

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1033/QĐ-ĐHTT ngày 08 tháng 9 năm 2016  
của Hiệu trưởng trường Đại học Tân Trào)

**Tên chương trình** : Quản lý đất đai

**Trình độ đào tạo** : Đại học

**Ngành đào tạo** : Quản lý đất đai

**Mã số** : 52850103

**Loại hình đào tạo** : Chính quy

### 1. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

#### 1.1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo kỹ sư chuyên ngành Quản lý đất đai có kiến thức chuyên môn và kỹ năng cơ bản về quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai. Có khả năng ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai. Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, môi trường, kinh tế, xã hội phục vụ sự phát triển của ngành cũng như của xã hội.

Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm công dân; có khả năng tìm việc làm, có sức khỏe phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước và có thể học tập lên ở các trình độ cao hơn.

#### 1.2. Chuẩn đầu ra

Mã CĐR	Nội dung CĐR
<b>VỀ KIẾN THỨC</b>	
CĐR 1	Hiểu được nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Hiểu được những vấn đề cơ bản về quốc phòng, an ninh, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quốc phòng an ninh; có kiến thức cần thiết về phòng thủ, kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc, tham gia nghĩa vụ quân sự khi đất nước yêu cầu.
CĐR 2	Vận dụng kiến thức về toán học, hóa học, sinh học, xã hội học, tin học và ngoại ngữ để giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác quản lý và sử dụng đất.
CĐR 3	Hiểu được quy trình về giao đất, thu hồi đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; thống kê, kiểm kê đất đai; thị trường bất động sản, tài chính về đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; trình tự thanh tra, kiểm tra đất đai; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai để vận dụng xử lý các tình huống cụ thể trong quá trình quản lý đất đai
CĐR 4	Vận dụng các kiến thức về bản đồ, trắc địa, viễn thám, hệ thống định vị toàn cầu, tin học để vận dụng xây dựng được các loại bản đồ chuyên đề, bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; các kiến thức về phát triển kinh tế xã hội, môi trường, đô thị, nông thôn, đánh giá đất, đánh giá tác động

<b>Mã CDR</b>	<b>Nội dung CDR</b>
	môi trường , thô nhường để bố trí phương án quy hoạch sử dụng đất, lựa chọn dự án đầu tư, phục vụ công tác quản lý đất đai có hiệu quả.
<b>Về kỹ năng</b>	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Đánh giá được tiềm năng, hiệu quả sử dụng đất và xây dựng được phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội
CDR 6	Sử dụng thành thạo máy loại máy toàn đạc điện tử, máy GPS, các phần mềm chuyên ngành quản lý đất đai để đo đạc, xây dựng hệ thống thông tin đất, thành lập bản đồ địa chính và các loại bản đồ chuyên đề, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ công tác quản lý và sử dụng đất
CDR 7	Lập được hồ sơ đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giao đất, thu hồi đất, cho thuê đất, chuyên mục đích sử dụng đất, chế chấp quyền sử dụng và thực hiện được việc thống kê, kiểm kê đất đai; đánh giá tác động môi trường. Vận dụng được kiến thức pháp luật đất đai để giải quyết được vấn đề về thanh tra, kiểm tra đất đai; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai theo quy định hiện hành; tham mưu tư vấn được trong xây dựng giá đất, bất động sản, tài chính về đất đai
CDR 8	Ứng dụng được công nghệ thông tin cơ bản trong công tác quản lý đất đai và đạt trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, tương đương với mức A2 hoặc IELTS 3.0 hoặc TOEIC 350 điểm
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Ứng xử linh hoạt, khéo léo trong quá trình vận dụng sáng tạo kiến thức đã học để giải quyết các công việc chuyên môn có liên quan một cách hiệu quả nhất
CDR 10	Chủ động xây dựng, tham mưu đề xuất các giải pháp và tổ chức giải quyết các vấn đề mới phát sinh liên quan đến lĩnh vực chuyên môn như đo đạc bản đồ, lập quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, xây dựng giá đất và các nội dung liên quan đến quản lý nhà nước về đất đai ở các cấp
CDR 11	Phát triển kỹ năng lập kế hoạch, thuyết trình, làm việc nhóm, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác, trợ giúp lẫn nhau trong công việc. Năng động, khéo léo trong việc giải quyết các vấn đề về đất đai
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 12	Tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thích ứng với tình hình chính trị - an ninh - kinh tế - xã hội trong và ngoài tỉnh; thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm tuyên truyền phát luật nhất là việc tuyên truyền chính sách pháp luật về đất đai
CDR 13	Tổng hợp, phân tích được kiến thức, thông tin liên quan đến chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý và sử dụng đất; chủ động xây dựng và đề xuất

<b>Mã CDR</b>	<b>Nội dung CDR</b>
	giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng đất. Đồng thời đưa ra giải pháp cho các vấn đề mới, phát sinh trong quá trình công tác liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai
CDR 14	Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai công việc; chủ động kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện công việc; giải quyết tốt những mâu thuẫn phát sinh khi thi hành nhiệm vụ. Có khả năng tư duy độc lập, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất; biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác, trợ giúp đồng nghiệp; biết cách làm việc nhóm; bố trí, quản lý quỹ thời gian cá nhân hợp lý, có khả năng thuyết trình trước đám đông, truyền cảm hứng tới người nghe
CDR 15	Yêu nghề, trung thực trong báo cáo với đồng nghiệp và cấp trên, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao; tự học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ trong công tác quản lý và sử dụng đất. Chịu trách nhiệm trước cơ quan đối với phần việc được phân công
<b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</b>	
CDR 16	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ. Tổng cục Quản lý đất đai, Viện Nghiên cứu Quản lý đất đai, Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ, Viện Quy hoạch thiết kế nông nghiệp, Viện Nông hóa thổ nhưỡng, Hội Trắc địa bản đồ Việt Nam; Hội Khoa học đất; Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn...
CDR 17	Tỉnh ủy, huyện ủy, UBND các cấp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị các quận, huyện, thị xã. Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng, chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. Cán bộ Địa chính - Xây dựng, Thanh tra xây dựng tại các xã, phường, thị trấn
CDR 18	Tổng công ty Tài nguyên Môi trường, các ban quản lý dự án, các khu công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất có liên quan đến quản lý đất đai; trung tâm tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng; giảng viên ngành Quản lý đất đai, Địa chính tại trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp
CDR 19	Trung tâm định giá đất, môi giới nhà đất, sàn giao dịch bất động sản; mở công ty riêng hoạt động trong lĩnh vực quản lý đất đai...
<b>Khả năng học tập nâng cao trình độ</b>	
CDR 20	Thạc sĩ Quản lý đất đai, Quản lý Tài nguyên thiên nhiên
CDR 21	Thạc sĩ Kỹ thuật trắc địa bản đồ, Bản đồ viễn thám và Hệ thống thông tin địa lý





**1.3. Ma trận các học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																						
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kỹ năng							Năng lực tự chủ và trách nhiệm					Vị trí VL sau khi tốt nghiệp					KN học tập NCTĐ	
						Cứng				Mềm														
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	CĐR 15	CĐR 16	CĐR 17	CĐR 18	CĐR 19	CĐR 20	CĐR 21		
<b>A. Kiến thức giáo dục đại cương</b>																								
<b>1. Lý luận chính trị</b>																								
LL2.1.001.2	Những NL cơ bản của CN Mác - Lênin 1	2		1	1	2	1	1		2		1	2	1	1	2	2	2	2	2	1	1		
LL2.1.002.3	Những NL cơ bản của CN Mác - Lênin 2	2		1	1	2	1	1		2		1	2	1	1	2	2	2	2	2	1	1		
LL2.1.003.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		1	1	2	1	1		2		1	2	1	1	2	2	2	2	2	1	1		
LL2.1.004.3	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	2		1	1	2	1	1		2		1	2	1	1	2	2	2	2	2	1	1		
<b>2. Ngoại ngữ</b>																								
NN2.1.001.3	Tiếng anh 1		2	1	1	1	1	1	2	1	1	1	1	2	2	1	2	2	1	1	2	2		
NN2.1.002.2	Tiếng anh 2		2	1	1	1	1	1	2	1	1	1	1	2	2	1	2	2	1	1	2	2		
NN2.1.003.2	Tiếng anh 3		2	1	1	1	1	1	2	1	1	1	1	2	2	1	2	2	1	1	2	2		
NL2.1.054.4	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai		2	1	1	2	2	2	1	2	1	1	1	2	1	1	1	1	2	1	2	2		
TN2.1.108.3	Toán cao cấp		2	1	1	2	2	2	1	2	1	1	1	2	1	1	1	1	2	1	2	2		
TN2.1.110.2	Toán ứng dụng		2	1	1	2	2	2	1	2	1	1	1	2	1	1	1	1	2	1	2	2		
TN2.1.109.3	Xác suất - Thống kê		2	1	1	2	2	2	1	2	1	1	1	2	1	1	1	1	2	1	2	2		
LL2.1.007.2	Pháp luật đại cương	1	2	1	1	2	2	2	1	2	1	1	1	2	1	1	1	1	2	1	1	1		

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																				
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kỹ năng							Năng lực tự chủ và trách nhiệm				Vị trí VL sau khi tốt nghiệp				KN học tập NCTĐ	
						Cứng				Mềm												
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	CĐR 15	CĐR 16	CĐR 17	CĐR 18	CĐR 19	CĐR 20	CĐR 21
TN2.1.301.3	Hóa đại cương		2	1	1	2	2	2	1	2	1	1	1	2	1	1	1	1	2	1	1	1
TN2.1.303.3	Hóa phân tích		2	1	1	2	2	2	1	2	1	1	1	2	1	1	1	1	2	1	1	1
TN2.1.405.2	Sinh học đại cương	2		1	1	2	1	1		2		1	2	1	1	2	2	2	2	2	1	1
TN2.1.406.2	Sinh học phân tử	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
LL2.1.010.2	Xã hội học đại cương	2		1	1	2	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TN2.1.250.2	Vật lý đại cương	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
XH2.1.054.2	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
<b>4. Giáo dục thể chất - GD Quốc phòng</b>																						
TC2.1.001.2	Giáo dục thể chất 1*	2	1	1	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	2	2	1	2	2	2	2	2
TC2.1.002.3	Giáo dục thể chất 2* (Bóng đá 1)	2	1	1	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	2	2	1	2	2	2	2	2
TC2.1.003.3	Giáo dục thể chất 2* (Bóng bàn 1)	2	1	1	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	2	2	1	2	2	2	2	2
TC2.1.004.3	Giáo dục thể chất 2* (Bóng chày 1)	2	1	1	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	2	2	1	2	2	2	2	2
TC2.1.005.3	Giáo dục thể chất 2* (Cầu lông 1)	2	1	1	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	2	2	1	2	2	2	2	2
TC2.1.006.3	Giáo dục thể chất 2* (Võ thuật 1)	2	1	1	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	2	2	1	2	2	2	2	2

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																				
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kỹ năng							Năng lực tự chủ và trách nhiệm				Vị trí VL sau khi tốt nghiệp				KN học tập NCTĐ	
						Cứng				Mềm												
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	CĐR 15	CĐR 16	CĐR 17	CĐR 18	CĐR 19	CĐR 20	CĐR 21
TC2.1.007.3	Giáo dục thể chất 2* (Điền kinh 1)	2	1	1	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	2	2	1	2	2	2	2	2
TC2.1.008.2	Giáo dục thể chất 3* (Bóng đá 2)	2	1	1	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	2	2	1	2	2	2	2	2
TC2.1.009.2	Giáo dục thể chất 3* (Bóng bàn 2)	2	1	1	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	2	2	1	2	2	2	2	2
TC2.1.010.2	Giáo dục thể chất 3* (Bóng chuyền 2)	2	1	1	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	2	2	1	2	2	2	2	2
TC2.1.011.2	Giáo dục thể chất 3* (Cầu lông 2)	2	1	1	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	2	2	1	2	2	2	2	2
TC2.1.012.2	Giáo dục thể chất 3* (Võ thuật 2)	2	1	1	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	2	2	1	2	2	2	2	2
TC2.1.013.2	Giáo dục thể chất 3* (Điền kinh 2)	2	1	1	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	2	2	1	2	2	2	2	2
TC2.1.014.3	GDQP – An ninh 1*	2	1	1	1	1	1	1	1	2	2	1	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2
TC2.1.015.2	GDQP – An ninh 2*	2	1	1	1	1	1	1	1	2	2	1	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2
TC2.1.016.3	GDQP – An ninh 3*	2	1	1	1	1	1	1	1	2	2	1	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2
<b>B. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>																						
<b>1. Kiến thức cơ sở của khối ngành</b>																						
NL2.1.044.2	Thủ nhường	1	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2		2	1	2	1	2	2	2	1	2
NL2.1.047.3	Đánh giá đất	1	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2		2	1	2	1	2	2	2	1	2

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																					
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kỹ năng								Năng lực tự chủ và trách nhiệm				Vị trí VL sau khi tốt nghiệp				KN học tập NCTĐ	
						Cứng				Mềm													
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	CĐR 15	CĐR 16	CĐR 17	CĐR 18	CĐR 19	CĐR 20	CĐR 21	
NL2.1.041.2	Bản đồ học	1	1	1	2	1	2	1	1	2	1	1		2	1	2	1	2	2	2	2	2	
NL2.1.042.2	Trắc địa I	1	1	1	2	1	2	1	1	1	2	1		2	1	2	1	2	2	2	2	2	
NL2.1.048.4	Trắc địa II	1	1	1	2	1	2	1	1	1	2	1		2	1	2	1	2	2	2	2	2	
NL2.1.049.2	Hệ thống thông tin địa lý (GIS)	1	1	1	2	2	1	1	1	1	2	1		2	1	2	2	2	2	2	1	2	
NL2.1.016.2	Sinh thái môi trường	1	1	1	2	1	2	1	2	1	1	2		2	1	2	1	2	2	2	1	2	
NL2.1.050.2	Hệ thống nông nghiệp	1	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2	1	2	1	2	1	2	2	2	1	2	
NL2.1.051.3	Đánh giá tác động môi trường	1	1	1	2	2	1	1	2	1	1	2		2	1	2	1	2	2	2	1	2	
<b>2. Kiến thức chuyên ngành</b>																							
NL2.1.052.2	Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội	1		2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
NL2.1.045.2	Pháp luật đất đai	1		2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
NL2.1.137.2	Quản lý nhà nước về đất đai	1	1	1	2	2	1	2		2	1	1	1	1	2	2	1	2	2	2	2	1	
NL2.1.046.2	Quản lý môi trường	1	1	2	2	2	1	2	1	1	1	2	1	2	2	1	2	2	2	2	2	1	
NL2.1.053.2	Định giá đất và bất động sản	1	1	2	2	2	1	2	1	1	1	2	1	2	2	1	2	2	2	2	2	1	
NL2.1.055.4	Quy hoạch sử dụng đất	1	1	2	2	2	1	2		2	2	2		2	2	2	1	2	2	2	2	1	

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																					
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kỹ năng								Năng lực tự chủ và trách nhiệm				Vị trí VL sau khi tốt nghiệp				KN học tập NCTĐ	
						Cứng				Mềm												CĐR 12	CĐR 13
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11											
NL2.1.056.3	Đăng ký, thống kê đất đai	1	1	2	2	1	2	2		2	2	2		1	2	2	1	1	2	2	2	2	1
NL2.1.059.2	Kinh tế đất	1	1	2	2	1	2	2	1	2	1	1		2	1	2	1	2	2	2	2	2	2
NL2.1.043.3	Bản đồ địa chính	1	1	2	2	2	2	2	1	2	1	1		2	1	2	1	2	2	2	2	2	2
NL2.1.058.2	Quy hoạch phát triển nông thôn	1	1	1	2	2	1	2		1	1	2	1	1	2	2	1	2	2	2	2	2	1
NL2.1.064.3	Thanh tra đất đai	1	1	1	2	2	1	2		1	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
NL2.1.065.2	Giao đất, thu hồi đất	1	1	2	2	1	2	1	2	1	2	1	1	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2
NL2.1.066.2	Quy hoạch đất đô thị và khu dân cư nông thôn	1	1	1	1	1	2	1		1	1	1	1	1	2	2	1	2	2	2	2	2	1
NL2.1.057.2	Thị trường bất động sản	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1
NL2.1.063.4	Thực tập nghề: Quy hoạch sử dụng đất và đăng ký thống kê đất đai	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
NL2.1.060.2	Điều tra phân loại rừng (HPTC)	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	2	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1
NL2.1.061.2	Cơ sở dữ liệu địa chính (HPTC)	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1
NL2.1.007.2	Ô nhiễm môi trường (HPTC)	1	1	2	2	2	1	1	1	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																					
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kỹ năng								Năng lực tự chủ và trách nhiệm				Vị trí VL sau khi tốt nghiệp				KN học tập NCTĐ	
						Cứng				Mềm													
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	CĐR 15	CĐR 16	CĐR 17	CĐR 18	CĐR 19	CĐR 20	CĐR 21	
NL2.1.062.2	Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản (HPTC)	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
NL2.1.067.2	Hệ thống thông tin đất (LIS) (HPTC)	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	
NL2.1.068.2	Phương pháp nghiên cứu và thống kê môi trường(HPTC)	1	1	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	
<b>3. Học phần bổ trợ</b>																							
NL2.1.069.2	Trắc địa ảnh và viễn thám	1	1	2	2	1	2	2	1	2	1	1		2	1	2	1	2	2	2	2	2	
NL2.1.070.2	Hệ thống thông tin bất động sản	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	
NL2.1.071.2	Hệ thống định vị toàn cầu	1	1	2	2	2	2	2	1	2	1	1		2	1	2	1	2	2	2	2	2	
<b>4. Rèn nghề và khóa luận tốt nghiệp</b>																							
NL2.1.072.5	Rèn nghề*: Công tác quản lý nhà nước về đất đai	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
NL2.1.074.10	Khóa luận tốt nghiệp	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
<b>5. Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</b>																							
NL2.1.140.2	Thuế nhà đất	1	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	1	2	2	2	

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																					
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kỹ năng								Năng lực tự chủ và trách nhiệm				Vị trí VL sau khi tốt nghiệp				KN học tập NCTĐ	
						Cứng				Mềm													
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	CĐR 15	CĐR 16	CĐR 17	CĐR 18	CĐR 19	CĐR 20	CĐR 21	
NL2.1.142.2	Pháp luật xây dựng và nhà ở	1	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	1	2	2	2	
NL2.1.143.3	Thực tập nghề: Thanh tra đất đai	1	1	2	2	2	1	2	2	2	2	2	1	2	2	2	1	2	2	2	2	1	
NL2.1.147.3	Thực tập nghề: Bản đồ địa chính	1	1	2	2	2	1	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	1	2	2	1	

Ghi chú:      0- Không đóng góp      1 - Có đóng góp      2 - Đóng góp nhiều





**2. Thời gian đào tạo:** 4 năm (8 kỳ)

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 130 tín chỉ (không kể giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng – an ninh và rèn nghề)

**4. Đối tượng tuyển sinh**

Học sinh đã tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương; có sức khoẻ để học tập và thực hiện đầy đủ các thủ tục dự thi theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

**5.1. Quy trình đào tạo**

Áp dụng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Hiệu trưởng trường Đại học Tân Trào về đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ

**5.2. Công nhận tốt nghiệp**

Áp dụng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Hiệu trưởng trường Đại học Tân Trào về đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

**6. Thang điểm**

Áp dụng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Hiệu trưởng trường Đại học Tân Trào về đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

**7. Chương trình đào tạo**

**7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: Tổng số tín chỉ: 49 TC**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết			Tín chỉ	
				Lí thuyết, kiểm tra	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
<b>7.1.1. Lý luận chính trị Mác - Lênin - Tư tưởng HCM</b>			<b>10</b>					
1	LL2.1.001.2	Những NL cơ bản của CN Mác - Lênin 1	2	21	9	0	x	
2	LL2.1.002.3	Những NL cơ bản của CN Mác - Lênin 2	3	32	13	0	x	
3	LL2.1.003.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	0	x	
4	LL2.1.004.3	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	32	13	0	x	
<b>7.1.2. Ngoại ngữ</b>			<b>7</b>					
5	NN2.1.001.3	Tiếng anh 1	3	33	12	0	x	
6	NN2.1.002.2	Tiếng anh 2	2	14	16	0	x	
7	NN2.1.003.2	Tiếng anh 3	2	17	13	0	x	
<b>7.1.3. Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Xã hội - Công nghệ môi trường</b>			<b>32</b>					
8	TN2.1.501.2	Tin học đại cương	2	16	14	0	x	

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết			Tín chỉ	
				Lí thuyết, kiểm tra	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
9	NL2.1.054.4	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai	4	18	0	42	x	
10	TN2.1.108.3	Toán cao cấp	3	28	17	0	x	
11	TN2.1.110.2	Toán ứng dụng	2	19	11	0	x	
12	TN2.1.109.3	Xác suất - Thống kê	3	31	14	0	x	
13	LL2.1.007.2	Pháp luật đại cương	2	21	9	0	x	
14	TN2.1.301.3	Hóa đại cương	3	23	13	9	x	
15	TN2.1.303.3	Hóa phân tích	3	20	10	15	x	
16	TN2.1.405.2	Sinh học đại cương	2	27	3	0	x	
17	TN2.1.406.2	Sinh học phân tử	2	24	4	2	x	
18	LL2.1.010.2	Xã hội học đại cương	2	26	4	0	x	
19	TN2.1.250.2	Vật lý đại cương	2	23	7	0	x	
20	XH2.1.054.2	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	22	8	0	x	
<b>7.1.4. Giáo dục thể chất - GD Quốc phòng</b>								
21	TC2.1.001.2	Giáo dục thể chất 1*	2	3	0	27	x	
22	TC2.1.002.3	Giáo dục thể chất 2* (Bóng đá 1)	3	5	0	40		x
23	TC2.1.003.3	Giáo dục thể chất 2* (Bóng bàn 1)	3	5	0	40		x
24	TC2.1.004.3	Giáo dục thể chất 2* (Bóng chuyền 1)	3	5	0	40		x
25	TC2.1.005.3	Giáo dục thể chất 2* (Cầu lông 1)	3	4	0	41		x
26	TC2.1.006.3	Giáo dục thể chất 2* (Võ thuật 1)	3	3	0	42		x
27	TC2.1.007.3	Giáo dục thể chất 2* (Điền kinh 1)	3	5	0	40		x
28	TC2.1.008.2	Giáo dục thể chất 3* (Bóng đá 2)	2	3	0	27		x
29	TC2.1.009.2	Giáo dục thể chất 3* (Bóng bàn 2)	2	3	0	27		x
30	TC2.1.010.2	Giáo dục thể chất 3* (Bóng chuyền 2)	2	1	0	29		x
31	TC2.1.011.2	Giáo dục thể chất 3* (Cầu lông 2)	2	3	0	27		x
32	TC2.1.012.2	Giáo dục thể chất 3* (Võ thuật 2)	2	3	0	27		x
33	TC2.1.013.2	Giáo dục thể chất 3* (Điền kinh 2)	2	3	0	27		x
34	TC2.1.014.3	GDQP – An ninh 1*	3	45	0	0	x	
35	TC2.1.015.2	GDQP – An ninh 2*	2	30	0	0	x	
36	TC2.1.016.3	GDQP – An ninh 3*	3	18	27	0	x	

## 7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: Tổng số tín chỉ 81 TC

**7.2.1. Kiến thức cơ sở của khối ngành/ngành: 22 TC**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết			Tín chỉ	
				Lí thuyết, kiểm tra	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
37	NL2.1.044.2	Thổ nhưỡng	2	24	0	6	x	
38	NL2.1.047.3	Đánh giá đất	3	28	0	17	x	
39	NL2.1.041.2	Bản đồ học	2	30	0	0	x	
40	NL2.1.042.2	Trắc địa I	2	23	0	7	x	
41	NL2.1.048.4	Trắc địa II	4	25	5	30	x	
42	NL2.1.049.2	Hệ thống thông tin địa lý (GIS)	2	22	0	8	x	
43	NL2.1.016.2	Sinh thái môi trường	2	23	0	7	x	
44	NL2.1.050.2	Hệ thống nông nghiệp	2	26	0	4	x	
45	NL2.1.051.3	Đánh giá tác động môi trường	3	36	9	0	x	

**7.2.2. Kiến thức chuyên ngành: 43 TC**

**a. Các học phần bắt buộc: 37 TC**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết			Tín chỉ	
				Lí thuyết, kiểm tra	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
46	NL2.1.052.2	Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội	2	27	3	0	x	
47	NL2.1.045.2	Pháp luật đất đai	2	22	8	0	x	
48	NL2.1.137.2	Quản lý nhà nước về đất đai	2	21	9	0	x	
49	NL2.1.046.2	Quản lý môi trường	2	30	0	0	x	
50	NL2.1.053.2	Định giá đất và bất động sản	2	26	4	0	x	
51	NL2.1.055.4	Quy hoạch sử dụng đất	4	32	0	28	x	
52	NL2.1.056.3	Đăng ký, thống kê đất đai	3	31	0	14	x	
53	NL2.1.059.2	Kinh tế đất	2	30		0	x	
54	NL2.1.043.3	Bản đồ địa chính	3	31		14	x	
55	NL2.1.058.2	Quy hoạch phát triển nông thôn	2	28	2	0	x	
56	NL2.1.064.3	Thanh tra đất đai	3	31	0	14	x	
57	NL2.1.065.2	Giao đất, thu hồi đất	2	23	7	0	x	
58	NL2.1.066.2	Quy hoạch đất đô thị và khu dân cư nông thôn	2	24	6	0	x	
59	NL2.1.057.2	Thị trường bất động sản	2	30	0	0	x	
60	NL2.1.063.4	Thực tập nghề: Quy hoạch sử dụng đất và đăng ký thống kê đất đai	4	0	0	60	x	

**b. Các học phần tự chọn: 6 TC (Sinh viên chọn 3 trong 6 học phần)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết			Tín chỉ	
				Lí thuyết, kiểm tra	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
61	NL2.1.060.2	Điều tra phân loại rừng	2	26	2	2		x
62	NL2.1.061.2	Cơ sở dữ liệu địa chính	2	20	0	10		x
63	NL2.1.007.2	Ô nhiễm môi trường	2	16	4	10		x
64	NL2.1.062.2	Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản	2	30	0	0		x
65	NL2.1.067.2	Hệ thống thông tin đất (LIS)	2	20	0	10		x
66	NL2.1.068.2	Phương pháp nghiên cứu và thống kê môi trường	2	23	3	4		x

### 7.2.3. Học phần bổ trợ: 6 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết			Tín chỉ	
				Lí thuyết, kiểm tra	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
67	NL2.1.069.2	Trắc địa ảnh và viễn thám	2	27	3	0	x	
68	NL2.1.070.2	Hệ thống thông tin bất động sản	2	25	5	0	x	
69	NL2.1.071.2	Hệ thống định vị toàn cầu	2	26	0	4	x	

### 7.2.4. Rèn nghề và khóa luận tốt nghiệp: 10 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết			Tín chỉ	
				Lí thuyết, kiểm tra	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
70	NL2.1.072.5	Rèn nghề*: Công tác quản lý nhà nước về đất đai	5	0	0	75	x	
71	NL2.1.074.10	Khóa luận tốt nghiệp	10	0	0	150	x	

### 7.2.5. Thay thế khóa luận tốt nghiệp: 10 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết			Tín chỉ	
				Lí thuyết, kiểm tra	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
72	NL2.1.140.2	Thuế nhà đất	2	16	14	0	x	
73	NL2.1.142.2	Pháp luật xây dựng và nhà ở	2	30	0	0	x	
74	NL2.1.143.3	Thực tập nghề: Thanh tra đất đai	3	0	0	45	x	
75	NL2.1.147.3	Thực tập nghề: Bản đồ địa chính	3	0	0	45	x	

**Tổng cộng: 130 TC.** (\*) Không tính vào tổng số tín chỉ.

## 8. Kế hoạch giảng dạy (Dự kiến)

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Số TC trong học kì								
				Kì 1	Kì 2	Kì 3	Kì 4	Kì 5	Kì 6	Kì 7	Kì 8	
1	LL2.1.001.2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	2								
2	TN2.1.108.3	Toán cao cấp	3	3								
3	TN2.1.301.3	Hóa đại cương	3	3								
4	TN2.1.405.2	Sinh học đại cương	2	2								
5	TC2.1.001.2	Giáo dục thể chất 1*	2	2								
6	TN2.1.501.2	Tin học đại cương	2	2								
7	NN2.1.001.3	Tiếng Anh 1	3	3								
8	XH2.1.054.2	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	2								
9	LL2.1.002.3	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3		3							
10	NN2.1.002.2	Tiếng Anh 2	2		2							
11	LL2.1.007.2	Pháp luật đại cương	2		2							
12	TN2.1.110.2	Toán ứng dụng	2		2							
13	TN2.1.303.3	Hóa phân tích	3		3							
14	TN2.1.250.2	Vật lý đại cương	2		2							
15	TC2.1.002.3	Giáo dục thể chất 2* (Bóng đá 1)	3		3							
16	TC2.1.003.3.	Giáo dục thể chất 2* (Bóng bàn1)	3		3							
17	TC2.1.004.3	Giáo dục thể chất 2* (Bóng chuyên 1)	3		3							
18	TC2.1.005.3	Giáo dục thể chất 2* (Cầu lông1)	3		3							
19	TC2.1.006.3	Giáo dục thể chất 2*(võ thuật1)	3		3							
20	TC2.1.007.3	Giáo dục thể chất 2* (Điền kinh 1)	3		3							
21	TC 2.1.014.3	GDQP – An ninh* 1	3		3							
22	TC 2.1.015.2	GDQP – An ninh* 2	2		2							
23	TC 2.1.016.3	GDQP – An ninh* 3	3		3							
24	TN2.1.406.2	Sinh học phân tử	2			2						

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Số TC trong học kì								
				Kì 1	Kì 2	Kì 3	Kì 4	Kì 5	Kì 6	Kì 7	Kì 8	
25	NN2.1.003.2	Tiếng Anh 3	2			2						
26	NL2.1.137.2	Quản lý nhà nước về đất đai	2			2						
27	LL2.1.003.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2						
28	NL2.1.041.2	Bản đồ học	2			2						
29	TN2.1.109.3	Xác suất - Thống kê	3			3						
30	LL2.1.010.2	Xã hội học đại cương	2			2						
31	TC2.1.008.2	Giáo dục thể chất 3* (Bóng đá 2)	2			2						
32	TC2.1.009.2	Giáo dục thể chất 3* (Bóng bàn 2)	2			2						
33	TC2.1.010.2	Giáo dục thể chất 3* (Bóng chuyền 2)	2			2						
34	TC2.1.011.2	Giáo dục thể chất 3* (Cầu lông 2)	2			2						
35	TC2.1.012.2	Giáo dục thể chất 3* (Võ thuật 2)	2			2						
36	TC2.1.013.2	Giáo dục thể chất 3* (Điền kinh 2)	2			2						
37	NL2.1.049.2	Hệ thống thông tin địa lý(GIS)	2				2					
38	LL2.1.004.3	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3				3					
39	NL2.1.042.2	Trắc địa I	2				2					
40	NL2.1.043.3	Bản đồ địa chính	3				3					
41	NL2.1.044.2	Thổ nhưỡng	2				2					
42	NL2.1.045.2	Pháp luật đất đai	2				2					
43	NL2.1.016.2	Sinh thái môi trường	2				2					
44	NL2.1.046.2	Quản lý môi trường	2				2					
45	NL2.1.052.2	Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội	2				2					
46	NL2.1.050.2	Hệ thống nông nghiệp	2				2					
47	NL2.1.047.3	Đánh giá đất	3					3				
48	NL2.1.048.4	Trắc địa II	4					4				

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Số TC trong học kì								
				Kì 1	Kì 2	Kì 3	Kì 4	Kì 5	Kì 6	Kì 7	Kì 8	
49	NL2.1.059.2	Kinh tế đất	2					2				
50	NL2.1.051.3	Đánh giá tác động môi trường	3					3				
51	NL2.1.058.2	Quy hoạch phát triển nông thôn	2					2				
52	NL2.1.053.2	Định giá đất và bất động sản	2					2				
53	NL2.1.054.4	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai	4					4				
54	NL2.1.055.4	Quy hoạch sử dụng đất	4						4			
55	NL2.1.056.3	Đăng ký, thống kê đất đai	3						3			
56	NL2.1.057.2	Thị trường bất động sản	2						2			
57	NL2.1.063.4	Thực tập nghề: Quy hoạch sử dụng đất và đăng ký thống kê đất đai	4						4			
58	NL2.1.060.2	Điều tra phân loại rừng - (HPTC)	2						2			
59	NL2.1.061.2	Cơ sở dữ liệu địa chính - (HPTC)	2						2			
60	NL2.1.007.2	Ô nhiễm môi trường - (HPTC)	2						2			
61	NL2.1.062.2	Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản - (HPTC)	2						2			
62	NL2.1.066.2	Quy hoạch đất đô thị và khu dân cư nông thôn	2							2		
63	NL2.1.064.3	Thanh tra đất đai	3								3	
64	NL2.1.065.2	Giao đất, thu hồi đất	2								2	
65	NL2.1.067.2	Hệ thống thông tin đất (LIS) - (HPTC)	2								2	
66	NL2.1.068.2	Phương pháp nghiên cứu và thống kê môi trường - (HPTC)	2								2	
67	NL2.1.069.2	Trắc địa ảnh và viễn	2								2	

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Số TC trong học kì								
				Kì 1	Kì 2	Kì 3	Kì 4	Kì 5	Kì 6	Kì 7	Kì 8	
		thám										
68	NL2.1.070.2	Hệ thống thông tin bất động sản	2								2	
69	NL2.1.071.2	Hệ thống định vị toàn cầu	2								2	
70	NL2.1.072.5	Rèn nghề* Công tác quản lý nhà nước về đất đai	5								5	
71	NL2.1.074.10	Khóa luận tốt nghiệp	10									10
72	NL2.1.140.2	Thuế nhà đất	2									2
73	NL2.1.143.3	Thực tập nghề: Thanh tra đất đai	3									3
74	NL2.1.147.3	Thực tập nghề: Bản đồ địa chính	3									3
75	NL2.1.142.2	Pháp luật xây dựng và nhà ở	2									2
<b>TỔNG CỘNG:</b>			<b>130</b>	<b>17</b>	<b>14</b>	<b>15</b>	<b>22</b>	<b>20</b>	<b>17</b>	<b>15</b>	<b>10</b>	

- Ghi chú: (\*) Không tính vào tổng số tín chỉ; HPTC: Học phần tự chọn.

## 9. Mô tả học phần

### 9.1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1: 2 TC

Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1 là phần Triết học Mác - Lênin. Cụ thể: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật, chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Điều kiện tiên quyết: Không

### 9.2. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 2: 3 TC

Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2 bao gồm học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội. Cụ thể: Học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư, học thuyết kinh tế về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1

### 9.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 TC



Nội dung học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh Theo hướng dẫn Quyết định 52/2008/QĐ-BGDĐT về chương trình các học phần Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành .

Học phần cung cấp những kiến thức có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh; tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin; người học có những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

#### **9.4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 3 TC**

(Nội dung học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh). Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng từ khi thành lập Đảng đến nay, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới.

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

#### **9.5. Tiếng Anh 1: 3 TC**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của tiếng Anh về các mặt ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; rèn luyện, hình thành các kỹ năng ngôn ngữ - nghe, nói, đọc, viết. Kết thúc học phần, sinh viên có trình độ Tiếng Anh sơ cấp (Bậc A1), cụ thể sinh viên có khả năng: Hiểu và sử dụng được các cấu trúc quen thuộc thường nhật; tự giới thiệu và trả lời những thông tin về bản thân và người khác; nhận biết và sử dụng được các từ và nhóm từ quen thuộc về bản thân, gia đình và môi trường sống xung quanh; hiểu các văn bản rất ngắn và đơn giản trên quảng cáo, thông báo; viết bưu thiếp đơn giản và ngắn gọn; điền biểu mẫu với các thông số cá nhân.

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học chương trình tiếng Anh THPT hệ 7 năm.

#### **9.6. Tiếng Anh 2: 2 TC**

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức cao hơn của tiếng Anh về mặt ngữ âm như phân biệt nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, trọng âm từ, trọng âm câu, dạng yếu và dạng mạnh của các âm, ...

Học phần còn trang bị cho người học lượng từ vựng một cách đầy đủ về các chủ đề quen thuộc như giải trí, công việc, sức khỏe, ...

Học phần cung cấp cho người học các cấu trúc ngữ pháp về thì hiện tại hoàn thành, thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn, danh động từ, các dạng câu hỏi, ...

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1.

### **9.7. Tiếng Anh 3: 2 TC**

Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên những kiến thức nâng cao của tiếng Anh về các mặt ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; rèn luyện, hình thành các kỹ năng ngôn ngữ - nghe, nói, đọc, viết. Kết thúc học phần, sinh viên có trình độ Tiếng Anh đầu trung cấp (đầu Bạc B1), cụ thể sinh viên có khả năng:

Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó. Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình.

Hiểu được ý chính của bài nói về các vấn đề quen thuộc thường gặp trong trường lớp, giải trí và công việc sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực, rõ ràng. Có thể hiểu được ý chính các chương trình phát thanh hay truyền hình về các vấn đề thời sự hoặc các chủ đề sinh viên quan tâm khi bài nói tương đối chậm và rõ ràng.

Giao tiếp được không cần chuẩn bị về các chủ đề quen thuộc hằng ngày liên quan đến sở thích cá nhân, cuộc sống hoặc thời sự hằng ngày (ví dụ: gia đình, sở thích, công việc, du lịch và các sự kiện đang diễn ra).

Kết nối đơn giản các nhóm từ để thuật lại một câu chuyện, sự kiện, mơ ước và hy vọng. Có thể đưa ra lý do và giải thích về quan điểm, kế hoạch của sinh viên. Có thể kể lại câu chuyện đơn giản về một cuốn sách hoặc bộ phim và bày tỏ suy nghĩ của mình.

Hiểu các ý chính của các văn bản chuẩn mực, rõ ràng về các vấn đề quen thuộc thường gặp trong công việc, học tập. Có thể hiểu được các sự kiện, cảm xúc, mong ước qua các thư trao đổi cá nhân.

Viết bài đơn giản có tính liên kết về những chủ đề quen thuộc hay mối quan tâm cá nhân. Có thể viết thư mô tả trải nghiệm hoặc cảm nhận của bản thân. Viết một bài đơn giản có bố cục về một chủ đề quen thuộc hoặc quan tâm.

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2

### **9.8. Tin học đại cương: 2 TC**

Học phần này bao gồm 3 phần cơ bản:

Phần I: Kiến thức cơ bản về máy tính: trang bị cho sinh viên một số khái niệm và hiểu biết cơ bản về tin học, hệ thống máy tính, phần mềm, hệ điều hành.

Phần II: Phần mềm ứng dụng: sinh viên làm quen với phần mềm soạn thảo văn bản được sử dụng rộng rãi nhất hiện nay – MS Word, ngoài ra sinh viên có thể sử dụng bảng tính MS Excel để tính toán và cuối cùng biết thiết kế những trang trình chiếu cơ bản với MS Powerpoint.

Phần III: Mạng máy tính và Internet: mang đến cho sinh viên kiến thức về mạng máy tính, cơ sở hạ tầng mạng, các thiết bị cần thiết trong mạng máy tính, kết nối Internet và sử dụng một số ứng dụng cơ bản trên Internet.

Điều kiện tiên quyết: Không.

### **9.9. Tin học ứng dụng trong Quản lý đất đai: 4TC**

Bao gồm các kiến thức cơ bản về cơ sở địa lý học, bản đồ số, các phương pháp thành lập bản đồ số, chuẩn hoá bản đồ, các qui trình, quy phạm thành lập bản đồ số và ứng dụng bộ phần mềm Mapping Office trong xây dựng bản đồ.

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương, Bản đồ địa chính...

### **9.10. Toán cao cấp: 3 TC**

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, hàm số nhiều biến số, phép tính tích phân của hàm số một biến số, tích phân kép, phương trình vi phân.

Điều kiện tiên quyết: Không

### **9.11. Toán ứng dụng: 2TC**

Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về bài toán quy hoạch tuyến tính với các phương pháp giải cơ bản như phương pháp đơn hình, lý thuyết đối ngẫu và một bài toán quy hoạch có dạng đặc biệt là bài toán vận tải.

Điều kiện tiên quyết: Không

### **9.12. Xác suất - Thống kê: 3 TC**

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về : Đại số tổ hợp, phép thử và biến cố, các định nghĩa và công thức của xác suất, biến ngẫu nhiên và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, một số phân phối xác suất thông dụng, lí thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết, hồi quy và tương quan.

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp

### **9.13. Pháp luật đại cương: 2 TC**

Học phần pháp luật đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

### **9.14. Hóa đại cương: 3TC**

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức về: Cấu tạo chất; những khái niệm cơ bản về nhiệt hóa học; cân bằng hóa học; tốc độ phản ứng; dung dịch; điện hóa; thực hành.

Điều kiện tiên quyết: Không

### **9.15. Hóa phân tích: 3 TC**

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về các khái niệm cơ bản trong hóa phân tích; hóa học phân tích định tính; hóa học phân tích định lượng; giới thiệu một số phương pháp phân tích công cụ; thực hành phân tích một số nhóm ion và phương pháp chuẩn độ.

Điều kiện tiên quyết: Không

### **9.16. Sinh học đại cương: 2 TC**

Học phần trang bị những kiến thức về: Tổng quan về tổ chức cấu tạo của cơ thể sống, quá trình trao đổi chất và năng lượng của tế bào; cơ sở vật chất và cơ chế di truyền ở cấp độ phân tử và tế bào; các quy luật di truyền và quá trình tiến hóa của sinh giới.

Điều kiện tiên quyết: Không

### **9.17. Sinh học phân tử: 2 TC**

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về các đại phân tử sinh học; DNA và sự biểu hiện của gen; các vật liệu, kỹ thuật, phương pháp sử dụng trong nghiên cứu sinh học phân tử và những ứng dụng của sinh học phân tử trong thực tiễn.

Điều kiện tiên quyết: Sinh học đại cương

### **9.18. Xã hội học đại cương: 2 TC**

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Nhập môn xã hội học; các khái niệm cơ bản của xã hội học; một số lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học chuyên biệt; các phương pháp điều tra xã hội học.

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

### **9.19. Vật lý đại cương: 2 TC**

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Cơ học chất điểm, cơ học hệ chất điểm và vật rắn, những cơ sở của thuyết động học phân tử khí lí tưởng, trường tĩnh điện, vật dẫn điện môi, dòng điện không đổi.

Điều kiện tiên quyết: Không

### **9.20. Địa lý kinh tế Việt Nam: 2 TC**

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức khái quát về: Tổ chức lãnh thổ kinh tế Việt Nam; các ngành kinh tế Việt Nam; các vùng kinh tế Việt Nam.

Điều kiện tiên quyết: Không.

### **9.21. Giáo dục thể chất 1: 2 TC**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: Một số kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp Giáo dục thể chất; một số kiến thức cơ bản về Y - Sinh học Thể dục thể thao; chạy cự ly ngắn; chạy cự ly trung bình.

Điều kiện tiên quyết: Không

### **9.22. Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 1): 3 TC**

Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau: Nguồn gốc và sự phát triển của môn bóng đá; đặc điểm, ý nghĩa tác dụng bóng đá đối với người tập luyện; một số điểm trong luật bóng đá 5,7,11 người; một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá; phương pháp giảng dạy bóng đá cho sinh viên chuyên ngành; phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá cho sinh viên chuyên ngành.

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1

### **9.23. Giáo dục thể chất 2 (Bóng bàn 1): 3 TC**

Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau: Lịch sử và quá trình phát triển môn bóng bàn; cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng; kỹ thuật lúp bóng thuận tay; kỹ thuật vụt nhanh thuận tay; kỹ thuật lúp bóng trái tay; kỹ thuật vụt nhanh trái; kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay.

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1

### **9.24. Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 1): 3 TC**

Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau: Lịch sử và quá trình phát triển môn bóng chuyền; nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản môn bóng chuyền; kỹ thuật các động tác môn bóng chuyền.

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1

### **9.25. Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 1): 3 TC**

Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau: Lịch sử phát triển môn cầu lông; quá trình phát triển của môn cầu lông; nguyên lý kỹ thuật cầu lông; cách cầm cầu, cầm vợt và tư thế chuẩn bị; kỹ thuật di chuyển trong cầu lông; kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái); kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay; kỹ thuật đánh cầu cao tay bên phải, bên trái; kỹ thuật đập cầu thuận tay.

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1

### **9.26. Giáo dục thể chất 2 (Võ thuật 1): 3 TC**

Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau: Lịch sử phát triển và quá trình phát triển võ VoViNam; kỹ thuật môn võ VoViNam.

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1

### **9.27. Giáo dục thể chất 2 (Điền kinh 1): 3 TC**

Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau: Chạy cự ly ngắn; chạy cự ly trung bình; nhảy cao; nhảy xa;

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1

### **9.28. Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá 2): 2 TC**

Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau: Một số điểm trong luật bóng đá 5, 7, 11 người; một số chiến thuật nâng cao trong bóng đá; phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá cho sinh viên.

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 2

### **9.29. Giáo dục thể chất 3 (Bóng bàn 2): 2 TC**

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn, Luật bóng bàn; kỹ thuật vọt nhanh thuận tay; kỹ thuật vọt nhanh trái; kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay; kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay; kỹ thuật phát bóng.

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 2

### **9.30. Giáo dục thể chất 3 (Bóng chuyền 2): 2 TC**

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: Kỹ thuật các động tác môn bóng chuyền; chiến thuật thi đấu môn bóng chuyền; phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyền.

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 2

### **9.31. Giáo dục thể chất 3 (Cầu lông 2): 2 TC**

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông; kỹ thuật đánh cầu cao tay bên phải (trái); kỹ thuật đánh cầu trên đỉnh đầu; kỹ thuật đập cầu; kỹ thuật đánh cầu gần lưới; chiến thuật thi đấu đơn; chiến thuật thi đấu đôi.

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 2

### **9.32. Giáo dục thể chất 3 (Võ thuật 2): 2 TC**

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: Nguyên lý chiến thuật, phương pháp giảng dạy, luật thi đấu môn võ Vôvinam; kỹ thuật môn võ VoViNam.

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 2

### **9.33. Giáo dục thể chất 3 (Điền kinh 2): 2 TC**

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: Nguyên lý kỹ thuật nhảy cao, nhảy xa, các giai đoạn của kỹ thuật nhảy cao, nhảy xa và một số điều luật - phương pháp trọng tài của môn nhảy cao và nhảy xa, qua đó đảm bảo được công tác chuyên môn sau khi các em ra trường.

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 2

### **9.34. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1: 3 TC**

Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học; quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Điều kiện tiên quyết: Không

### **9.35. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2: 2 TC**

Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau: Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội; những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Điều kiện tiên quyết: Không

### **9.36. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3: 3 TC**

Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau: Đội ngũ đơn vị và 3 môn quân sự phối hợp; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; từng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự; kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

Điều kiện tiên quyết: Không

### **9.37. Thổ nhưỡng: 2TC**

Học phần tập trung nghiên cứu những khái niệm và vai trò của đất; nguồn gốc và quá trình hình thành đất; thành phần, tính chất đất; các loại đất chính của Việt Nam và định hướng sử dụng, cải tạo đất.

Điều kiện tiên quyết: Hóa đại cương

### **9.38. Đánh giá đất: 3TC**

Toàn bộ chương trình giới thiệu về nội dung và quy trình đánh giá đất của FAO, quy trình đánh giá đất của FAO vận dụng cho điều kiện cụ thể của Việt Nam và quy trình đánh giá phân hạng đất ruộng. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên hiểu và vận dụng được những phương pháp kỹ thuật mới trong quá trình điều tra, phân tích, xử lý thông tin và số liệu trong các bước đánh giá đất. Các nội dung của học phần là cơ sở khoa học để sinh viên có thể vận dụng trong việc quản lý và quy hoạch sử dụng đất nông lâm nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Thổ nhưỡng

### **9.39. Bản đồ học: 2 TC**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Vai trò của bản đồ trong thực tiễn và khoa học; cơ sở toán học của bản đồ; phương pháp biểu diễn và tổng quát hóa bản đồ; nội dung và việc sử dụng bản đồ địa hình; thiết kế biên tập và thành lập bản đồ.

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đất đai

#### **9.40. Trắc địa I: 2TC**

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chung về trắc địa; đo độ cao; đo vẽ bình đồ và tính diện tích.

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp

#### **9.41. Trắc địa II: 4TC**

Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về lưới khống chế trắc địa phục vụ công tác đo vẽ bản đồ, công tác bình sai kết quả đo đạc và đo vẽ trực tiếp thành lập bản đồ.

Điều kiện tiên quyết: Trắc địa I

#### **9.42. Hệ thống thông tin địa lý (GIS): 2 TC**

Học phần Hệ thống thông tin địa lý giới thiệu chung về hệ thống thông tin đất. Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên đất và cách tính kinh tế của hệ thống thông tin đất.

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương

#### **9.43. Sinh thái môi trường: 2 TC**

Học phần giới thiệu các kiến thức cơ bản về Sinh thái học: Mối quan hệ giữa các yếu tố môi trường với các cấp độ của tổ chức sống (cá thể, quần thể, quần xã, hệ sinh thái); về tài nguyên môi trường: các chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Những kiến thức này làm cơ sở cho việc bảo vệ và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên. Sinh viên còn được nghiên cứu thêm một số bài thực hành về sinh thái học, mô hình Nông – Lâm kết hợp và về môi trường.

Điều kiện tiên quyết: Sinh học đại cương

#### **9.44. Hệ thống nông nghiệp: 2 TC**

Học phần giới thiệu về các phương pháp lựa chọn, phát hiện những vấn đề hạn chế và khả năng khai thác các tiềm năng của các hệ thống nông nghiệp bền vững.

Điều kiện tiên quyết: Thổ nhưỡng

#### **9.45. Đánh giá tác động môi trường: 3 TC**

Học phần Đánh giá tác động môi trường nghiên cứu các khái niệm về môi trường, phát triển bền vững và đánh giá tác động môi trường. Bản chất của hệ môi trường, nguyên lý đánh giá tác động môi trường, yêu cầu của việc xây dựng và sử dụng các kỹ thuật/phương pháp đánh giá tác động môi trường trong một dự án ĐTM (đánh giá tác động môi trường). Nghiên cứu chi tiết một số kỹ thuật và phương pháp thường dùng để nhận dạng, đánh giá và dự báo các tác động môi trường tiềm tàng của một dự án trong quá trình thực hiện ĐTM, các quy



định cũng như thủ tục xin thăm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đất đai, Sinh thái môi trường

#### **9.46. Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội: 2TC**

Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản về: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội; cơ sở lý luận quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội; nội dung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy trình quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội đã áp dụng trên thế giới và Việt Nam.

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đất đai

#### **9.47. Pháp luật đất đai: 2TC**

Học phần Pháp luật đất đai nghiên cứu các vấn đề cơ bản nhất về: Chính sách pháp luật đất đai; quyền của nhà nước đối với đất đai; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; chế độ sử dụng đất.

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương

#### **9.48. Quản lý nhà nước về đất đai: 2TC**

Học phần Quản lý hành chính về đất đai cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước nói chung và quản lý nhà nước về đất đai nói riêng; quá trình phát triển của công tác quản lý nhà nước về đất đai ở nước ta; nội dung quản lý nhà nước về đất đai.

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương, pháp luật đất đai

#### **9.49. Quản lý môi trường: 2TC**

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: Lý thuyết phát triển bền vững; mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và cơ sở khoa học của quản lý môi trường; các công cụ để quản lý môi trường.

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đất đai

#### **9.50. Định giá đất và bất động sản: 2TC**

Học phần trang bị cho người học những vấn đề chung về đất đai và bất động sản; giá đất và cơ sở khoa học xác định giá đất; định giá đất, nguyên tắc, phương pháp định giá đất và bất động sản.

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đất đai

#### **9.51. Quy hoạch sử dụng đất: 4TC**

Học phần Quy hoạch sử dụng đất nghiên cứu các vấn đề về: Cơ sở lý luận của quy hoạch sử dụng đất đai; quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và quy hoạch sử dụng đất cấp xã.

Điều kiện tiên quyết: Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội; Đánh giá đất

#### **9.52. Đăng ký, thống kê đất đai: 3TC**

Học phần Đăng ký thông kê đất đai nghiên cứu những kiến thức tổng quan về đăng ký đất đai; những quy định chung về đăng ký đất đai; đăng ký ban đầu và đăng ký biến động đất đai; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hồ sơ địa chính. Một số vấn đề chung về thông kê đất đai; thông kê các loại đất đai; phương pháp và chế độ báo cáo thông kê đất đai.

Điều kiện tiên quyết: Quản lý nhà nước về đất đai, Bản đồ địa chính

### **9.53. Kinh tế đất: 2TC**

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về đại cương về kinh tế tài nguyên đất; địa tô và chính sách kiểm soát dân số; cơ sở khoa học nghiên cứu kinh tế đất; phương pháp phân tích kinh tế đất; đánh giá hiệu quả sử dụng đất; thị trường nhà đất và công tác đền bù giải phóng mặt bằng.

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đất đai

### **9.54. Bản đồ địa chính: 3TC**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Khái quát về địa chính và bản đồ địa chính; cơ sở toán học bản đồ địa chính; quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa chính; sử dụng quản lý và khai thác bản đồ địa chính; trình bày bản đồ địa chính.

Điều kiện tiên quyết: Trắc địa I, Trắc địa II

### **9.55. Quy hoạch phát triển nông thôn: 2 TC**

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Nông thôn; phát triển nông thôn; quy hoạch phát triển nông thôn; quy trình lập quy hoạch phát triển nông thôn; mối quan hệ giữa quy hoạch phát triển nông thôn với dự án phát triển kinh tế xã hội; phát triển nông thôn với bảo vệ môi trường.

Điều kiện tiên quyết: Quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội

### **9.56. Thanh tra đất đai: 3TC**

Học phần Thanh tra đất đai nghiên cứu những vấn đề về: Những quy định chung về thanh tra, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thanh tra nhà nước, thanh tra đất đai, giải quyết khiếu nại tố cáo, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, giải quyết tranh chấp đất đai.

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đất đai

### **9.57. Giao đất và thu hồi đất: 2TC**

Học phần Giao đất, thu hồi đất nghiên cứu những vấn đề chung về giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất và thu hồi đất.

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đất đai

### **9.58. Quy hoạch đất đô thị và khu dân cư nông thôn: 2TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cơ cấu dân cư trong phạm vi vùng lãnh thổ; đô thị và quá trình phát triển đô thị; quy hoạch xây dựng phát triển đô thị; quy hoạch xây dựng phát triển điểm dân cư nông thôn.

Điều kiện tiên quyết: Quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội

**9.59. Thị trường bất động sản: 2 TC**

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: Bất động sản và thị trường bất động sản; pháp luật về bất động sản; đăng ký, định giá, thông tin, kinh doanh bất động sản; quản lý Nhà nước đối với thị trường bất động sản; thực trạng và một số giải pháp cơ bản thúc đẩy sự hình thành và phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam.

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đất đai

**9.60. Thực tập nghề: Quy hoạch sử dụng đất và Đăng ký, thống kê đất đai: 4 TC**

Thực tập gồm: Lập hồ sơ về đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kiểm kê đất đai. Đánh giá điều kiện tự nhiên kinh tế xã hội, hiện trạng sử dụng đất và lập phương án quy hoạch sử dụng đất.

Điều kiện tiên quyết: Quy hoạch sử dụng đất; Đăng ký, thống kê đất đai

**9.61. Điều tra phân loại rừng: 2 TC**

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về rừng và quản lý tài nguyên rừng; điều tra cây riêng lẻ; điều tra lâm phần; điều tra tài nguyên rừng; ứng dụng viễn thám trong điều tra; phân loại rừng.

Điều kiện tiên quyết: Không

**9.62. Cơ sở dữ liệu địa chính: 2TC**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu; vào ra dữ liệu; thao tác với tệp CSDL; sắp xếp, tìm kiếm, đặt lọc, tính toán, thao tác với nhiều tệp CSDL; tạo báo biểu Report - Nhãn Label.

Điều kiện tiên quyết: Đăng ký thống kê đất đai, hệ thống thông tin địa lý

**9.63. Ô nhiễm môi trường: 2TC**

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: Tổng quan ô nhiễm môi trường; tác nhân, tác hại và biện pháp phòng, xử lý ô nhiễm các loại môi trường đất, nước, không khí, tiếng ồn, nhiệt, ánh sáng và chất rắn.

Điều kiện tiên quyết: Hóa đại cương

**9.64. Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản: 2 TC**

Học phần mô tả tổng quan về tài nguyên nước, tài nguyên nước ở Việt Nam, tài nguyên khoáng sản ở Việt Nam, nội dung chính trong quản lý nhà nước về tài nguyên nước, khoáng sản ở Việt Nam.

Điều kiện tiên quyết: Quản lý môi trường

**9.65. Hệ thống thông tin đất (LIS): 2TC**

Học phần trang bị những kiến thức chung về hệ thống thông tin đất; xây dựng, quản lý hệ thống thông tin đất; hệ thống thông tin địa chính; tính kinh tế của hệ thống thông tin đất.

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương

### **9.66. Phương pháp nghiên cứu và thống kê môi trường: 2 TC**

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Phương pháp nghiên cứu; bố trí thí nghiệm và thu thập số liệu; phân tích biến động; phân tích tương quan hồi quy; xây dựng phương án cho một cuộc điều tra, thống kê môi trường.

Điều kiện tiên quyết: Xác suất - Thống kê

### **9.67. Trắc địa ảnh và viễn thám: 2 TC**

Giới thiệu các kiến thức cơ bản về đo ảnh như: Phương pháp, cơ sở toán học; những tính chất hình học cơ bản của phép đo trong chụp ảnh hàng không; nguyên lý nhìn và đo lập thể, đoán đọc và điều chỉnh ảnh vẽ; những khái niệm cơ bản về vệ tinh; lý thuyết phản xạ phổ của các đối tượng nghiên cứu.

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, trắc địa, bản đồ học

### **9.68. Hệ thống thông tin bất động sản: 2TC**

Học phần trang bị kiến thức chung về: Hệ thống thông tin đất; xây dựng, quản lý hệ thống thông tin đất; hệ thống địa chính; tính kinh tế của hệ thống thông tin đất.

Điều kiện tiên quyết: Tin học, bản đồ học, trắc địa, GIS

### **9.69. Hệ thống định vị toàn cầu: 2TC**

Học phần trang bị cho sinh viên kiến về: Hệ tọa độ thường dùng trong Trắc địa vệ tinh, các hệ thống thời gian, định luật Kepler, các phương pháp quan sát vệ tinh; hệ thống định vị toàn cầu; sử dụng một số máy GPS thông dụng.

Điều kiện tiên quyết: Trắc địa, Bản đồ học.

### **9.70. Rèn nghề\*: Công tác quản lý nhà nước về đất đai: 5 TC**

Rèn nghề công tác quản lý đất đai tại cơ sở (xã/phường) gồm những nội dung sau:

- Công tác đo đạc lập bản đồ địa chính; lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;
- Công tác thống kê, kiểm kê, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Công tác giao đất, thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất;
- Công tác giải quyết, tranh chấp, khiếu nại tố cáo về đất đai;
- Công tác quy hoạch sử dụng đất ...

Điều kiện tiên quyết: Sau khi đã học xong các học phần chuyên ngành.

### **9.71. Khóa luận tốt nghiệp: 10 TC**

Thực hiện theo kế hoạch của nhà trường

Điều kiện tiên quyết: Học xong các học phần quy định

### **9.72. Thuế nhà đất: 2 TC**

Học phần này bao gồm các kiến thức về: Khái quát về thuế và hệ thống thuế; Hệ thống thuế tài sản một số nước trên thế giới; Hệ thống thuế ở Việt Nam; Thuế bất động sản ở Việt Nam bao gồm thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế tài nguyên, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp; phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan tới bất động sản

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đất đai

### **9.73. Pháp luật xây dựng và nhà ở: 2 TC**

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Pháp luật về xây dựng; pháp luật về nhà ở

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đất đai

### **9.74. Thực tập nghề Thanh tra đất đai: 3 TC**

Học phần này gồm những nội dung về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai; công tác giải quyết tranh chấp đất đai; công tác xử phạt vi phạm hành chính về đất đai.

Điều kiện tiên quyết: Thanh tra đất đai

### **9.75. Thực tập nghề Bản đồ địa chính: 3 TC**

Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về đo đạc chi tiết thực địa để thành lập một mảnh bản đồ địa chính theo quy định.

Điều kiện tiên quyết: Bản đồ địa chính

## **10. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

### **10.1. Quy định chung**

- Việc thực hiện chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý đất đai dựa trên các căn cứ sau:

+ Luật Giáo dục hiện hành;

+ Quyết định 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

+ Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

+ Quyết định số 1838/QĐ-ĐHTTr ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành quy định đào tạo đại học – cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

- Khi thực hiện nội dung chương trình đào tạo các đơn vị, cá nhân có liên quan phải thực hiện đúng theo chương trình đào tạo đã ban hành và đề cương chi tiết học phần đã được duyệt. Nếu có những nội dung cần thay đổi, phải đề nghị Ban Giám hiệu nhà phê duyệt trước khi thực hiện.

- Các đơn vị, cá nhân có liên quan xây dựng đề cương bài giảng/giáo án và tổ chức giảng dạy theo hướng thực hành, tích cực các hoạt động thực tiễn gắn với nghề nghiệp, đồng thời chú trọng việc hướng dẫn sinh viên tự đọc, tự nghiên cứu tài liệu. Đối với các học phần lí thuyết, cần tổ chức việc dạy và học theo yêu cầu phát huy tính chủ đạo của người dạy, tính chủ động, tích cực của người học. Cần phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu: tài liệu, giáo trình, thiết bị dạy học.

- Kế hoạch đào tạo và phân công giảng viên lên lớp phải được bố trí hợp lí về chuyên môn, theo đặc thù của ngành, của từng đơn vị và phải được Ban Giám hiệu duyệt trước khi thực hiện.

- Toàn bộ chương trình được thực hiện trong 4 năm, mỗi năm học có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và 3 tuần thi. Ngoài hai học kỳ chính, Hiệu trưởng xem xét quyết định tổ chức thêm một kỳ học phụ để sinh viên có điều kiện được học lại; học bù hoặc học vượt. Mỗi học kỳ phụ có ít nhất 5 tuần thực học và 1 tuần thi

- Quy định thực hiện các học phần:

+ Các học phần lí thuyết học tại lớp: Không quá 30 tiết/ tuần, được chia thành các phần: Lí thuyết, bài tập, thảo luận, kiểm tra, thực hành môn học.

+ Học phần thực tập, rèn nghề: Thời gian không quá 40 giờ/ tuần.

+ Một tiết học được tính bằng 50 phút.

- Hình thức tuyển sinh: Từ nguồn thí sinh đăng kí thi tuyển hệ Đại học chính quy, khối A, B, D, K1.

- Đánh giá học phần .

+ Đối với các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết, bài tập và thực hành:

Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

+ Đối với các học phần rèn nghề: Điểm trung bình cộng của điểm báo cáo kết quả rèn nghề và điểm thành phần 1.

### **10.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần**

- Tổ chức kiểm tra giữa kỳ (kiểm tra thường xuyên)

Các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp sau mỗi tín chỉ tiến hành kiểm tra 01 bài.

- Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần

+ Thời gian thi của các học phần: Học phần có khối lượng 2 tín chỉ: 60 phút; học phần có khối lượng từ 3 tín chỉ: 90 phút.

+ Thời gian thi theo hình thức trắc nghiệm ít nhất 15 phút/tín chỉ.

+ Tổ chức thi kết thúc học phần do Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng chủ trì phối hợp với bộ môn, khoa để tổ chức kỳ thi theo quy định.

+ Sinh viên có lý do chính đáng không thể dự thi kết thúc học phần phải làm đơn xin hoãn thi kèm theo giấy xác nhận của cơ quan y tế (nếu bị ốm, tai nạn), nộp tại Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng trong vòng 1 tuần kể từ ngày thi. Khi đã được chấp nhận, sinh viên được sắp xếp thi cùng lớp khác và kết quả được tính là kết quả thi lần 1.

### **10.3. Hướng dẫn xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp**

- Những sinh viên có đủ các điều kiện sau thì được xét và công nhận tốt nghiệp:

+ Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

+ Tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình đào tạo;

+ Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

+ Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất;

+ Có đơn gửi Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khoá học;

+ Nộp đầy đủ học phí, kinh phí theo quy định của trường;

+ Đạt chuẩn đầu ra theo quy định của trường đối với ngành quản lý đất đai;

- Thời gian xét tốt nghiệp: Do Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng đề xuất trên cơ sở chương trình, số lượng sinh viên đủ điều kiện xét tốt nghiệp.

- Hội đồng xét tốt nghiệp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền làm Chủ tịch, trưởng Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng làm Thư ký và các thành viên là các trưởng các đơn vị khoa chuyên môn, phòng Đào tạo, phòng Quản lý sinh viên ...

- Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

- Sinh viên thuộc đối tượng hoãn công nhận tốt nghiệp một năm, khi hết thời hạn phải có đơn xin công nhận tốt nghiệp kèm theo bản kiểm điểm đánh giá những tiến bộ của bản thân và xác nhận của địa phương, nơi sinh viên về tham gia sản xuất, sinh hoạt hoặc công tác, đề nghị Hiệu trưởng xét công nhận tốt nghiệp với khóa sau. Hồ sơ xin công nhận tốt nghiệp nộp tại Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng trước 1 tháng kể từ ngày Nhà trường xét tốt nghiệp.

Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện vấn đề gì bất hợp lý đề nghị phản ánh với lãnh đạo Khoa trình Hội đồng trường xem xét quyết định điều chỉnh cho phù hợp./.

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Bá Đức**



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

#### 1. Thông tin về giảng viên

##### Giảng viên thứ nhất

- Họ tên: Nguyễn Quang Hoài Châu
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn LLCT
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Tổ KH Mác - Lênin
- Điện thoại: 0904048878, Email: [chautqvn@gmail.com](mailto:chautqvn@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Triết học; Chủ nghĩa Mác-Lênin

##### Giảng viên thứ hai

- Họ tên: Phan Thị Hồng Nhung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn LLCT
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Tổ KH Mác - Lênin
- Điện thoại: 0912649289, Email: [phanhongnhungcddt@gmail.com](mailto:phanhongnhungcddt@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Triết học; Chủ nghĩa Mác-Lênin

#### 2. Thông tin chung về học phần

- Tên môn học: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1
- Mã môn học: LL2.1.001.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại môn học:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 21 giờ
  - + Thảo luận trên lớp: 9 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách môn học: Bộ môn Lý luận chính trị.

#### 3. Mục tiêu chung của học phần

Hiểu được thế giới quan và phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác-

Lênin: Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật; những nội dung cơ bản của lí luận nhận thức duy vật biện chứng; những quy luật chi phối sự vận động và phát triển của xã hội.

Vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu Học phần Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2, học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và một số học phần thuộc kiến thức chuyên ngành khác.

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Tóm tắt được sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin. Hiểu được Chủ nghĩa Mác-Lênin và ba bộ phận cấu thành
CDR 2	So sánh được Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng. Hiểu được quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và lấy ví dụ về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. Chứng minh được Chủ nghĩa duy vật biện chứng là hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật
CDR 3	Tóm tắt được các hình thức cơ bản của phép biện chứng duy vật. Lấy được ví dụ minh họa về các nguyên lý, quy luật và các cặp phạm trù của phép Biện chứng duy vật. Vận dụng những phương pháp luận khoa học của phép biện chứng duy vật trong hoạt động thực tiễn. Hiểu được con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý
CDR 4	Hiểu được vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Lấy được ví dụ về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Chứng minh được tính quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội. Hiểu được vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp và quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 5	Có khả năng bảo vệ tính khoa học, tính đúng đắn của Chủ nghĩa Mác - Lênin.
CDR 6	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá một vấn đề mang tính quy luật trong tự nhiên, xã hội và tư duy
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 7	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.
<b>VỀ THÁI ĐỘ, NĂNG LỰC TỰ CHỦ</b>	
CDR 8	Có ý thức, thái độ đúng đắn trong nhận thức chủ nghĩa Mác-Lênin; thực hiện tốt đường lối của Đảng, và chính sách, pháp luật của Nhà nước
CDR 9	Tăng cường bản lĩnh chính trị, xây dựng niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã chọn
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
CHƯƠNG NG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
		Cứng		Mềm							
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10
1. Chương mở đầu: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	Khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin	1				1	1	1	1	1	1
	Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học “Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin”	2				1	1	1	1	1	1
2. Chương I. Chủ nghĩa duy vật biện chứng	Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng		2			1	2	1	1	1	1
	Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức		2			2	2	1	2	2	2
3. Chương II. Phép Biện chứng duy vật	Phép biện chứng duy vật			2		2	2	2	2	1	2
	Các nguyên lý cơ bản của Phép biện chứng duy vật			2		2	1	2	2	2	2
	Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật			2		1	1	1	2	2	1
	Các quy luật cơ bản của PBCDV			2		2	2	2	2	2	2
	Lý luận nhận thức duy vật biện chứng			2		1	2	2	2	1	2
4. Chương III. Chủ nghĩa duy vật lịch sử	Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất				2	2	2	1	2	2	1

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng		Mềm			
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10
	Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng				2	2	1	2	1	1	2
	Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội				2	2	2	2	2	2	2
	Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp				2	2	1	1	2	2	1
	Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân				1	2	1	1	2	1	1
	Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội				1	1	2	1	1	1	1
	Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân				2	1	2	1	2	1	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1 là phần Triết học Mác-Lênin. Cụ thể:

- Nhập môn những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin
- Chủ nghĩa duy vật biện chứng

- Phép biện chứng duy vật
- Chủ nghĩa duy vật lịch sử

### 7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương mở đầu: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin</b>	<b>2</b>	* <i>Đọc:</i> Đề cương môn học. * Chuẩn bị học liệu theo hướng dẫn.		
<b>Lý thuyết</b>	I. Khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin 1. Chủ nghĩa Mác-Lênin và ba bộ phận cấu thành 2. Khái lược sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin II. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học “Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin” 1. Đối tượng và mục đích của việc học tập, nghiên cứu 2. Một số yêu cầu cơ bản về phương pháp học tập, nghiên cứu		- Đọc học liệu số [1] Chương mở đầu - Tham khảo liệu số [2] Chương IV và Học liệu số [6]	Trên lớp	
<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	<b>4</b>	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương I: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</b>	<b>6</b>			
<b>Lý thuyết</b>	I. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng 1. Sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm trong giải quyết vấn đề cơ bản của triết học II. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 1. Phạm trù vật chất 2. Phạm trù ý thức 3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức a. Vai trò của vật chất đối với ý thức	<b>4</b>	- Đọc học liệu [1] Chương 1  - Tham khảo học liệu [2] Chương V  - Tham khảo học liệu [3] [4],[5];[6]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	b. Vai trò của ý thức đối với vật chất c. Ý nghĩa phương pháp luận				
<b>Thảo luận</b>	Giảng viên tự chọn chủ đề	<b>2</b>	* Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>	I. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng - hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	<b>12</b>	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương II: Phép biện chứng duy vật</b>	<b>7</b>			
<b>Lý thuyết</b>	I. Phép biện chứng duy vật 1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng II. Các nguyên lý cơ bản của Phép biện chứng duy vật 1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến 2. Nguyên lý về sự phát triển III. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật 1. Cái chung và cái riêng 2. Nguyên nhân và kết quả 5. Nội dung và hình thức IV. Các quy luật cơ bản của PBCDV 1. Quy luật từ những sự chuyển hóa về lượng thành những sự chuyển hóa về chất và ngược lại 2. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập 3. Quy luật phủ định của phủ định	<b>4</b>	- Đọc học liệu [1] Chương II  - Tham khảo học liệu [2] Chương V  - Tham khảo học liệu [4],[5];[6]  - Tham khảo học liệu [2] Chương VI  - Tham khảo học liệu [2] Chương VII	Trên lớp	
<b>Thảo luận</b>	Giảng viên chọn chủ đề	<b>3</b>	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>	I. Phép biện chứng duy vật 2. Phép biện chứng duy vật III. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật	<b>14</b>	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3. Tất nhiên và ngẫu nhiên 4. Bản chất và hiện tượng 6. Khả năng và hiện thực Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn		những vấn đề cần giải đáp.		
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Tiếp Chương II</b>	<b>4</b>			
	V. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng 1. Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn với nhận thức 2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý	<b>3</b>	- Đọc học liệu [1] Chương II - Tham khảo học liệu [2] Chương VIII - Tham khảo học liệu [5];[6]	Trên lớp	
<b>Thảo luận</b>	Giảng viên chọn chủ đề	<b>1</b>	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>	Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	<b>8</b>	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương III: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</b>	<b>11</b>			
<b>Lý thuyết</b>	I. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất 1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó 2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất II. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 2. Quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng III. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	<b>8</b>	- Đọc học liệu [1] Chương III  - Tham khảo học liệu [2] Chương IX - Tham khảo học liệu [5];[6]  - Tham khảo học liệu [2] Chương XIII	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội</p> <p>2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>V. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>1. Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>2. Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>VI. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân</p> <p>1. Con người và bản chất của con người</p>		<p>- Tham khảo học liệu [2] Chương X</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương XI</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương XIV</p>		
<b>Thảo luận</b>	Giảng viên chọn chủ đề	<b>3</b>	* Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>	<p>IV. Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>1. Khái niệm, cấu trúc hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>2. Quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3. Giá trị khoa học của lí luận hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>VI. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân</p> <p>2. Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân</p> <p>Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn</p>	<b>22</b>	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 8. Giáo trình, Học liệu



## 8.1. Tài liệu chính

[1] Bộ giáo dục và đào tạo, *Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, (Dùng cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh) Nxb. CTQG, 2009.

## 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2002.

[3] Bộ giáo dục và đào tạo, *Lịch sử triết học*, (dùng trong các trường đại học, cao đẳng), Nxb Giáo dục-1999

[4] Các tạp chí: Tạp chí Triết học, Tạp chí Lý luận chính trị, Tạp chí Cộng sản,...

[5] Các website

1. <http://www.cpv.org.vn>

2. <http://www.tapchicongsan.org.vn>

[6] Các tài liệu tham khảo khác có liên quan đến môn học

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2			0	2	2	6
2	2			0	2	2	6
3	2			0	2	2	6
4	0			2	2	2	6
5	2			0	2	2	6
6	2			0	2	2	6
7	0			2	2	2	6
8	0	1		1	2	2	6
9	2			0	2	2	6
10	1			1	2	2	6
11	2			0	2	2	6
12	2			0	2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
13	2			0	2	2	6
14	1			1	2	2	6
15	0			2	2	2	6
<b>Tổng:</b>	20	1		9	30	30	90

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có máy chiếu projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết, vào tuần 8 do giảng viên tổ chức): 30%

- Thi hết môn học: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1: (5 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2: (5 điểm)	60 phút	10	
Vấn đáp	- Lý thuyết - Liên hệ			

**Trọng số:** Mục 11.1 chiếm 1/10; Mục 11.2 chiếm 3/10; Mục 11.3 chiếm 6/10.

Ngày 08 tháng 9 năm 2016

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

Th.S Trần Thị Bình

TS. Nguyễn Văn Cương

TS. Nguyễn Khải Hoàn

## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2

### **1. Thông tin về giảng viên**

#### **Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Phan Thị Hồng Nhung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0912649289 Email: [phanhongnhungcdtq@gmail.com](mailto:phanhongnhungcdtq@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học

#### **Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Hà Thị Thu Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0978413463 Email: [hathutrang.ht@gmail.com](mailto:hathutrang.ht@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị

### **2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2
- Mã học phần: LL2.1.002.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
  - + Bất buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 31 giờ
  - + Thảo luận, kiểm tra trên lớp: 14 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị.

### 3. Mục tiêu chung của học phần

Hiểu được những nội dung cơ bản học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và lí luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội; người học có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội; phát triển kĩ năng lập luận, thuyết trình, tư duy phản biện; có ý thức, thái độ đúng đắn bảo vệ Chủ nghĩa Mác –Lênin; thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; củng cố niềm tin vào con đường đi lên CNXH, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam.

### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Phân tích được những nội dung cơ bản của Học thuyết Mác – Lênin về hàng hóa, tiền tệ, quy luật giá trị; tóm tắt được sự chuyển hóa của tiền tệ thành tư bản, sự chuyển hóa của thặng dư thành tư bản, tích lũy tư bản; So sánh nội dung học thuyết kinh tế của chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.
CDR 2	Hiểu được những nội dung cơ bản của Học thuyết Mác – Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, phân tích nguyên nhân và nội dung của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa; tóm tắt những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; hiểu được nội dung của học thuyết Mác - Lênin chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 3	Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.
CDR 4	Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 5	Phát triển kĩ năng lập luận, thuyết trình, tư duy phản biện.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 6	Có ý thức, thái độ đúng đắn bảo vệ Chủ nghĩa Mác –Lênin, thực hiện nghiêm túc đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước
CDR 7	Củng cố niềm tin vào con đường đi lên CNXH, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam.

## 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
1. Chương 4: Học thuyết giá trị	Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế sản xuất hàng hóa	2		2	2	2	2	2
	Hàng hóa	2		2	2	2	2	2
	Tiền tệ	2		2	2	2	2	2
	Quy luật giá trị	2		2	2	2	2	2
2. Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư	Sự chuyển hóa của tiền tệ thành tư bản	2		2	2	2	2	2
	Sự sản xuất ra giá trị thặng dư	2		2	2	2	2	2
	Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - tích lũy tư bản	2		2	2	2	2	2
	Các hình thái biểu hiện của tư bản giá trị thặng dư	2		2	2	2	2	2
3. Chương 6: Học thuyết kinh tế về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.	Chủ nghĩa tư bản độc quyền	2		2	2	2	2	2
	Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước	2		2	2	2	2	2
4. Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa	Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	1	2	2	2	2	2	2
	Cách mạng xã hội chủ nghĩa	1	2	2	2	2	2	2
	Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa	1	2	2	2	2	2	2
5. Chương 8: Những vấn đề chính trị-xã hội có tính	Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa	1	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
Quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa	Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa	1	2	2	2	2	2	2
	Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo	1	2	2	2	2	2	2
6. Chương 9: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng	Chủ nghĩa xã hội hiện thực	1	2	2	2	2	2	2
	Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết và nguyên nhân của nó	1	2	2	2	2	2	2
Ghi chú:	0 - Không đóng góp	1 - Có đóng góp			2 - Đóng góp nhiều			

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2 cung cấp những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin về: học thuyết giá trị; học thuyết giá trị thặng dư; học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước; lý luận về chủ nghĩa xã hội.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1 và 2</b>	<b>30</b>			
	<b>Chương IV: Học thuyết giá trị</b>	<b>9</b>			
Lý thuyết	I. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế sản xuất hàng hóa 1. Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa a. Phân công lao động xã hội b. Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất hay tính chất tư nhân của quá trình lao động 2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa a. Đặc trưng của sản xuất hàng hoá	6	- Đọc đề cương học phần.  - Đọc học liệu số 1: chương 4  - Đọc học liệu	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>b. Ưu thế của sản xuất hàng hoá</p> <p>II. Hàng hóa</p> <p>1. Hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa</p> <p>a. Khái niệm hàng hoá</p> <p>b. Hai thuộc tính của hàng hóa</p> <p>c. Mối quan hệ giữa hai thuộc tính của hàng hóa.</p> <p>2. Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa</p> <p>a. Lao động cụ thể</p> <p>b. Lao động trừu tượng</p> <p>3. Lượng giá trị hàng hóa và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa</p> <p>a. Thước đo lượng giá trị hàng hóa.</p> <p>b. Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá.</p> <p>III. Tiền tệ</p> <p>1. Lịch sử phát triển của hình thái giá trị và bản chất của tiền tệ</p> <p>a. Lịch sử phát triển của hình thái giá trị</p> <p>b. Bản chất của tiền tệ</p> <p>IV. Quy luật giá trị</p> <p>1. Nội dung của quy luật giá trị</p> <p>2. Tác động của quy luật giá trị</p>		số 3: bài 3		
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	3	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>III. Tiền tệ</p> <p>2. Chức năng của tiền tệ</p> <p>a. Thước đo giá trị</p> <p>b. Phương tiện lưu thông</p>	18	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương IV, trong đó	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	c. Phương tiện thanh toán d. Phương tiện cất trữ e. Tiền tệ thế giới		nghiên cứu kỹ phần III. 2.		
	<b>Chương V: Học thuyết giá trị thặng dư</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	<p>I. Sự chuyển hóa của tiền tệ thành tư bản</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Công thức chung của tư bản</li> <li>2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản</li> <li>3. Hàng hóa sức lao động và tiền công trong chủ nghĩa tư bản <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Hàng hóa sức lao động</li> <li>b. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản</li> </ol> </li> </ol> <p>II. Sự sản xuất ra giá trị thặng dư</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng trong chủ nghĩa tư bản</li> <li>b. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư</li> </ol> </li> <li>2. Khái niệm tư bản, tư bản bất biến và tư bản khả biến <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Khái niệm tư bản</li> <li>b. Tư bản bất biến và tư bản khả biến</li> </ol> </li> <li>3. Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản. Tư bản cố định và tư bản lưu động <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Tuần hoàn của tư bản</li> <li>b. Chu chuyển của tư bản</li> <li>c. Tư bản cố định và tư bản lưu động</li> </ol> </li> </ol> <p>III. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - tích lũy tư bản</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thực chất và động cơ của tích lũy tư bản</li> <li>2. Tích tụ và tập trung tư bản</li> <li>3. Cấu tạo hữu cơ của tư bản</li> </ol> <p>IV. Các hình thái biểu hiện của tư bản giá trị thặng dư</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa. Lợi</li> </ol>	10	<p>- Đọc học liệu số 1: chương 5</p> <p>- Đọc học liệu số 3: bài 5</p> <p>- Đọc học liệu số 3: bài 6</p>	Trên lớp	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nhuận và tỷ suất lợi nhuận a. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa b. Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận 2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất a. Cạnh tranh nội bộ ngành và sự hình thành giá trị thị trường. b. Cạnh tranh giữa các ngành và sự hình thành lợi nhuận bình quân c. Sự chuyển hóa của giá trị hàng hóa thành giá cả sản xuất 3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các tập đoàn tư bản a. Tư bản thương nghiệp và lợi nhuận thương nghiệp b. Tư bản cho vay và lợi tức				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	5	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	II. Sự sản xuất ra giá trị thặng dư 4. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư a. Tỷ suất giá trị thặng dư b. Khối lượng giá trị thặng dư 5. Hai phương pháp sản xuất ra giá trị thặng dư và giá trị thặng dư siêu ngạch a. Sản xuất ra giá trị thặng dư tuyệt đối b. Sản xuất ra giá trị thặng dư tương đối c. Giá trị thặng dư siêu ngạch 6. Sản xuất ra giá trị thặng dư – Quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản IV. Các hình thái biểu hiện của tư bản giá trị thặng dư 3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các	30	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương V, trong đó nghiên cứu kỹ phần II.4; II.5; II.6 và IV.3.c' IV.3.d.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tập đoàn tư bản c. Công ty cổ phần. Tư bản giả và thị trường chứng khoán d. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp và địa tô tư bản chủ nghĩa				
	<b>Chương VI: Học thuyết kinh tế về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	<p>I. Chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>1. Bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>2. Năm đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>a. Tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền</p> <p>b. Tư bản tài chính và bọn đầu sỏ tài chính</p> <p>c. Xuất khẩu tư bản</p> <p>d. Sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các tổ chức độc quyền</p> <p>e. Sự phân chia thế giới về lãnh thổ giữa các cường quốc đế quốc</p> <p>II. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>1. Nguyên nhân ra đời và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>2. Những biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>a. Sự kết hợp về con người giữa các tổ chức độc quyền và bộ máy nhà nước</p> <p>b. Sự hình thành và phát triển của sở hữu nhà nước</p> <p>c. Sự can thiệp của nhà nước vào các quá trình kinh tế</p>	4	<p>- Đọc học liệu số 1: chương 6</p> <p>- Đọc học liệu số 3: bài 7</p>	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	2	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự	I. Chủ nghĩa tư bản độc quyền	12	Nghiên cứu	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
học, tự nghiên cứu	<p>3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>a. Sự hoạt động của quy luật giá trị</p> <p>b. Sự hoạt động của quy luật giá trị thặng dư</p> <p>III. Đánh giá chung về vai trò và giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản</p> <p>1. Vai trò của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển của nền sản xuất xã hội</p> <p>2. Giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản</p>		và học tập nội dung kiến thức của chương V, trong đó nghiên cứu kỹ phần I.3 và III.	viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 3</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương VII: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.</b>	<b>6</b>			
Lý Thuyết	<p>I. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của nó</p> <p>a. Khái niệm giai cấp công nhân</p> <p>b. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.</p> <p>a. Địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp công nhân trong xã hội tư bản chủ nghĩa</p> <p>b. Đặc điểm chính trị - xã hội của giai cấp công nhân</p> <p>3. Vai trò của Đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.</p> <p>a. Tính tất yếu và quy luật hình thành, phát triển chính đảng của giai cấp công nhân</p> <p>b. Mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản và giai cấp công nhân</p> <p>II. Cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó</p> <p>a. Khái niệm cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Nguyên nhân của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Mục tiêu, động lực và nội dung của cách</p>	5	<p>- Đọc học liệu số 1: chương 7</p> <p>- Đọc học liệu số 4, 5,.</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>III. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>a. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>				
Thảo luận	<p>Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.</p>	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>II. Cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Tính tất yếu và cơ sở khách quan của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân</p> <p>b. Nội dung và nguyên tắc cơ bản của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân.</p> <p>III. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>1. Xu thế tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>b. Chủ nghĩa xã hội</p> <p>c. Giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa.</p>	12	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương VII, trong đó nghiên cứu kỹ phần II.3; III.1 và III.2.b, III.2.c.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương VIII: Những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	<p>I. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Khái niệm về dân chủ và nền dân chủ</p> <p>b. Những đặc trưng cơ bản của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Khái niệm “Nhà nước xã hội chủ nghĩa”</p> <p>b. Đặc trưng và chức năng, nhiệm vụ của nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>II. Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Khái niệm nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Khái niệm văn hoá, nền văn hoá và nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Đặc trưng của nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Nội dung và tính chất cơ bản của nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>III. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo</p> <p>1. Vấn đề dân tộc và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc</p> <p>a. Khái niệm dân tộc; hai xu hướng phát triển của dân tộc và vấn đề dân tộc trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội</p> <p>b. Những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc</p> <p>2. Vấn đề tôn giáo và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo</p> <p>a. Khái niệm tôn giáo và vấn đề tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội</p> <p>b. Các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa</p>	5	<p>- Đọc học liệu số 1: chương 8</p> <p>- Đọc học liệu số 2.</p>		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo.				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>I. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Tính tất yếu của việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Tính tất yếu của việc xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>II. Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Khái niệm nền văn hóa xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Tính tất yếu của việc xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Xây dựng gia đình văn hóa xã hội chủ nghĩa – một trong những nội dung cơ bản của nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p>	12	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương VIII, trong đó nghiên cứu kỹ phần I.1.c; I.2.c; II.1.c; II.2.b và II.2.c	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương IX: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	<p>I. Chủ nghĩa xã hội hiện thực</p> <p>1. Cách mạng Tháng Mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới</p> <p>a. Cách mạng Tháng Mười Nga (1917)</p> <p>b. Mô hình chủ nghĩa xã hội đầu tiên trên thế giới</p> <p>2. Sự ra đời của hệ thống các nước xã hội</p>	2	- Đọc học liệu số 1: chương 9		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>chủ nghĩa và những thành tựu của nó</p> <p>a. Sự ra đời và phát triển của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Những thành tựu của chủ nghĩa xã hội hiện thực</p> <p>II. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết và nguyên nhân của nó</p> <p>1. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết</p> <p>2. Nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết</p> <p>a. Nguyên nhân sâu xa là những sai lầm thuộc về mô hình phát triển của chủ nghĩa xã hội Xôviết</p> <p>b. Nguyên nhân chủ yếu và trực tiếp</p>				
Thảo luận	<p>Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.</p>	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>III. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai của xã hội loài người</p> <p>2. Chủ nghĩa xã hội – tương lai của xã hội loài người</p> <p>a. Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ không có nghĩa là sự cáo chung của chủ nghĩa xã hội</p> <p>b. Các nước xã hội chủ nghĩa còn lại tiến hành cải cách, mở cửa, đổi mới và ngày càng đạt được những thành tựu to lớn</p> <p>c. Đã xuất hiện xu hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.</p>	6	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương IX, trong đó nghiên cứu kỹ phần III.	Thư viện, ở nhà	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và đào tạo (2009), Giáo trình *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

## 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Harry Shutt (2002), *Chủ nghĩa Tư bản những bất ổn tiềm tàng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3] Phạm Văn Hùng – Nguyễn Văn Long (1998), *Hướng dẫn ôn tập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học*, NXB Giáo dục.

[4] Phạm Văn Linh – Nguyễn Tiến Hoàng, *Về những điểm mới của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa Xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5] Vũ Hồng Tiến (1998), *Hướng dẫn ôn tập môn Kinh tế chính trị Mác – Lênin*, NXB Giáo dục.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	0			3	3	3	9
4	3				6		9
5	3				6		9
6	3				6		9
7	1			2	6		9
8	0			3	3	3	9
9	2	1			6		9
10	1			2	3	3	9
11	3				6		9
12	2			1	6		9
13	3				6		9



Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
14	2			1	3	3	9
15	2			1	3	3	9
<b>Tổng</b>	<b>31</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>13</b>	<b>69</b>	<b>21</b>	<b>135</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có máy chiếu, projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

**11.1. Điểm thành phần 1:** Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

**11.2. Điểm thành phần 2:** Kiểm tra giữa kỳ: 30%

**11.3. Điểm thành phần 3:** Thi hết học phần: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1 (4 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2 (3 điểm) Câu 3: Với nội dung thuộc tín chỉ 3 (3 điểm)	90 phút	10

Ngày 08 tháng 9 năm 2016

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**Th.S Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Tư tưởng Hồ Chí Minh

**1. Thông tin về giảng viên**

**1.1. Giảng viên thứ nhất**

- Họ tên: Hứa Đức Hội
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0973571284                      Email: [huaduchoi@gmail.com](mailto:huaduchoi@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục chính trị; Triết học; Tư tưởng Hồ Chí Minh.

**1.2. Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Chu Văn Liễu
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận Chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0989833963                      Email: [lieuchuvan@gmail.com](mailto:lieuchuvan@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị học.

**2. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Mã học phần: LL2.1.003.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 21 giờ
  - + Thảo luận, kiểm tra trên lớp: 9 giờ.
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị.

**3. Mục tiêu của học phần**

- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh;
- Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin;
- Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta;

- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Nắm rõ được đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh;
CDR 2	Hiểu rõ nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh;
CDR 3	Phân tích được hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam của Hồ Chí Minh;
CDR 4	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị vào giải thích, đánh giá thực tiễn.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 5	Sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn;
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 6	Hình thành và phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa những kiến thức đã thu nhận được của người học;
CDR 7	Hình thành và phát triển kỹ năng bình luận, đánh giá, so sánh của người học về những nội dung đã học để vận dụng vào thực tiễn.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR8	Sau khi học xong môn học tư tưởng Hồ Chí Minh, sinh viên có niềm tin, trân trọng, gìn giữ và phát huy di sản tư tưởng của Hồ Chí Minh trong hoạt động thực tiễn và có khả năng tuyên truyền cho người khác.
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

#### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	Cứng		Mềm	CDR 8	CDR 9	CDR 10
						CDR 5	CDR 6				
<b>1. Chương mở đầu:</b> Đối tượng, phương pháp	I. Đối tượng nghiên cứu	2	1	1	1	2	2	1	2	2	2
	II. Phương pháp nghiên cứu	2	1	1	1	2	2	1	2	2	2

<p> nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh</p>	<p> III. Ý nghĩa của việc học tập học phần với sinh viên</p>	2	1	1	1	2	2	2	2	1	2
<p> <b>2. Chương 1:</b> Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh</p>	<p> I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh</p>	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	<p> II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</p>	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	<p> III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh</p>	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
<p> <b>3. Chương 2:</b> Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc</p>	<p> I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc</p>	1	2	2	1	1	2	1	2	1	2
	<p> II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc</p>	1	2	2	1	1	2	1	2	1	2
<p> <b>4. Chương 3:</b> Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>	<p> I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	<p> II. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
<p> <b>5. Chương 4:</b> Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam</p>	<p> I. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam</p>	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2
	<p> II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh</p>	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2
<p> <b>6. Chương 5:</b> Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn</p>	<p> I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc</p>	1	2	2	2	2	2	2	2	1	2

kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	1	1	2	1	1	2	1	2	2	2
<b>7.Chương 6:</b> Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	I. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ	1	2	2	1	1	2	2	2	1	2
	II. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
<b>8.Chương 7:</b> Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới	I. Những quan niệm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hoá	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1- Có đóng góp 2-Đóng góp nhiều

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức về: đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; trình bày cơ sở quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh</b>	<b>1</b>			
Lý thuyết	I. Đối tượng nghiên cứu 1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh 2. Đối tượng nghiên cứu và nhiệm vụ của học phần tư tưởng	1	* Đọc tài liệu [1], chương mở đầu. * Đọc tài liệu [2], chương 1. * Đọc tài liệu	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>Hồ Chí Minh</p> <p>3. Mối quan hệ với học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam.</p> <p>II. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>1. Cơ sở phương pháp luận</p> <p>2. Các phương pháp cụ thể</p> <p>III. Ý nghĩa của việc học tập học phần với sinh viên</p> <p>1. Nâng cao năng lực tư duy lí luận và phương pháp công tác</p> <p>2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị.</p>		[6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ VII, IX và XI (Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)).		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	2	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương I: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	<p>I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1. Cơ sở khách quan</p> <p>2. Nhân tố chủ quan</p> <p>II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1. Thời kỳ trước năm 1911: hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước</p> <p>2. Thời kỳ từ 1911-1920: tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc</p> <p>3. Thời kỳ từ 1921 – 1930: hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam</p> <p>4. Thời kỳ từ 1930 – 1945: vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng</p> <p>5. Thời kỳ từ 1945 – 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện</p> <p>III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí</p>	2	<p>* Đọc tài liệu [1], Chương 1</p> <p>* Đọc tài liệu [2], Chương 1.</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>Minh</p> <p>1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc</p> <p>2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp.	
	<b>Chương II: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	<p>I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc</p> <p>1. Vấn đề dân tộc thuộc địa</p> <p>2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp</p> <p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc</p> <p>1. Tính chất, nhiệm vụ và mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc</p> <p>2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách vô sản</p> <p>3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo</p> <p>4. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc</p> <p>5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc</p> <p>6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực</p>	3	<p>* Đọc tài liệu [1], chương 2.</p> <p>* Đọc tài liệu [2], chương 2.</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương III: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	<p>I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3. Quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>II. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>1. Đặc điểm, nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>2. Những chỉ dẫn có tính định hướng về nguyên tắc, bước đi, biện pháp thực hiện trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội</p>	3	<p>* Đọc tài liệu [1], chương 3.</p> <p>* Đọc tài liệu [2], chương 3.</p> <p>* Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII.</p>	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	I. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của	2	* Đọc tài liệu. [1], chương 4	Trên lớp	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>Đảng cộng sản Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam</li> <li>Vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam</li> <li>Bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam</li> <li>Quan niệm về Đảng cộng sản Việt Nam cầm quyền</li> </ol>		<p>* Đọc tài liệu [2], chương 4.</p> <p>* Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII.</p>		
Kiểm tra	<b>Câu hỏi kiểm tra</b>	1	Sinh viên nghiêm túc làm bài.	Trên lớp	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam (tiếp)</b>	<b>1</b>			
Lý thuyết	<p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng Đảng- quy luật tồn tại và phát triển của Đảng</li> <li>Nội dung công tác xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam</li> </ol>	1	<p>* Đọc tài liệu [1]; chương 4.</p> <p>* Đọc tài liệu [2], chương 4.</p> <p>* Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII</p>	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương V: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	<p>I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng</li> <li>Lực lượng đại đoàn kết dân tộc</li> <li>Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc</li> </ol> <p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Vai trò của đoàn kết quốc tế</li> <li>Lực lượng đoàn kết và hình thức tổ chức</li> <li>Nguyên tắc đoàn kết quốc tế</li> </ol>	3	<p>* Đọc học liệu [1], chương 5.</p> <p>* Đọc học liệu [2], chương 5 và chương 8.</p> <p>* Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII.</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương VI: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	<p><b>I. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ</li> <li>2. Dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội</li> <li>3. Thực hành dân chủ</li> </ol> <p><b>II. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân</li> <li>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước</li> <li>3. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ</li> <li>4. Xây dựng một Nhà nước trong sạch, hoạt động có hiệu quả</li> </ol>	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Đọc học liệu [1], chương 6.</li> <li>* Đọc học liệu [2], chương 7.</li> <li>* Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII.</li> </ul>	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương VII: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới</b>	<b>6</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>I. Những quan niệm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hoá</p> <p>1. Định nghĩa về văn hoá và quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới</p> <p>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa</p> <p>3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa</p> <p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <p>1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <p>2. Sinh viên học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh</p> <p>III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới</p> <p>1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người</p> <p>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”</p>	3	<p>* Đọc tài liệu [1], chương 7.</p> <p>* Đọc tài liệu [2], chương 9, chương 10 và chương 11.</p> <p>* Đọc tài liệu [9]</p>	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	3	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	12	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1 Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[2] Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2004), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Bộ giáo dục và đào tạo (2008), *Chương trình môn học tư tưởng Hồ Chí Minh*, Ban hành theo Quyết định 52/2008/QĐ – BGDDT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo.

[4] Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Tuyên Quang (2007), *Bác Hồ với Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5] Phan Ngọc Liên (Chủ biên - 2006), *Hướng dẫn học tập tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

[6] Nguyễn Quốc Hùng (2005), *Hồ Chí Minh người chiến sỹ quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[7] Hồ Chí Minh toàn tập (2002), *12 tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[8] Viện Hồ Chí Minh – Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại phủ Chủ tịch (2007), *Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[9]. <http://www.cpv.org.vn/cpv/> (Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam), Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986), VII (1991), VIII (1996), IX (2001), X (2006), XI (2011) và lần thứ XII (2016).

[10]. <http://www.tapchicongsan.org.vn> (Tập chí cộng sản).

### 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2	0		0	2	2	6
2	1	0		1	2	2	6
3	2	0		0	2	2	6
4	1	0		1	2	2	6
5	2	0		0	2	2	6
6	1	0		1	2	2	6
7	2	0		0	2	2	6
8	1	1		0	2	2	6
9	2	0		0	2	2	6
10	1	0		1	2	2	6
11	2	0		0	2	2	6
12	1	0		1	2	2	6
13	1	0		1	2	2	6
14	1	0		1	2	2	6
15	1	0		1	2	2	6
<b>Tổng:</b>	<b>21</b>	<b>1</b>		<b>8</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>90</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có máy chiếu projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### **11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần**

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%

- Thi hết học phần: 60%

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Số lượng đề</b>
Tự luận	<b>Câu 1:</b> Nội dung thuộc tín chỉ 1,2 (5 điểm) <b>Câu 2:</b> Nội dung thuộc tín chỉ 1,2 (5 điểm)	60 phút	03

*Ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thúy Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị
- Điện thoại: 0985771268                      - Email: vantran7785@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học, Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận Chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0979649481                      Email: hoangtrangcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
- Mã học phần: LL2.1.004.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc.
  - + Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 31 giờ
  - + Thảo luận, kiểm tra trên lớp: 14 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: + Bộ môn Lý luận chính trị

### 3. Mục tiêu học phần

Người học hiểu được cơ sở, quá trình hình thành, nội dung cơ bản của đường lối cách mạng do Đảng cộng sản Việt Nam đề ra.

Sau khi học xong học phần, người học phải hình thành được ý thức chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng đề ra.

Sau khi học xong học phần, người học hình thành được thói quen tìm hiểu, chấp hành, tuyên truyền, tham gia góp ý vào chủ trương, chính sách của Đảng.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Phân tích, chứng minh được tính tất yếu ra đời Đảng cộng sản Việt Nam.
CDR 2	Làm rõ được quá trình hình thành, bổ sung, phát triển đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.
CDR 3	Tóm tắt được nội dung cơ bản của đường lối. Đánh giá được kết quả thực hiện đường lối trong thực tiễn. Từ đó rút ra được những bài học trong quá trình xây dựng và phát triển lý luận của Đảng.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 4	Có khả năng đánh giá được nội dung, tính đúng đắn của đường lối Đảng đề ra.
CDR 5	Có kỹ năng phân tích, lý giải, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng.
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 6	Thực hiện nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng. Biết đúc kết giá trị của đường lối, bổ sung, đóng góp cho sự hoàn thiện đường lối.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 7	Tin tưởng vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.
CDR 8	Ủng hộ con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội mà Đảng ta đã lựa chọn.
CDR 9	Tham gia phản biện, xây dựng một số chủ trương, chính sách liên quan đến bản thân.

Mã CDR	Nội dung CDR
CDR 10	Tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng tới quần chúng nhân dân và những người xung quanh.
CDR 11	Đấu tranh bảo vệ đường lối của Đảng trước âm mưu xuyên tạc, bôi nhọ của kẻ thù.
CDR 12	Vận dụng những chủ trương, đường lối của Đảng vào công việc và cuộc sống.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
					Cứng		Mềm					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11
Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2
Chương 1: Sự ra đời Đảng cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	I. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng cộng sản Việt Nam	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản và Cương	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2



NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
					Cứng		Mềm					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11
	lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.											
Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền	I. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 3: Đường lối kháng chiến chống Thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược	I. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954-	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
					Cứng		Mềm					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11
	1975)											
Chương 4: Đường lối công nghiệp hóa	I. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Đường lối Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN	I. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN	2	2	2	1	2	2	1	1	1	1	1
Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới	I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA											
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ					
					Cứng		Mềm						
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	
	II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2
Chương 7: Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội	I. Quá trình nhận thức và chủ trương xây dựng, phát triển nền văn hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	I. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 8: Đường lối đối ngoại	I. Đường lối đối ngoại thời kỳ trước Đổi mới	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1
	II. Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
					Cứng		Mềm					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11
	đổi mới											

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam cung cấp những nội dung cơ bản về : Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ; Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) ; Đường lối kháng chiến chống Thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) ; Đường lối của Đảng trong từng lĩnh vực (công nghiệp hóa, kinh tế thị trường định hướng XHCN, chính trị, văn hóa, xã hội và đối ngoại). Sau khi học xong học phần, người học sẽ hiểu được quá trình hình thành, bổ sung và hoàn thiện đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

## 6. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam</b>	<b>1</b>			
Lý thuyết	I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu 1. Đối tượng nghiên cứu 2. Nhiệm vụ nghiên cứu II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học 1. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu môn học 2. Ý nghĩa của việc học tập môn học	1	- Đọc học liệu số [1]	Trên lớp	
Thảo luận	Không				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)	2	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 1. Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng</b>	4			
Lý thuyết	<p>I. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng cộng sản Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX</li> <li>2. Hoàn cảnh trong nước</li> </ol> <p>II. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam</li> <li>2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam</li> <li>3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.</li> </ol>	3	- Đọc học liệu số [1], [3], [5], [7]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</li> <li>- Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)</li> </ul>	8	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2. Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)</b>	4			
Lý thuyết	<p>I. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trong những năm 1930-1935</li> <li>2. Trong những năm 1936-1939</li> </ol> <p>II. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng</li> <li>2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền</li> </ol>	3	- Đọc học liệu số [1], [3], [5],	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của GV	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)	8	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975)</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	I. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) 1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946) 2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954) 3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm II. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954-1975) 1. Đường lối trong giai đoạn 1954-1964 2. Đường lối trong giai đoạn 1965-1975 3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm.	5	Đọc học liệu số[1], [3], [5]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của GV	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)	12	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và</b>	<b>1</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) (tiếp theo)</b>				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của GV	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)	2	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4: Đường lối công nghiệp hóa</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	I. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới 1. Mục tiêu và phương hướng công nghiệp hóa 2. Đánh giá sự thực hiện đường lối công nghiệp hóa II. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới 1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hóa 2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa 3. Nội dung và định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức 4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân	4	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của GV	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	12	- Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu thực trạng tiến hành CNH - HĐH ở địa phương	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	I. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường 1. Cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới 2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới II. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta	4	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản 2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa 3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của GV	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	12	- Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu về sự phát triển kinh tế thị trường ở địa phương	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1945-1985) 1. Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân (1945-1954) 2. Hệ thống dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản (1954 – 1975) 3. Hệ thống chuyên chính vô sản theo tư tưởng làm chủ tập thể (1975 – 1985) II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới 1. Đổi mới tư duy về hệ thống chính trị	2	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận	Không				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	4	- Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu về hệ thống chính trị ở cơ sở (địa phương)	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 3</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị (tiếp theo)</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới 2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới 3. Đánh giá sự thực hiện đường lối	1	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của GV	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	6	- Nghiên cứu tài liệu tham khảo - Tìm hiểu hệ thống chính trị ở cơ sở (địa phương)	Thư viện, ở nhà	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 7: Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội.</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	I. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa 1. Thời kỳ trước đổi mới 2. Trong thời kỳ đổi mới II. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội 1. Thời kỳ trước đổi mới 2. Trong thời kỳ đổi mới	4	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của GV	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	12	- Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu về tình hình văn hóa và công tác giải quyết các vấn đề xã hội ở địa phương	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 8: Đường lối đối ngoại</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	I. Đường lối đối ngoại từ năm 1975 đến năm 1986 1. Hoàn cảnh lịch sử 2. Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng 3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân II. Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới 1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối 2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế 3. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân	4	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của GV	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	12	- Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu đường lối đối ngoại của Đảng CSVN trong giai đoạn hiện nay	Thư viện, ở nhà	

## 8. Tài liệu học tập

## 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

## 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (2012), *Tài liệu giảng dạy lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang*.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI*.

[5] Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Chặng đường qua hai thế kỷ*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[6] Đoàn Minh Huấn, Doãn Hùng, Nguyễn Ngọc Hà (2007), *Đảng cộng sản Việt Nam - Những tìm tòi và đổi mới trên con đường lên chủ nghĩa xã hội (giai đoạn 1986-2006)*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

[7] Phạm Xuân Mỹ (2014), *Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam (giai đoạn 1920-1930)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	2			1	6		9
3	2			1	6		9
4	3				6		9
5	2			1	6		9
6	2			1	6		9
7	2			1	6		9
8	2	1			6		9
9	2			1	6		9
10	2			1	6		9
11	1			2	6		9
12	3				6		9
13	1			2	6		9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
14	3				6		9
15	1			2	6		9
<b>Tổng</b>	<b>31</b>	<b>1</b>		<b>13</b>	<b>90</b>		<b>135</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có đầy đủ bàn ghế, ánh sáng cho sinh viên, có máy chiếu projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%

- Thi hết học phần: 60 %

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, 2 (5 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 3 (5 điểm)	90 phút	03

Ngày 08 tháng 9 năm 2016

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**Th.S Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Tiếng Anh 1

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Chu Thị Hoàng Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giáo viên, cử nhân tiếng Anh.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Ngoại ngữ.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại Ngữ - Trường Đại học Tân Trào – Km6 – xã Trung Môn – huyện Yên Sơn – tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0942818816; Email: sy290110@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Thực hành tiếng, phương pháp học tập và giảng dạy, quản lý lớp.

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Bùi Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giáo viên, cử nhân tiếng Anh.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Ngoại ngữ.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại Ngữ - Trường Đại học Tân Trào – Km6 – xã Trung Môn – huyện Yên Sơn – tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 01633103938; Email: builan.ngoingu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Thực hành tiếng, phương pháp học tập và giảng dạy, quản lý lớp.

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Tiếng Anh 1
- Mã học phần: NN2.1.001.3
- Số tín chỉ: 03 (3,0)
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc: Có
  - + Điều kiện tiên quyết: SV đã học chương trình tiếng Anh THPT hệ 7 năm.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30
  - + Bài tập và thảo luận trên lớp: 12
  - + Kiểm tra: 03

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Tiếng Anh.

+ Khoa: Ngoại Ngữ.

### 3. Mục tiêu chung của học phần

Về kiến thức: Sau khi học xong môn học, sinh viên có kiến thức về Ngữ âm, Ngữ pháp, Từ vựng, có khả năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh tương đương Bậc A1.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề Modern life.
CDR 2	Hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề Fortune. Vận dụng tự giới thiệu và trả lời những thông tin về bản thân và người khác.
CDR 3	Hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề Your future.
CDR 4	Hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề Relationship.
CDR 5	Hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề The law.
CDR 6	Hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề Travel.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 7	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề chủ đề Modern life.
CDR 8	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề Fortune.
CDR 9	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề Your future.
CDR 10	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề Relationship.
CDR 11	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề The law.
CDR 12	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề Travel.
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 13	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
CDR 14	Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, làm việc tập thể.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 15	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.

Mã CDR	Nội dung CDR
CDR 16	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 17	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Chương /Bài	Kiến thức	Kiến thức						Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ				
								Cứng			Mềm							
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	C Đ R 15	C Đ R 16	C Đ R 17
<b>Starting out; Unit 1: Modern life</b>	Grammar: Talking about the present	2						2						2	2	1	1	2
	Vocabulary: Using a dictionary.	2						2						2	2	1	1	2
	Reading: Voc. file: Idiomatic expressions	2						2						2	2	1	1	2
	Listening & speaking: Language focus: Present tenses; Con. pieces: Commenting	2						2						2	2	1	1	2
	Pronunciation IPA	2						2						2	2	1	1	2
	Extension: Voc. file: Personality adjectives; Language focus: Adverbs of frequency	2						2						2	2	1	1	2
	Writing: Personal letters.	2						2						2	2	1	1	2

Chương /Bài	Kiến thức	Kiến thức						Kĩ năng								Thái độ, năng lực tự chủ		
								Cứng				Mềm						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR16	CĐR17
<b>Unit 2: Fortune</b>	Grammar: Talking about the past		2						2					2	2	1	1	2
	Vocabulary: Dealing with new words		2						2					2	2	1	1	2
	Reading: Voc. file: Synonyms		2						2					2	2	1	1	2
	Listening & speaking: Con. pieces: Responding to news; Language focus: <i>used to</i>		2						2					2	2	1	1	2
	Pronunciation The IPA: Vowels		2						2					2	2	1	1	2
	Extension: Voc. file: Phrasal verbs and idioms		2						2					2	2	1	1	2
	Writing: Linking words		2						2					2	2	1	1	2
<b>Unit 3: Your future</b>	Grammar: Talking about the future			2						2				2	2	1	1	2
	Vocabulary: The weather			2						2				2	2	1	1	2
	Reading: Expressing probability; Voc. file: Word			2						2				2	2	1	1	2

Chương /Bài	Kiến thức	Kiến thức						Kĩ năng								Thái độ, năng lực tự chủ		
								Cứng				Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	C Đ R 15	C Đ R 16	C Đ R 17
	association																	
	Listening & speaking: Con. pieces: Asking about the weather; making suggestions			2					2					2	2	1	1	2
	Pronunciation The IPA: Consonant			2					2					2	2	1	1	
	Extension: Language focus: <i>would</i>			2					2					2	2	1	1	2
	Writing: Linking words: But, however, although			2					2					2	2	1	1	2
<b>Unit 4: Relationship</b>	Grammar: Relative clauses			2					2					2	2	1	1	2
	Vocabulary: Communicating			2					2					2	2	1	1	2
	Reading:			2					2					2	2	1	1	2
	Listening & speaking: Question tags			2					2					2	2	1	1	2
	Pronunciation Vowel sound pairs; Question tag intonation			2						2				2	2	1	1	2
	Extension: Season's			2						2				2	2	1	1	2



Chương /Bài	Kiến thức	Kiến thức						Kĩ năng								Thái độ, năng lực tự chủ			
								Cứng				Mềm							
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	C Đ R 15	C Đ R 16	C Đ R 17	
	greetings																		
	Writing: Paragraph organization.				2					2				2	2	1	1	2	
<b>Unit 5: The law</b>	Grammar: The passive					2							2		2	2	1	1	2
	Vocabulary: Crime and the law					2							2		2	2	1	1	2
	Reading: Language focus: Model verbs and the passive					2							2		2	2	1	1	
	Listening & speaking:					2							2		2	2	1	1	2
	Pronunciation Word linking					2							2		2	2	1	1	2
	Extension: Reading and listening Questions in the passive					2							2		2	2	1	1	2
	Writing: Linking words; Sequence linkers.					2							2		2	2	1	1	2
	<b>Unit 6: Travel</b>	Grammar: Conditionals; time clause						2							2	2	2	1	1
Vocabulary: Phrasal verbs							2							2	2	2	1	1	2
Reading: Vocabulary file:							2							2	2	2	1	1	2

Chương /Bài	Kiến thức	Kiến thức						Kĩ năng								Thái độ, năng lực tự chủ		
								Cứng				Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	C Đ R 15	C Đ R 16	C Đ R 17
	Synonyms																	
	Listening & speaking: Check-in problems					2							2	2	2	1	1	2
	Pronunciation on Diphthongs; Questions with choices					2							2	2	2	1	1	2
	Extension: Reading and listening; Vocabulary file: Working out meanings					2							2	2	2	1	1	2
	Writing: Linking words					2							2	2	2	1	1	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần cung cấp cho sinh viên (SV) những kiến thức cơ bản của tiếng Anh về các mặt ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; rèn luyện, hình thành các kĩ năng ngôn ngữ- Nghe, Nói, Đọc, Viết. Kết thúc học phần, SV có trình độ Tiếng Anh sơ cấp (Bậc A1), cụ thể SV có khả năng: Hiểu và sử dụng được các cấu trúc quen thuộc thường nhật; tự giới thiệu và trả lời những thông tin về bản thân và người khác; Nhận biết và sử dụng được các từ và nhóm từ quen thuộc về bản thân, gia đình và môi trường sống xung quanh; Hiểu các văn bản rất ngắn và đơn giản trên quảng cáo, thông báo; Viết bưu thiếp đơn giản và ngắn gọn; Điền biểu mẫu với các thông số cá nhân.

## 7. Nội dung chi tiết học phần:

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Starting out; Unit 1: Modern life</b>		22			
Lý thuyết	<b>Starting out</b> - Grammar: Introductions; revision	5	- Học liệu số 1: (p.6-7); và (p.8-15); mục (1.1 - 1.6), (p. 120 - 122).	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Unit 1: Modern life</b> - Grammar: Talking about the present - Vocabulary: Using a dictionary. - Reading: Voc. file: Idiomatic expressions - Listening & speaking: Language focus: Present tenses; Con. pieces: Commenting - Pronunciation: IPA - Extension: Voc. file: Personality adjectives; Language focus: Adverbs of frequency - Writing: Personal letters.		- Học liệu số 3: (p.198-209) và (p.61-62) - Học liệu số 4: (p.16-25) - Học liệu số 5: (p.252-260).		
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 (Workbook).	2	- Học liệu số 2: (p.04-10)	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Tự nghiên cứu ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần kiến thức chưa hiểu.	15	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
<b>Unit 2: Fortune</b>		22			
Lý thuyết	- Grammar: Talking about the past - Vocabulary: Dealing with new words - Reading: Voc. file: Synonyms - Listening & speaking: Con. pieces: Responding to news; Language focus: <i>used to</i> - Pronunciation: The IPA: Vowels - Extension: Voc. file: Phrasal verbs and idioms - Writing: Linking words	6	- Học liệu số 1: (p.16-23); (mục 2.1-2.4), (p. 122-124) - Học liệu số 3: (p. 210-216; 362-410). - Học liệu số 4: (p.26-33; 141). - Học liệu số 5: (p.261-267).	Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 (Workbook).	2	- Học liệu số 2: (p.11-16)	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Tự nghiên cứu ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần kiến thức chưa hiểu.	15	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
<b>Unit 3: Your future</b>		22			
Lý thuyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Grammar: Talking about the future</li> <li>- Vocabulary: The weather</li> <li>- Reading: Language focus: Expressing probability; Voc. file: Word association</li> <li>- Listening &amp; speaking: Con. pieces: Asking about the weather; making suggestions</li> <li>- Pronunciation: The IPA: Consonant</li> <li>- Extension: Language focus: <i>would</i></li> <li>- Writing: Linking words: But, however, although</li> </ul>	5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học liệu số 1: (p.24-31); (mục 3.1-3.6), (p. 124-126)</li> <li>- Học liệu số 3: (p. 236-256).</li> <li>- Học liệu số 4: (p.51-62; 99-100).</li> <li>- Học liệu số 5: (p.280).</li> </ul>	Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 (Workbook).	2	- Học liệu số 2: (p.17-21)	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Tự nghiên cứu ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần kiến thức chưa hiểu.	15	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
<b>Unit 4: Relationship</b>		22			
Lý thuyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Grammar: Relative clauses</li> <li>- Vocabulary: Communicating</li> <li>- Reading: Language focus: Reduced relative clauses</li> <li>- Listening &amp; speaking: Language focus: Question tags</li> <li>- Pronunciation: Vowel sound pairs; Question tag intonation</li> <li>- Extension: Season's greetings</li> <li>- Writing: Paragraph organization.</li> </ul>	6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học liệu số 1: (p.32-39); mục (4.1-4.3), (p. 126-127)</li> <li>- Học liệu số 3: (p. 95-108)</li> <li>- Học liệu số 4: (p.288-297).</li> </ul>	Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 (Workbook).	2	- Học liệu số 2: (p.22-26)	Trên lớp	
Tự học, tự	Tự nghiên cứu ở nhà, ghi rõ	15	Làm bài tập, chỉ ra	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nguyên cứu	các mục cần hỏi đối với phần kiến thức chưa hiểu.		những vấn đề cần giải đáp.	ở nhà.	
<b>Unit 5: The law</b>		22			
Lý thuyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Grammar: The passive</li> <li>- Vocabulary: Crime and the law</li> <li>- Reading: Language focus: Model verbs and the passive</li> <li>- Listening &amp; speaking: Language focus: Questions in the passive</li> <li>- Pronunciation: Word linking</li> <li>- Extension: Reading and listening</li> <li>- Writing: Linking words; Sequence linkers.</li> </ul>	5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học liệu số 1: (p.40-47); (mục 5.1), (p.127).</li> <li>- Học liệu số 3: (p. 351-358).</li> <li>- Học liệu số 4: (p.101-104).</li> </ul>	Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 (Workbook).	2	- Học liệu số 2: (p.27-32)	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Tự nghiên cứu ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần kiến thức chưa hiểu.	15	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
<b>Unit 6: Travel</b>		23			
Lý thuyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Grammar: Conditionals; time clause</li> <li>- Vocabulary: Phrasal verbs</li> <li>- Reading: Vocabulary file: Synonyms</li> <li>- Listening &amp; speaking: Conversation pieces: Check-in problems</li> <li>- Pronunciation: Diphthongs; Questions with choices</li> <li>• Extension: Reading and listening; Vocabulary file: Working out meanings</li> <li>• Writing: Linking words</li> </ul>	6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học liệu số 1: Unit 6(p.48-55), (mục6.1-6.4), (p.127-128)</li> <li>- Học liệu số 3: (p.362-410)</li> <li>- Học liệu số 4: (p.266-273).</li> <li>- Học liệu số 5: (p.268-271).</li> <li>- Học liệu số 6: (p. 42-48).</li> </ul>	Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 (Workbook)	2	- Học liệu số 2: (p.37-37)	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Tự nghiên cứu ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần	15	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	kiến thức chưa hiểu.		giải đáp.		

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Tom Hutchinson, *Lifelines Intermediate* (Student's book), Oxford University Press, 2000.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Tom Hutchinson, *Lifelines Intermediate* (Work book), Oxford University Press, 2000.

[3] A.J.Thomson & A.J. Martinet, *A Practical English Grammar*, NXB Văn hóa Thông tin, 2011.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		1		6		9
2	2		1		6		9
3	2		1		6		9
4	2		1		6		9
5	2	1	0		6		9
6	2		1		6		9
7	2		1		6		9
8	2		1		6		9
9	2		1		6		9
10	2	1	0		6		9
11	2		1		6		9
12	2		1		6		9
13	2		1		6		9
14	2		1		6		9
15	2	1	0		6		9
<b>Tổng:</b>	<b>30</b>	<b>3</b>	<b>12</b>		<b>90</b>		<b>135</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có máy chiếu, loa, đài.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp với ý thức nhiệt tình, trách nhiệm cao; chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%.

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30 %.

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi hết học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$Điểm\ học\ phần = 0,1 \times điểm\ thành\ phần\ 1 + 0,3 \times điểm\ thành\ phần\ 2 + 0,6 \times điểm\ thành\ phần\ 3.$

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi + đáp án
Trắc nghiệm, tự luận	80 câu trong đó 30% trắc nghiệm, với nội dung đã học ở cả 3 tín chỉ.	90 phút	10	

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**Th.S Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN Tiếng Anh 2

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Trung tâm Tin học Ngoại Ngữ.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Tin học Ngoại Ngữ, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0165.6506.319, Email: tolerate.batch3ma@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy kỹ năng nghe, nói; phương pháp giảng dạy ngữ pháp, từ vựng theo chủ đề, giảng dạy theo đường hướng giao tiếp.

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Lương Thị Hải Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giáo viên; Cử nhân tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Khoa Ngoại Ngữ,
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại Ngữ, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0988.907.932; Email: luongha.anha@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy ngôn ngữ, phương pháp giảng dạy ngữ pháp, từ vựng theo chủ đề, giảng dạy theo đường hướng giao tiếp.

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 2 – English 2.
- Mã học phần: NN2.1.002.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc:
  - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành chương trình Tiếng Anh 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 12
  - + Bài tập trên lớp: 16
  - + Kiểm tra: 02
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:



+ Bộ môn: Tiếng Anh

+ Khoa: Ngoại Ngữ

### 3. Mục tiêu chung học phần

Học phần cung cấp kiến thức về các bình diện ngôn ngữ tiếng Anh (Ngữ âm, Ngữ pháp, Từ vựng); Rèn luyện, hình thành các kỹ năng tiếng Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết. Người học có thể sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp đơn giản hàng ngày, đọc hiểu ý chính sách, báo, tạp chí phổ thông bằng tiếng Anh đơn giản nhằm hỗ trợ cho công việc và giải trí. Bên cạnh đó, người học nghe hiểu được ý chính các thông tin đơn giản liên quan tới các chủ điểm quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày. Người học có thể bày tỏ ý kiến một cách đơn giản về các vấn đề văn hoá, xã hội về các chủ đề quen thuộc như giải trí, sức khỏe, .....

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề giải trí (entertainment)
CDR 2	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề kì nghỉ (time-out)
CDR 3	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề sức khỏe (health)
<b>Về kỹ năng</b>	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề giải trí (entertainment)
CDR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề kì nghỉ (time-out)
CDR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề sức khỏe (health)
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CDR 8	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

CĐR 11	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.
--------	--

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương/Bà i	Kiến thức				Cứng			Mềm					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	
<b>Unit 7 Entertainment</b>	1. Grammar: The present perfect simple and continuous	2			2			2	2		1	1	2
	2. Vocabulary: Entertainment	2			2			2	2		1	1	2
	3. Reading: I'm so lucky!	2			2			2	2		1	1	2
	4. Listening and speaking: Stating your views	2			2			2	2		1	1	2
	5. Pronunciation Syllables; word linking (2)	2			2			2	2		1	1	2
	6. Extension: Reading and listening: Rock and roll will never die	2			2			2	2		1	1	2
<b>Unit 8 Time out</b>	1. Grammar: Question forms, indirect questions		2			2		2	2		1	1	2
	2. Vocabulary compound nouns, sport		2			2		2	2		1	1	2
	3. Reading: Fit for life or fit to drop		2			2		2	2		1	1	2
	4. Listening and speaking: Making polite requests		2			2		2	2		1	1	2
	5. Pronunciation		2			2		2	2		1	1	2

	/ʃ/, /tʃ/, /dʒ/; Polite intonation													
	6. Extension: Reading and listening: Ironman		2			2			2	2		1	1	2
<b>Unit 9 All in the mind?</b>	1. Grammar: -ing forms			2				2	2	2		1	1	2
	2. Vocabulary: Strong adjectives			2				2	2	2		1	1	2
	3. Reading: Coincidence			2				2	2	2		1	1	2
	4. Listening and speaking: Agreeing and disagreeing			2				2	2	2		1	1	2
	5. Pronunciation Reduced words			2				2	2	2		1	1	2
	6. Extension: Reading and listening: Money			2				2	2	2		1	1	2
<b>Unit 10</b>	1. Grammar: Modal verbs			2				2	2	2		1	1	2
<b>Memory</b>	2. Vocabulary: Medical terms			2				2	2	2		1	1	2
	3. Reading: What's good for you?			2				2	2	2		1	1	2
	4. Listening and speaking: At the doctor's			2				2	2	2		1	1	2
	5. Pronunciation Strong and weak forms			2				2	2	2		1	1	2
	6. Extension: Reading and listening: Sentenced to death			2				2	2	2		1	1	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức cao hơn của tiếng Anh về mặt ngữ âm như phân biệt nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, trọng âm từ, trọng âm câu, dạng yếu và dạng mạnh của các âm.

Học phần còn trang bị cho người học lượng từ vựng một cách đầy đủ về các chủ đề quen thuộc như giải trí, công việc, sức khỏe,

Học phần cung cấp cho người học các cấu trúc ngữ pháp về thì hiện tại hoàn thành, thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn, danh động từ, các dạng câu hỏi.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	15			
Lý thuyết	<b>Unit 7: Entertainment</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Grammar: The present perfect simple and continuous.</li> <li>Vocabulary: Entertainment</li> <li>Reading:</li> </ul>	03	- Đọc học liệu 1 từ trang 56 – 63.	Lớp học	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Listening &amp; speaking: Conversation pieces: Expressing opinions</li> <li>Pronunciation: Syllables; Word linking</li> <li>Extension: Reading and listening</li> <li>Writing: A review</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc học liệu 2 từ trang 191-196.</li> <li>- Đọc học liệu 3 mục 186 từ trang 221-22.</li> </ul>	Lớp học	
Bài tập	Bài tập ngữ pháp: Từ 7.1 đến 7.5 - Unit 7 trong học liệu số 1 sách bài tập. Bài tập từ vựng: 7.6; 7.7 - Unit 7 trong học liệu số 1 sách bài tập. Bài tập ngữ âm: 7.10 - Unit 7 trong học liệu số 1 sách bài tập.	04	- Nắm vững lý thuyết về thì hiện tại hoàn thành; thì hiện tại tiếp diễn; chủ đề từ vựng về giải trí; ngữ âm: cách phát âm nguyên âm đôi.	Lớp học	
Tự học	Tự học và nghiên cứu về thì hiện tại hoàn thành, thì hiện tại tiếp diễn, chủ đề từ vựng về giải trí, ngữ âm: cách phát âm nguyên âm đôi. Ứng dụng lý thuyết để làm bài tập.	14	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc học liệu 4 và làm bài tập Unit 15, Unit 16, Unit 17 từ trang 30-35.</li> <li>- Đọc học liệu 5 và làm bài tập từ trang</li> </ul>	Thư viện, ở nhà	

			62-64.		
Lý thuyết	<p><b>Unit 8: Time out</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Grammar: Question forms; indirect questions</li> <li>• Vocabulary: Compound nouns; sport</li> <li>• Reading: Vocabulary file: Fitness</li> <li>• Listening&amp; speaking: Conversation pieces: Polite requests for information.</li> <li>• Pronunciation: /ʃ/, /tʃ/, /dʒ/; Polite intonation</li> <li>• Extension: Reading and listening</li> </ul> <p>Vocabulary file: Synonyms;</p> <p>Language focus: Adjectival expressions with numbers</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Writing: Formal letters</li> </ul> <p><b>Test 1 Writing</b></p>	03	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc học liệu 1 từ trang 64 – 71.</li> <li>- Đọc học liệu 2 về danh từ ghép phần 3 &amp; 4 từ trang 6-11.</li> <li>- Đọc học liệu 4 từ Unit 41 đến Unit 46, trang 82-93.</li> <li>- Đọc học liệu 6 bài 22, 23 từ trang 74 - 80.</li> <li>- Đọc học liệu 7 Unit 41 trang 82-83</li> </ul>	Lớp học	
Bài tập	<p>Bài tập ngữ pháp: 8.1; 8.2; 8.3- Unit 8 trong học liệu số 1 sách bài tập.</p> <p>Bài tập từ vựng: 8.4; 8.5; 8.6; 8.7 - Unit 8 trong học liệu số 1 sách bài tập.</p>	05	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững lý thuyết về các loại câu hỏi Wh-question; danh từ ghép; chủ đề từ vựng về thể thao.</li> </ul>	Lớp học	
Tự học	<p>Tự học và nghiên cứu về các loại câu hỏi Wh- question, danh từ ghép, chủ đề từ vựng về thể thao.</p> <p>Ứng dụng lý thuyết để làm bài tập.</p>	16	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc học liệu 4 từ Unit 41 đến Unit 46, trang 82-93.</li> <li>- Đọc học liệu 7 Unit 41 trang 82-83</li> </ul>	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	<p><b>Unit 9: All in the mind</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Grammar: -ing forms</li> <li>• Vocabulary: Strong adjectives</li> <li>• Reading: Vocabulary file: Phrasal verbs</li> <li>• Listening&amp;speaking: Conversation pieces: Agreeing and disagreeing</li> <li>• Pronunciation: -o-; Reduced words</li> </ul>	03	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc học liệu 1 từ trang 72 –79.</li> <li>- Đọc học liệu 2 về cụm động từ; từ trang 132-145.</li> <li>- Đọc học liệu 6 từ trang 29-33</li> </ul>	Lớp học	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Extension: Reading and listening</li> <li>• Writing: A ghost story</li> </ul>				
Bài tập	<p>Bài tập ngữ pháp: Từ 9.1 đến 9.9-Unit 9 trong học liệu số 1 sách bài tập.</p> <p>Bài tập từ vựng: Từ 9.10 đến 9.12-Unit 9 trong học liệu số 1 sách bài tập.</p> <p>Bài tập ngữ âm: 9.13 - Unit 9 trong học liệu số 1 sách bài tập.</p>	04	- Nắm vững lý thuyết về “-ing forms”; cụm động từ; ngữ âm: nguyên âm -o- & reduced words.	Lớp học	
Tự học	<p>Tự học và nghiên cứu về “-ing forms”, cụm động từ, ngữ âm: nguyên âm -o- &amp; reduced words.</p> <p>Ứng dụng lý thuyết để làm bài tập.</p>	14	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc học liệu 2 về cụm động từ, từ trang 132-145.</li> <li>- Đọc học liệu 2 về cụm động từ, từ trang 132-145.</li> <li>- Đọc học liệu 5 phần 7-75 the gerund từ trang 113-114.</li> <li>- Đọc học liệu 6 từ trang 29-33</li> </ul>	Thư viện, ở nhà	
Lý thuyết	<p><b>Unit 10: Your health</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Grammar: Model verbs</li> <li>• Vocabulary: Medical terms</li> <li>• Reading: Vocabulary file: Synonyms; Language focus: Expressing possibility and probability</li> <li>• Listening &amp; speaking: Conversation pieces: Polite enquiries; Language focus: <i>must, mustn't, have to, needn't</i></li> <li>• Pronunciation: -i-; Strong and weak forms</li> <li>• Extension: Reading and listening; Vocabulary file: Collocations</li> <li>• Writing: A letter of apology</li> </ul> <p><b>Test 2 Writing</b></p>	03	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc học liệu 1 từ trang 80 – 87.</li> <li>- Đọc học liệu 2 phần 3.1.b từ trang 97-108.</li> <li>- Đọc học liệu 4 từ Unit 25 đến Unit 28, từ trang 50-57.</li> <li>- Đọc học liệu 6 bài 3 trang 13-15.</li> <li>- Đọc học liệu 7 Unit 48 trang 96-97</li> </ul>	Lớp học	
Bài tập	<p>Bài tập ngữ pháp: Từ 10.1 đến 10.4 - Unit 10 trong học liệu số 1 sách bài tập.</p>	05	- Nắm vững lý thuyết về Model verbs; chủ đề từ	Lớp học	

	Bài tập từ vựng: Từ 10.5 đến 10.8; 10.12 -Unit 10 trong học liệu số 1 sách bài tập.  Bài tập ngữ âm: 10.11 - Unit 10 trong học liệu số 1 sách bài tập.		vựng về sức khỏe; ngữ âm: nguyên âm -i-; strong and weak forms.		
Tự học	Tự học và nghiên cứu lý thuyết về Model verbs; chủ đề từ vựng về sức khỏe; ngữ âm: nguyên âm -i-; strong and weak forms.  Ứng dụng lý thuyết để làm bài tập.	16	- Đọc học liệu 2 phần 3.1.b từ trang 97-108.  - Đọc học liệu 4 từ Unit 25 đến Unit 28, từ trang 50-57.  - Đọc học liệu 5 phần 22 đến 27 từ trang 40-46.  - Đọc học liệu 6 bài 3 trang 13-15.  - Đọc học liệu 7 Unit 48 trang 96-97	Thư viện, ở nhà	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Tom Hutchinson, *Lifelines Intermediate* (Student's book), Oxford University Press, 2000.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Tom Hutchinson, *Lifelines Intermediate* (Work book), Oxford University Press, 2000.

[3] A.J.Thomson & A.J. Martinet, *A Practical English Grammar*, NXB Văn hóa Thông tin, 2011.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể.

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Mình họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	0		2		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	0		2		2	2	6
6	1	1			2	2	6

7	0		2		2	2	6
8	1		1		2	2	6
9	2		0		2	2	6
10	0		2		2	2	6
11	1		1		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1	1			2	2	6
15	0		2		2	2	6
<b>Tổng:</b>	<b>12</b>	<b>2</b>	<b>16</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>90</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học, máy tính, đĩa CD, loa đài, máy chiếu.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Yêu cầu sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết trên lớp, có ý thức học tập, làm bài tập và đọc tài liệu khi được yêu cầu, hăng say và sáng tạo trong tự học và nghiên cứu.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30 %

11.3. Điểm thành phần 3: điểm thi hết học phần, trọng số 60%

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$Điểm\ học\ phần = 0,1 \times điểm\ thành\ phần\ 1 + 0,3 \times điểm\ thành\ phần\ 2 + 0,6 \times điểm\ thành\ phần\ 3.$

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Thi viết	Tự luận + Trắc nghiệm (Đề thi gồm 50 câu trong đó 40% câu trắc nghiệm, 60% câu tự luận. Đề thi bao gồm các phần: Kiểm tra năng lực sử dụng ngôn ngữ; đọc hiểu; viết. Kiến thức của Unit 7	60'	10	



	đến Unit 10)			
--	--------------	--	--	--

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**Th.S Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Tiếng Anh 3**

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Phạm Thục Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Ngoại Ngữ.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0915.591.268; Email: thucanhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, dạy học tiếng Anh giao tiếp.

**Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Bùi Thị Hoàng Huệ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, khoa Ngoại Ngữ.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0985 677 558; Email: hoanghuecdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, dạy học tiếng Anh giao tiếp.

**2. Thông tin về học phần:**

- Tên học phần: Tiếng Anh 3 – English 3
- Mã học phần: NN2.1.003.2
- Số tín chỉ: 2(2,0)
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành chương trình tiếng Anh 2.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lí thuyết trên lớp: 15
  - + Bài tập trên lớp: 13
  - + Kiểm tra: 02
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Tiếng Anh
  - + Khoa: Ngoại ngữ

### 3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên (SV) được học tập, rèn luyện kiến thức về Ngữ âm, Ngữ pháp, Từ vựng tiếng Anh; được luyện tập khả năng sử dụng tiếng Anh ở cả 4 kỹ năng - Nghe, Nói, Đọc, Viết; kết thúc môn học, SV có trình độ tiếng Anh tương đương Bậc A2.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về cuộc sống hàng ngày, xã hội, văn hoá, thể thao, du lịch, ... thông thường.
CDR 2	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về các vấn đề văn hoá, xã hội quen thuộc.
CDR 3	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về các tài liệu phổ thông liên quan đến các vấn đề văn hoá, xã hội quen thuộc.
CDR 4	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về quan điểm, miêu tả các chủ đề, tình huống, sự kiện quen thuộc.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề cuộc sống hàng ngày, xã hội, văn hoá, thể thao, du lịch, ... thông thường.
CDR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề các vấn đề văn hoá, xã hội quen thuộc.
CDR 7	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề các tài liệu phổ thông liên quan đến các vấn đề văn hoá, xã hội quen thuộc.
CDR 8	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề tình huống, sự kiện quen thuộc.
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 9	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CDR 10	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.
CDR 14	Có nhận thức được tầm quan trọng, sự hữu ích của ngoại ngữ trong xu thế phát triển mới của địa phương, của cả nước.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ				
Chương /Bài	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
Unit 11: <b>Priorities</b>	<i>Part 1: Grammar</i> Causative <i>have; make/ let/get</i>	2				2				2	2	1	2	2	1
	<i>Part 2: Vocabulary</i> Noun formation	2				2				2	2	1	2	2	1
	<i>Part 3: Reading</i> Synonyms	2				2				2	2	1	2	2	1
	<i>Part 4: Listening and Speaking</i> Polite expressions; need + ing	2				2				2	2	1	2	2	1
	<i>Part 5: Pronunciation</i> -ea- letters in BrE; Corrective stress	2				2				2	2	1	2	2	1
Unit 12 <b>News</b>	<i>Part 1: Grammar</i> Reported speech of statements in direct speech		2				2			2	2	1	2	2	1
	<i>Part 2: Vocabulary</i> Phrasal verbs		2				2			2	2	1	2	2	1
	<i>Part 3: Reading</i> Indirect commands and requests		2				2			2	2	1	2	2	1
	<i>Part 4: Listening and Speaking</i> 'Reported speech' in giving news		2				2			2	2	1	2	2	1
	<i>Part 5: Pronunciation</i> Silent letters; Word linking (3)		2				2			2	2	1	2	2	1
	<i>Part 1: Grammar</i> Third conditional;			2				2		2	2	1	2	2	1

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ					
Chương /Bài	Kiến thức					Cứng				Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	
Unit 13 No regrets	should/ shouldn't															
	<i>Part 2: Vocabulary</i> Colloquial expressions			2				2		2	2	1	2	2	1	
	<i>Part 3: Reading</i> Application of (1) the third conditional, (2) Past Simple, and (3) Past Perfect in practice			2				2		2	2	1	2	2	1	
	<i>Part 4: Listening and Speaking</i> Talking about a holiday			2				2		2	2	1	2	2	1	
	<i>Part 5: Pronunciation</i> Expressing interests			2				2		2	2	1	2	2	1	
Unit 14: Success	<i>Part 1: Grammar</i> Revision				2					2	2	2	1	2	2	1
	<i>Part 2: Vocabulary</i> - Expressions with prepositions - Compound nouns; phrasal verbs; abstract nouns				2					2	2	2	1	2	2	1
	<i>Part 3: Reading</i> Guessing from context				2					2	2	2	1	2	2	1
	<i>Part 4: Listening and Speaking</i> Responding				2					2	2	2	1	2	2	1
	<i>Part 5: Pronunciation</i> - Revision:				2					2	2	2	1	2	2	1

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ						
Chương /Bài	Kiến thức					Cứng				Mềm							
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14		
	Rhymes; Stress and intonation - Final Test																

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên những kiến thức nâng cao của tiếng Anh về các mặt ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; rèn luyện, hình thành các kĩ năng ngôn ngữ- Nghe, Nói, Đọc, Viết. Kết thúc học phần, SV có trình độ Tiếng Anh đầu trung cấp (đầu Bạc B1), cụ thể SV có khả năng:

Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó. Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình.

Hiểu được ý chính của bài nói về các vấn đề quen thuộc thường gặp trong trường lớp, giải trí và công việc sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực, rõ ràng. Có thể hiểu được ý chính các chương trình phát thanh hay truyền hình về các vấn đề thời sự hoặc các chủ đề SV quan tâm khi bài nói tương đối chậm và rõ ràng.

Giao tiếp được không cần chuẩn bị về các chủ đề quen thuộc hằng ngày liên quan đến sở thích cá nhân, cuộc sống hoặc thời sự hằng ngày (ví dụ: gia đình, sở thích, công việc, du lịch và các sự kiện đang diễn ra).

Kết nối đơn giản các nhóm từ để thuật lại một câu chuyện, sự kiện, mơ ước và hy vọng. Có thể đưa ra lý do và giải thích về quan điểm, kế hoạch của SV. Có thể kể lại câu chuyện đơn giản về một cuốn sách hoặc bộ phim và bày tỏ suy nghĩ của mình.

Hiểu các ý chính của các văn bản chuẩn mực, rõ ràng về các vấn đề quen thuộc thường gặp trong công việc, học tập. Có thể hiểu được các sự kiện, cảm xúc, mong ước qua các thư trao đổi cá nhân.

Viết bài đơn giản có tính liên kết về những chủ đề quen thuộc hay mối quan tâm cá nhân. Có thể viết thư mô tả trải nghiệm hoặc cảm nhận của bản thân.

Viết một bài đơn giản có bố cục về một chủ đề quen thuộc hoặc quan tâm.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>					
Lý thuyết	Unit 11: PRIORITIES <i>Part 1: Grammar</i>	1	- Đọc tài liệu [1] – trang 88	Tuần 1; tại lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Causative <i>have; make/ let/get</i>		- Làm việc theo cặp; làm việc theo nhóm		
	Unit 11: PRIORITIES <i>Part 2: Vocabulary</i> Noun formation	1	- Đọc tài liệu [1] – trang 90 - Làm việc theo cặp; làm việc theo nhóm	Tuần 1; tại lớp	
	Unit 11: PRIORITIES <i>Part 3: Reading</i> Synonyms	1	- Đọc tài liệu [1] – trang 90 - Làm việc theo cặp; làm việc theo nhóm	Tuần 2; tại lớp	
	Unit 11: PRIORITIES <i>Part 4: Listening and Speaking</i> Polite expressions; need + ing	1	- Đọc tài liệu [1] – trang 92 - Làm việc theo cặp; làm việc theo nhóm	Tuần 3; tại lớp	
	Unit 11: PRIORITIES <i>Part 5: Pronunciation</i> -ea- letters in BrE; Corrective stress	1	- Đọc tài liệu [1] – trang 93 - Làm việc theo cặp; làm việc theo nhóm	Tuần 3; tại lớp	
	Unit 12: NEWS <i>Part 1: Grammar</i> Reported speech of statements in direct speech	1	- Đọc tài liệu [1] – trang 96 - Làm việc theo cặp ; làm việc theo nhóm	Tuần 4; tại lớp	
	Unit 12: NEWS <i>Part 2: Vocabulary</i> Phrasal verbs	1	- Đọc tài liệu [1] – trang 98 - Làm việc theo cặp ; làm việc theo nhóm	Tuần 4; tại lớp	
	Unit 12: NEWS <i>Part 3: Reading</i> Indirect commands and requests	1	- Đọc tài liệu [1] – trang 98, 99 - Làm việc theo cặp; làm việc theo nhóm	Tuần 5; tại lớp	
	Unit 12: NEWS <i>Part 4: Listening and Speaking</i> 'Reported speech' in giving news	1	- Đọc tài liệu [1]- trang 100, 101 - Làm việc theo cặp; làm việc theo nhóm	Tuần 6 ; tại lớp	
	Unit 12: NEWS <i>Part 5: Pronunciation</i> Silent letters; Word liking (3)	1	- Đọc tài liệu [1] – trang 101 - Làm việc theo cặp; làm việc theo nhóm	Tuần 7 ; tại lớp	
Bài tập	Unit 11: PRIORITIES	3	Áp dụng kiến thức về (1)	Tuần 1;	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<i>Part 1: Grammar</i> <i>Part 2: Vocabulary</i> Bài tập 3 trang 90 - Tài liệu [1]		Causative <i>have</i> ; (2) 'make/let somebody do something; get somebody to do something' làm bài tập 3 trang 90- Tài liệu 1	Tại lớp	
	Unit 11: PRIORITIES <i>Part 3: Reading</i> Bài tập 3,4 trang 90 - Tài liệu [1]	3	Áp dụng kiến thức về 'synonyms' làm bài tập 3,4 trang 90 - Tài liệu [1]	Tuần 2; Tại lớp	
	Unit 11: PRIORITIES <i>Part 4: Listening and Speaking</i> Bài tập 3,4,5 trang 92, 93 - Tài liệu [1]	3	Áp dụng kiến thức của (1) cấu trúc need + ing ; (2) polite expressions làm bài tập 3, 4, 5 trang 92, 93 - Tài liệu [1]	Tuần 3; Tại lớp	
	Unit 11: PRIORITIES <i>Part 5: Pronunciation</i> Bài tập 1,2 trang 93 - Tài liệu [1]	3	Áp dụng kiến thức về (1) cách phiên âm của chữ 'ea' trong tiếng Anh-Anh; (2) nguyên tắc của 'corrective stress' làm bài tập 1,2 trang 93 - Tài liệu [1]	Tuần 3; Tại lớp	
	Unit 12: NEWS <i>Part 1: Grammar</i> Bài tập trang 96, 97 - Tài liệu [1]	3	Áp dụng kiến thức về 'Indirect speech of statements' làm bài tập trang 96, 97 - Tài liệu [1]	Tuần 4; Tại lớp	
	Unit 12: NEWS <i>Part 2: Vocabulary</i> Bài tập 2,3 trang 98- Vocabulary - Tài liệu [1]	3	Áp dụng kiến thức về một số 'phrasal verbs' đi kèm động từ 'stand', 'get', 'run', 'look' làm tập 2,3 trang 98- Vocabulary - Tài liệu [1]	Tuần 4; Tại lớp	
	Unit 12: NEWS <i>Part 3: Reading</i> Bài tập 2,3,4 trang 98- Reading - Tài liệu [1]	3	Áp dụng kiến thức về 'Indirect commands and requests' làm bài tập 2,3,4 trang 98- Reading - Tài liệu [1]	Tuần 5; Tại lớp	
	Unit 12: NEWS <i>Part 4: Listening and speaking</i> Bài tập 1,2,3 trang 100 - Tài liệu [1]	3	Áp dụng kiến thức về 'Reported speech' in giving news' làm bài tập 1,2,3 trang 100 - Tài liệu [1]	Tuần 6; Tại lớp	
	Unit 12: NEWS <i>Part 5: Pronunciation</i>	3	Áp dụng kiến thức về (1) Silent letters, (2) Word liking (3) áp dụng trong kỹ	Tuần 7; Tại lớp	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài tập 1,2 trang 101 - Tài liệu [1]		năng nói' làm bài tập 1,2 trang 101 - Tài liệu [1]		
Tự học, tự nghiên cứu	1) Causative <i>have; make/let/get</i>	3	- Đọc tài liệu [4] – trang 265, 266 - Sử dụng từ điển tra từ mới ở tài liệu [1] - trang 104 Làm bài tập 1,2,4 (trang 70,71,72 - Tài liệu [2])	Tuần 1; Thư viên, ở nhà	
	2) Noun formation	3	- Đọc tài liệu [4] - trang 18 - Làm bài tập 5 trang 60, bài tập 6 trang 61 -Tài liệu [2]	Tuần 1 Thư viên, ở nhà	
	3) Synonyms	6	- Đọc tài liệu [17] - Đọc và làm bài tập ở Tài liệu [18])	Tuần 2 Thư viên, ở nhà	
	4) Polite expressions; need + ing	3	- Đọc tài liệu [4] mục 283 -Làm bài tập 9 (trang 73 - Tài liệu [2])	Tuần 3 Thư viên, ở nhà	
	5) -ea- letters in Br; Corrective stress	3	Đọc và luyện nói theo tài liệu [1], [11]	Tuần 3; Thư viên, ở nhà	
	6) Reported speech of statements in direct speech	6	- Đọc tài liệu [4] - mục 147 trang 145 - Làm bài tập 1 (trang 65 - Tài liệu [2])	Tuần 4; Thư viên, ở nhà	
	7) Phrasal verbs	3	- Đọc và làm bài tập ở tài liệu [5] mục 89, 90, 91, 92, 93, 94 trang 180-191 - Làm bài 4,5 (trang 66 - Tài liệu [2] )	Tuần 5 Thư viên, ở nhà	
	8) Indirect commands and requests	6	- Đọc tài liệu [4] mục 320 trang 280, 281 - Làm bài tập ở 6, 7, 8, 9 (trang 67 - Tài liệu [2])	Tuần 6; Thư viên, ở nhà	
	9) Silent letters; Word liking (3)	3	- Làm bài tập 10 trang 68 - Tài liệu [2]	Tuần 7; Ở nhà	
	10) Using nouns as adjectives	3	- Làm bài tập 11 (trang 68 – Tài liệu [2])	Tuần 7; Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				viên, ở nhà	
<b>TÍN CHỈ 2</b>					
Lý thuyết	Unit 13:NO REGRRETS <i>Part 1: Grammar</i> Third conditional; should/shouldn't	1	- Đọc tài liệu [1] – trang 104; Đọc tài liệu [3] trang 118, 119 - Làm việc theo cặp; làm việc theo nhóm	Tuần 8; tại lớp	
	Unit 13:NO REGRRETS <i>Part 2: Vocabulary</i> Colloquial expressions	1	- Đọc tài liệu [1] – trang 108 - Làm việc theo cặp ; làm việc theo nhóm	Tuần 9; tại lớp	
	Unit 13:NO REGRRETS <i>Part 3: Reading</i> Application of (1) the third conditional, (2) Past Simple, and (3) Past Perfect in practice	1	- Đọc tài liệu [1] – trang 106, - Làm việc theo cặp ; làm việc theo nhóm	Tuần 9; tại lớp	
	Unit 13:NO REGRRETS <i>Part 4: Listening and Speaking</i> Talking about a holiday	1	- Đọc tài liệu [1] – trang 108, 109 - Làm việc theo cặp; làm việc theo nhóm	Tuần 10; tại lớp	
	Unit 13:NO REGRRETS <i>Part 5: Pronunciation</i> Expressing interests	1	- Đọc tài liệu [1] – trang 109 - Làm việc theo cặp; làm việc theo nhóm	Tuần 11; tại lớp	
	Unit 14: SUCCESS <i>Part 1: Grammar</i> Revision	1	- Đọc tài liệu [1] – trang 112 - Làm việc theo cặp; làm việc theo nhóm	Tuần 12; tại lớp	
	Unit 14: SUCCESS <i>Part 2: Vocabulary</i> - Expressions with prepositions - Compound nouns; phrasal verbs; abstract nouns	1	- Đọc tài liệu [1] – trang 114 - Làm việc theo cặp ; làm việc theo nhóm	Tuần 12; tại lớp	
	Unit 14: SUCCESS <i>Part 3: Reading</i> Guessing from context	1	- Đọc tài liệu [1] – trang 114, 115 - Làm việc theo cặp ; làm việc theo nhóm	Tuần 13; tại lớp	
	Unit 14: SUCCESS <i>Part 4: Listening and</i>	1	- Đọc tài liệu [1]- trang 116, 117	Tuần 14; tại	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<i>Speaking</i> <i>Responding</i>		- Làm việc theo cặp ; làm việc theo nhóm	lớp	
	Unit 14: SUCCESS <i>Part 5: Pronunciation</i> - Revision: Rhymes; Stress and intonation - Final Test	1	- Đọc tài liệu [1] – trang 117 - Làm việc theo cặp ; làm việc theo nhóm	Tuần 15; tại lớp	
Bài tập	Unit 13: REGRETS <i>Part 1: Grammar</i> <i>Part 2: Vocabulary</i> Bài tập 1,2,3 trang 89 - Tài liệu [1] Bài tập 3 trang 90 - Tài liệu [1]	3	Áp dụng kiến thức về (1) <i>Third conditional; should/shouldn't, (2) Colloquial expressions'</i> làm bài tập 1,2,3 trang 89 - Tài liệu [1]; Bài tập 3 trang 90 - Tài liệu [1]	Tuần 8; Tại lớp	
	Unit 13: REGRETS <i>Part 3 : Reading</i> Bài tập 3,4 trang 72- Tài liệu [1])	3	Áp dụng kiến thức về (1) <i>third conditional, (2) Past Simple, and (3) Past Perfect</i> làm bài 3,4 trang 72- Tài liệu [1])	Tuần 9; Tại lớp	
	Unit 13: REGRETS <i>Part 4: Listening and Speaking</i> Bài tập 9 (trang 73 - Tài liệu [2])	3	Áp dụng kiến thức về (1) <i>cách đặt câu hỏi về kỳ nghỉ của người được đối thoại, (2) cách đặt câu hỏi về những vấn đề không mong đợi (3) cách kể về một sự kiện trong quá khứ, (4) bày tỏ sự thông cảm'</i> làm bài tập 9 (trang 73 - Tài liệu [2])	Tuần 10; Tại lớp	
	Unit 13:NO REGRRETS <i>Part 5: Pronunciation</i> Làm bài tập 1,2 trang 109 _ tài liệu [1]	3	Áp dụng kiến thức về (1) <i>quy tắc phiên âm của chữ cái 'r' trong tiếng Anh - Anh (Br), (2) quy tắc về ngữ điệu khi thể hiện sự quan tâm'</i> nghiên cứu tài liệu [13], [14]	Tuần 10; Tại lớp	
	Unit 13:NO REGRRETS <i>Part 6: Writing</i> Bài tập 14 (trang 74- Tài liệu [2])	3	Áp dụng kiến thức về (1) <i>cấu trúc của 'fomal letter', (2) cách diễn đạt thông thường của một lá thư bày tỏ sự không hài lòng trong thư tín thương mại'</i> làm bài tập 14 (trang 74- Tài liệu [2])	Tuần 10; Tại lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Unit 14: SUCCESS <i>Part 1: Grammar</i> Bài tập 2,3 (trang 75,76 - Tài liệu [2])	3	Áp dụng kiến thức từ vựng đã học trong giáo trình <i>Lifelines - Intermediate</i> trong thực hành ngôn ngữ' làm bài tập 2,3 (trang 75,76 - Tài liệu [2])	Tuần 11; Tại lớp	
	Unit 14: SUCCESS <i>Part 2: Vocabulary</i> Bài tập 5, 6 (trang 76,77 - Tài liệu [2])	3	Áp dụng kiến thức về (1) một số 'Expressions with prepositions'; (2) Compound nouns; phrasal verbs; abstract nouns	Tuần 12; Tại lớp	
	Unit 14: SUCCESS <i>Part 3: Reading</i> Bài tập 1 (trang 75 - Tài liệu [2])	3	Áp dụng kiến thức về kỹ năng 'Guessing from context' làm bài tập 1 (trang 75 - Tài liệu [2])	Tuần 13; Ở nhà	
	Unit 14: SUCCESS <i>Part 4: Listening and Speaking</i> Bài tập 7 (trang 77 - Tài liệu [2])	3	Áp dụng kiến thức về 'một số cách hỏi đáp thông dụng trong tiếng Anh nói' làm bài tập 7 (trang 77 - Tài liệu [2])	Tuần 14; Ở nhà	
	Unit 14: SUCCESS <i>Part 5: Pronunciation</i> Đọc và luyện nói tài liệu [19]	3	Áp dụng kiến thức về (1) các quy tắc phát âm nguyên âm, (2) quy tắc trọng âm và ngữ điệu trong phạm vi câu' đọc và luyện nói tài liệu [19]	Tuần 15; Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	1) Third conditional; should/ shouldn't	6	- Đọc tài liệu [3] trang 118; Đọc tài liệu [4] – trang 265, 266 - Sử dụng từ điển tra từ mới ở tài liệu [1]- trang 104 Làm bài tập 1, 2, 4 (trang 70,71,72 - Tài liệu [2] )	Thư viên, ở nhà	
	2) Colloquial expressions	6	- Bài tập 3, 8, 9 (trang 73 - Tài liệu [2])	Ở nhà	
	3) Vận dụng (1) <i>Third Conditional</i> , (2) <i>Past Simple</i> , and (3) <i>Past Perfect</i> trong thực hành ngôn ngữ	6	- Đọc tài liệu [1] – trang 104, 105 - Làm bài tập 5,6,7 (trang 72 - Tài liệu [2])	Thư viên, ở nhà	
	4) Cách đặt câu hỏi về kỳ	6	-Làm bài tập 9 (trang 73 -	Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nghe của người được đối thoại, đặt câu hỏi về những vấn đề không mong đợi, cách kể về một sự kiện trong quá khứ, bày tỏ sự thông cảm		Tài liệu [2])		
	5) Quy tắc phiên âm của chữ cái 'r' trong tiếng Anh - Anh (Br), (2) quy tắc về ngữ điệu khi thể hiện sự quan tâm	6	Đọc và luyện nói theo tài liệu [1] trang 109,	Ở nhà	
	6) Expressions with prepositions; Compound nouns; phrasal verbs; abstract nouns	6	- Đọc tài liệu [1]- trang 114; tài liệu [4] trang 18, 27, 28, 29, mục 96, 97 trang 123, 124, 125; - Làm bài tập 2,3 (trang 75,76 - Tài liệu [2])	Thư viên, ở nhà	
	7) Kỹ năng 'Guessing from context'	6	- Đọc tài liệu [5] trang 16	Thư viên,	
	8) Một số cách hỏi đáp thông dụng trong tiếng Anh nói	6	- Làm bài tập ở 7 - Tài liệu [2] trang 77	Thư viên, ở nhà	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Tom Hutchinson, *Lifelines Intermediate* (Student's book), Oxford University Press, 2000.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Tom Hutchinson, *Lifelines Intermediate* (Work book), Oxford University Press, 2000.

[3] A.J.Thomson & A.J. Martinet, *A Practical English Grammar*, NXB Văn hóa Thông tin, 2011.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xemina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1		1		2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	1		1		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xemina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
5	1		1		2	2	6
6	1	1	0		2	2	6
7	1		1		2	2	6
8	1		1		2	2	6
9	1		1		2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	1		1		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	1	1	0		2	2	6
<b>Tổng:</b>	<b>15</b>	<b>2</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>90</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học, liệu tham khảo trang bị tại thư viện [1], [2], [3], [4], [5], máy tính, mạng wifi, máy chiếu projector, băng đĩa nghe.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Sinh viên cần tham gia đầy đủ các tiết học trên lớp, hoàn thành bài tập theo đúng yêu cầu của giáo viên về nội dung cũng như thời gian theo yêu cầu của giảng viên, có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%.

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%.

11.3. Điểm thành phần 3: điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

*Điểm học phần = 0,1 x điểm thành phần 1 + 0,3 x điểm thành phần 2 + 0,6 x điểm thành phần 3.*

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
---------------	-----------------	-------------------	---------------	----------------------------------

Thi viết	Tự luận + Trắc nghiệm (Đề thi gồm 50 câu trong đó 40% câu trắc nghiệm, 60% câu tự luận. Đề thi bao gồm các phần: Kiểm tra năng lực sử dụng ngôn ngữ, đọc hiểu, viết. Kiến thức của Unit 11 đến Unit 14)	60'	10	
----------	---	-----	----	--

**Trọng số:** Mục 11.1 chiếm 1/10; Mục 11.2 chiếm 3/10; Mục 11.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**Th.S Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO  
KHOA NÔNG - LÂM - NN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

### **Tin học đại cương**

#### **1. Thông tin về giảng viên**

##### **Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Vũ Thị Khánh Trinh.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TH-NN.
- Địa chỉ liên hệ: Tầng 2 nhà B Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ, ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0978.090.017;      Email: [trinhvtk.dhtt@gmail.com](mailto:trinhvtk.dhtt@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học máy tính.

##### **Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Trần Thị Hồng Dung.
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa Khoa học cơ bản, trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0949.198.118;      Email: [tranhongdungcdtq@gmail.com](mailto:tranhongdungcdtq@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: An toàn bảo mật thông tin.

#### **2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Tin học đại cương.
- Mã học phần: TN2.1.501.2.
- Số tín chỉ: 02.
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc.
  - + Điều kiện tiên quyết: không.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15
  - + Bài tập trên lớp và kiểm tra: 15
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60.
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Tin học.
  - + Khoa: Khoa học Tự nhiên – Kỹ thuật và Công nghệ.

#### **3. Mục tiêu chung**



Người học nắm được các khái niệm cơ bản về máy tính, thông tin, dữ liệu, Internet, hệ điều hành, ...; khai thác một số phần mềm ứng dụng như: soạn thảo văn bản, tính toán trên bảng tính, trình chiếu hội thảo khoa học. Vận dụng kiến thức để truy cập Internet để tìm kiếm thông tin, trao đổi email, ... Biết sử dụng hệ điều hành, soạn thảo văn bản nói chung và biết ứng dụng trong công việc, tính toán thành thạo trên bảng tính, trình chiếu báo cáo khoa học.

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về máy tính, thông tin, dữ liệu, Internet, hệ điều hành, phần mềm, giải thuật, hệ đếm nhị phân và các phép toán Logic, hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan ...;
CDR 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được các thao tác cơ bản (đối với tệp), các chức năng cơ bản (định dạng, sao chép, di chuyển, chèn các đối tượng vào văn bản, các thao tác trên bảng, ...) và các chức năng nâng cao (trộn thư, siêu liên kết) của phần mềm soạn thảo văn bản MS Word.</li> <li>- Nắm được các thao tác cơ bản (đối với tệp), các kiểu dữ liệu trong Excel, cách định dạng dữ liệu, cách sử dụng các hàm đơn giản (Sum, Max, Min, Average, ..) và các hàm Logic (If, And, Or, Not), Hàm tìm kiếm (Hlookup, Vlookup), các tạo và hiệu chỉnh biểu đồ trong Excel.</li> <li>- Nắm được các thao tác cơ bản trên PowerPoint, cách thiết kế trang trình diễn, cách tạo hiệu ứng (cho đối tượng, hiệu ứng chuyển tiếp Slide) và trình chiếu tranh trình diễn.</li> </ul>
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã học để soạn thảo văn bản, tính toán trên Excel và thiết kế trang trình diễn.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 4	Có khả năng soạn thảo văn bản MS Word, tính toán trên Excel, thiết kế trang trình diễn với PowerPoint, có khả năng sử dụng máy tính và Internet để tìm kiếm thông tin.
CDR 5	Có kỹ năng soạn thảo văn bản, tính toán, thiết kế trang trình diễn nhanh, trình bày khoa học, đúng mẫu quy định.
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, chặt chẽ, tư duy phân tích, tổng hợp và sáng tạo trong học tập.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

#### 5. Ma trận kiến thức

NỘI DUNG HỌC PHẦN			CHUẨN ĐẦU RA									
Phần	Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		CĐR 9	
						Cứng	Mềm	CĐR 4				CĐR 5
			CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8		
Phần I: Hệ thống máy tính		Một số khái niệm cơ bản	1									
		Hệ đếm nhị phân và các phép toán Logic	1					1				
		Hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan	1							1		1
		Phần mềm và giải thuật	1					1		1		
Phần II: Phần mềm ứng dụng	Chương I: Soạn thảo văn bản MS Word	Các thao tác cơ bản		2	1	2	1					
		Các chức năng cơ bản		2	2	2	1	1				1
		Thao tác với bảng biểu		2	2	2	2	1				2
		Các chức năng nâng cao		2	2	2	2	1		1		2
		In ấn tài liệu		2	2	2	2					1
	Chương II: Bảng tính MS Excel	Tổng quan về Excel		2	1	2	1					
		Các kiểu dữ liệu và định dạng dữ liệu		2	2	2	1	1				1
		Biểu thức và hàm		2	2	2	1	1		1		2
		Biểu đồ		2	2	2	1	1		1		3
		Hoàn thiện và in bản in		2	2	2	2					1
	Chương III: Thiết kế trang trình diễn với MS PP	Giới thiệu PowerPoint		2	1	2	1					
		Thiết kế trang trình diễn		2	2	2	2	1		1		2
		Một số hiệu ứng cho trang trình diễn		2	2	2	2	1		1		2
Trình chiếu trang trình diễn			2	2	2	1					1	
Phần III: Mạng máy tính và Internet		Mạng máy tính	1							1		
		Internet	1					1			2	

## 6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này bao gồm 3 phần cơ bản:

Phần I - Kiến thức cơ bản về máy tính: trang bị cho người học một số khái niệm và hiểu biết cơ bản về tin học, hệ thống máy tính, phần mềm, hệ điều hành.

Phần II - Phần mềm ứng dụng: Người học làm quen với phần mềm soạn thảo văn bản được sử dụng rộng rãi nhất hiện nay - MS Word, ngoài ra Người học có thể sử dụng bảng tính MS Excel để tính toán và cuối cùng biết thiết kế những trang trình chiếu cơ bản với MS PowerPoint.

Phần III - Mạng máy tính và Internet: mang đến cho người học kiến thức về mạng máy tính, cơ sở hạ tầng mạng, các thiết bị cần thiết trong mạng máy tính, kết nối Internet và sử dụng một số ứng dụng cơ bản trên Internet.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Phần I</b> <b>Kiến thức cơ bản về máy tính</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	1. Một số khái niệm cơ bản 2. Hệ đếm nhị phân và các phép toán logic. 3. Hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan đến máy tính. 4. Phần mềm và giải thuật	4	Học học liệu số 1	Lớp học, phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Phần II</b> <b>Phần mềm ứng dụng</b>	<b>22</b>			
	<b>Chương 1</b> <b>Soạn thảo văn bản MS Word</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	1. Các thao tác cơ bản. 2. Các chức năng cơ bản. 3. Thao tác với bảng biểu. 4. Các chức năng nâng cao. 5. In ấn tài liệu.	3	Học liệu số 2	Lớp học, phòng máy tính.	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v)	Sinh viên soạn thảo văn bản và xử lý văn bản thành thạo theo yêu cầu	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Phòng máy tính.	
Tự học, tự	Đọc các phần lý thuyết trước khi	16	Sinh viên phải soạn	Thư	

nghiên cứu	nghe giảng;		thảo thành thạo một văn bản.	viện, ở nhà.	
	<b>Chương 2 Bảng tính MS Excel</b>	<b>10</b>			
Lý thuyết	1. Tổng quan về MS Excel. 2. Các kiểu dữ liệu và định dạng dữ liệu. 3. Biểu thức và hàm.	2	Học liệu số 2, 4	Lớp học, phòng máy tính.	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 2 Bảng tính MS Excel (tiếp)</b>	<b>10</b>			
Lý thuyết	4. Biểu đồ. 5. Hoàn thiện và in bảng tính. Kiểm tra giữa kỳ	2	Học liệu số 2, 4	Lớp học, phòng máy tính.	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v).	Sinh viên thao tác, tính toán trên bảng tính thành thạo theo yêu cầu.	6	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	<b>Chương 3 Thiết kế trang trình diễn với MS PowerPoint</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	1. Giới thiệu Powerpoint. 2. Thiết kế trang trình diễn. 3. Một số hiệu ứng cho trang trình diễn. 4. Trình chiếu trang trình diễn.	2	Học liệu số 2	Phòng máy tính.	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v).	Sinh viên thiết kế slide, tạo hiệu ứng và trình chiếu thành thạo theo yêu cầu.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức để thiết kế các trang trình diễn.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	<b>Phần III Mạng máy tính và Internet</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	1. Mạng máy tính 1.1. Khái niệm.	2	Học liệu số 3	Phòng máy tính.	

	1.2. Phân loại mạng. 1.3. Các thiết bị liên quan đến mạng máy tính. 2. Internet 2.1. Khái niệm. 2.2. Kết nối. 2.3. Trình duyệt web. 2.4. Tài nguyên trên Internet. 2.5. Tìm kiếm thông tin. 2.6. Sử dụng Email.				
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v)	Sinh viên phải tìm kiếm dữ liệu, tài liệu trên Internet, đăng ký, nhận gửi email.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thực tế.	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tìm kiếm, khai thác thông tin trên internet.	8	Sử dụng thành thạo các thao tác tìm kiếm khai thác thông tin và gửi thư trên internet, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

## 8. Tài liệu tham khảo

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lê Tấn Liên (2008), *Tin học cơ sở 2008*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.

[2] Bộ môn Tin học trường Đại học Tân Trào, *Micorsoft Office 2010*, Lưu hành nội bộ.

[3] Phạm Ngọc Thắng (2013), *Giáo trình Máy tính và Mạng máy tính*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[4] Tạ Văn Ninh (2016), *Bài tập về sử dụng các hàm trong Excel 2010*, Lưu hành nội bộ.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		0		4	0	6
2	2		0		4	0	6
3	2		0		4	0	6
4	0		2		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	0		2		2	2	6

7	2		0		4	0	6
8	1		1		2	2	6
9	0	1	1		2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	0		2		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	1		1		2	2	6
<b>Tổng</b>	<b>15</b>	<b>1</b>	<b>14</b>	<b>0</b>	<b>38</b>	<b>22</b>	<b>90</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, phòng máy tính, máy tính có cài đặt các phần mềm học tập MS Office 2010, có kết nối Internet.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

11.1. Điểm thành phần 1: Một điểm chuyên cần: 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Có một điểm kiểm tra thường xuyên: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Một điểm thi kết thúc học phần: 60%;

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Thực hành	Số lượng câu hỏi: 02; Nội dung câu hỏi tương ứng: - Tín chỉ 1: 1 câu, 4 điểm; - Tín chỉ 2: 1 câu, 6 điểm;	60 phút	(Theo yêu cầu của phòng Khảo thí)

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO  
KHOA NÔNG - LÂM - NGƯ NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

## Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai

### **1. Thông tin về giảng viên**

#### **Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Hoàng Thành Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; phòng Tổng hợp hành chính.
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tân Trào - Km6 Trung Môn, Yên Sơn, T.Quang.
- Điện thoại: 0904015889; Email: htlam.tnmt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa, bản đồ học

#### **Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính - Văn phòng khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào Km 6, Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0916307222; email: Nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Đất và phân bón, Quy hoạch sử dụng đất, Thanh tra đất đai, Giao đất thu hồi đất.

### **2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai.
- Mã học phần: NL2.1.054.4
- Số tín chỉ: 04.
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc.
  - + Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương, Bản đồ địa chính...
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết
  - + Thực hành: 42 tiết
  - + Kiểm tra: 04 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 120 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Quản lý đất đai – Khoa học môi trường
  - + Khoa: Nông Lâm Ngư nghiệp

### 3. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong Người học hiểu được các kiến thức cơ bản về bản đồ số, các phương pháp thành lập bản đồ số, chuẩn hoá bản đồ; sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành vào thành lập và quản lý bản đồ số theo đúng quy trình, quy phạm của là Bộ Tài nguyên và Môi trường; tổng hợp được số liệu đất đai; lập được hồ sơ thửa đất, đồng thời có tinh thần trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng phần mềm đúng quy định.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
<b>Về kiến thức</b>	
CĐR 1	Hiểu được các kiến thức cơ bản về cơ sở địa lý học, bản đồ số, các phương pháp thành lập bản đồ số, chuẩn hoá bản đồ và các qui trình, quy phạm thành lập bản đồ số
CĐR 2	Hiểu được quy trình số hóa, biên tập bản đồ, lập hồ sơ thửa đất và các thao tác sử dụng phần mềm chuyên ngành
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CĐR 3	Số hóa được bản đồ chuyên đề
CĐR 4	Biên tập thành lập được mảnh bản đồ địa chính; lập được hồ sơ thửa đất
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CĐR 5	Biết khai thác tính năng của phần mềm chuyên ngành vào thực hiện công việc đạt hiệu quả
CĐR 6	Có tinh thần tự học, tự nghiên cứu, vận dụng sáng tạo trong ứng dụng tin học vào nhiệm vụ quản lý đất đai
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CĐR 7	Có trách nhiệm trong việc sử dụng phần mềm đúng quy định.
CĐR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, phương pháp học tập khoa học, chủ động trong học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn
CĐR 9	Có khả năng tư duy độc lập, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực được đào tạo
CĐR 10	Bố trí, quản lý quỹ thời gian cá nhân hợp lý, yêu nghề, trung thực trong báo cáo, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra	
	Kỹ năng	Thái độ, năng lực



Chương	Kiến thức	Kiến thức		Cứng		Mềm		tự chủ			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10
<b>Phần một: Lý thuyết</b>											
Chương 1: Cơ sở địa lý học	1.1. Khái niệm chung về bản đồ địa lý	2	1	1	1	1	2	2	1	2	2
	1.2. Những đặc tính cơ bản của bản đồ địa lý	2	1	1	1	1	2	2	1	2	2
	1.3. Ngôn ngữ bản đồ	2	1	1	1	1	2	2	1	2	2
Chương 2: Bản đồ số, các phương pháp thành lập bản đồ	2.1. Sự phát triển của khoa học bản đồ trên máy tính	2	1	2	1	1	2	2	1	2	2
	2.2. Các vấn đề cơ bản của bản đồ số	2	1	2	1	1	2	2	1	2	2
	2.3. Đặc điểm của bản đồ số	2	1	2	1	1	2	2	1	2	2
	2.4. Các phương pháp thành lập bản đồ số	2	1	2	2	1	2	2	1	2	2
Chương 3: Chuẩn hoá bản đồ, quy trình và quy phạm thành lập bản đồ số	3.1. Chuẩn hóa bản đồ	2	1	1	1	1	2	2	1	2	2
	3.2. Quy trình, quy phạm xây dựng bản đồ	2	1	1	1	1	2	2	1	2	2
Chương 4: Ứng dụng bộ phần mềm Mapping Office trong xây dựng BĐ	4.1. Giới thiệu bộ phần mềm Mapping Office	2	2	2	2	1	2	2	1	2	2
	4.2. Quy trình số hóa và biên tập bản đồ	2	1	1	1	1	2	2	1	2	2
<b>Phần hai: Thực hành</b>											
Bài 1:	Hướng dẫn sử dụng bộ phần mềm Mapping Office	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Bài 2:	Số hoá bản đồ chuyên đề	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Bài 3:	Biên tập bản đồ địa chính từ số liệu đo đạc	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Bài 4:	Tạo hồ sơ thửa đất	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Bao gồm các kiến thức cơ bản về cơ sở địa lý học, bản đồ số, các phương pháp thành lập bản đồ số, chuẩn hoá bản đồ, các qui trình, quy phạm thành lập bản đồ số và ứng dụng bộ phần mềm Mapping Office trong xây dựng bản đồ.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Phần một: Lý thuyết</b>					
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Cơ sở địa lý học</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm chung về bản đồ địa lý 1.2. Những đặc tính cơ bản của bản đồ địa lý 1.3. Ngôn ngữ bản đồ	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2,3	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2. Bản đồ số, các phương pháp thành lập bản đồ số</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	2.1. Sự phát triển của khoa học bản đồ trên máy tính 2.2. Các vấn đề cơ bản của bản đồ số 2.2.1. Lớp thông tin- Phân lớp thông tin 2.2.2. Các loại đối tượng cơ bản 2.2.3. Các cấu trúc cơ bản 2.3. Đặc điểm của bản đồ số 2.4. Các phương pháp thành lập bản đồ số 2.4.1. Các nguồn dữ liệu để thành lập bản đồ số 2.4.2. Các phương pháp thành lập bản đồ số	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2,3	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; nắm được các kiến thức sau bài giảng để giải để thực hành	6	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3. Chuẩn hoá bản đồ, quy trình và quy phạm thành lập bản đồ số</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	3.1. Chuẩn hóa bản đồ 3.1.1. Sự cần thiết phải chuẩn hoá BĐ 3.1.2. Nội dung chuẩn hoá bản đồ 3.2. Quy trình, quy phạm xây dựng bản đồ 3.2.1. Quy trình xây dựng bản đồ 3.2.2. Quy phạm xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất	4	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2,3	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	8	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4. Ứng dụng bộ phần mềm Mapping Office trong xây dựng bản đồ</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	4.1. Giới thiệu bộ phần mềm Mapping Office 4.2. Quy trình số hóa và biên tập bản đồ 4.2.1. Thiết kế chung 4.2.2. Nắn bản đồ 4.2.3 Vector hóa đối tượng bản đồ 4.2.4. Sửa lỗi 4.2.5. Chuẩn hóa và trình bày bản đồ	5	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2,3	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập thực hành	12	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1	1	Theo quy định	Trên lớp	
<b>Phần hai: Thực hành</b>		<b>45</b>			
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
Thực hành	<b>Bài 1:</b> Hướng dẫn sử dụng bộ phần mềm Mapping Office	08	- Thực hiện theo sự hướng dẫn của giảng viên	Phòng máy tính	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành.	16	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, phòng máy tính, ở nhà	
Thực hành	<b>Bài 2:</b> Số hoá bản đồ chuyên đề	6	- Nắm vững lý thuyết - Thực hiện theo sự hướng dẫn của giảng viên	Phòng máy tính	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành.	14	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, phòng máy tính, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 2	1	Theo quy định	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 3</b>		<b>15</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thực hành	<b>Bài 3:</b> Biên tập bản đồ địa chính từ số liệu đo đạc	14	- Nắm vững lý thuyết - Thực hiện theo sự hướng dẫn của giảng viên	Phòng máy tính	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành.	30	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, phòng máy tính, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 3	1	Theo quy định	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 4</b>		<b>15</b>			
Thực hành	<b>Bài 4:</b> Tạo hồ sơ thửa đất	14	- Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập - Sử dụng thành thạo các thao tác làm việc của phần mềm để thực hiện	Phòng máy tính	
Tự học, tự nghiên cứu	Biên tập tờ bản đồ theo đúng quy trình quy phạm.	30	Làm lại bài thực hành, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, phòng máy tính, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 4	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Ngọc Anh (2014), *Bài giảng Tin học ứng dụng trong Quản lý đất đai*, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Tài nguyên và Môi trường (2000). *Hướng dẫn sử dụng các phần mềm Famis - MicroStation - IrasB – Igeovec*.

[3] Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam - Bộ Tài nguyên và Môi trường (2011). *Hướng dẫn sử dụng phần mềm thành lập bản đồ địa chính, xây dựng dữ liệu không gian địa chính TMV.map*.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	4				8		12
2	4				8		12
3	4				8		12
4	2	1	1		8		15
5			4		8		12
6			4		8		12
7			4		8		12
8		1	3		8		12
9			4		8		12
10			4		8		12
11			4		8		12
12		1	3		8		12
13			4		8		12
14			4		8		12
15		1	3		8		12
<b>Tổng:</b>	<b>14</b>	<b>4</b>	<b>42</b>	<b>0</b>	<b>120</b>	<b>0</b>	<b>180</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu; phòng thực hành có đủ số lượng máy tính, máy in (A4, A3, A0) đủ điều kiện thực hành.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ (4 tiết, vào tuần 4, tuần 8, tuần 12 và tuần 15 do giảng viên tổ chức): 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Thi hết học phần (do Phòng Khảo thí và ĐBCL tổ chức): 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Thực hành trên máy tính	Câu 1 (3 điểm) Câu 2 (1,5 điểm) Câu 3 (3 điểm) Câu 4 (1 điểm) Câu 5 (1,5 điểm)	120	3

**Trọng số:** Mục 9.1 chiếm 1/10; Mục 9.2 chiếm 3/10; Mục 9.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 8 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**Th.S Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Toán cao cấp

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Dương Thị Hồng Hải.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học Tự nhiên - Kỹ thuật và Công nghệ.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KH Tự nhiên - Kỹ thuật và Công nghệ. Trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0914.060.856; Email: [anphuong.cd@gmail.com](mailto:anphuong.cd@gmail.com).
- Các hướng nghiên cứu chính: Giải tích toán học; Đại số và lý thuyết số; Đại số tuyến tính; Toán Tiểu học - Mầm non; Toán THCS.

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Mai Thị Hiền.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học Tự nhiên - Kỹ thuật và Công nghệ.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KH Tự nhiên - Kỹ thuật và Công nghệ. Trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0979 409 679; Email: [maihiencdtq@gmail.com](mailto:maihiencdtq@gmail.com).
- Các hướng nghiên cứu chính: Giải tích hàm; Phương trình vi phân đạo hàm riêng; Phương trình đạo hàm riêng tuyến tính; Lý thuyết xác suất và thống kê toán; Toán Tiểu học - Mầm non; Toán THCS.

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Toán cao cấp.
- Mã học phần: TN2.1.108.3
- Số tín chỉ: 03.
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc: có
  - + Điều kiện tiên quyết: Không.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập :
  - + Học lý thuyết trên lớp: 45 tiết.
  - + Bài tập trên lớp: 17 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết).
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ.
- Đơn vị phụ trách học phần :
  - + Bộ môn: Toán THCS.
  - + Khoa: Khoa học Tự nhiên – Kỹ thuật – Công nghệ.

### 3. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức: Sau khi học tập và nghiên cứu xong học phần, sinh viên hiểu, biết và nắm được kiến thức cơ bản về giải tích, đại số tuyến tính làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành cũng như vận dụng vào thực tiễn.

- Mục tiêu về kỹ năng: Thông qua học phần, sinh viên được rèn luyện tư duy khoa học, kỹ năng phân tích vấn đề, vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các bài toán cơ bản của giải tích và đại số tuyến tính như: Tính định thức, giải hệ phương trình tuyến tính, tìm đạo hàm riêng, tìm cực trị của hàm hai biến, tính tích phân kép, giải phương trình vi phân, xét sự hội tụ của chuỗi số và một số bài toán thực tế có liên quan.

- Mục tiêu về thái độ: Sinh viên hăng hái, tích cực, linh hoạt trong học tập, hiểu được vai trò của học phần Toán cao cấp cũng như các môn học văn hóa khác đối với việc học tập, nghiên cứu các môn chuyên ngành. Từ đó xác lập một thái độ, động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, nghiên cứu, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về giải tích, đại số tuyến tính làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành cũng như vận dụng vào thực tiễn.
CDR 2	Hiểu được các mối liên hệ cơ bản, tính chất của các chủ đề: giải tích, đại số tuyến tính.
CDR 3	Thông qua học phần, sinh viên được rèn luyện tư duy khoa học, kỹ năng phân tích vấn đề, vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các bài toán cơ bản của giải tích và đại số tuyến tính như: Tính định thức, giải hệ phương trình tuyến tính, tìm đạo hàm riêng, tìm cực trị của hàm hai biến, tính tích phân kép, giải phương trình vi phân, xét sự hội tụ của chuỗi số và một số bài toán thực tế có liên quan.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 4	Thông qua học phần, sinh viên được rèn luyện tư duy khoa học, kỹ năng phân tích vấn đề, vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các bài toán cơ bản của giải tích và đại số tuyến tính như: Tính định thức, giải hệ phương trình tuyến tính, tìm đạo hàm riêng, tìm cực trị của hàm hai biến, tính tích phân kép, giải phương trình vi phân, xét sự hội tụ của chuỗi số và một số bài toán thực tế có liên quan, giải quyết các bài toán áp dụng đơn giản và các vấn đề thực tiễn khác.
CDR 5	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá bài toán cơ bản của giải tích và đại số tuyến tính như: Tính định thức, giải hệ phương trình tuyến tính, tìm đạo hàm riêng, tìm cực trị của hàm hai biến, tính tích phân kép, giải phương trình vi phân, xét sự hội tụ của chuỗi số và một số bài toán thực tế có liên quan.
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập thông qua học phần.
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 7	Biết kết hợp giữa các chủ đề hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp, tư duy sáng tạo và tư duy biện chứng trong học tập, giải quyết các bài toán có liên quan giữa các chủ đề kiến thức với nhau.
CDR 8	Tạo kỹ năng nghiên cứu, đánh giá, tổng hợp các kiến thức toán đã học theo từng chủ đề cơ bản đến nâng cao trong học phần.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và



Mã CDR		Nội dung CDR
10	nghiên cứu.	
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.	

### 5. Ma trận kiến thức học phần

NỘI DUNG HP		CHUẨN ĐẦU RA										
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, NL tự chủ			
					Cứng		Mềm					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 6	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 1
Chương 1. Ma trận, định thức, hệ PT tuyến tính	1. Khái niệm mở đầu về ma trận	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	2. Định thức	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	3. Ma trận	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2
	4. Hệ phương trình tuyến tính	1	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2
Chương 2. Hàm số nhiều biến số	1. Hàm số nhiều biến số	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	2. Đạo hàm riêng	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1
	3. Vi phân toàn phần	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	4. Đạo hàm của hàm số hợp	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	5. Cực trị	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2
Chương 3. Phép tính tích phân	1. Tích phân hàm một biến số	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	2. Tích phân kép	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2
Chương 4. PT vi phân	1. Phương trình vi phân cấp một.	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	2. Phương trình vi phân cấp hai tuyến tính với hệ số không đổi	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp; 1 - Có đóng góp; 2 - Đóng góp nhiều

### 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về :

- Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính.
- Hàm số nhiều biến số.
- Tích phân kép.
- Phương trình vi phân.

### 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	<p>1.1. Khái niệm mở đầu về ma trận</p> <p>1.1.1. Các khái niệm cơ bản về ma trận</p> <p>1.1.2. Các dạng ma trận</p> <p>1.2. Định thức</p> <p>1.2.1. Định nghĩa định thức của ma trận vuông</p> <p>1.2.2. Các tính chất của định thức</p> <p>1.2.3. Các ví dụ</p> <p>1.3. Ma trận</p> <p>1.3.1. Các phép toán về ma trận</p> <p>1.3.2. Hạng của ma trận</p> <p>1.3.3. Ma trận nghịch đảo</p> <p>1.4. Hệ phương trình tuyến tính</p> <p>1.4.1. Dạng tổng quát của hệ phương trình tuyến tính</p> <p>1.4.2. Dạng ma trận của hệ phương trình tuyến tính</p> <p>1.4.3. Hệ Cramer</p> <p>1.4.4. Hệ phương trình tuyến tính tổng quát</p> <p>1.4.5. Phương pháp khử Gauss</p> <p>1.4.6. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất.</p>	09	Học học liệu số 1: chương III (các mục 3.1-3.5). Tham khảo học liệu số 9: chương II, chương III, chương IV và tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	
Bài tập	<p>Làm bài tập trong học liệu số 1: Bài tập chương III từ bài 3.1-3.45 và bài tập trong học liệu số 4: Bài tập chương III (các mục 3.1-3.5).</p> <p>Tham khảo bài tập trong học liệu số 10: Bài tập chương I, chương III, chương V và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.</p>	06	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 2. Hàm số nhiều biến số</b>	<b>09</b>			
Lý thuyết	<p>2.1. Hàm số nhiều biến số</p> <p>2.1.1. Định nghĩa hàm số nhiều biến số</p> <p>2.1.2. Miền xác định của hàm số nhiều biến số</p> <p>2.1.3. Giới hạn của hàm số nhiều biến số</p> <p>2.1.4. Tính liên tục của hàm số nhiều biến số</p> <p>2.2. Đạo hàm riêng</p> <p>2.2.1. Đạo hàm riêng</p> <p>2.2.2. Đạo hàm riêng cấp cao</p> <p>2.3. Vi phân toàn phần</p> <p>2.3.1. Định nghĩa</p> <p>2.3.2. Vi phân cấp cao</p> <p>2.4. Đạo hàm của hàm số hợp</p> <p>2.4.1. Đạo hàm của hàm số hợp một biến</p> <p>2.4.2. Đạo hàm của hàm số hợp hai biến</p> <p>2.5. Cực trị</p> <p>2.5.1. Cực trị của hàm số nhiều biến số</p> <p>2.5.2. Giá trị lớn nhất và nhỏ nhất của hàm số nhiều biến số trong một miền đóng bị chặn.</p>	06	<p><b>Mục 2.1 :</b></p> <p>Học học liệu số 1: chương I (các mục 1.1-1.5).</p> <p>Tham khảo học liệu số 2 : chương 1 (mục 1.1).</p> <p>Tham khảo học liệu số 7 : chương I và tham khảo trong các học liệu khác.</p> <p><b>Mục 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6:</b></p> <p>Học học liệu số 3: chương I (mục 1.1-1.3).</p> <p>Tham khảo học liệu số 7 : chương VI (phần B) và tham khảo trong các học liệu khác.</p>	Lớp học	
Bài tập	<p>Làm bài tập trong học liệu số 3 : Bài tập chương I và các bài tập trong học liệu số 6 : Bài tập chương I.</p> <p>Tham khảo bài tập trong học liệu số 7 : Bài tập chương VI và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.</p>	03	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để	18	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	giải các bài tập.		Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	<b>Chương 3. Phép tính tích phân</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	3.1. Tích phân hàm một biến số 3.1.1. Nguyên hàm - Tích phân bất định 3.1.2. Tích phân xác định 3.1.3. Tích phân suy rộng 3.2. Tích phân kép 3.2.1. Khái niệm tích phân kép 3.2.2. Cách tính tích phân kép 3.2.3. Đổi biến số trong tích phân kép 3.2.4. Ứng dụng của tích phân kép.	06	Học học liệu số 2: Chương 6 (các mục 6.1-6.6), chương 7 (các mục 7.1-7.9). Học học liệu số 3: chương III (mục 3.2). Tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	
	<b>Tín chỉ 3</b>	<b>15</b>			
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 3 : Bài tập chương III, làm bài tập trong học liệu số 6 : Bài tập chương III. Tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	06	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	24	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4. Phương trình vi phân</b>	<b>09</b>			
Lý thuyết	4.1. Phương trình vi phân cấp một. 4.1.1. Đại cương về phương trình vi phân cấp một 4.1.2. Phương trình vi phân với biến số phân li 4.1.3. Phương trình vi phân thuần nhất 4.1.4. phương trình vi phân tuyến tính cấp một 4.1.5 phương trình vi phân toàn	06	Học học liệu số 3: Chương V (các mục 5.1.1, 5.1.3, 5.1.4, 5.1.5, 5.1.7). Tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	phần 4.2. Phương trình vi phân cấp hai tuyến tính với hệ số không đổi 4.2.1. Phương trình vi phân cấp hai tuyến tính thuần nhất với hệ số không đổi 4.2.2. Phương trình vi phân cấp hai tuyến tính không thuần nhất với hệ số không đổi				
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 3 : Bài tập chương V, làm bài tập trong học liệu số 6 : Bài tập chương V và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	03	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	18	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

### 8. Tài liệu học tập

[1] Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, *Toán học cao cấp tập một*, NXB GD, 2002.

[2] Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, *Toán học cao cấp tập hai*, NXB GD, 2008.

[3] Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, *Toán học cao cấp tập ba*, NXB GD, 2002.

[4] Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, *Bài tập toán cao cấp tập một*, NXB GD, 2001.

[5] Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, *Bài tập toán cao cấp tập hai*, NXB GD, 2001.

[6] Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, *Bài tập toán cao cấp tập ba*, NXB GD, 2001.

[7] Nguyễn Xuân Liêm, *Giải tích tập một*, NXB GD, 1998.

[8] Nguyễn Xuân Liêm, *Giải tích tập hai*, NXB GD, 2001.

[9] Lê Đình Thịnh, Phan Văn Hạp, Hoàng Đức Nguyên, *Đại số tuyến tính*, NXB Khoa học và kỹ thuật, 1997.

[10] Hoàng Xuân Sính, Trần Phương Dung, *Bài tập đại số tuyến tính*, NXB GD, 2001.

[11] Nguyễn Văn Khuê (chủ biên) – Phạm Ngọc Thao – Lê Mậu Hải – Nguyễn Đình Sang, *Toán cao cấp Tập I (A<sub>1</sub>): Giải tích một biến*, NXB GD 1997.

[12] Nguyễn Văn Khuê (chủ biên) – Phạm Ngọc Thao – Lê Mậu Hải – Nguyễn Đình Sang, *Toán cao cấp Tập III (A<sub>3</sub>)*, NXB GD 1997.

### 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	3				3	3	9
3	3				3	3	9
4			3		3	3	9
5		1	2		3	3	9
6	3				2	4	9
7	3				3	3	9
8			3		4	2	9
9	3				2	4	9
10	3				3	3	9
11			3		4	2	9
12			3		3	3	9
13	3				3	3	9
14	3				3	3	9
15			3		3	3	9
<b>Tổng:</b>	27	1	17	0	45	45	135

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

**11.1.** Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%.

**11.2.** Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết, vào tuần 5, do giảng viên tổ chức): 30%.

**11.3.** Thi hết học phần: 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần =  $0,1 \times$  điểm thành phần 1 +  $0,3 \times$  điểm thành phần 2 +  $0,6 \times$  điểm thành phần 3.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc chương 1(3 điểm). Câu 2: Với nội dung thuộc chương 2 (2 điểm). Câu 3: Với nội dung thuộc 3 (2 điểm). Câu 4: Với nội dung thuộc chương 4 (3 điểm).	90 phút	3	

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**Th.S Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### Toán ứng dụng

#### 1. Thông tin về giảng viên

##### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Mai Thị Hiền.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sỹ.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Tự nhiên – Kỹ thuật và Công nghệ. Trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0979.409.679; Email: [maihienctdq@gmail.com](mailto:maihienctdq@gmail.com).
- Các hướng nghiên cứu chính: Giải tích hàm, Lý luận và phương pháp dạy học môn Toán, Đại số tuyến tính, Xác suất thống kê, Toán ứng dụng.

##### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hương Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sỹ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính.
- Địa chỉ liên hệ: : Khoa Khoa học Tự nhiên – Kỹ thuật và Công nghệ. Trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0983.981.399; Email: [nguyenlanctdq@gmail.com](mailto:nguyenlanctdq@gmail.com).
- Các hướng nghiên cứu chính: PPDH môn Toán, Toán THPT, Toán THCS, Toán tiểu học - Mầm non.

#### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Toán ứng dụng
- Mã học phần: TN2.1.110.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 16 tiết
  - + Bài tập (thảo luận/Kiểm tra) trên lớp: 14 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần
  - + Bộ môn: Toán
  - + Khoa: Khoa học Tự nhiên – Kỹ thuật – Công nghệ.



### 3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được một số kiến thức về cơ sở lý thuyết, các bài toán cơ bản và các phương pháp giải bài toán trong quy hoạch tuyến tính.

- Về kỹ năng: Sinh viên vận dụng được các phương pháp giải quy hoạch tuyến tính, có kỹ năng giải bài toán quy hoạch tuyến tính bằng phương pháp đơn hình tìm phương án tối ưu và giải bài toán vận tải bằng thuật toán thế vị tìm phương án tối ưu, vận dụng được các thuật toán trên vào giải các bài toán kinh tế.

- Về thái độ: Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, nghiên cứu làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
<b>Về kiến thức</b>	
CĐR 1	Sinh viên hiểu được một số kiến thức về cơ sở lý thuyết, các bài toán cơ bản và các phương pháp giải bài toán trong quy hoạch tuyến tính.
CĐR 2	Hiểu được các mối liên hệ cơ bản, tính chất của các chủ đề: cơ sở lý thuyết, các bài toán cơ bản và các phương pháp giải bài toán trong quy hoạch tuyến tính.
CĐR 3	Sinh viên vận dụng được các phương pháp giải quy hoạch tuyến tính, có kỹ năng giải bài toán quy hoạch tuyến tính bằng phương pháp đơn hình tìm phương án tối ưu và giải bài toán vận tải bằng thuật toán thế vị tìm phương án tối ưu, vận dụng được các thuật toán trên vào giải các bài toán kinh tế.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CĐR 4	Thông qua học phần, sinh viên được rèn luyện tư duy khoa học, kỹ năng phân tích vấn đề, vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các bài toán cơ bản của giải tích và đại số tuyến tính như: quy hoạch tuyến tính bằng phương pháp đơn hình tìm phương án tối ưu và giải bài toán vận tải bằng thuật toán thế vị tìm phương án tối ưu, vận dụng được các thuật toán trên vào giải các bài toán kinh tế.
CĐR 5	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá bài toán cơ bản của quy hoạch tuyến tính bằng phương pháp đơn hình tìm phương án tối ưu và giải bài toán vận tải bằng thuật toán thế vị tìm phương án tối ưu, vận dụng được các thuật toán trên vào giải các bài toán kinh tế.
CĐR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập thông qua học phần.
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CĐR 7	Biết kết hợp giữa các chủ đề hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp, tư duy sáng tạo và tư duy biện chứng trong học tập, giải quyết các bài toán có

Mã CDR	Nội dung CDR
	liên quan giữa các chủ đề kiến thức với nhau.
CDR 8	Tạo kỹ năng nghiên cứu, đánh giá, tổng hợp các kiến thức toán đã học theo từng chủ đề cơ bản đến nâng cao trong học phần.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

## 5. Ma trận kiến thức học phần

NỘI DUNG HP		CHUẨN ĐẦU RA										
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, NL tự chủ			
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	Cứng		Mềm		CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11
					CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7				
Chương 1. Bài toán quy hoạch tuyến tính và phương pháp đơn hình	1. Bài toán quy hoạch tuyến tính	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	2. Tính chất của tập phương án và tập phương án tối ưu của bài toán quy hoạch tuyến tính.	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	3. Phương pháp đơn hình và các thuật toán của nó.	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2
Chương 2. Bài toán đối ngẫu và bài toán vận tải	1. Bài toán quy hoạch tuyến tính đối ngẫu. Thuật toán đơn hình đối ngẫu.	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	2. Bài toán vận tải.	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1

Ghi chú: 0 - Không đóng góp; 1 - Có đóng góp; 2 - Đóng góp nhiều

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về bài toán quy hoạch tuyến tính với các phương pháp giải cơ bản như phương pháp đơn hình, lý thuyết đối ngẫu và một bài toán quy hoạch có dạng đặc biệt là bài toán vận tải.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Bài toán quy hoạch tuyến tính và phương pháp đơn hình</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	1.1. Bài toán quy hoạch tuyến	08	Học học liệu số 1 và	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>tính</p> <p>1.1.1. Một vài bài toán thực tế</p> <p>1.1.2. Bài toán quy hoạch tuyến tính</p> <p>1.1.3. Ý nghĩa hình học và phương pháp đồ thị</p> <p>1.2 Tính chất của tập phương án và tập phương án tối ưu của bài toán quy hoạch tuyến tính.</p> <p>1.2.1. Tập hợp lồi.</p> <p>1.2.2. Tính chất của tập phương án và tập phương án tối ưu của bài toán quy hoạch tuyến tính.</p> <p>1.2.3. Tính chất của bài toán quy hoạch tuyến tính dạng chính tắc.</p> <p>1.3. Phương pháp đơn hình và các thuật toán của nó.</p> <p>1.3.1. Cơ sở lí luận</p> <p>1.3.2. Trường hợp bài toán suy biến</p> <p>1.3.3. Công thức đổi cơ số</p> <p>1.3.4. Thuật toán đơn hình</p> <p>1.3.5. Thuật toán đơn hình hai pha</p> <p>1.3.6. Thuật toán bài toán M</p>		tham khảo các học liệu khác.		
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	07	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 2. Bài toán đối ngẫu và bài toán vận tải</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	<p>2.1. Bài toán quy hoạch tuyến tính đối ngẫu. Thuật toán đơn hình đối ngẫu.</p> <p>2.1.1. Bài toán quy hoạch</p>	08	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tuyến tính đối ngẫu 2.1.2. Thuật toán đơn hình đối ngẫu 2.2. Bài toán vận tải. 2.2.1. Một số tính chất của bài toán vận tải. 2.2.2. Các tính chất của bảng vận tải 2.2.3. Một số phương pháp xây dựng phương án cực biên ban đầu. 2.2.4. Thuật toán thế vị				
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	07	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 8. Học liệu

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Phí Mạnh Ban (2005), *Quy hoạch tuyến tính*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phí Mạnh Ban (2004), *Bài tập quy hoạch tuyến tính*, Nxb ĐHSP Hà Nội, Hà Nội.

[3] Phan Quốc Khánh - Trần Huệ Nương (2000), *Quy hoạch tuyến tính*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Hà Nội.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8	1	1			2	2	6
9	2				4		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
10	2				4		6
11	2				4		6
12	1		1		2	2	6
13			2			4	6
14			2			4	6
15			2			4	6
<b>Tổng:</b>	<b>16</b>	<b>1</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>32</b>	<b>28</b>	<b>90</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

**11.1.** Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

**11.2.** Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

**11.3.** Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần =  $0,1 \times$  điểm thành phần 1 +  $0,3 \times$  điểm thành phần 2 +  $0,6 \times$  điểm thành phần 3.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc chương 1, chương 2, chương 3: (5 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc chương 4: (5 điểm)	60 phút	06	

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**Th.S Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Xác suất - Thống kê

**1. Thông tin về giảng viên:**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Khổng Chí Nguyễn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Phòng đào tạo.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng đào tạo. Trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0916.732.576      - Email: [nguyenkc69@gmail.com](mailto:nguyenkc69@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Đại số tuyến tính; Toán rời rạc; Giải tích toán học; Xác suất và thống kê.

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Mai Thị Hiền.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học Tự nhiên - Kỹ thuật và Công nghệ.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KH Tự nhiên - Kỹ thuật và Công nghệ. Trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0979 409 679      - Email: [maihiencdtq@gmail.com](mailto:maihiencdtq@gmail.com).
- Các hướng nghiên cứu chính: Giải tích hàm.

**2. Thông tin về học phần:**

- Tên học phần: Xác suất - Thống kê
- Mã học phần: TN2.1.109.3
- Số tín chỉ: 03.
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết.
  - + Bài tập (thảo luận/Kiểm tra) trên lớp: 15 tiết.
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ.
- Đơn vị phụ trách học phần :

+ Bộ môn: Toán

+ Khoa: Khoa học Tự nhiên – Kỹ thuật và Công nghệ.

### 3. Mục tiêu học phần :

Sinh viên hiểu và nắm được kiến thức cơ bản về xác suất, các công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, các quy luật phân phối xác suất, lí thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết, lí thuyết tương quan hồi quy làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành cũng như vận dụng vào thực tiễn.

Sinh viên được rèn luyện tư duy khoa học, kỹ năng phân tích vấn đề, vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các bài toán cơ bản của xác suất thống kê và một số bài toán thực tế có liên quan.

Sinh viên có thái độ, động cơ học tập đúng đắn, tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>VỀ KIẾN THỨC</b>	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về xác suất, các công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, các quy luật phân phối xác suất, lí thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết, lí thuyết tương quan hồi quy.
CDR 2	Hiểu được các mối liên hệ cơ bản, tính chất của các chủ đề: xác suất, các công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, các quy luật phân phối xác suất, lí thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết, lí thuyết tương quan hồi quy.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các bài toán cơ bản về xác suất, các công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, các quy luật phân phối xác suất, lí thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết, lí thuyết tương quan hồi quy làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành cũng như vận dụng vào thực tiễn và các vấn đề liên quan đến các khái niệm này.
<b>VỀ KỸ NĂNG</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 4	Có khả năng làm các bài toán liên quan đến xác suất, biến ngẫu nhiên và hàm phân phối, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, một số vấn đề về thống kê toán và các vấn đề thực tiễn khác.
CDR 5	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá bài toán xác suất thống kê; có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề liên quan đến bài toán về xác suất thống kê.
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập thông qua học phần.
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 7	Biết kết hợp giữa các chủ đề hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp, tư duy sáng tạo và tư duy biện chứng trong học tập, giải quyết các bài toán có liên quan giữa các chủ đề kiến thức với nhau.
CDR 8	Tạo kỹ năng nghiên cứu, đánh giá, tổng hợp các kiến thức toán đã học theo từng chủ đề cơ bản đến nâng cao trong học phần.
<b>VỀ THÁI ĐỘ, NĂNG LỰC TỰ CHỦ</b>	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.

Mã CDR	Nội dung CDR
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

### 5. Ma trận kiến thức học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11
Chương 1. Biến cố ngẫu nhiên và xác suất	1. Đại số tổ hợp	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	1
	2. Phép thử và biến cố	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2
	3. Các định nghĩa xác suất	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2
	4. Xác suất có điều kiện. Công thức xác suất của tích các biến cố	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2
	5. Công thức xác suất toàn phần. Công thức Bayes	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2
	6. Dãy phép thử Bernoulli. Công thức xác suất nhị thức.	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 2. Biến ngẫu nhiên và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên	1. Biến ngẫu nhiên	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1
	2. Hàm phân phối	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2
	3. Phân phối rời rạc	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2
	4. Phân phối liên tục tuyệt đối	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2
	5. Các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên	1	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2
	6. Một số phân phối xác suất thông dụng	1	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2
Chương 3. Một số vấn đề về thống kê toán	1. Mẫu ngẫu nhiên	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	1
	2. Hàm phân phối mẫu, đa giác tần suất và tổ chức đồ tần suất	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2
	3. Các số đặc trưng mẫu	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2
	4. Ước lượng điểm	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	1
	5. Ước lượng khoảng	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	1



	6. Kiểm định giả thiết	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 4. Hồi quy và tương quan	1. Phân tích hồi quy	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	2. Hệ số tương quan	1	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1

## 6. Tóm tắt nội dung học phần :

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về : Đại số tổ hợp, phép thử và biến cố, các định nghĩa và công thức của xác suất, biến ngẫu nhiên và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, một số phân phối xác suất thông dụng, lí thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết, hồi quy và tương quan.

## 7. Nội dung chi tiết học phần :

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Biến cố ngẫu nhiên và xác suất</b>	<b>11</b>			
Lý thuyết	1.1. Đại số tổ hợp 1.1.1. Hoán vị 1.1.2. Chỉnh hợp 1.1.3. Tổ hợp 1.2. Phép thử và biến cố 1.2.1. Phép thử và biến cố 1.2.2. Các phép toán trên biến cố. 1.3. Các định nghĩa của xác suất 1.3.1. Định nghĩa cổ điển của xác suất 1.3.2. Định nghĩa xác suất theo tần suất 1.3.3. Định nghĩa xác suất hình học 1.4. Các công thức của xác suất 1.4.1. Công thức cộng xác suất 1.4.2. Xác suất có điều kiện. Công thức nhân xác suất 1.4.3. Công thức xác suất toàn phần. Công thức Bayes 1.4.4. Công thức xác suất nhị thức.	07	Học học liệu số 1: chương 0, chương I. Tham khảo học liệu số 2 : chương I. Tham khảo học liệu số 4: Phần I, chương I và tham khảo trong các học liệu khác.	Lớp học	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v.v)	Làm bài tập trong học liệu số 1: chương 0, chương I. Tham khảo bài tập trong học liệu số 2 : chương I. Tham khảo bài tập trong học liệu số 4 : Bài tập phần I, chương I. Tham khảo bài tập trong học liệu số 3 : Bài tập chương I và tham khảo bài tập trong các	04	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	học liệu khác.				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	22	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2. Biến ngẫu nhiên và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên</b>	<b>13</b>			
Lý thuyết	2.1. Biến ngẫu nhiên 2.1.1. Định nghĩa 2.1.2. Ví dụ 2.2. Hàm phân phối 2.2.1. Định nghĩa 2.2.2. Ví dụ 2.3. Phân phối rời rạc 2.3.1. Bảng phân phối xác suất 2.3.2. Hàm phân phối xác suất 2.4. Phân phối liên tục tuyệt đối 2.4.1. Định nghĩa 2.4.2. Hàm phân phối xác suất 2.4.3. Hàm mật độ xác suất	04	Học học liệu số 1: Chương II. Tham khảo học liệu số 2 : chương II. Tham khảo học liệu số 4: phần I, chương II và tham khảo trong các học liệu khác.	Lớp học	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	2.5. Các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên 2.5.1. Kỳ vọng của biến ngẫu nhiên 2.5.2. Phương sai của biến ngẫu nhiên. Độ lệch chuẩn của biến ngẫu nhiên 2.5.3. Trung vị (median). 2.5.4. Mốt (mod). 2.5.5. Kỳ vọng có điều kiện. 2.6. Một số phân phối xác suất thông dụng 2.6.1. Phân phối nhị thức 2.6.1.1. Định nghĩa 2.6.1.2. Các số đặc trưng và ví dụ 2.6.2. Phân phối Poisson. 2.6.2.1. Định nghĩa 2.6.2.2. Các số đặc trưng và ví dụ 2.6.3. Phân phối siêu bội 2.6.3.1. Định nghĩa 2.6.3.2. Các số đặc trưng và ví dụ 2.6.4. Phân phối đều 2.6.4.1. Định nghĩa	05	Học học liệu số 1: Chương II. Tham khảo học liệu số 2 : chương II. Tham khảo học liệu số 4: phần I, chương II và tham khảo trong các học liệu khác.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.6.4.2. Các số đặc trưng và ví dụ 2.6.5. Phân phối chuẩn 2.6.5.1. Định nghĩa 2.6.5.2. Các số đặc trưng và ví dụ 2.6.6. Phân phối khi bình phương 2.6.6.1. Định nghĩa 2.6.6.2. Các số đặc trưng và ví dụ 2.6.7. Phân phối Student 2.6.7.1. Định nghĩa 2.6.7.2. Các số đặc trưng và ví dụ				
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v.v)	Làm bài tập trong học liệu số 1 : chương II. Tham khảo bài tập trong học liệu số 2 : chương II. Tham khảo bài tập trong học liệu số 4 : phần I, chương II. Tham khảo bài tập trong học liệu số 3 : chương II, chương IV và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	04	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	26	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3. Một số vấn đề về thống kê toán</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	3.1. Mẫu ngẫu nhiên 3.1.1. Khái niệm về mẫu ngẫu nhiên 3.1.2. Phương pháp chọn mẫu 3.1.3. Sắp xếp số liệu thực nghiệm. 3.2. Hàm phân phối mẫu, đa giác tần suất và tổ chức đồ tần suất 3.2.1. Hàm phân phối mẫu 3.2.2. Đa giác tần suất 3.2.3. Tổ chức đồ tần suất 3.3. Các số đặc trưng mẫu 3.3.1. Trung bình mẫu 3.3.2. Phương sai mẫu 3.3.3. Hệ số tương quan mẫu 3.3.4. Mômen mẫu 3.3.5. Trung vị mẫu	06	Học học liệu số 1: Chương IV, chương V. Tham khảo học liệu số 2 : chương VI, chương VII. Tham khảo học liệu số 4: phần II, chương I, chương II và tham khảo trong các học liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.3.6. Mốt (mod) 3.4. Ước lượng điểm 3.4.1. Định nghĩa ước lượng điểm 3.4.2. Ước lượng không chệch 3.4.3. Ước lượng vững 3.4.4. Phương pháp hợp lý cực đại để tìm ước lượng 3.5. Ước lượng khoảng 3.5.1. Định nghĩa ước lượng khoảng 3.5.2. Khoảng ước lượng của kỳ vọng trong mẫu từ phân phối chuẩn 3.5.2.1. Biết phương sai 3.5.2.2. Không biết phương sai 3.5.3. Khoảng ước lượng của phương sai trong mẫu từ phân phối chuẩn 3.5.4. Khoảng ước lượng của hiệu hai trung bình của hai mẫu độc lập từ phân phối chuẩn 3.5.5. Khoảng ước lượng của hiệu hai xác suất trong hai dãy phép thử Bernoulli.				
	<b>Tín chỉ 3</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	3.6. Kiểm định giả thiết 3.6.1. Kiểm định về xác suất p trong phân phối nhị thức (tỷ lệ phần trăm) 3.6.1.1. Bài toán 3.6.1.2. Ví dụ 3.6.1.3. Tiêu chuẩn một phía 3.6.2. Kiểm định hai xác suất trong phân phối nhị thức 3.6.2.1. Bài toán 3.6.2.2. Ví dụ 3.6.2.3. Tiêu chuẩn một phía 3.6.3. Kiểm định về trung bình trong mẫu ngẫu nhiên độc lập từ phân phối chuẩn $N(a, \sigma^2)$ 3.6.3.1. Trường hợp $\sigma$ đã biết 3.6.3.2. Trường hợp $\sigma$ chưa biết 3.6.4. So sánh hai trung bình của hai mẫu độc lập từ phân phối chuẩn 3.6.4.1. Trường hợp đã biết phương sai 3.6.4.2. Trường hợp chưa biết	04	Học học liệu số 1: Chương VI. Tham khảo học liệu số 2 : chương VIII . Tham khảo học liệu số 4: phần II, chương III và tham khảo trong các học liệu khác.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	phương sai				
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v.v)	Làm bài tập trong học liệu số 1 : chương IV, V, VI. Tham khảo bài tập trong học liệu số 2 : chương VI, VII, VIII. Tham khảo bài tập trong học liệu số 4 : phần II, chương I II, III. Tham khảo bài tập trong học liệu số 3 : chương VI, VII, VIII và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	05	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4. Hồi quy và tương quan</b>	<b>06</b>			
Lý thuyết	4.1. Phân tích hồi quy 4.1.1. Khái niệm hàm hồi quy. 4.1.2. Phương pháp bình phương bé nhất. 4.1.3. Tỉ số tương quan và độ sai dự báo. 4.1.4. Khoảng ước lượng và kiểm định giả thiết về hệ số hồi quy 4.2. Hệ số tương quan 4.2.1. Hệ số tương quan giữa hai đại lượng ngẫu nhiên 4.2.2. Hệ số tương quan riêng	04	Học học liệu số 1: Chương VII. Tham khảo học liệu số 2 : chương IX. Tham khảo học liệu số 4: phần II, chương IV và tham khảo trong các học liệu khác.	Lớp học	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v.v)	Làm bài tập trong học liệu số 1 : chương VII. Tham khảo bài tập trong học liệu số 2 : chương IX. Tham khảo bài tập trong học liệu số 4 : phần II, chương IV. Tham khảo bài tập trong học liệu số 3 : chương IX và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS. TS. Phạm Văn Kiều (2012), *Giáo trình xác suất và thống kê (Dùng cho sinh viên các ngành Sinh học, Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Kinh tế và Quản lý kinh tế, Tâm lý – Giáo dục học)*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

## 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đinh Văn Gắng ((2010), *Lý thuyết xác suất và thống kê*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[3] Đinh Văn Gắng (2001), *Bài tập xác suất và thống kê*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[4] Đào Hữu Hồ (1999), *Xác suất thống kê*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	3				3	3	9
3	1		2		3	3	9
4	1		2		3	3	9
5	3				3	3	9
6	3				3	3	9
7	2		1		3	3	9
8		1	2		3	3	9
9	3				3	3	9
10	3				3	3	9
11	3				3	3	9
12	1		2		3	3	9
13			3		3	3	9
14	3				3	3	9
15	1		2		3	3	9
<b>Tổng:</b>	<b>30</b>	<b>1</b>	<b>14</b>	<b>0</b>	<b>45</b>	<b>45</b>	<b>135</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

**11.1.** Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%.

**11.2.** Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết, vào tuần 8, do giảng viên tổ chức): 30%.

**11.3.** Thi hết học phần : 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần =  $0,1 \times$  điểm thành phần 1 +  $0,3 \times$  điểm thành phần 2 +  $0,6 \times$  điểm thành phần 3.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, chương 1: (3 điểm). Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2, chương 2: (3 điểm). Câu 3: Với nội dung thuộc tín chỉ 3, chương 3, 4: (4 điểm).	90 phút	10	

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**Th.S Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Pháp luật đại cương

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Hoàng Thị Tuyết Mai
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0987846958. Email: maihoang.106@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý công, Hành chính học, Luật học

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Mai Chinh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị, Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 01695076189. Email: maichinh1989@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Chính sách công, Luật học, Hành chính học

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Pháp luật đại cương
- Mã học phần: LL2.1.007.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc.
  - + Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
  - + Thảo luận: 15 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn Lý luận chính trị.



### 3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần Pháp luật đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng làm nền tảng cho việc học, thực hiện pháp luật.

### 4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>VỀ KIẾN THỨC</b>	
CDR 1	Tóm tắt một số vấn đề cơ bản về nhà nước, nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam
CDR 2	Phân tích khái niệm, thuộc tính của pháp luật, quan hệ pháp luật, quy phạm pháp luật, văn bản QPPL, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý
CDR 3	Hiểu được một số quy định chung về pháp luật dân sự, quyền nhân thân, quyền sở hữu, quyền thừa kế, hợp đồng dân sự; luật lao động, hợp đồng lao động, kỷ luật lao động; luật hình sự, tội phạm và các loại hình phạt; luật hành chính, các nội dung cơ bản của luật hành chính và các thủ tục của tố tụng dân sự, tố tụng hình sự, tố tụng hành chính
CDR 4	Phân tích khái niệm, đặc trưng của tham nhũng, Các hành vi tham nhũng; nguyên nhân và điều kiện của tham nhũng; tác hại của tham nhũng; Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng; các giải pháp phòng, chống tham nhũng; Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng
<b>VỀ KỸ NĂNG</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 5	Có khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống pháp luật
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 6	Vận dụng kiến thức pháp luật vào cuộc sống để tìm hiểu, nghiên cứu, phân tích các hiện tượng chính trị - pháp lý trong xã hội
<b>VỀ THÁI ĐỘ, NĂNG LỰC TỰ CHỦ</b>	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho mọi người xung quanh, giúp mỗi cá nhân hình thành ý thức và thói quen xử sự phù hợp với các quy định của pháp luật

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA			
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức	Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ
			Cứng	Mềm	

		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8
1. Chương I. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Khái niệm và đặc trưng của nhà nước	1				1	1	1	1
	Chức năng của nhà nước	2				1	1	1	1
	Hình thức và bộ máy nhà nước	2				1	1	1	1
	Bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam	2				1	2	2	2
2. Chương II. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật	Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật		1			1	1	1	1
	Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật		2			2	2	2	2
	Quan hệ pháp luật		2			2	2	2	2
	Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý		2			2	2	2	2
3. Chương III. Pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự	Pháp luật dân sự			2		2	2	2	2
	Pháp luật tố tụng dân sự			2		1	2	2	2
4. Chương IV. Pháp luật lao động	Những vấn đề chung			2		1	2	2	2
	Những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động			2		2	2	2	2
5. Chương V. Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự	Pháp luật hình sự			2		2	2	2	2
	Luật Tố tụng hình sự			2		1	2	2	2
6. Chương VI. Pháp	Luật hành chính			2		2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ	
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	Cứng	Mềm	CĐR7	CĐR8
						CĐR5	CĐR6		
luật hành chính và tổ tụng hành chính	Pháp luật tố tụng hành chính			2		1	2	2	2
7. Chương VII. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	Khái niệm tham nhũng				2	1	2	2	2
	Nguyên nhân và điều kiện của tham nhũng				1	1	2	2	2
	Tác hại của tham nhũng				2	1	2	2	2
	Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng				2	1	2	2	2
	Các giải pháp phòng, chống tham nhũng				2	1	2	2	2
	Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng				1	1	2	2	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Pháp luật đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Phần thứ nhất: Đại cương về nhà nước và pháp luật</b> <b>Chương I. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và nhà nước Cộng hòa</b>	<b>4</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>xã hội chủ nghĩa Việt Nam</b>				
Lý thuyết	<p>I. Khái niệm và đặc trưng của nhà nước</p> <p>1. Khái niệm nhà nước</p> <p>2. Các dấu hiệu đặc trưng của nhà nước</p> <p>II. Chức năng của nhà nước</p> <p>1. Khái niệm chức năng của nhà nước</p> <p>2. Phân loại chức năng của nhà nước</p> <p>III. Hình thức và bộ máy nhà nước</p> <p>1. Hình thức nhà nước</p> <p>2. Bộ máy nhà nước</p> <p>IV. Bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>1. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>2. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p>	2	<p>* Đọc đề cương học phần</p> <p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [3], [4], [5]</p>	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề thảo luận, câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để liên hệ thực tiễn	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương II. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	<p>I. Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật</p> <p>1. Khái niệm pháp luật</p> <p>2. Thuộc tính cơ bản của pháp luật</p> <p>3. Hình thức pháp luật</p>	2	<p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [3], [4], [5]</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>II. Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Quy phạm pháp luật</li> <li>Văn bản quy phạm pháp luật</li> </ol> <p>III. Quan hệ pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Khái niệm, đặc điểm quan hệ pháp luật</li> <li>Phân loại quan hệ pháp luật</li> <li>Nội dung quan hệ pháp luật</li> <li>Sự kiện pháp lý</li> </ol> <p>IV. Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện pháp luật</li> <li>Vi phạm pháp luật</li> <li>Trách nhiệm pháp lý</li> </ol>				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	4	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để liên hệ thực tiễn	12	Sau khi nghe giảng lý thuyết, liên hệ các vấn đề thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<p><b>Phần thứ hai: Đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam</b></p> <p><b>Chương III. Pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự</b></p>	5			
Lý thuyết	<p>I. Pháp luật dân sự</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Những quy định chung</li> <li>Những chế định cụ thể</li> </ol> <p>III. Pháp luật tố tụng dân sự</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Các quy định chung</li> <li>Các thủ tục tố tụng</li> </ol>	2	<p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [2], [3]</p>	Lớp học	

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Yêu cầu đối với sinh viên</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Ghi chú</b>
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	3	Chuẩn bị chủ đề thảo luận, câu hỏi theo yêu cầu của GV	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật dân sự	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương IV. Pháp luật lao động</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	<p>I. Những vấn đề chung</p> <p>1. Những vấn đề được quy định trong pháp luật lao động</p> <p>2. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật lao động Việt Nam</p> <p>II. Những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động</p> <p>1. Hợp đồng lao động</p> <p>2. Kỳ luật lao động</p>	2	<p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [2], [3]</p>	Lớp học	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật lao động	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương V. Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	<p>I. Pháp luật hình sự</p> <p>1. Những vấn đề chung</p> <p>2. Một số tội phạm trong Bộ luật Hình sự</p> <p>II. Luật Tố tụng hình sự</p> <p>1. Khái niệm</p>	2	<p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [2], [5]</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2. Nhiệm vụ của Luật Tố tụng hình sự 3. Thủ tục giải quyết vụ án hình sự				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật hình sự	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	<b>Chương VI. Pháp luật hành chính và tổ tụng hành chính</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	I. Luật hành chính 1. Các vấn đề chung của Luật Hành chính 2. Nội dung cơ bản của Luật Hành chính II. Pháp luật tố tụng hành chính 1. Các vấn đề chung của Luật Tố tụng hành chính 2. Thủ tục giải quyết vụ án hành chính	2	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [2], [3]	Lớp học	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề.	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật hành chính	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà.	
	<b>Chương VII. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	I. Khái niệm tham nhũng 1. Định nghĩa và những đặc trưng cơ bản của tham nhũng 2. Các hành vi tham nhũng theo quy	3	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [2]		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>định của pháp luật hiện hành</p> <p>II. Nguyên nhân và điều kiện của tham nhũng</p> <p>1. Nguyên nhân và điều kiện khách quan</p> <p>2. Nguyên nhân và điều kiện chủ quan</p> <p>III. Tác hại của tham nhũng</p> <p>1. Tác hại về chính trị</p> <p>2. Tác hại về kinh tế</p> <p>3. Tác hại về xã hội</p> <p>IV. Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng</p> <p>V. Các giải pháp phòng, chống tham nhũng</p> <p>1. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng</p> <p>2. Các giải pháp phát hiện tham nhũng</p> <p>3. Xử lý hành vi tham nhũng và tài sản tham nhũng</p> <p>VI. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng</p> <p>1. Trách nhiệm của công dân tham gia phòng, chống tham nhũng</p> <p>2. Trách nhiệm của công dân trong tố cáo hành vi tham nhũng</p> <p>3. Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia phòng, chống tham nhũng thông qua Ban thanh tra nhân dân, tổ chức mà mình là thành viên.</p>				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để liên hệ thực tiễn	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà.	



## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ giáo dục và đào tạo (2014), *Giáo trình Pháp luật*, Nxb Đại học Sư phạm.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Các văn bản pháp luật hiện hành.

[3] Nguyễn Văn Động (2012), *Giáo trình Lý luận về Nhà nước và pháp luật*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

[4] Lê Minh Toàn (2013), *Pháp luật đại cương*, Nxb Chính trị Quốc gia

[5] Trường Đại học Luật Hà Nội (2013), *Giáo trình lý luận Nhà nước và pháp luật*, Nxb Công an Nhân dân.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Mình hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2			0	4		6
2	0			2	4		6
3	2			0	2	2	6
4	0			2	4		6
5	0			2	4		6
6	2			0	4		6
7	0	1		1	3	1	6
8	1			1	4		6
9	1			1	2	2	6
10	1			1	3	1	6
11	1			1	4		6
12	2			0	4		6
13	1			1	4		6
14	2			0	4		6
15	0			2	4		21
<b>Tổng:</b>	<b>15</b>	<b>1</b>		<b>14</b>	<b>60</b>	<b>6</b>	<b>90</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%

- Thi hết học phần: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	<b>Câu 1:</b> Nội dung thuộc tín chỉ 1,2 ( 5 điểm) <b>Câu 2:</b> Nội dung thuộc tín chỉ 1, 2 ( 5 điểm)	60 phút	(Theo yêu cầu của Phòng Khảo thí)

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**Th.S Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Hóa đại cương

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Tuyết
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ - Giảng viên chính.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Tự nhiên - KT&CN.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Tự nhiên - KT&CN, Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0983.045.661; [tuyettq71@yahoo.com.vn](mailto:tuyettq71@yahoo.com.vn)
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học Hóa học; Hóa đại cương;

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Trần Đức Đại
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa KHTN - KT&CN.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Tự nhiên - KT&CN, Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0982.925.330; [dudaitq@gmail.com](mailto:dudaitq@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Hóa hữu cơ;

**2. Thông tin về môn học**

- Tên môn học: Hóa học
- Mã môn học: TN2.1.301.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại môn học:
  - + Bắt buộc: có
  - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 22 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
  - + Thí nghiệm, thực hành: 9 giờ (trong quỹ thời gian học thực hành)
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 45 giờ

- + Bài tập ở nhà, bài tập lớn:
- Đơn vị phụ trách môn học:
  - + Bộ môn: Hóa học
  - + Khoa: Khoa học Tự nhiên - KT&CN

### 3. Mục tiêu của môn học

Trang bị cho sinh viên bao gồm các kiến thức cơ bản về:

Cấu tạo chất: Cấu tạo nguyên tử theo quan điểm cơ học lượng tử; Đại cương về cấu tạo phân tử và liên kết hoá học.

Cơ sở lý thuyết các quá trình hoá học như: Nhiệt động lực học của các phản ứng hoá học, phản ứng xảy ra trong dung dịch, phản ứng điện hoá.

Thí nghiệm thực hành về cân bằng hóa học và sự chuyển dịch cân bằng hóa học; các yếu tố ảnh hưởng tới tốc độ phản ứng; pha chế dung dịch và chuẩn độ; sự dẫn điện của dung dịch điện ly; phản ứng oxy hóa – khử; dòng điện – điện phân.

### 4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu những kiến thức cơ bản về cấu tạo nguyên tử, bảng hệ thống tuần hoàn; về cấu tạo phân tử và liên kết hóa học.
CDR 2	Hiểu những kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết các quá trình hoá học như: Nhiệt động lực học của các phản ứng hoá học, các yếu tố ảnh hưởng tới tốc độ phản ứng, phản ứng xảy ra trong dung dịch, phản ứng điện hoá.
CDR 3	Thực hành thí nghiệm về cân bằng hóa học và sự chuyển dịch cân bằng hóa học; các yếu tố ảnh hưởng tới tốc độ phản ứng; pha chế dung dịch và chuẩn độ; sự dẫn điện của dung dịch điện ly; phản ứng oxy hóa – khử; dòng điện – điện phân.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 4	Kỹ năng tính toán, vận dụng các lý thuyết để giải các bài tập hóa học về phần cấu tạo chất; lý thuyết các quá trình hoá học.
CDR 5	Kỹ năng quan sát, mô tả thí nghiệm. Viết và trình bày báo cáo thí nghiệm.
CDR 6	Phân tích và xử lý kết quả thực hành thu được.
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 7	Hoạt động nhóm, hợp tác và hỗ trợ nhau trong học tập, nghiên cứu.
CDR 8	Kỹ năng giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Trực tiếp thực hiện việc tự học, tự nghiên cứu một vấn đề có tính khoa học.

CĐR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng			Mềm				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11
Chương 1. Cấu tạo chất	1. Cấu tạo nguyên tử theo cơ học lượng tử	2			2			2		2	1	1
	2. Hệ thống tuần hoàn	2			2			2		2	1	1
	3. Cấu tạo phân tử và liên kết hóa học	2			2			2		2	1	1
Chương 2. Những khái niệm cơ bản về nhiệt hóa học	1. Đương lượng và định luật đương lượng	2			2			2		2	1	1
	2. Hiệu ứng nhiệt của quá trình hóa học		2	2	2	2		2	2	2	1	1
	3. Chiều và giới hạn của quá trình hóa học		2	2	2	2		2	2	2	1	1
Chương 3. Tốc độ phản ứng và cân bằng hóa học	1. Tốc độ phản ứng		2	2	2	2		2	2	2	1	2
	2. Cân bằng hóa học		2	2	2	2		2	2	2	1	2
Chương 4. Dung dịch	1. Khái niệm về hệ thống phân tán		1					1		1		
	2. Quá trình hòa tan và sự tạo thành dung dịch		1					1		1		1
	3. Một số tính chất đặc trưng của dung dịch		2		2					1	1	1
	4. Dung dịch điện ly		2	2	2			2	2	2	1	2
Chương 5. Điện hóa	1. Phản ứng oxy hóa – khử		2	2	2			2	2	2	1	1
	2. Dòng điện		2	2	2			2	2	2	1	1
	<b>Thực hành:</b> Bài 1. Cân bằng hóa học và sự chuyển dịch cân bằng hóa học Bài 2. Các yếu tố ảnh hưởng tới tốc độ phản ứng Bài 3. Pha chế dung dịch			2	2	2	2	3	3	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA												
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ					
					Cứng			Mềm						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11		
	Bài 4. Sự dẫn điện của dung dịch điện ly Bài 5. Phản ứng oxi hóa khử Bài 6. Pin điện, điện phân													

## 6. Tóm tắt nội dung môn học

Môn học này trang bị cho người học các kiến thức về: Cấu tạo chất. Những khái niệm cơ bản về nhiệt hóa học. Cân bằng hóa học. Tốc độ phản ứng. Dung dịch. Điện hóa. Thực hành.

## 7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Cấu tạo chất</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	<b>1.1 Cấu tạo nguyên tử theo cơ học lượng tử</b> 1.1.1 Trạng thái chuyển động của các hạt vi mô trong cơ học lượng tử 1.1.2 Nguyên tử một electron 1.1.3 Nguyên tử nhiều electron 1.1.4 Cấu tạo hạt nhân nguyên tử <b>1.2 Hệ thống tuần hoàn</b> 1.2.1 Định luật tuần hoàn 1.2.2 Bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố 1.2.3 Sự biến đổi tuần hoàn tính chất các nguyên tố 1.2.4 Quan hệ giữa cấu hình electron và vị trí của nguyên tố trong bảng hệ thống tuần hoàn <b>1.3 Cấu tạo phân tử và liên kết hóa học</b> 1.3.1 Độ âm điện của nguyên tố hoá học 1.3.2 Các dạng liên kết cơ bản	5	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.3.3 Thuyết VB và ứng dụng của thuyết VB để giải thích hoá trị của các nguyên tố 1.3.4 Thuyết lai hoá liên kết				
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1, 3, tham khảo các học liệu khác.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2. Những khái niệm cơ bản về nhiệt hóa học</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	<b>2.1 Đương lượng và định luật đương lượng</b> 2.1.1 Đương lượng của một nguyên tố 2.1.2 Đương lượng của một hợp chất 2.1.3 Nồng độ đương lượng (N) 2.1.4 Đương lượng gam 2.1.5 Định luật đương lượng <b>2.2 Hiệu ứng nhiệt của quá trình hóa học</b> 2.2.1 Khái niệm nội năng và entanpi 2.2.2 Hiệu ứng nhiệt của quá trình hoá học 2.2.3 Xác định hiệu ứng nhiệt của quá trình hoá học - Định luật Hess <b>2.3 Chiều và giới hạn của quá trình hóa học</b> 2.3.1 Entropi - Mức đo độ hỗn độn 2.3.2 Thế đẳng áp - đẳng nhiệt và chiều xảy ra của phản ứng hoá học	4	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu khác.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1, 3, 8, tham khảo các học liệu khác.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	7	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 3. Tốc độ phản ứng và cân bằng hóa học</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	<b>3.1. Tốc độ phản ứng</b> <b>3.1.1.</b> Khái niệm <b>3.1.2.</b> Ảnh hưởng các yếu tố đến tốc độ phản ứng <b>3.2. Cân bằng hóa học</b> <b>3.2.1.</b> Khái niệm về phản ứng 1 chiều và phản ứng thuận nghịch <b>3.2.2.</b> Trạng thái cân bằng hoá học	4	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu khác.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1, 3, 8, tham khảo các học liệu khác.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4. Dung dịch</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	<b>4.1 Khái niệm về hệ thống phân tán</b> <b>4.2 Quá trình hòa tan và sự tạo thành dung dịch</b> 4.2.1 Bản chất của quá trình hoà tan 4.2.2 Nhiệt hoà tan 4.2.3 Độ tan 4.2.4 Nồng độ dung dịch <b>4.3 Một số tính chất đặc trưng của dung dịch</b> 4.3.1 Áp suất hơi bão hoà của dung dịch 4.3.2 Nhiệt độ sôi, nhiệt độ đông đặc của dung dịch <b>4.4 Dung dịch điện ly</b> 4.4.1 Khái niệm 4.4.2 Các tính chất đặc trưng của dung dịch điện li 4.4.3 Thuyết axit - bazơ của Bronstet -	5	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu khác.	Lớp học	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Lauri 4.4.4 Phản ứng trao đổi ion trong dung dịch điện li 4.4.5 Tích số tan của nước. Chỉ số Hidro và chất chỉ thị 4.4.6 Sự thủy phân của muối 4.4.7 Cách tính pH ở một số dung dịch				
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1, 3, 8, tham khảo các học liệu khác.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 3</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 5. Điện hóa</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	<b>5.1 Phản ứng oxy hóa – khử</b> 5.1.1 Khái niệm về mức oxi hoá 5.1.2 Cách lập phương trình phản ứng oxi hoá - khử 5.1.3 Các dạng phương trình phản ứng oxy hoá - khử <b>5.2 Dòng điện</b> 5.2.1 Thế điện cực và phương pháp xác định thế điện cực 5.2.2 Pin 5.2.3Ắc quy 5.2.4 Điện phân 6.2.5 Sự ăn mòn kim loại	4	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu khác.		
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1, 3, 8, tham khảo các học liệu khác.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập		
	<b>THỰC HÀNH</b>	<b>9</b>			
Thực hành	<b>Bài 1. Cân bằng hóa học và sự chuyển dịch cân bằng hóa học</b> 1. Ảnh hưởng của nồng độ tới cân bằng	1.5	Học liệu số 2: Bài 8, 18, 19, bài 20;	Phòng thực hành	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2. Ảnh hưởng của nhiệt độ tới cân bằng</p> <p><b>Bài 2. Các yếu tố ảnh hưởng tới tốc độ phản ứng</b></p> <p>1. Ảnh hưởng nồng độ các chất phản ứng tới tốc độ phản ứng</p> <p>2. Ảnh hưởng của nhiệt độ tới tốc độ phản ứng</p> <p>3. Ảnh hưởng của chất xúc tác tới tốc độ phản ứng</p> <p><b>Bài 3. Pha chế dung dịch</b></p> <p>1. Pha chế dung dịch</p> <p>1.1. Pha dung dịch chuẩn</p> <p>1.2. Pha chế dung dịch từ dung dịch có nồng độ khác.</p> <p>2. Xác định nồng độ dung dịch</p> <p>2.1. Xác định nồng độ của dung dịch bằng phù kế.</p> <p>2.2. Xác định nồng độ của dung dịch bằng phương pháp chuẩn độ.</p> <p><b>Bài 4. Sự dẫn điện của dung dịch điện ly</b></p> <p>1. Độ dẫn điện của dung dịch các chất điện ly</p> <p>2. Cân bằng dung dịch trong bazơ yếu</p> <p>3. Cân bằng dung dịch trong axit yếu</p> <p>4. Điều kiện tạo thành kết tủa</p> <p>5. Hoà tan kết tủa</p> <p>6. Thủy phân</p> <p>7. Ảnh hưởng của nhiệt độ đến sự thủy phân</p> <p>8. Đo pH dung dịch axit, bazơ</p> <p><b>Bài 5. Phản ứng oxi hóa khử</b></p> <p><b>Bài 6. Pin điện, điện phân</b></p> <p>1. Pin Zn - Cu</p> <p>2. Pin nồng độ</p> <p>3. Xác định thế điện cực</p> <p>4. Điện phân dung dịch NaCl</p> <p>5. Điện phân dung dịch đồng sunfat</p>	<p>1.5</p> <p>2</p> <p>1.5</p> <p>1.5</p> <p>1</p>	<p>Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải thích hiện tượng thí nghiệm;</p>	<p>hóa học</p>	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	6. Điện phân nước theo phương pháp Hofmann				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	15	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đào Đình Thúc (2011), *Hóa học đại cương, Tập 1, 2*, ĐHQG Hà Nội.

[2] Hà Thị Ngọc Loan (2003), *Thực hành trong phòng thí nghiệm Hóa đại cương 3*, Nxb ĐHS - BGĐT.

[3] Lâm Ngọc Thiềm, Trần Hiệp hải (1997), *Bài tập Hóa học đại cương*, ĐHQG Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[4] Nguyễn Đình Chi, *Cơ sở lý thuyết hoá học*, Nxb Giáo dục, năm 1997;

[5] Nguyễn Hạnh (2001), *Cơ sở lý thuyết hoá học phần nhiệt động học, động hoá học, điện hoá học*, Nxb Giáo dục.

[6] Hoàng Nhâm (2002), *Hóa học vô cơ, Tập 1*, Nxb Giáo dục.

[7] Lê Mậu Quyền (2001), *Cơ sở lý thuyết hoá học phần bài tập*, Nxb KHKT,

[8] Lâm Ngọc Thiềm, Trần Hiệp hải (2001), *Những nguyên lý cơ bản của Hóa học phần bài tập*, Nxb KH&KT Hà Nội.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập	Thực hành	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3					3		6
2	2		1			3		6
3	1		2			3		6
4	3					3		6
5			3			3		6
6	3					3		6
7	1		2			3		6
8	2		1			3		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập	Thực hành	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
9	3					3		6
10		1	2			3		6
11	3					3		6
12	1		2			3		6
13				3		3		6
14				3		3		6
15				3		3		6
<b>Tổng</b>	<b>22</b>	<b>1</b>	<b>13</b>	<b>9</b>		<b>45</b>		<b>90</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

**11.1.** Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; chuyên cần (10%)

**11.2.** Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra (1 tiết, vào tuần 10 do giảng viên tổ chức), điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành (chấm 6 bài viết tường trình thí nghiệm, sau khi thực hành vào tuần 13, 14 và 15 do giảng viên tổ chức), điểm tiểu luận, trọng số (30%)

**11.3.** Điểm thành phần 3: thi kết thúc học phần (do Phòng Khảo thí và KĐCL đảm nhiệm) (60%)

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần =  $0,1 \times$  điểm thành phần 1 +  $0,3 \times$  điểm thành phần 2 +  $0,6 \times$  điểm thành phần 3.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi + đáp án
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, chương 1: (2 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, chương 2: (2 điểm) Câu 3: Với nội dung thuộc tín chỉ 2, chương 3: (2 điểm) Câu 4: Với nội dung thuộc tín chỉ 2,	90'	03	

	chương 4: (2 điểm) Câu 5: Với nội dung thuộc tín chỉ 3, chương 5: (2 điểm)			
--	--	--	--	--

**Trọng số:** Mục 11.1 chiếm 1/10; Mục 11.2 chiếm 3/10; Mục 11.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**Th.S Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Hóa phân tích

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Vũ Thị Tâm Hiếu
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Tự nhiên - KT&CN.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Tự nhiên - KT&CN, Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0912 716 160; [vutamhieu@gmail.com](mailto:vutamhieu@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Hóa học phân tích; Hóa vô cơ

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Trần Đức Đại
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Tự nhiên - KT&CN.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Tự nhiên - KT&CN, Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0983.045.661; [dudaitq@gmail.com](mailto:dudaitq@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Hóa hữu cơ;

**2. Thông tin về môn học**

- Tên môn học: Hóa học phân tích
- Mã môn học: TN2.1.303.3
- Loại môn học:
  - + Bắt buộc: có
  - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 135 giờ
  - + Học lý thuyết trên lớp: 20 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 10 giờ
  - + Thí nghiệm, thực hành: 15 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 45 giờ
  - + Bài tập ở nhà, bài tập lớn: 45 giờ
- Đơn vị phụ trách môn học:
  - + Bộ môn: Hóa học.
  - + Khoa: Khoa học Tự nhiên - KT&CN.

**3. Mục tiêu của môn học**

Môn học cung cấp có hệ thống những kiến thức cơ bản về hóa học phân tích, hình thành cho sinh viên lý thuyết về phân tích định tính và định lượng để xử lý mẫu phân tích một cách chính xác và tối ưu nhất góp phần phục vụ cho những môn học chuyên ngành của khối Nông – Lâm – Ngư.

#### 4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Biết những kiến thức cơ bản về lý thuyết hóa học phân tích.
CDR 2	Hiểu những kiến thức cơ bản về lý thuyết phân tích định tính, phân tích định lượng.
CDR 3	Thực hành thí nghiệm về phân tích định tính và phân tích định lượng.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 4	Phân tích định tính và phân tích định lượng; qui trình xử lý mẫu phân tích. Kỹ năng tính toán, quan sát, mô tả thí nghiệm. Viết và trình bày báo cáo thí nghiệm.
CDR 5	Đánh giá được hàm lượng của cấu tử có trong mẫu phân tích thông qua phương pháp chuẩn độ axit – bazơ, chuẩn độ oxy hóa khử, chuẩn độ tạo phức, chuẩn độ kết tủa.
CDR 6	Lựa chọn được phương pháp định lượng phù hợp như phương pháp phân tích thể tích, phương pháp phân tích khối lượng, phương pháp phân tích công cụ ... dựa theo yêu cầu về độ chính xác, giá thành của một mẫu, bản chất của cấu tử..
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 7	Hoạt động nhóm, hợp tác và hỗ trợ nhau trong học tập, nghiên cứu.
CDR 8	Kỹ năng giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Trực tiếp thực hiện việc tự học, tự nghiên cứu một vấn đề có tính khoa học.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

#### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng			Mềm				
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11
Chương 1. Các khái niệm cơ bản trong hóa phân tích	1. Hóa phân tích và vai trò của nó	1	1	1	1			1	1	2	1	1
	2. Phân loại phương pháp phân tích	2	1	1	1			1	1	2	1	1
	3. Chọn lựa phương pháp phân tích	2	1	1	1	1	2	1	1	2	2	2
	4. Các bước cơ bản trong hóa phân tích	2	1	1	2	1	2	1	1	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN				CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng			Mềm				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11
	5. Lấy mẫu và xử lý mẫu	2	1	1	2	1	2	1	1	2	2	2
	6. Các loại nồng độ thường dùng trong hóa phân tích	2	1	3	2	1	2	1	1	2	2	2
Chương 2. Hóa phân tích định tính	1. Phản ứng phân tích	2	1	1	2	1	2	1	1	2	2	2
	2. Phân tích định tính các ion	1	3	1	2	3	1	2	2	2	2	2
	3. Phân tích định tính các cation bằng phương pháp axit - bazơ	1	3	1	2	3	1	2	2	2	2	2
	4. Phân tích định tính các anion	1	3	1	2	3	1	2	2	2	2	2
	5. Phân tích riêng	1	3	1	2	3	1	2	2	2	2	2
Chương 3. Đại cương về phương pháp phân tích khối lượng	1. Các khái niệm cơ bản trong phân tích khối lượng	2	1	1	2	1	2	1	1	2	2	2
	2. Phương pháp phân tích khối lượng kết tủa	1	3	1	2	3	3	2	2	2	2	2
	3. Một số kỹ thuật trong phương pháp phân tích khối lượng kết tủa	1	3	1	2	3	3	2	2	2	2	2
	4. Ưu nhược điểm của phương pháp phân tích khối lượng	1	3	1	2	3	3	2	2	2	2	2
Chương 4. Đại cương về phương pháp phân tích thể tích	1. Nguyên tắc chung của phương pháp phân tích thể tích	1	2	1	1	1	2	2	2	2	2	2
	2. Yêu cầu của phản ứng dùng trong phân tích thể tích	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	3. Phân loại các phương pháp phân tích thể tích	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	4. Các cách chuẩn độ thông dụng trong phân tích thể tích	1	2	1	2	3	3	2	2	2	2	2
	5. Cách tính kết quả trong phân tích thể tích	1	2	1	3	3	3	2	2	2	2	2
Chương 5: Giới thiệu một số phương pháp phân tích công cụ	1. Phương pháp phân tích trắc quang	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2
	2. Phương pháp phân tích điện hóa	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2
THỰC HÀNH	Bài 1. Mở đầu và nghiên cứu phản ứng của các cation nhóm I	2	2	3	3	3	3	2	2	2	2	2
	Bài 2. Nghiên cứu phản ứng của các cation nhóm II ( $Ba^{2+}$ , $Ca^{2+}$ , $r^{2+}$ )	2	2	3	3	3	3	2	2	2	2	2



NỘI DUNG HỌC PHẦN				CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng			Mềm				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11
	Bài 3. Nghiên cứu phản ứng của các cation nhóm III ( $\text{Ag}^+$ , $\text{Pb}^{2+}$ , $\text{Hg}_2^{2+}$ )	2	2	3	3	3	3	2	2	2	2	2
	Bài 4. Nghiên cứu phản ứng của các cation nhóm IV ( $\text{Al}^{3+}$ , $\text{Cr}^{3+}$ , $\text{Zn}^{2+}$ , $\text{Sn}^{2+}$ )	2	2	3	3	3	3	2	2	2	2	2
	Bài 5. Tính chất một số anion: $\text{Cl}^-$ , $\text{Br}^-$ , $\text{I}^-$ , $\text{SO}_4^{2-}$ , $\text{NO}_3^-$ , $\text{CO}_3^{2-}$ , $\text{PO}_4^{3-}$ , $\text{CH}_3\text{COO}^-$	2	2	3	3	3	3	2	2	2	2	2

## 6. Tóm tắt nội dung môn học

Môn học này trang bị cho người học các kiến thức về các khái niệm cơ bản trong hóa phân tích; Hóa học phân tích định tính; Hóa học phân tích định lượng; Giới thiệu một số phương pháp phân tích công cụ; Thực hành phân tích một số nhóm ion và phương pháp chuẩn độ.

## 7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Các khái niệm cơ bản trong hóa phân tích</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	1.1. Hóa phân tích và vai trò của nó 1.2. Phân loại phương pháp phân tích 1.2.1. Phương pháp phân tích hóa học 1.2.2. Phương pháp phân tích công cụ 1.3. Chọn lựa phương pháp phân tích 1.4. Các bước cơ bản trong hóa phân tích 1.5. Lấy mẫu và xử lý mẫu 1.5.1. Lấy mẫu 1.5.2. Cách lập hồ sơ mẫu 1.5.3. Khoáng hoá mẫu phân tích 1.6. Các loại nồng độ thường dùng trong hóa phân tích 1.6.1. Nồng độ mol/l 1.6.2. Nồng độ đương lượng	4	Học học liệu số 4, tham khảo học liệu số 6 chương 1.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.6.3. Nồng độ phần trăm theo khối lượng</p> <p>1.6.4. Nồng độ phần triệu (ppm - part per million) và nồng độ phần tỷ (ppb - part per bimillion)</p> <p>1.6.5. Độ chuẩn T</p> <p>1.6.6. Độ chuẩn theo chất cần xác định</p> <p>1.6.7. Nồng độ molan <math>C_{\text{molan}}</math></p> <p>1.6.8. Tính nồng độ khi pha trộn, pha loãng dung dịch dựa vào quy tắc đường chéo</p>				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 1 trong học liệu số 1, tham khảo các bài tập thuộc các tiêu chủ đề 1.2-1.3 của học liệu 2	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Đưa ra những vấn đề cần giải đáp (nếu có). Làm bài tập.		
	<b>Chương 2. Hóa phân tích định tính</b>	<b>9</b>			
Lý thuyết	<p>2.1. Phản ứng phân tích</p> <p>2.1.1. Phản ứng nhóm</p> <p>2.1.2. Phản ứng chọn lọc</p> <p>2.1.3. Phản ứng đặc trưng</p> <p>2.2. Phân tích định tính các ion</p> <p>2.2.1. Phương pháp hiđrosulfua (<math>H_2S</math>)</p> <p>2.2.2. Phương pháp axit - bazơ</p> <p>2.3. Phân tích định tính các cation bằng phương pháp axit - bazơ</p> <p>2.3.1. Cách tách nhóm I và nhận biết từng cation</p> <p>2.3.2. Cách tách nhóm II và nhận biết từng cation</p> <p>2.3.3. Cách tách nhóm III và nhận biết từng cation</p> <p>2.3.4. Cách tách nhóm IV và nhận biết từng cation</p> <p>2.3.5. Tách và nhận biết từng cation nhóm V</p>	6	Học học liệu số 2; tham khảo học liệu số 6 chương 2.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.3.6. Nhận biết từng cation nhóm VI 2.4. Phân tích định tính các anion 2.5. Phân tích riêng				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong học liệu số 1, tham khảo các bài tập thuộc các chủ đề 2.2 – 2.3 của học liệu 2.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	18	Đưa ra những vấn đề cần giải đáp (nếu có). Làm bài tập.	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 3. Đại cương về phương pháp phân tích khối lượng</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	3.1. Các khái niệm cơ bản trong phân tích khối lượng 3.2. Phương pháp phân tích khối lượng kết tủa 3.2.1. Yêu cầu của dạng kết tủa 3.2.2. Yêu cầu của dạng cân 3.3. Một số kỹ thuật trong phương pháp phân tích khối lượng kết tủa 3.3.1. Chọn thuốc thử làm kết tủa 3.3.2. Làm kết tủa 3.3.3. Lọc kết tủa 3.3.4. Rửa kết tủa 3.3.5. Sấy và nung kết tủa 3.3.6. Cách tính toán kết quả trong phân tích khối lượng 3.4. Ưu nhược điểm của phương pháp phân tích khối lượng	3	Học học liệu số 3; tham khảo học liệu số 6 chương 3.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong học liệu số 1, tham khảo các bài tập thuộc các chủ đề 3.3 – 3.4 của học liệu 2.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Đưa ra những vấn đề cần giải đáp (nếu có). Làm bài tập.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 4. Đại cương về phương pháp phân tích thể tích</b>	<b>8</b>			
	<b>4.1. Nguyên tắc chung của phương pháp phân tích thể tích</b> 4.1.1. Nguyên tắc chung của phương pháp				
Lý thuyết	4.1.2. Các khái niệm liên quan a. Dung dịch chuẩn b. Dung dịch định phân c. Điểm tương đương d. Điểm cuối <b>4.2. Yêu cầu của phản ứng dùng trong phân tích thể tích</b> <b>4.3. Phân loại các phương pháp phân tích thể tích</b> 4.3.1. Phương pháp chuẩn độ acid – bazơ 4.3.2. Phương pháp chuẩn độ oxy hóa – khử 4.3.3. Phương pháp chuẩn độ tạo phức. 4.3.4. Phương pháp chuẩn độ kết tủa. <b>4.4. Các cách chuẩn độ thông dụng trong phân tích thể tích</b> 4.4.1. Chuẩn độ trực tiếp 4.4.2. Chuẩn độ ngược 4.4.3. Chuẩn độ thay thế 4.4.4. Chuẩn độ gián tiếp <b>4.5. Cách tính kết quả trong phân tích thể tích</b>	4	Học học liệu số 3; tham khảo học liệu số 6 chương 4.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 4 trong học liệu số 1, các tiểu chủ đề tương ứng trong học liệu số 2, tham khảo các học liệu khác.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	Đưa ra những vấn đề cần giải đáp (nếu có). Làm bài tập	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Giới thiệu một số phương pháp phân tích công cụ</b>	<b>3</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p><b>5.1. Phương pháp phân tích trắc quang</b></p> <p>5.1.1. Định nghĩa</p> <p>5.1.2. Các đại lượng đặc trưng của dung dịch màu</p> <p>5.1.3. Hệ số hấp thu phân tử gam</p> <p>5.1.4. Phổ hấp thu của dung dịch màu</p> <p>5.1.5. Phổ hấp thu của dung dịch so sánh</p> <p>5.1.6. Phân tích định lượng bằng phương pháp trắc quang</p> <p><b>5.2. Phương pháp phân tích điện hóa</b></p> <p>5.2.1. Phân loại các phương pháp phân tích điện hóa</p> <p>5.2.2. Phương pháp đo thế</p> <p>a) Các loại điện cực thông dụng trong phương pháp đo thế</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện cực chỉ thị (điện cực kim loại, điện cực oxy hóa - khử, điện cực màng chọn lọc ion – điện cực thủy tinh đo pH, đầu dò khí)</li> <li>- Điện cực so sánh (điện cực calomel, điện cực bạc clorur)</li> </ul> <p>b) Nguyên tắc chung của phương pháp đo thế</p> <p>c) Các cách định lượng bằng phương pháp đo thế</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp đo trực tiếp (phép đo pH ; phép đo nồng độ ion)</li> <li>- Phương pháp chuẩn độ điện thế.</li> </ul>	2	Học học liệu số 5; tham khảo học liệu số 6 chương 5.		
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 5 trong học liệu số 1, tham khảo trong học liệu 2: chương 4; Tiểu chủ đề 5.2 và các học liệu khác...	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	6	Đưa ra những vấn đề cần giải đáp (nếu có). Làm bài tập		
	<b>Tín chỉ 3</b>	<b>15</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Bài 1. Mở đầu và nghiên cứu phản ứng của các cation nhóm I</b>	<b>3</b>			
Thực hành	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giới thiệu nội quy phòng thí nghiệm</li> <li>2. Các kỹ năng cơ bản: Giở thuốc thử, quan sát hiện tượng, đun nóng, ly tâm, tách dung dịch ra khỏi kết tủa, hòa tan kết tủa</li> <li>3. Cách chuẩn bị đề cương thực nghiệm. Cách ghi chép và xử lý kết quả thực nghiệm</li> <li>4. Nghiên cứu phản ứng của các cation nhóm I</li> <li>5. Nhận biết các cation trong dung dịch mất nhãn: NaCl, KCl, NH<sub>4</sub>Cl và hỗn hợp của chúng: (NaCl + NH<sub>4</sub>Cl; KCl + NH<sub>4</sub>Cl)</li> </ol>	3	Học liệu số 1. Tham khảo học liệu số 6 chương 1, 2	Phòng thực hành hóa học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết và thực hành trong các học liệu trước khi nghe giảng và làm thí nghiệm.	6	Sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để phân tích, lý giải hiện tượng và kết quả thu được.	Phòng thực hành hóa học	
	<b>Bài 2. Nghiên cứu phản ứng của các cation nhóm II (Ba<sup>2+</sup>, Ca<sup>2+</sup>, Sr<sup>2+</sup>)</b>	<b>3</b>			
Thực hành	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tính chất chung: Phản ứng tạo thành muối sunfat ít tan</li> <li>2. Phản ứng của các ion</li> <li>3. Minh họa cân bằng Ion</li> <li>4. Nhận biết các cation</li> </ol> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong các dung dịch ( Mất nhãn): BaCl<sub>2</sub>; CaCl<sub>2</sub>; SrCl<sub>2</sub></li> <li>- Trong hỗn hợp: BaCl<sub>2</sub> + CaCl<sub>2</sub>; BaCl<sub>2</sub> + SrCl<sub>2</sub>; BaCl<sub>2</sub> + NH<sub>4</sub>Cl; CaCl<sub>2</sub> + SrCl<sub>2</sub></li> </ul>	3	Học liệu số 1. Tham khảo học liệu số 6 chương 2	Phòng thí nghiệm	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết và thực hành trong các học liệu trước khi nghe giảng và làm thí nghiệm.	6	Sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để phân tích, lý		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			giải hiện tượng và kết quả thu được.		
	<b>Bài 3. Nghiên cứu phản ứng của các cation nhóm III</b> ( $\text{Ag}^+$ , $\text{Pb}^{2+}$ , $\text{Hg}_2^{2+}$ )	<b>3</b>			
Thực hành	1. Tính chất chung: Phản ứng HCl tạo thành muối clorua ít tan 2. Phản ứng của các ion 3. Minh họa cân bằng Ion 4. Nhận biết các cation - Trong các dung dịch ( Mất nhãn): $\text{AgNO}_3$ ; $\text{Pb}(\text{NO}_3)_2$ ; $\text{Hg}_2(\text{NO}_3)_2$ - Trong hỗn hợp: $\text{AgNO}_3 + \text{Pb}(\text{NO}_3)_2$ ; $\text{AgNO}_3 + \text{Hg}_2(\text{NO}_3)_2$ $\text{Ba}(\text{NO}_3)_2 + \text{Pb}(\text{NO}_3)_2$	3	Học liệu số 1. Tham khảo học liệu số 6 chương 2	Phòng thí nghiệm	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết và thực hành trong các học liệu trước khi nghe giảng và làm thí nghiệm.	6	Sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để phân tích, lý giải hiện tượng và kết quả thu được.		
	<b>Bài 4. Nghiên cứu phản ứng của các cation nhóm IV</b> ( $\text{Al}^{3+}$ , $\text{Cr}^{3+}$ , $\text{Zn}^{2+}$ , $\text{Sn}^{2+}$ )	<b>3</b>			
Thực hành	1. Tính chất chung: Hidroxit của các cation nhóm IV tan trong NaOH dư 2. Phản ứng của các ion 3. Minh họa cân bằng Ion 4. Nhận biết các cation - Trong các dung dịch ( Mất nhãn): $\text{AlCl}_3$ ; $\text{Cr}_2(\text{SO}_4)_3$ , $\text{Zn}(\text{NO}_3)_2$ ; $\text{SnCl}_2$ - Trong hỗn hợp: $\text{AlCl}_3 + \text{Cr}_2(\text{SO}_4)_3$ ; $\text{AlCl}_3 + \text{Zn}(\text{NO}_3)_2$ , $\text{Cr}_2(\text{SO}_4)_3 + \text{Zn}(\text{NO}_3)_2$ , $\text{Pb}(\text{NO}_3)_2 + \text{AlCl}_3$ .....	3	Học liệu số 1. Tham khảo học liệu số 6 chương 2	Phòng thí nghiệm	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết và thực hành trong các học liệu trước khi nghe giảng và làm thí nghiệm.	6	Sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để phân tích, lý giải hiện tượng		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			và kết quả thu được.		
	<b>Bài 5. Tính chất một số anion: Cl<sup>-</sup>, Br<sup>-</sup>, I<sup>-</sup>, SO<sub>4</sub><sup>2-</sup>, NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, CO<sub>3</sub><sup>2-</sup>, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, CH<sub>3</sub>COO<sup>-</sup></b>	<b>3</b>			
Thực hành	1. Phản ứng của các anion 2. Minh họa cân bằng ion 3. Sự kết tủa từng phần của các halogenua bạc.	3	Học liệu số 1. Tham khảo học liệu số 6 chương 2	Phòng thí nghiệm	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết và thực hành trong các học liệu trước khi nghe giảng và làm thí nghiệm.	6			

## 8. Tài liệu tham khảo

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

- [1] Đào Thị Phương Diệp (2005), *Thực hành hoá học phân tích*, Nxb Đại Học Sư Phạm  
 [2] Nguyễn Tinh Dung (2011), *Hóa học phân tích định tính*, Nxb Giáo Dục  
 [3] Nguyễn Tinh Dung (2011), *Hóa học phân tích định lượng*, Nxb Giáo Dục  
 [4] Hồ Viết Quý (2009), *Các phương pháp phân tích công cụ trong hóa học hiện đại*, Nxb Đại Học Sư Phạm

### 8.2. Tài liệu tham khảo

- [6] Bài giảng Phân tích (2010), bộ môn Hóa - Sinh khoa KHCB trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Bài tập	Thực hành	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	1		2		3	3	9
3	3				3	3	9
4	3				3	3	9
5			3		3	3	9
6				3	3	3	9



Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập	Thực hành	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
7				3	3	3	9
8	2	1			3	3	9
9	2		1		3	3	9
10	2		1		3	3	9
11				3	3	3	9
12				3	3	3	9
13				3	3	3	9
14	1		2		3	3	9
15	2		1		3	3	9
<b>Tổng:</b>	<b>19</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>15</b>	<b>45</b>	<b>45</b>	<b>135</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

**11.1.** Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; chuyên cần.

(10%)

**11.2.** Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra (1 tiết, vào tuần 8 do giảng viên tổ chức), điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành (chấm 5 bài viết tường trình thí nghiệm, sau khi thực hành vào tuần 6, 7, 11 và 12 do giảng viên tổ chức), điểm tiểu luận, trọng số (30%)

**11.3.** Điểm thành phần 3: thi kết thúc học phần (do Phòng Khảo thí và KĐCL đảm nhiệm) (60%)

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần =  $0,1 \times$  điểm thành phần 1 +  $0,3 \times$  điểm thành phần 2 +  $0,6 \times$  điểm thành phần 3.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, chương 1: (1 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín			

chỉ 1, chương 2: (3 điểm)	90	3	
Câu 3: Với nội dung thuộc tín chỉ 2, chương 3: (2 điểm)			
Câu 4: Với nội dung thuộc tín chỉ 2, chương 4: (3 điểm)			
Câu 5: Với nội dung thuộc tín chỉ 2, chương 5: (1 điểm)			

**Trọng số:** Mục 11.1 chiếm 1/10; Mục 11.2 chiếm 3/10; Mục 11.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**Th.S Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**



### 3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức của cơ thể sống, các quá trình sinh học đặc trưng của tế bào và cơ thể, cơ sở vật chất và cơ chế của hiện tượng di truyền, sự tiến hóa của sinh giới.

- Về kỹ năng: Rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy khoa học, phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát hóa vấn đề và những kỹ năng cơ bản trong thực hành sinh học

- Thái độ: Biết yêu thiên nhiên và có ý thức say mê tự giác học tập bộ môn. Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về tổ chức của cơ thể sống.
CDR 2	Hiểu được các quá trình sinh học đặc trưng của tế bào và cơ thể, cơ sở vật chất và cơ chế của hiện tượng di truyền, sự tiến hóa của sinh giới.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải thích các quy hiện tượng di truyền ở các cấp độ.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 4	Có khả năng trình bày, giải thích được các hiện tượng liên quan đến các cơ chế di truyền, biến dị.
CDR 5	Thực hiện được các thí nghiệm sinh học cơ bản
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 6	Biết kết hợp giữa các kiến thức của sinh học đại cương để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp, tư duy sáng tạo trong học tập, thực hành thí nghiệm sinh học.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

### 5. Ma trận kiến thức học phần:

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9
Chương 1. Sinh học tế bào	1.1. Cơ sở hóa học của sự sống	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	1.2. Cấu tạo tế bào	1	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 2. Năng lượng	2.1. Năng lượng và trao đổi chất	1	2	2	2	2	2	2	2	2

sinh học	2.2. Hô hấp tế bào	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	2.3. Quang hợp	1	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 3. Cơ sở phân tử của di truyền	3.1. Nucleotit và axit nucleic	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	3.2. Tổng hợp protein	1	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 4. Các quy luật di truyền	4.1. Nhiễm sắc thể và sự phân bào	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	4.2. Các quy luật di truyền MenDen	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	4.3. Sự di truyền liên kết	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	4.4. Sự di truyền qua tế bào chất	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	4.5. Những biến đổi của nhiễm sắc thể: Biến dị và đột biến	1	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 5. Tiến hóa, biến dị và chọn lọc	5.1. Sự tiến hóa thích nghi	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	5.2. Các học thuyết tiến hóa	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	5.3. Những bằng chứng về sự tiến hóa	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	5.4. Đột biến - nguyên liệu của sự tiến hóa	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	5.5. Nguyên nhân tiến hóa và vai trò của chọn lọc	1	2	2	2	2	2	2	2	2
<i>Ghi chú: 0 - Không đóng góp; 1 - Có đóng góp; 2 - Đóng góp nhiều</i>										

## 6. Tóm tắt nội dung học phần.

Tổng quan về tổ chức cấu tạo của cơ thể sống, quá trình trao đổi chất và năng lượng của tế bào. Cơ sở vật chất và cơ chế di truyền ở cấp độ phân tử và tế bào. Các quy luật di truyền và quá trình tiến hóa của sinh giới.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Sinh học tế bào</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	1.1. Cơ sở hóa học của sự sống 1.1.1. Đặc trưng của sự sống	5	Học học liệu số 1: (chương 1);	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.1.2. Những nguyên tố hóa học của sự sống 1.1.3. Nguyên tử: Tính chất lý học và hóa học 1.1.4. Các liên kết hóa học 1.1.5. Các hợp chất hóa học thường có trong tế bào 1.2. Cấu tạo tế bào 1.2.1. Đại cương về tế bào 1.2.2. Tế bào Prokaryota 1.2.3. Tế bào Eukaryota 1.2.4. Sự vận chuyển các chất qua màng tế bào		tham khảo các học liệu khác		
Thực hành	Quan sát các loại tế bào và một vài thành phần cấu tạo của tế bào	2	Cách sử dụng kính hiển vi. Nhận dạng các loại tế bào TV và ĐV. Nhận biết một số thành phần cấu tạo của tế bào	Phòng thí nghiệm Sinh học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2. Năng lượng sinh học</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	2.1. Năng lượng và trao đổi chất 2.2. Hô hấp tế bào 2.3. Quang hợp	3 2 2	Học học liệu số 1: (chương 2); tham khảo các học liệu khác		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	14	Làm bài về nhà sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra	1			
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 3. Cơ sở phân tử của di truyền</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	3.1. Nucleotit và axit nucleic 3.1.1. Nucleotit 3.1.2. Axit nucleic 3.1.3. ADN và nhiễm sắc thể	5	Học học liệu số 1 (chương 3), tham khảo các học liệu khác		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.1.4. Phân tử ADN 3.1.5. ARN 3.2. Tổng hợp protein 3.2.1. Gen và mã di truyền 3.2.2. Sao mã 3.2.3. Quá trình dịch mã, tổng hợp protein 3.2.4. Sự điều hòa tổng hợp protein				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	10	Làm bài ở nhà sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4. Các quy luật di truyền</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	4.1. Nhiễm sắc thể và sự phân bào 4.1.1. Nhiễm sắc thể 4.1.2. Sự phân bào nguyên nhiễm 4.1.3. Giảm phân hay phân bào giảm nhiễm 4.1.4. Sự hình thành giao tử 4.2. Các quy luật di truyền MenDen 4.2.1. Định luật phân tính 4.2.2. Định luật phân ly độc lập 4.3. Sự di truyền liên kết 4.4. Sự di truyền qua tế bào chất 4.5. Những biến đổi của nhiễm sắc thể: Biến dị và đột biến 4.5.1. Biến dị 4.5.2. Biến dị đột biến	3	Học học liệu số 1 (chương 4), tham khảo các học liệu khác		
Xemina, thảo luận	Các quy luật di truyền	3			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	12	Làm bài về nhà sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5. Tiến hóa, biến dị và chọn lọc</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	5.1. Sự tiến hóa thích nghi 5.2. Các học thuyết tiến hóa 5.3. Những bằng chứng về sự tiến	3	Học học liệu số 1 (Chương 5), tham khảo các	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	hóa 5.4. Đột biến - nguyên liệu của sự tiến hóa 5.5. Nguyên nhân tiến hóa và vai trò của chọn lọc		học liệu khác		
	Kiểm tra 1 tiết	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập và giải thích thực tế		Làm bài sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Đăng Phong (chủ biên), Đoàn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Sáng(1999), *Sinh học I*, NXB Nông nghiệp Hà Nội;

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hoàng Đức Cự (1997), *Sinh học đại cương, Tập 1, 2*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội;

[3] Phan Cự Nhân (chủ biên), Trần Bá Hoàn, Lê Quang Long, Phạm Đình Thái, Hoàng Thị Sản, Mai Đình Yên(1997), *Sinh học đại cương, Tập 1, 2*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội;

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xê-mia, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7	2				2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12	1			1	2	2	6



Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xê-mia, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
13				2	2	2	6
14	2				2	2	6
15	1	1			2	2	6
<b>Tổng:</b>	<b>25</b>	<b>2</b>		<b>3</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>90</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia học tập; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

9.2. Điểm kiểm tra thường xuyên: 30%

9.3. Điểm thi hết môn học: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tin chỉ 1, chương 1, 2 : (4 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tin chỉ 2, chương 3, 4: (4 điểm) Câu 3: Với nội dung thuộc tin chỉ 2, chương 5: (2 điểm)	60'	3	

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Sinh học phân tử

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Hoàng Thị Lệ Thương
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian: Giờ hành chính; địa điểm làm việc: Khoa KH Tự nhiên – KT & CN
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KH Tự nhiên - Kỹ thuật và Công nghệ. Trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại: 0983 586 193; Email: [hoangthilethuong@gmail.com](mailto:hoangthilethuong@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Vi sinh – Công nghệ sinh học

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Trần Thị Sửu
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ - Giảng viên chính.
- Thời gian: Giờ hành chính; địa điểm làm việc: Khoa KH Tự nhiên - Kỹ thuật & CN
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KH Tự nhiên - Kỹ thuật và Công nghệ. Trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại: 0942.978.102; Email: [phuongsuucd@gmail.com](mailto:phuongsuucd@gmail.com).
- Các hướng nghiên cứu chính: Di truyền học.

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Sinh học phân tử
- Mã học phần: TN2.1.406.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc: Có
  - + Điều kiện tiên quyết: Sinh học đại cương
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết
  - + Bài tập, thực hành, thảo luận, kiểm tra: 08 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Sinh học.
  - + Khoa: KH Tự nhiên – Kỹ thuật và công nghệ

### 3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên xác định và nắm vững những kiến thức cơ bản nhất về vật liệu di truyền (ADN, ARN) và các cơ chế hoạt động, biểu hiện của gen; các vật liệu, kỹ thuật, phương pháp sử dụng trong nghiên cứu sinh học phân tử; những ứng dụng của sinh học phân tử trong khoa học và đời sống, làm cơ sở để vận dụng vào thực tiễn.

- Về kỹ năng: Sinh viên nhận biết sự khác nhau giữa vật chất di truyền, cơ chế di truyền của Procaryote với Eucaryote và các phương pháp cơ bản của sinh học phân tử. Trình bày được các bước cơ bản khi tiến hành một phân tích, thao tác trong sinh học phân tử.

- Thái độ: Sinh viên thấy được vai trò vô cùng quan trọng của Sinh học phân tử với nghiên cứu, cuộc sống hiện nay. Từ đó yêu thích môn học, xác lập động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập nghiên cứu và biết ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tế.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
<b>Về kiến thức</b>	
CĐR 1	Hiểu được vật liệu di truyền (DNA, RNA) và các cơ chế hoạt động, biểu hiện của gen;
CĐR 2	Hiểu được các vật liệu, kỹ thuật, phương pháp sử dụng trong nghiên cứu sinh học phân tử; những ứng dụng của sinh học phân tử trong khoa học và đời sống
CĐR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải thích các quy hiện tượng di truyền ở cấp độ phân tử
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CĐR 4	Có khả năng nhận biết sự khác nhau giữa vật chất di truyền, cơ chế di truyền của Procaryote với Eucaryote và các phương pháp cơ bản của sinh học phân tử.
CĐR 5	Trình bày được các bước cơ bản khi tiến hành một phân tích, thao tác trong sinh học phân tử.
CĐR 6	Thực hiện được các thao tác sinh học phân tử chính xác, hiệu quả
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CĐR 7	Biết kết hợp giữa các kiến thức di truyền, sinh học đại cương để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp, tư duy sáng tạo trong học tập, thực hành thí nghiệm sinh học phân tử.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CĐR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

## 5. Ma trận kiến thức học phần:

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10
Chương 1. Các đại phân tử sinh học và các liên kết hóa học yếu	1.1. Giới thiệu về SHPT	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	1.2. Các đại phân tử sinh học quan trọng	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	1.3. Các liên kết hóa học trong hệ thống sinh học	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 2. Cấu trúc gen và sao chép acid nucleic	2.1. Cấu trúc Genome	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	2.2. Sao chép acid nucleic	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 3. Cơ chế gây biến đổi DNA	3.1. Đột biến.	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	3.2. Nguyên nhân gây biến đổi DNA ở vi sinh vật	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	3.3. Các gen nhảy hay yếu tố di động	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 4 Gen và sự điều hoà hoạt động của gen	4.1. Tổng quan về sự điều hoà biểu hiện gen	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	4.2. Điều hoà biểu hiện gen ở prokaryote	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	4.3. Điều hoà biểu hiện gen ở eukaryote	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 5. Phiên mã và dịch mã di truyền	5.1. Phiên mã di truyền	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	5.2. Dịch mã di truyền	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 6 Phương pháp tách chiết axit nucleic	6.1. Phương pháp tách chiết axit nucleic	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	6.2. Phương pháp phân tích định tính và định lượng axit nucleic	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 7 Các enzym, mẫu dò, vector và	7.1. Các enzyme thông dụng trong kỹ thuật di truyền	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	7.2. Các mẫu dò	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2

sự tạo dòng trong kỹ thuật di truyền	7.3. Tạo dòng	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 8 Phương pháp lai phân tử	8.1. Lai phân tử DNA	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	8.2. Các kiểu lai phân tử axit nhân	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	8.3. Các kiểu lai khác	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 9 Tổng hợp axit nhân và phương pháp PCR	9.1. Enzym DNA polymease và tổng hợp DNA trong ống nghiệm	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	9.2. Tổng hợp và tinh lọc oligonucleotide	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	9.3. Phương pháp PCR	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	9.4. Ứng dụng của PCR	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
<i>Ghi chú: 0 - Không đóng góp; 1 - Có đóng góp; 2 - Đóng góp nhiều</i>											

## 6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về các đại phân tử sinh học; ADN và sự biểu hiện của gen; các vật liệu, kỹ thuật, phương pháp sử dụng trong nghiên cứu sinh học phân tử và những ứng dụng của sinh học phân tử trong thực tiễn.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Các đại phân tử sinh học và các liên kết hóa học yếu (LT:2)</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	1.1 Giới thiệu về SHPT 1.2. Các đại phân tử sinh học quan trọng 1.2.1. Các axit nucleic – ADN và ARN 1.2.2 Protein 1.3. Các liên kết hóa học trong hệ thống sinh học 1.3.1. Định nghĩa và đặc điểm chung 1.3.2. Bốn loại liên kết yếu cơ bản		Học học liệu số 1 và tham khảo học liệu khác	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	4	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2: Cấu trúc gen và sao chép acid nucleic (LT:3)</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	2.1. Cấu trúc Genome. 2.1.1. Khái niệm và chức năng của genome 2.1.2 Hệ gen của Virus 2.1.3. Hệ gen của sinh vật nhân sơ		Học học liệu số 1 tham khảo học liệu khác	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Prokaryotes 2.1.4. Hệ gen ở sinh vật nhân chuẩn Eukaryotes 2.1.5. Transposon ở tế bào prokaryote, eukaryote và cơ chế hoạt động 2.1.6. Tính phức tạp của genom 2.1.7. Mối quan hệ giữa kích thước hệ gen và sự tiến hóa 2.2. Sao chép acid nucleic 2.2.1 Sao chép ADN mạch kép 2.2.2. Sao chép các loại axit nucleic khác 2.2.3. Hệ thống sửa sai				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	6	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Cơ chế gây biến đổi DNA (LT:3; TL:1)</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	3.1. Đột biến 3.1.1. Đặc điểm của đột biến 3.1.2. Cơ sở phân tử của đột biến 3.1.3. Hậu quả của đột biến 3.1.4. Ung thư là hậu quả của đột biến 3.1.5. Tác nhân lý hoá gây đột biến 3.2. Nguyên nhân gây biến đổi DNA ở vi sinh vật 3.2.1. Tái tổ hợp E.coli tạo biến đổi DNA 3.2.2. Mô hình tái tổ hợp theo Holliday 3.3. Các gen nhảy hay yếu tố di động 3.3.1. Trình tự IS 3.3.2. Transposon 3.3.3. Transposon tổng hợp 3.3.4. Các cơ chế chuyển gen ở vi khuẩn 3.3.5. Các Transposon ở Eucaryote, virut HIV, nấm men, ngô	3	Học học liệu số 1 Tham khảo học liệu khác	Lớp học	
Thảo luận	Cơ sở phân tử của đột biến và nguyên nhân gây biến đổi DNA ở vi sinh vật	1	Trình bày được cơ sở phân tử của đột biến và nguyên nhân gây biến đổi DNA ở vi sinh vật	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	8	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4: Gen và sự điều hoà hoạt động của gen (LT: 3)</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	<p>4.1. Tổng quan về sự điều hoà biểu hiện gen</p> <p>4.1.1. Khái niệm về các gen cấu trúc (constitutive) và gen cảm ứng (inducible)</p> <p>4.1.2. Khái niệm về điều hoà dương tính và điều hoà âm tính</p> <p>4.2. Điều hoà biểu hiện gen ở prokaryote</p> <p>4.2.1. Sự điều hoà khởi đầu phiên mã ở vi khuẩn: Oeron Lac</p> <p>4.2.2. Sự điều hoà gen sau khởi đầu phiên mã ở vi khuẩn: Operon – Trp</p> <p>4.3. Điều hoà biểu hiện gen ở eukaryote</p> <p>4.3.1. Điều hoà biểu hiện gen ở eukaryote qua khởi đầu phiên mã</p> <p>4.3.2. Điều hoà biểu hiện gen ở eukaryote qua dịch mã</p>		Học học liệu số 1 và tham khảo học liệu khác	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết, hoàn thành bài thuyết trình, nộp bản word và powerpoint theo nhóm	6	Trả lời tốt các câu hỏi của giáo viên và các nhóm khác	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Phiên mã và dịch mã di truyền (LT:3)</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	<p>5.1. Phiên mã di truyền</p> <p>5.1.1. Biểu hiện gen thông qua phiên mã và dịch mã</p> <p>5.1.2. Các thành phần tham gia phiên mã</p> <p>5.1.3. Các bước của quá trình phiên mã</p> <p>5.1.4. Phiên mã ở prokaryote</p> <p>5.1.5. Phiên mã ở eukaryote</p> <p>5.1.6. Sự hoàn thiện và vận chuyển các loại RNA sau phiên mã ở Eukaryote</p> <p>5.2. Dịch mã di truyền</p> <p>5.2.1. Thành phần, cơ chế hoạt động của các thành phần tham gia</p>		Học học liệu số 1, tham khảo các học liệu	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	dịch mã 5.2.2. Các bước của quá trình dịch mã 5.2.3. Đặc điểm chung của mã di truyền				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	6	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
<b>Chương 6: Phương pháp tách chiết axit nucleic ( LT: 2; TH:2)</b>		<b>4</b>			
Lý thuyết	6.1. Phương pháp tách chiết axit nucleic 6.1.1. Phương pháp tách chiết DNA 6.1.2. Phương pháp tách chiết RNA toàn phần và mRNA 6.2. Phương pháp phân tích định tính và định lượng axit nucleic 6.2.1. Định lượng bằng quang phổ kế 6.2.2. Phương pháp điện di	2	Học học liệu số 1 và tham khảo học liệu khác	Lớp học	
Thực hành	Tách chiết và định tính, định lượng DNA	2	Tách chiết và định tính, định lượng được DNA	PTN	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	8	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Chương 7: Các enzym, mẫu dò, vector và sự tạo dòng trong kỹ thuật di truyền (LT: 3)</b>		<b>3</b>			
Lý thuyết	7.1. Các enzyme thông dụng trong kỹ thuật di truyền 7.2. Các mẫu dò 7.2. Các vector 7.3. Sự tạo dòng 7.3.1. Các bước cơ bản của phương pháp tạo dòng 7.3.2. Thư viện bộ gen 7.3.4. Thư viện DNA	3	Học học liệu số 1 và tham khảo học liệu khác	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	6	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 8</b> <b>Phương pháp lai phân tử (LT:3)</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	8.1. Lai phân tử DNA 8.2. Các kiểu lai phân tử axit nhân 8.2.1. Lai trong pha lỏng 8.2.2. Ứng dụng 8.2.3. Lai trong pha rắn Southern blot 8.2.4. Phương pháp lai Northern blot 8.2.5. Phương pháp lai Western blot 8.2.6. Phương pháp dot và slot blot 8.2.7. Phương pháp ELISA 8.3. Các kiểu lai khác	3	Học học liệu số 1 và tham khảo học liệu khác	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	6	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 9</b> <b>Tổng hợp axit nhân và phương pháp PCR (LT:2; TL:1; TH:2)</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	9.1. Enzym DNA polymease và tổng hợp DNA trong ống nghiệm 9.1.1. Tái bản DNA trong ống nghiệm 9.1.2. Các loại polymerase 9.2. Tổng hợp và tinh lọc oligonucleotide 9.2.1. Tổng hợp 9.2.2. Tinh lọc 9.3. Phương pháp PCR 9.3.1. Khái niệm về PCR 9.3.2. Nguyên lý phương pháp PCR 9.3.3. Điểm chú ý khi tiến hành nhân DNA bằng PCR 9.4. Ứng dụng của PCR	2	Học học liệu số 1 và tham khảo học liệu khác	Lớp học	
Thảo luận	Ứng dụng của PCR, cơ sở khoa học chuẩn đoán bệnh di truyền và ung thư	1	Trình bày được ứng dụng của PCR, cơ sở khoa học chuẩn đoán bệnh di truyền và ung thư	Lớp học	
Thực hành	PCR một đoạn DNA đã tách chiết	2	PCR được đoạn DNA đã tách chiết	PTN	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	10	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết,	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			Chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.		

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Phan Hữu Tôn (2010), *Giáo trình Sinh học phân tử đại cương*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Phan Hữu Tôn (2010), *Giáo trình Sinh học phân tử*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

[3]. Hồ Huỳnh Thùy Dương (2011), *Sinh học phân tử*, Nhà xuất bản Giáo Dục, Hà Nội.

[4]. Võ Thị Phương Lan (2002), *Sinh học phân tử*, Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	1			1	2	2	6
6	2				2	2	6
7	2				2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10			2		2	2	6
11	2				2	2	6
12	2				2	2	6
13	2				2	2	6
14			1	1	2	2	6
15		1	1		2	2	6
<b>Tổng:</b>	<b>22</b>	<b>2</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>90</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### **11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học**

**11.1.** Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

**11.2.** Kiểm tra giữa kỳ (do giảng viên tổ chức): 30%

**12.3.** Thi hết môn học (do Phòng Khảo thí và KĐCL đảm nhiệm): 60%

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Yêu cầu số đề</b>	<b>Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án</b>
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, chương 3: (2 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, chương 6: (4 điểm) Câu 3: Với nội dung thuộc tín chỉ 2, chương 7,8,9 (4 điểm)	60'	03	

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Xã hội học đại cương**

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Lê Kim Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Trung tâm BD&PTNN
- Địa chỉ liên hệ: phòng Đào tạo
- Điện thoại: : 0946.586.009                      - Email: lekimanh.86@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Xã hội học, các vấn đề liên quan tới xã hội học văn hóa, kinh tế....

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Trần Thúy Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Trường Bộ môn Lý luận chính trị
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Trường Bộ môn Lý luận chính trị
- Điện thoại: : 0985.771.268                      - Email: vantran7785@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học, các vấn đề liên quan tới chính trị, xã hội, văn hóa.....

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Xã hội học đại cương
- Mã học phần: LL2.1.010.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết
  - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
  - + Thảo luận, bài tập, thực hành: 15 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị

### 3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu được các kiến thức, khái niệm mang tính cơ bản của Xã hội học;

Sau khi học xong học phần, người học phải hình thành và đạt được các kỹ năng thu thập số liệu, giải thích, phân tích những vấn đề khác nhau của đời sống xã hội;

Sau khi học xong học phần, người học hình thành được đức tính cần thận, có ý thức trách nhiệm trong công việc, không ngừng học tập để hiểu rõ các nội dung và có khả năng vận dụng vào thực tiễn.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Nhớ, hiểu được các khái niệm cơ bản về Xã hội học, cơ cấu xã hội, xã hội hóa, hành động xã hội, tương tác xã hội, phân tầng xã hội, lệch chuẩn xã hội và kiểm soát xã hội, dư luận xã hội, phương pháp nghiên cứu XHH.
CDR 2	Hiểu, phân tích, đánh giá được các mối liên hệ cơ bản, tính chất của khái niệm: đối tượng nghiên cứu của Xã hội học, Xã hội học gia đình, Xã hội học nông thôn, Xã hội học đô thị để phân tích cơ cấu xã hội, xã hội hóa, hành động xã hội, tương tác xã hội, phân tầng xã hội, lệch chuẩn xã hội và kiểm soát xã hội, dư luận xã hội; tính logic cơ cấu môn học; mối liên hệ truyền thông đại chúng và Dư luận xã hội.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tiến hành một đề tài nghiên cứu khoa học; phân tích, đánh giá các sự kiện xã hội.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 4	Có khả năng vận dụng làm đề tài nghiên cứu khoa học ở các cấp khác nhau.
CDR 5	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá một vấn đề nghiên cứu; có năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.
CDR 10	Có thể viết báo, làm các công việc có liên quan đến công tác xã hội, văn hóa giáo dục
CDR 11	Có kinh nghiệm đi thực tế, làm việc tại đơn vị cơ sở.

## 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	Cứng		Mềm	CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11
					CDR 4	CDR 5	CDR 6					
1. Bài 1: Nhập môn Xã hội học	Khái quát về sự ra đời của XHH	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Đối tượng nghiên cứu của XHH	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	Cơ cấu môn học	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Chức năng và nhiệm vụ của XHH	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
2. Bài 2: Các khái niệm, phạm trù XHH	Cơ cấu xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Xã hội hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Hành động xã hội và tương tác xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Phân tầng xã hội, Di động xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Lịch chuẩn xã hội và kiểm soát xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
3. Bài 3: Phương pháp nghiên cứu Xã hội học	Phương pháp nghiên cứu XHH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Các giai đoạn tiến hành điều tra XHH thực nghiệm	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
4. Bài 4: Dự luận xã hội (DLXH)	Khái niệm về DLXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Các tính chất của DLXH	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	Quá trình hình thành DLXH	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	Các yếu tố tác động tới việc hình thành DLXH	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2

	Vai trò của truyền thông đại chúng đối với việc hình thành DLXH	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	Chức năng và ý nghĩa của việc nghiên cứu DLXH	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2
5. Bài 5: Xã hội học gia đình	Đối tượng và hướng tiếp cận trong nghiên cứu XHH gia đình	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Nội dung nghiên cứu cơ bản của XHH gia đình	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
6. Bài 6: Xã hội học nông thôn	Đối tượng nghiên cứu của XHH nông thôn	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Một số nội dung nghiên cứu chủ yếu của XHH nông thôn ở Việt Nam	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Các thiết chế chính trị - xã hội ở nông thôn	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Văn hóa nông thôn	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Lối sống nông thôn	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
7. Bài 7: Xã hội học đô thị	Đối tượng nghiên cứu của XHH đô thị	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Nội dung nghiên cứu chủ yếu	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Những vấn đề đặt ra với đô thị Việt Nam	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp; 1 - Có đóng góp; 2 - Đóng góp nhiều

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Xã hội học đại cương là một khởi đầu trong việc tiếp cận Xã hội học. Học phần gồm 30 tiết (2 tín chỉ), được chia thành 7 bài, mỗi học phần sẽ có những nội dung, kiến thức riêng nhưng cơ bản là sẽ cung cấp cho người học các thông tin về: Đối tượng, chức năng và nhiệm vụ của XHH; Một số khái niệm cơ bản của XHH; Một số lĩnh vực nghiên cứu của XHH; Phương pháp nghiên cứu của XHH, Cơ cấu xã hội ....

### 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Bài 1 Nhập môn Xã hội học</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái quát về sự ra đời của Xã hội học 1.2. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học 1.2.1. Khái niệm Xã hội học 1.2.2. Đối tượng nghiên cứu 1.3. Cơ cấu môn học 1.3.1. Xã hội học lý thuyết, Xã hội học thực nghiệm và Xã hội học ứng dụng 1.3.2. Xã hội học vĩ mô và Xã hội học vi mô 1.3.3. Xã hội học đại cương và Xã hội học chuyên biệt 1.4. Chức năng và nhiệm vụ của Xã hội học 1.4.1. Chức năng của Xã hội học 1.4.2. Nhiệm vụ của Xã hội học	1	- Đọc chương I, II của học liệu số [1] - Tham khảo học liệu số [2]	Trên lớp	
Thảo luận, xê-mi-na, thảo luận	Thảo luận tiết 1: Nhận diện điểm khác biệt về đối tượng nghiên cứu giữa Xã hội học với các ngành Khoa học xã hội khác Thảo luận tiết 2: So sánh Chức năng và nhiệm vụ của Xã hội học với các ngành khoa học xã hội khác	2			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Bài 2</b> <b>Các khái niệm phạm trù Xã hội học</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	2.1. Cơ cấu xã hội 2.1.1. Khái niệm cơ cấu xã hội 2.1.2. Các thành phần của cơ cấu xã hội 2.2. Xã hội hóa 2.2.1. Khái niệm Xã hội hóa 2.2.2. Môi trường Xã hội hóa 2.2.3. Các giai đoạn của quá trình Xã hội hóa 2.3. Hành động xã hội và tương tác xã hội 2.3.1. Hành động xã hội 2.3.2. Tương tác xã hội 2.4. Phân tầng, Di động xã hội 2.4.1. Phân tầng xã hội 2.4.2. Di động xã hội 2.5. Lệch chuẩn xã hội và kiểm soát xã hội 2.5.1. Lệch chuẩn xã hội 2.5.2. Kiểm soát xã hội	2	- Đọc chương IV, VI, VIII, XIX học liệu số [1]	Trên lớp	
Thảo luận, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành 1: Lấy ví dụ về các thành tố cơ bản của xã hội. Thực hành 2: Lấy mô hình minh họa cho Phân tầng xã hội	2			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Bài 3</b> <b>Phương pháp nghiên cứu Xã hội học</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	3.1. Phương pháp nghiên cứu Xã hội học 3.1.1. Hệ thống khái niệm	4	- Đọc chương III học liệu số [1] - Tham khảo học liệu số [2] và học	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>3.1.2. Mối quan hệ giữa nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng trong phương pháp Xã hội học</p> <p>3.2. Các giai đoạn tiến hành điều tra Xã hội học thực nghiệm</p> <p>3.2.1. Giai đoạn 1: Chuẩn bị cho cuộc điều tra</p> <p>3.2.2. Giai đoạn 2: Tiến hành thu thập thông tin</p> <p>3.2.3. Giai đoạn 3: Xử lý thông tin</p>		liệu số [5]		
Thảo luận, xê-mi-na, thảo luận	<p>Thảo luận 1: Phân tích các bước điều tra XHH TN về đề tài “Bạo lực học đường”.</p> <p>Thảo luận 2: Phân tích các bước điều tra XHH TN về đề tài Quyền ra quyết định của phụ nữ trong gia đình.</p>	4	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.	16	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
<b>Bài 4 Dự luận xã hội</b>		<b>3</b>			
Lý thuyết	<p>4.1. Khái niệm về Dự luận xã hội</p> <p>4.1.1. Nguồn gốc của từ</p> <p>4.1.2. Khái niệm</p> <p>4.1.3. Phân biệt khái niệm Dự luận Xã hội với một số khái niệm</p> <p>4.2. Các tính chất của Dự luận xã hội</p> <p>4.3. Quá trình hình thành Dự luận xã hội</p> <p>4.4. Các yếu tố tác động tới việc hình thành Dự luận xã hội</p> <p>4.5. Vai trò của truyền thông đại chúng đối với việc hình thành</p>	2	- Tham khảo chương XII học liệu số [2]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Dur luận xã hội 4.6. Chức năng và ý nghĩa của việc nghiên cứu Dur luận xã hội				
Thảo luận, xê-mi-na, thảo luận	Thảo luận: Vai trò của truyền thông đại chúng trong cuộc sống hiện nay	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp (nếu có).	Thư viện, ở nhà	
	<b>Bài 5 Xã hội học gia đình</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	5.1. Đối tượng và hướng tiếp cận trong nghiên cứu Xã hội học gia đình 5.1.1. Khái niệm gia đình 5.2.2. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học gia đình 5.2. Nội dung nghiên cứu cơ bản của Xã hội học gia đình 5.2.1. Cơ cấu, quy mô gia đình 5.2.2. Chức năng của gia đình và xu hướng biến đổi của nó 5.2.3. Một số vấn đề Xã hội học gia đình được quan tâm ở Việt Nam	2	Tham khảo chương X học liệu số [2]	Trên lớp	
Thảo luận, xê-mi-na, thảo luận	Thảo luận 1: Bạo lực gia đình. Thảo luận 2: Hiếu thảo trong gia đình	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Bài 6 Xã hội học nông thôn</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	6.1. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học nông thôn 6.1.1. Một số khái niệm có liên quan 6.1.2. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học nông thôn	2	- Đọc chương X học liệu số [1] - Tham khảo chương VIII học liệu số [2]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>6.2. Một số nội dung nghiên cứu chủ yếu của Xã hội học nông thôn ở Việt Nam</p> <p>6.2.1. Nghiên cứu về làng của người Việt</p> <p>6.2.2. Cơ cấu xã hội nông thôn</p> <p>6.3. Các thiết chế chính trị - xã hội ở nông thôn</p> <p>6.4. Văn hóa nông thôn</p> <p>6.5. Lối sống nông thôn</p>				
Thảo luận, xê-mi-na, thảo luận	<p>Thảo luận 1: Xây dựng nông thôn mới</p> <p>Thảo luận 2: So sánh lối sống nông thôn ở thời điểm trước và nay</p>	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Bài 7</b> <b>Xã hội học đô thị</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	<p>7.1. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học đô thị</p> <p>7.1.1. Khái niệm, các hình thức phân loại đô thị</p> <p>7.1.2. Đối tượng nghiên cứu Xã hội học đô thị</p> <p>7.2. Nội dung nghiên cứu chủ yếu</p> <p>7.2.1. Quá trình đô thị hóa</p> <p>7.2.2. Lối sống đô thị</p> <p>7.3. Những vấn đề đặt ra với đô thị Việt Nam</p>	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc chương X học liệu số [1]</li> <li>- Tham khảo chương VII học liệu số [2]</li> </ul>	Trên lớp	
Thảo luận, xê-mi-na, thảo luận	<p>Thảo luận 1: Đô thị hóa tại thành phố Tuyên Quang.</p> <p>Thảo luận 2: Những rủi ro đô thị gặp phải sau quá trình đô thị hóa</p>	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
Tự học, tự	Đọc các phần lý thuyết trước	8	Sau khi nghe giảng	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghe giảng	khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để điều tra những vấn đề xã hội.		lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	viện, ở nhà.	
	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>	1			

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc.

[1] Phạm Tất Dong - Lê Ngọc Hùng (2008), *Xã hội học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Chung Á - Nguyễn Đình Tấn (1997), *Nghiên cứu Xã hội học*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội

[3] Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2007), *Nhập môn Xã hội học*, Hà Nội

[4] Lê Ngọc Hùng (2002), *Lịch sử và lý thuyết Xã hội học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội

[5] Phân viện Báo chí và Tuyên truyền (1995), *Nghiên cứu Xã hội học*, Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	4		6
2	1			1	4		6
3	1			1	4		6
4	1			1	4		6
5	2				4		6
6				2	4		6
7				2	4		6
8	1	1			4		6
9	1			1	4		6
10	2				4		6
11				2	4		6
12	2				4		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
13				2	4		6
14	2				4		6
15				2	4		6
<b>Tổng</b>	<b>14</b>	<b>01</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	<b>90</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

#### 11.1. Điểm thành phần 1

Điểm chuyên cần: 10%

#### 11.2. Điểm thành phần 2

Điểm kiểm tra thường xuyên: 30%

#### 11.3. Điểm thành phần 3

Điểm kiểm tra thường xuyên: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề thi
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1 (5 điểm)	60 phút	01
	Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2 (5 điểm)		

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Vật lý đại cương

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Trần Minh Thịnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, VP khoa KHTN – KT&CN
- Địa chỉ liên hệ: Trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại: 0904030205; -Email: tmthinhtq64@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Điện, điện tử, vật lý lượng tử , tự động hóa.

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Thúy Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ - Giảng viên chính.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, VP khoa KHTN – KT&CN
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KHTN - KT&CN
- Điện thoại: 0919.244.926; -Email: thuyngacdtq@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Vật lý đại cương, LLDH vật lý

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Vật lý đại cương
- Mã học phần: TN2.1.250.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết
  - + Bài tập + Kiểm tra trên lớp: 8 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Vật lý.
  - + Khoa: KHTN - KT&CN.

### 3. Mục tiêu chung

Sinh viên nắm được nội dung cơ bản nhất về Cơ học, nhiệt học và điện học. Vận dụng lý thuyết đã học để giải thích được các hiện tượng liên quan đến chuyên ngành. Giải các bài tập cơ bản thuộc phần cơ, nhiệt, điện. Xác lập một thái độ, động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, nghiên cứu, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
<b>Về kiến thức</b>	
CĐR 1	Sinh viên hiểu được bản chất của các khái niệm cơ bản của cơ học chất điểm. Sinh viên hiểu được bản chất của các khái niệm cơ bản của cơ học vật rắn.
CĐR 2	Sinh viên hiểu được các nguyên lý cơ bản của của thuyết động học phân tử khí lí tưởng
CĐR 3	Sinh viên hiểu được các bản chất các định luật, định lý áp dụng cho trường tĩnh điện và dòng điện một chiều
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CĐR 4	Vận dụng được kiến thức đã học để giải thích được các hiện tượng sạt lở, sỏi mòn, bồi lắng và thay đổi dòng chảy. Từ các kiến thức này có thể đưa ra các giải pháp khắc phục mặt tiêu cực của các hiện tượng này.
CĐR 5	Vận dụng được kiến thức đã học để giải thích được sự thay đổi của áp suất khí quyển, hiện tượng giông bão và gió mùa.
CĐR 6	Vận dụng các kiến thức đã học giải thích được các hiện tượng giông sét và đưa ra biện pháp phòng tránh. Vận dụng các kiến thức đã học giải thích nguyên lý hoạt động của các thiết bị đo đạc môi trường sử dụng tín hiệu điện.
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CĐR 7	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.
CĐR 8	Tạo kỹ năng nghiên cứu, đánh giá các hiện tượng vật lý và môi trường
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CĐR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.



## 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần Vật lý đại cương

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng			Mềm				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11
Chương 1. Cơ học chất điểm	1. Động học chất điểm	2			2			1	1	2	2	2
	2. Động lực học chất điểm	2	1		2			1	1	2	2	2
	3. Năng lượng	2	1		2			1	1	2	2	2
	4. Trường hấp dẫn	2	1		2			1	1	2	2	2
	5. Bài tập chương							1	1	2	2	2
Chương 2. Cơ học vật rắn	1. Động học vật rắn	2	1		2			1	1	2	2	2
	2. Động lực học vật rắn	2	1		2			1	1	2	2	2
	3. Bài tập chương							1	1	2	2	2
Chương 3. Những cơ sở của thuyết động học phân tử khí lý tưởng	1. Một số khái niệm: Thuyết cấu tạo vật chất, Mẫu khí lý tưởng, Áp suất khí, Nhiệt độ...		2			2		1	1	2	2	2
	2. Các định luật thực nghiệm về khí lý tưởng		2			2		1	1	2	2	2
	3. Phương trình trạng thái của khí lý tưởng		2			2		1	1	2	2	2
	4. Định luật phân bố phân tử theo vận tốc của Maxwell. Động năng trung bình của phân tử		2			2		1	1	2	2	2
	5. Nhiệt dung của khí lý tưởng. Sự phân bố đều năng lượng theo bậc tự do		2			2		1	1	2	2	2
	6. Bài tập chương							1	1	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng			Mềm				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11
Chương 4. Trường tĩnh điện	1. Điện tích, thuyết điện tử, định luật bảo toàn điện tích			2			2	1	1	2	2	2
	2. Định luật Culông			2			2	1	1	2	2	2
	3. Khái niệm điện trường và vectơ cường độ điện trường			2			2	1	1	2	2	2
	4. Đường sức điện trường, điện thông và định lý O-G đối với điện trường			2			2	1	1	2	2	2
	5. Công của lực điện trường, điện thế, hiệu điện thế			2			2	1	1	2	2	2
	6. Liên hệ giữa vectơ cường độ điện trường và điện thế			2			2	1	1	2	2	2
	7. Bài tập chương						2	1	1	2	2	2
Chương 5. Vật dẫn, điện môi, dòng điện không đổi	1. Điều kiện và tính chất của vật dẫn cân bằng tĩnh điện.			2			2	1	1	2	2	2
	2. Hiện tượng điện ở mũi nhọn, nối đất, điện hưởng, màn chắn tĩnh điện			2			2	1	1	2	2	2
	3. Điện dung của vật dẫn và tụ điện			2			2	1	1	2	2	2
	4. Năng lượng điện trường			2			2	1	1	2	2	2
	5. Hiện tượng phân cực của điện môi, điện trường trong điện môi.			2			2	1	1	2	2	2
	6. Dòng điện không đổi. (Định luật Ohm)			2			2	1	1	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN				CHUẨN ĐẦU RA									
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng			Mềm					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	
	dạng vi phân, toàn mạch. Định luật Kirchoff 1, 2)												
	7. Bài tập chương						2	1	1	2	2	2	

Ghi chú: 0 - Không đóng góp; 1 - Có đóng góp; 2 - Đóng góp nhiều

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: cơ học chất điểm, cơ học hệ chất điểm và vật rắn, những cơ sở của thuyết động học phân tử khí lí tưởng, trường tĩnh điện, vật dẫn điện môi, dòng điện không đổi.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
<b>Phần I: cơ học</b> <b>Chương 1. Cơ học chất điểm</b>		<b>10</b>			
Lý thuyết	1.1. Động học chất điểm 1.1.1. Những khái niệm mở đầu 1.1.2. Vận tốc và gia tốc 1.2. Động lực học chất điểm 1.2.1. Các định luật Niuton 1.2.2. Các định lý về động lượng 1.2.3. Chuyển động tương đối và nguyên lý Galilê 1.3. Năng lượng 1.3.1. Công và công suất 1.3.2. Năng lượng và định luật bảo toàn năng lượng 1.3.3. Động năng 1.3.4. Thế năng. Cơ năng, biến thiên và bảo toàn cơ năng. 1.4. Trường hấp dẫn 1.4.1. Định luật Niuton về lực hấp dẫn vũ trụ 1.4.2. Trường hấp dẫn	8	Đọc tài liệu [1]	Trên lớp	
Bài tập, thí nghiệm	Bài tập tương ứng của Chương 1 trong tài liệu số 3,4.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.		
Tự học, tự nghiên	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau	20	Làm bài tập, liên hệ những vấn đề cần		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	bài giảng để giải các bài tập.		giải đáp thực tế.		
	<b>Chương 2. Cơ học vật rắn</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	2.1. Động học vật rắn 2.2. Động lực học vật rắn 2.2.1. Định luật bảo toàn động lượng 2.2.2. Phương trình chuyển động của vật rắn 2.2.3. Mômen động lượng của vật rắn	3	Đọc tài liệu [1]	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong học liệu số 3,4.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập, liên hệ những vấn đề thực tế cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
Lý thuyết	<b>Phần II: Nhiệt học</b> <b>Mở đầu:</b> 1. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của vật lý phân tử và nhiệt 2. Thuyết cấu tạo phân tử các chất	1	Đọc tài liệu [2]		
	<b>Chương 3. Những cơ sở của thuyết động học phân tử khí lý tưởng</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	3.1. Một số khái niệm: Mẫu khí lý tưởng, Áp suất khí, Nhiệt độ... 3.2. Các định luật thực nghiệm về khí lý tưởng. 3.3. Phương trình trạng thái của khí lý tưởng 3.4. Định luật phân bố phân tử theo vận tốc của Maxwell. Động năng trung bình của phân tử. 3.5. Nhiệt dung của khí lý tưởng. Sự phân bố đều năng lượng theo bậc tự do	4	Đọc tài liệu [2]	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong tài liệu số 3,4.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải BT	Lớp học	
Tự học, nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			vấn đề cần giải đáp.		
	<b>PHẦN III: Điện học</b> <b>Chương 4. Trường tĩnh điện</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	4.1. Điện tích, thuyết điện tử, định luật bảo toàn điện tích 4.2. Định luật Culông 4.3. Khái niệm điện trường và vectơ cường độ điện trường 4.4. Đường sức điện trường, điện thông và định lý O-G đối với điện trường 4.5. Công của lực điện trường, điện thế, hiệu điện thế 4.6. Liên hệ giữa vectơ cường độ điện trường và điện thế.	3	Đọc tài liệu [2]	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 4 trong tài liệu số 3,4.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5. Vật dẫn, điện môi, dòng điện không đổi</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	5.1. Điều kiện và tính chất của vật dẫn cân bằng tĩnh điện 5.2. Hiện tượng điện ở mũi nhọn, nối đất, điện hưởng, màn chắn tĩnh điện. 5.3. Điện dung của vật dẫn và tụ điện 5.4. Năng lượng điện trường 5.5. Hiện tượng phân cực của điện môi, điện trường trong điện môi. 5.6. Dòng điện không đổi. (Định luật Ohm dạng vi phân, toàn mạch. Định luật Kirchsoff 1, 2)	3	Đọc tài liệu [2]	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 5 trong tài liệu số 3,4.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

- [1]. Lương Duyên Bình (chủ biên), *Vật lý đại cương tập I, II, III* NXBGD, 1996;  
[2]. Lương Duyên Bình (chủ biên), *Bài tập Vật lý đại cương tập I, II, III* NXBGD, 1996;

### 8.2. Tài liệu tham khảo

- [3]. Nguyễn Bá Đức (2013), *Cơ học*, NXB ĐHTN;  
[4]. Nguyễn Bá Đức (2014), *Quang học*, NXB ĐHTN;

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5			2		4		6
6	2				4		6
7	1		1		4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	1		1		4		6
12	2				4		6
13			2		4		6
14	2				4		6
15	1		1		4		6
<b>Tổng:</b>	<b>22</b>	<b>1</b>	<b>7</b>		<b>30</b>		<b>90</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

**9.1.** Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10 %;

**9.2.** Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%;

**9.3.** Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{điểm t. phần 1} + 0,3 \times \text{điểm t. phần 2} + 0,6 \times \text{điểm t. phần 3}.$$

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>số lượng đề</b>
Tự luận hoặc trắc nghiệm	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, (2 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, (2 điểm) Câu 3: Với nội dung thuộc tín chỉ 2, (2 điểm) Câu 4: Với nội dung thuộc tín chỉ 2, (2 điểm) Câu 5: Với nội dung thuộc tín chỉ 2, (2 điểm)	60'	5

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Địa lý kinh tế Việt Nam**

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Nguyễn Thu Hoàn
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ địa lí
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Phòng 308 nhà Hiệu bộ.
- Điện thoại, email: 0982741127; [thuhoan216@gmail.com](mailto:thuhoan216@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Địa lí kinh tế xã hội Việt Nam và thế giới, sự phát triển các ngành kinh tế Việt Nam

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Quan Thị Dương
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân địa lí
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Phòng 311 nhà Hiệu bộ.
- Điện thoại, email: 0986053124; [duongcdsp@gmail.com](mailto:duongcdsp@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Địa lí kinh tế xã hội Việt Nam và thế giới, sự phát triển các ngành kinh tế Việt Nam

**2. Thông tin về môn học**

- Tên môn học: Địa lý Kinh tế Việt Nam
- Mã môn học: XH2.054.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại môn học:
  - + Bắt buộc: có
  - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
  - + Bài tập trên lớp: 8 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách môn học:



+ Bộ môn: Địa lí

+ Khoa: KHXH & NV

### 3. Mục tiêu chung của môn học

Hiểu được khái quát về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Địa lý kinh tế, những kiến thức cơ bản về tổ chức lãnh thổ, vùng kinh tế, các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế và tổ chức lãnh thổ các ngành trong nền kinh tế quốc dân.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu khái quát về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Địa lý kinh tế.
CDR 2	Hiểu được những vấn đề cơ bản về tổ chức lãnh thổ, tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên nhân văn ở Việt Nam.
CDR 3	Hiểu được cách thức tổ chức lãnh thổ ngành sản xuất công nghiệp, nông - lâm - ngư nghiệp, dịch vụ ở Việt Nam.
CDR 4	Hiểu được cách thức tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế ở Việt Nam.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 5	Phân tích được khái quát về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Địa lý kinh tế.
CDR 6	Phân tích được những vấn đề cơ bản về tổ chức lãnh thổ, tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên nhân văn ở Việt Nam.
CDR 7	Phân tích được cách thức tổ chức lãnh thổ ngành sản xuất công nghiệp, nông - lâm - ngư nghiệp, dịch vụ ở Việt Nam.
CDR 8	Phân tích được cách thức tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế ở Việt Nam.
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 9	Biết đánh giá các vấn đề có liên quan tới việc phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương
CDR 10	Có kỹ năng tổ chức không gian kinh tế xã hội với các tài nguyên thiên nhiên, kinh tế xã hội phù hợp với các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 13	Có ý thức và thái độ nghiêm túc trong việc tiếp thu, nghiên cứu và tìm hiểu những vấn đề về kinh tế Việt Nam. Có cái nhìn sâu sắc và hệ thống về và sự

vận động, phát triển kinh tế Việt Nam qua các giai đoạn.

## 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13
Chương 1 Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Địa lý kinh tế	1.1. Đối tượng nghiên cứu của Địa lý kinh tế	2				2				1	2	1	1	2
	1.2. Vị trí của môn học	2				2				1	2	1	1	2
	1.3. Nhiệm vụ của môn học Địa lý kinh tế	2				2				1	2	1	1	2
	1.4. Nội dung nghiên cứu của môn học	2				2				1	2	1	1	2
	1.5. Phương pháp nghiên cứu	2				2				1	2	1	1	2
Chương 2 Những vấn đề cơ bản về tổ chức lãnh thổ	2.1. Các nguyên tắc phân bố sản xuất	1	2			1	2			1	2	1	1	2
	2.2. Vùng kinh tế	1	2			1	2			1	2	1	1	2
	2.3. Các loại vùng kinh tế	1	2			1	2			1	2	1	1	2
Chương 3 Tài nguyên thiên nhiên	3.1. Mối quan hệ giữa tự nhiên và sản xuất xã hội	1	2			1	2			1	2	1	1	2
	3.2. Các nguồn lực tự nhiên của Việt Nam	1	2			1	2			1	2	1	1	2
Chương 4 Tài nguyên nhân văn	4.1. Mối quan hệ giữa dân cư, nguồn lao động và biến động của nó đến sự phát triển kinh tế xã hội và môi trường sinh thái	1	2			1	2			1	2	1	1	2
	4.2. Dân tộc	1	2			1	2			1	2	1	1	2
	4.3. Dân cư	1	2			1	2			1	2	1	1	2
	4.4. Nguồn lao động	1	2			1	2			1	2	1	1	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13
	4.5. Thực trạng phân bố dân cư nguồn lao động và định hướng trong những năm tiếp theo của Việt Nam	1	2			1	2			1	2	1	1	2
Chương 5 Tổ chức lãnh thổ ngành sản xuất công nghiệp	5.1 Vị trí ngành sản xuất công nghiệp trong phát triển và phân bố sản xuất	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
	5.2 Đặc điểm tổ chức lãnh thổ ngành Công nghiệp	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
	5.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức lãnh thổ ngành Công nghiệp	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
	5.4 Thực trạng và định hướng tổ chức lãnh thổ ngành Công nghiệp Việt Nam	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
Chương 6 Tổ chức lãnh thổ ngành sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp	6.1 Vị trí, vai trò, ý nghĩa của tổ chức lãnh thổ ngành nông nghiệp	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
	6.2 Nông nghiệp	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
	6.3. Lâm nghiệp	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
	6.4. Ngư nghiệp	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
Chương 7 Tổ chức lãnh thổ ngành dịch vụ	7.1. Vai trò của dịch vụ trong đời sống kinh tế xã hội	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
	7.2. Đặc điểm của tổ chức lãnh thổ dịch vụ	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2
	7.3. Hiện trạng phát triển và phân	1	1	2		1	1	2		1	2	1	1	2

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13
	bộ một số ngành dịch vụ chủ yếu													
Chương 8 Tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế ở Việt Nam	8.1. Vùng Đông Bắc Bắc Bộ	1	1	1	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2
	8.2. Vùng Tây Bắc	1	1	1	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2
	8.3. Vùng Đồng Bằng Sông Hồng	1	1	1	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2
	8.4. Vùng Bắc Trung Bộ	1	1	1	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2
	8.5. Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	1	1	1	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2
	8.6. Vùng Tây Nguyên	1	1	1	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2
	8.7. Vùng Đông Nam Bộ	1	1	1	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2
	8.8. Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long	1	1	1	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2

**6. Tóm tắt nội dung môn học.** Môn học này trang bị cho người học các kiến thức khái quát về

- a) Tổ chức lãnh thổ kinh tế Việt Nam
- b) Các ngành kinh tế Việt Nam.
- c) Các vùng kinh tế Việt Nam

### 7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	15			
Lý thuyết	<b>Chương 1: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Địa lý kinh tế</b> 1.1. Đối tượng nghiên cứu của Địa lý kinh tế 1.2. Vị trí của môn học 1.3. Nhiệm vụ của môn học Địa lý kinh tế 1.4. Nội dung nghiên cứu của	1	Học học liệu số 1, số 2	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	môn học 1.5. Phương pháp nghiên cứu				
	<b>Chương 2: Những vấn đề cơ bản về tổ chức lãnh thổ</b>				
Lý thuyết	2.1. Các nguyên tắc phân bố sản xuất 2.2. Vùng kinh tế 2.3. Các loại vùng Kinh tế	2	Học học liệu số 1, số 2, số 4	Lớp học	
	<b>Chương 3: Tài nguyên thiên nhiên</b> 3.1. Mối quan hệ giữa tự nhiên và sản xuất xã hội 3.2. Các nguồn lực tự nhiên của Việt Nam	5	Nắm vững kiến thức các nguồn lực để trình bày cách hiểu của mình	Lớp học	
	<b>Chương 4: Tài nguyên nhân văn</b> 4.1. Mối quan hệ giữa dân cư, nguồn lao động và biến động của nó đến sự phát triển kinh tế xã hội và môi trường sinh thái 4.2. Dân tộc 4.3. Dân cư 4.4. Nguồn lao động 4.5. Thực trạng phân bố dân cư nguồn lao động và định hướng trong những năm tiếp theo của Việt Nam	4		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Tìm tài liệu về các nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam		Ghi chép và nắm được vai trò của các nguồn lực trong phát triển KTXH	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Tổ chức lãnh thổ ngành sản xuất công nghiệp</b> 5.1 Vị trí ngành sản xuất công nghiệp trong phát triển và phân bố sản xuất				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.2 Đặc điểm tổ chức lãnh thổ ngành Công nghiệp 5.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức lãnh thổ ngành Công nghiệp				
	5.4 Thực trạng và định hướng tổ chức lãnh thổ ngành Công nghiệp Việt Nam	3	Nắm được đặc điểm của từng ngành kinh tế trong nền kinh tế	Lớp học	
	<b>Tín chỉ 2</b>	15			
	<b>Chương 6: Tổ chức lãnh thổ ngành sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp</b> 6.1 Vị trí, vai trò, ý nghĩa của tổ chức lãnh thổ ngành nông nghiệp 6.2 Nông nghiệp 6.3. Lâm nghiệp 6.4. Ngư nghiệp	3	Học học liệu số 7	Lớp học	
	<b>Chương 7: Tổ chức lãnh thổ ngành dịch vụ</b> 7.1. Vai trò của dịch vụ trong đời sống kinh tế xã hội 7.2. Đặc điểm của tổ chức lãnh thổ dịch vụ 7.3. Hiện trạng phát triển và phân bố một số ngành dịch vụ chủ yếu	3	Học học liệu số 6, 8	Lớp học	
	<b>Chương 8: Tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế ở Việt Nam</b>	9			
	8.1. Vùng Đông Bắc Bắc Bộ 8.2. Vùng Tây Bắc 8.3. Vùng Đồng Bằng Sông Hồng 8.4 Vùng Bắc Trung Bộ 8.5. Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ 8.6. Vùng Tây Nguyên		Nắm được đặc điểm của từng vùng trong quá trình phát triển kinh tế	Thực địa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	8.7. Vùng Đông Nam Bộ 8.8. Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long				

## 8. Học liệu

### 8.1. Tài liệu chính

[1] PGS.TS Đỗ Thị Minh Đức, *Giáo trình Địa lí Kinh tế xã hội Việt Nam*, NXB ĐH SP, 2010

### 6.1. Tài liệu tham khảo

[2] GS. TS Đặng Như Toàn, *Giáo trình Địa lí kinh tế Việt Nam*, NXB Hà Nội, 1998;

[3] Phan Huy Xu, *Tìm hiểu Địa lí kinh tế Việt Nam để giảng dạy trong nhà trường*, NXB GD, 1998

[4] PGS. TS Nguyễn Minh Tuệ, *Địa lí kinh tế xã hội đại cương* NXB ĐHSP, 2012 (tái bản)

[5] GS. TS Lê Bá Thảo, *Việt Nam, lãnh thổ và các vùng Địa lí* NXB Thế giới, 2001

[6] PGS. TS Nguyễn Minh Tuệ, *Địa lí Thương mại, du lịch* NXB ĐHSP, 2013

[7] PGS. TS Nguyễn Minh Tuệ, *Địa lí Nông – lâm - thủy sản Việt Nam* NXB ĐHSP, 2013

[8] PGS. TS Nguyễn Minh Tuệ, *Địa lí Giao thông vận tải* NXB ĐHSP, 2013

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)	Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2			1	6	9
2	3			1	8	12
3	3			2	10	15
4	2	1		2	10	15
5	2				4	6
6	3				6	9
7	3				6	9
8	2	1		2	10	15
<b>Tổng:</b>	20	2		08	60	90

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

**11.1.** Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

**11.2.** Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết, vào tuần 6, do giảng viên tổ chức): 30%

**11.3.** Thi hết môn học: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, chương 3,4: (3 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, chương 5: (2 điểm) Câu 3: Với nội dung thuộc tín chỉ 2, chương 6,7: (3 điểm) Câu 4: Với nội dung thuộc tín chỉ 2, chương 8: (2 điểm)	60	03	

**Trọng số:** Mục 9.1 chiếm 1/10; Mục 9.2 chiếm 3/10; Mục 9.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Giáo dục thể chất 1 (học phần bắt buộc)**

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Trần Vũ Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0985564388; email: phuongdhth@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Sơn Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0977028666; email: endlesslove2102@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

**2. Thông tin học phần**

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 1
- Mã học phần: TC2.1.001.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 6 tiết
  - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 24 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh
  - + Trung tâm: Thể dục thể thao

**3. Mục tiêu của học phần**

- Sinh viên hiểu kiến thức cơ bản về GDTC, các kiến thức cơ bản cho việc bảo vệ và nâng sức khỏe cho sinh viên, kiến thức thực hành về chạy cự ly ngắn và chạy cự ly trung bình.

- Sinh viên vận dụng được những kiến thức đã học trong luyện tập và hoạt động thực tiễn.

- Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập, thảo luận và luyện tập ngoài sân bãi, đồng thời hiểu được vai trò và tầm quan trọng của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Sinh viên có được sự hiểu biết chung về học phần chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa, tác dụng của việc luyện tập môn điền kinh đối với mọi người và có thể tự tập nâng cao sức khỏe
CDR 2	Nắm chắc những vấn đề cơ bản về lý thuyết của bộ môn, nguyên lý kỹ thuật cũng như lịch sử ra đời của nội dung chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa.
CDR 3	Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để nhằm tăng cường sức khỏe cho người tập, giúp họ phát triển cân đối toàn diện, chuẩn bị thể lực cho hoạt động lao động sản xuất và bảo vệ tổ quốc
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 4	Có khả năng thực hiện một cách tương đối thuần thục các kỹ thuật động tác chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa
CDR 5	Nắm được phương pháp làm trọng tài, cách thức, phương pháp tổ chức thi đấu
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 6	Từ những kiến thức đã học biết vận dụng vào trong cuộc sống để từ đó tự học, tự nghiên cứu, lựa chọn ra những bài tập phù hợp để tập luyện nâng cao sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xã hội đòi hỏi
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.
CDR 8	Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.

## 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
Chương 1: Kiến thức chung	<b>Lý Thuyết</b>								
	1.1. Mục đích, nhiệm vụ, những nguyên tắc và quan điểm chung trong phát triển TĐTT ở nước ta. 1.2. Mục đích và nhiệm vụ của GDTC trong trường học. 1.3. Vai trò, tác dụng của hoạt động TĐTT trong rèn luyện thể chất và trong công tác tổ chức hoạt động giáo dục.	2	2	1		1	2	2	2
Chương 2: Một số kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp GDTC	2.1. Một số khái niệm cơ bản về TĐTT 2.2. Các nguyên tắc GDTC	2	2	1	2		2	2	2
Chương 3: Một số kiến thức cơ bản về Y – Sinh học TĐTT	3.1. Phương pháp kiểm tra y học TĐTT 3.2. Các bệnh lý thường gặp trong tập luyện và thi đấu.	2	2	1	2		2	2	2
Chương 4: Chạy cự ly ngắn	<b>Giảng dạy ngoài sân bãi.</b> 4.1. Các bài tập hỗ trợ cho chạy cự ly ngắn. 4.2. Kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát. 4.3. Kỹ thuật chạy giữa quãng 4.4. Kỹ thuật chạy về đích.	2	2	1	2		2	2	2
Chương 5: Chạy cự ly trung bình	<b>Giảng dạy ngoài sân bãi.</b>								
	5.1. Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. 5.2. Kỹ thuật chạy giữa quãng. 5.3. Kỹ thuật chạy về đích. 5.4. Một số bài tập hỗ trợ phát triển sức bền. Kiểm tra	2	2	1	2		2	2	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

- Kiến thức chung
- Một số kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp GDTC
- Một số kiến thức cơ bản về Y – Sinh học TĐTT
- Chạy cự ly ngắn
- Chạy cự ly trung bình

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
		2			
Lý thuyết	1.1. Mục đích, nhiệm vụ, những nguyên tắc và quan điểm chung trong phát triển TDTT ở nước ta. 1.2. Mục đích và nhiệm vụ của GDTC trong trường học. 1.3. Vai trò, tác dụng của hoạt động TDTT trong rèn luyện thể chất và trong công tác tổ chức hoạt động giáo dục.	2	Đọc học liệu số 2 chương II, học liệu số 6 chương 2	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện	
	<b>Chương 2: Một số kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp GDTC</b>	2			
Lý thuyết	2.1. Một số khái niệm cơ bản về TDTT 2.2. Các nguyên tắc GDTC	2	Đọc học liệu số 2 chương I; chương V; học liệu số 6 chương I; chương V	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện	
	<b>Chương 3: Một số kiến thức cơ bản về Y – Sinh học TDTT</b>	2			
Lý thuyết	3.1. Phương pháp kiểm tra y học TDTT 3.2. Các bệnh lý thường gặp trong tập luyện và thi đấu.	2	Đọc học liệu số 3 chương 6	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện	
	<b>Chương 4: Chạy cự ly ngắn</b>	10			
Giảng dạy ngoài sân bãi	4.1. Các bài tập hỗ trợ cho chạy cự ly ngắn.	2	Đọc học liệu số 1 chương 3	Thư viện, sân vận động	
	4.2. Kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát.	3	Đọc học liệu số 1 chương 3	Thư viện, sân vận động	
	4.3. Kỹ thuật chạy giữa quãng	3	Đọc học liệu số 1 chương 3	Thư viện, sân vận động	
	4.4. Kỹ thuật chạy về đích	2	Đọc học liệu số	Thư viện, sân	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			1 chương 3	vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	- Lịch sử ra đời và phát triển môn chạy cự ly ngắn, nguyên lý kỹ thuật chạy cự ly ngắn. - Luyện tập ngoại khóa chạy cự ly ngắn.	20	- Nắm được lịch sử ra đời và phát triển chạy cự ly ngắn cũng như nguyên lý kỹ thuật của chạy ngắn để áp dụng vào trong luyện tập. - Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa.	Thư viện, sân vận động	
	<b>Chương 5: Chạy cự ly trung bình</b>	<b>14</b>			
Giảng dạy ngoài sân bãi	5.1. Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.	2	Đọc học liệu số 1, chương 5	Thư viện, sân vận động	
	5.2. Kỹ thuật chạy giữa quãng.	2	Đọc học liệu số 1, chương 5	Thư viện, sân vận động	
	5.3. Kỹ thuật về đích.	2	Đọc học liệu số 1, chương 5	Thư viện, sân vận động	
	5.4. Một số bài tập bổ trợ, bài tập kỹ thuật, trò chơi phát triển sức bền tốc độ.	8	Đọc học liệu số 1, chương 5	Thư viện, sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	- Lịch sử ra đời và phát triển môn chạy cự ly trung bình, nguyên lý kỹ thuật chạy cự ly trung bình. - Luyện tập ngoại khóa chạy cự ly trung bình.	48	- Nắm được lịch sử ra đời và phát triển chạy cự ly ngắn cũng như nguyên lý kỹ thuật của trung bình để áp dụng vào trong luyện tập. - Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa.	Thư viện, sân vận động	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Kim Minh và cộng sự (2004), *Giáo trình điền kinh*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Vũ Đức Thu - Trương Anh Tuấn (2007), *Lý luận và phương pháp TĐTT*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4			2		2	2	6
5			2		2	2	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12			2			4	6
13			2			4	6
14		1	1			4	6
15			2			4	6
<b>Tổng:</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>23</b>		<b>20</b>	<b>40</b>	<b>90</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, có đầy đủ bàn ghế xuất phát và dây xích.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Giáo dục thể chất 2-Bóng bàn 1 (Học phần Tự chọn)**

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Hải
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Cử nhân GDTC
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 22 phường tân hà, huyện Yên Sơn Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0962192598                      - Email: nguyenhaidhttgmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 29 Phường Minh Xuân TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0987941489                      - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2- Bóng bàn 1
- Mã học phần: TC2.1.003.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
  - + Tự chọn
  - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 04
  - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 41
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng, An ninh
  - + Đơn vị: Trung tâm thể dục thể thao.



### 3. Mục tiêu của học phần

- Hiểu kiến thức cơ bản về lịch sử quá trình phát triển môn bóng bàn, nguyên lý kỹ thuật môn bóng bàn
- Vận dụng được kiến thức vào thực hiện các kỹ thuật cơ bản môn bóng bàn.
- Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng bàn.

### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu được nguồn gốc, lịch sử và sự phát triển của môn bóng bàn trên thế giới và ở Việt Nam. Biết được những đặc điểm, ý nghĩa tác dụng bóng bàn đối với người tập luyện và một số điểm trong luật bóng bàn
CDR 2	Biết được những kiến thức về nguồn gốc sự phát triển môn bóng bàn trên thế giới, cũng như ở Việt Nam qua từng thời kì, xu hướng phát triển bóng bàn và nguyên lý các kỹ thuật cơ bản môn bóng bàn.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu thêm về: nguồn gốc phát triển môn bóng bàn, đặc điểm tác dụng người tập luyện. Trên cơ sở đó để thực hiện các kỹ thuật cơ bản đúng, chuẩn cho người học môn bóng bàn.
<b>Về kỹ năng</b>	
<i>Kỹ năng cứng</i>	
CDR 4	Biết phân tích nguyên lý kỹ thuật để áp dụng vào tập luyện các kỹ thuật cơ bản môn bóng bàn.
CDR 5	Thực hiện tương đối tốt các kỹ thuật cơ bản như: cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng, kỹ thuật lúp bóng thuận tay, kỹ thuật vụt bóng nhanh thuận tay, kỹ thuật lúp bóng trái tay và kỹ thuật vụt bóng nhanh trái tay, kỹ thuật gò bóng thuận và trái tay. Để vận dụng tốt trong quá trình thi đấu.
<i>Kỹ năng mềm</i>	
CDR 6	Biết cách khắc phục và tìm ra phương pháp tự sửa chữa những sai lầm thường mắc trong quá trình tập luyện.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 7	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CDR 8	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện, đảm bảo an toàn trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
<b>Chương 1:</b>	1.1. Lịch sử ra đời môn bóng bàn 1.2. Quá trình phát triển môn bóng bàn. 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn bóng bàn	2	2	2	2	2	1	2	2	1
<b>Chương 2: Kỹ thuật môn bóng bàn</b>	2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng 2.2. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay 2.3. Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay 2.4. Kỹ thuật lúp bóng trái tay 2.5. Kỹ thuật vọt nhanh trái 2.6. Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay Kiểm tra	2	2	2	2	2	1	2	2	1

Ghi chú:  
nhiều

0- Không đóng góp

1- Có đóng góp

2- Đóng góp

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

- Lịch sử và quá trình phát triển môn bóng bàn
- Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng

- Kỹ thuật lúp bóng thuận tay
- Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay
- Kỹ thuật lúp bóng trái tay
- Kỹ thuật vọt nhanh trái
- Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 1: Lịch sử và quá trình phát triển môn bóng bàn</b>	4			
Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn bóng bàn 1.2. Quá trình phát triển môn bóng bàn. 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn bóng bàn	4	Đọc học liệu số 1 chương 1; học liệu số 2.	Giảng đường trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện.	
	<b>Chương 2: Kỹ thuật môn bóng bàn</b>	41			
Giảng dạy ngoài sân bãi.	2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng 2.2. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay ‘ 2.3. Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay 2.4. Kỹ thuật lúp bóng trái tay 2.5. Kỹ thuật vọt nhanh trái tay 2.6. Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay Kiểm tra	2 4 12 4 12 7	Đọc học liệu số [1] [2] chương 2 tr.33-75	Nhà thi đấu trường ĐH Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoài khóa	82	Đọc học liệu số [1] [2] chương 2 tr.83-87	Nhà thi đấu trường Đại học Tân Trào.	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Vũ Thành Sơn – Nguyễn Danh Hoàng Việt (2004), Giáo trình Bóng Bàn, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

## 8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Trương Tuệ Lâm – Tô Khảm (2001), Huấn luyện kỹ chiến thuật bóng bàn hiện đại, Nhà xuất bản thể dục thể thao.

[2]. Nguyễn Văn Phúc (2012), *Các bài tập thể lực trong Điền Kinh*, NXB TDTT.

[3] Đồng Văn Triệu (2015), *GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, NXB TDTT.

[4] Vũ Chung Thủy (2014), *GT Vệ sinh Thể dục thể thao*, NXB TDTT.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				6		9
2	1		2		1	5	9
3			3		1	5	9
4			3			6	9
5			3		1	5	9
6			3		1	5	9
7			3			6	9
8			3		1	5	9
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3		1	5	9
13			3			6	9
14		1	2			6	9
15			3		1	5	9
<b>Tổng</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>40</b>		<b>13</b>	<b>77</b>	<b>135</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 05 bàn bóng bàn.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### **11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần**

- Hình thức kiểm tra học phần: kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá
  - + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
  - + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
  - + Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP =  $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Giáo dục thể chất 2-Bóng đá 1 (Học phần Tự chọn)**

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Phùng Quang Phát
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trung tâm TDTT Trường Đại học Tân trào.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDTT, Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0979681560 -Email: phungquangphat@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDTT, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0983844790 - Email: dungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2- Bóng đá 1
- Mã học phần: TC2.1.002.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
  - + Tự chọn
    - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 04
  - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 41
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng, An ninh
  - + Đơn vị: Trung tâm thể dục thể thao.

**3. Mục tiêu của học phần**

Biết được nguồn gốc, sự phát triển, đặc điểm và ý nghĩa tác dụng của môn bóng đá và hiểu được những điều luật cơ bản trong luật bóng đá.

Thực hiện các động tác kỹ thuật ở mức độ tương đối chính xác thuần thực cơ bản làm cơ sở cho quá trình sau này đi thực tập tại cơ sở.

Tích cực tập luyện và nghiên cứu lý thuyết, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tập trung chú ý nghe giảng, có ý thức tập luyện cao, có sự nỗ lực trong tập luyện, có tinh thần giúp đỡ bạn bè.

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu được nguồn gốc và sự phát triển của môn bóng đá trên thế giới và ở Việt Nam. Biết được những đặc điểm, ý nghĩa tác dụng bóng đá đối với người tập luyện và một số điểm trong luật bóng đá
CDR 2	Biết được những kiến thức về nguồn gốc sự phát triển môn bóng đá trên thế giới, cũng như ở Việt Nam qua từng thời kì, xu hướng phát triển bóng đá hiện đại và nguyên lý các kỹ thuật cơ bản môn bóng đá.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về: nguồn gốc phát triển môn bóng đá, đặc điểm tác dụng người tập luyện. Trên cơ sở đó để thực hiện các kỹ thuật cơ bản đúng, chuẩn cho người học.
<b>Về kỹ năng</b>	
<i>Kỹ năng cứng</i>	
CDR 4	Biết phân tích nguyên lý kỹ thuật để áp dụng vào tập luyện các kỹ thuật cơ bản môn bóng đá.
CDR 5	Thực hiện tương đối tốt các kỹ thuật di chuyển không bóng, kỹ thuật có bóng, kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân, kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân, kỹ thuật dẫn bóng bằng mu trong, má ngoài, mu giữa bàn chân, kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật giữ bóng bằng lòng, mu giữa, đùi, ngực. để vận dụng trong quá trình thi đấu.
<i>Kỹ năng mềm</i>	
CDR 6	Biết cách khắc phục và tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản trong quá trình tập luyện.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 7	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CDR 8	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

#### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ			
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	Cứng		Mềm	CĐR7	CĐR8	CĐR9
					CĐR4	CĐR5	CĐR6			
<b>Chương 1: Giới thiệu môn học</b>	1.1. Nguồn gốc và sự phát triển của môn bóng đá 1.2. Đặc điểm, ý nghĩa tác dụng bóng đá đối với người tập luyện. 1.3. Một số điểm trong luật bóng đá 5, 7 người 1.4. Một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá. 1.5. Phương pháp giảng dạy bóng đá cho sinh viên chuyên ngành. 1.6. Phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá.	2	2	1	2	2	1	2	2	1
<b>Chương 2: Kỹ thuật bóng đá</b>	2.1. Giảng dạy một số trò chơi, động tác bổ trợ làm quen bóng. 2.2. Giảng dạy kỹ thuật Di chuyển 2.3. Giảng dạy kỹ thuật Đá bóng bằng lòng bàn chân 2.4. Giảng dạy kỹ thuật Giữ bóng 2.5. Giảng dạy kỹ thuật Dẫn bóng 2.6. Giảng dạy kỹ thuật Đá bóng bằng mu trong bàn chân 2.7. Giảng dạy kỹ thuật ném biên	2	2	1	2	2	1	2	2	1
<b>Chương 3: Chiến thuật bóng đá</b>	3.1. Giảng dạy kỹ thuật Một số bài tập phối hợp và trong tập luyện và thi đấu theo luật 3.2. Giảng dạy kỹ thuật Kỹ thuật đánh đầu 3.3. Giảng dạy kỹ thuật Một số bài phối hợp đầu tập, thực tập trọng tài.	2	2	1	2	2	1	2	2	1



Ghi chú: 0- Không đóng góp

1- Có đóng góp

2- Đóng góp nhiều

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

- Nguồn gốc và sự phát triển Đặc điểm, tác dụng bóng của môn bóng đá
- Một số điểm trong luật bóng đá 5, 11 người
- Một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá.
- Phương pháp giảng dạy bóng đá cho sinh viên.
- Phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá cho sinh viên.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 1: Giới thiệu môn học</b>	4			
Lý thuyết	1.5. Nguồn gốc và sự phát triển của môn bóng đá 1.6. Đặc điểm, ý nghĩa tác dụng bóng đá đối với người tập luyện. 1.7. Một số điểm trong luật bóng đá 5, 7 người 1.8. Một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá. 1.9. Phương pháp giảng dạy bóng đá cho sinh viên chuyên ngành. 1.6. Phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá.	4	Đọc học liệu số[1] [2] chương 1 tr.11-31	Giảng đường trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước vấn đề học liệu về nguồn gốc phát triển, các đặc điểm, ý nghĩa tác dụng và luật bóng đá hiện đại. Để vận dụng vào trong những tình huống của buổi học do giáo viên đưa ra.	8	Chủ động nghiên cứu sưu tầm tài liệu. [1] [2]	Thư viện, ở nhà, tại sân bóng đá trường ĐH Tân Trào	
	<b>Chương 2: Kỹ thuật bóng đá</b>	30			
Giảng dạy ngoài sân bãi.	2.1. Giảng dạy một số trò chơi, động tác hỗ trợ làm quen bóng. 2.2. Giảng dạy kỹ thuật Di chuyển 2.3. Giảng dạy kỹ thuật Đá bóng bằng lòng bàn chân 2.4. Giảng dạy kỹ thuật Giữ bóng 2.5. Giảng dạy kỹ thuật Dẫn bóng 2.6. Giảng dạy kỹ thuật Đá bóng bằng mu trong bàn chân 2.7. Giảng dạy kỹ thuật ném biên	30	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.33-75	Sân bóng đá trường ĐH Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Nắm chắc các yêu cầu về kỹ thuật động tác: Kỹ thuật đá bóng bằng lòng, mu trong bàn chân, các kỹ thuật di chuyển. Kỹ thuật dẫn bóng và ném biên cơ bản trong bóng đá.	60	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.83-87	Sân bóng đá trường Đại học Tân Trào.	
	<b>Chương 3: Chiến thuật bóng đá</b>	11			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Giảng dạy ngoài sân bãi	3.1. Giảng dạy kỹ thuật Một số bài tập phối hợp và trong tập luyện và thi đấu theo luật 3.2. Giảng dạy kỹ thuật đánh đầu 3.3. Giảng dạy kỹ thuật Một số bài phối hợp đầu tập, thực tập trọng tài.	11	Đọc học liệu số[1][2]chương 2 tr.83-87	Sân bóng đá trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên cứu phương pháp thi đấu, phương pháp chỉ đạo thi đấu, phương pháp trọng tài.	22	Nắm vững phương pháp tổ chức thi đấu và chỉ đạo thi đấu môn bóng đá	Sân bóng đá	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Phạm Quang 2004, Giáo trình bóng đá, Nhà xuất bản ĐHSP, HN

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Luật bóng đá- Nhà xuất bản TDTT – Hà nội – 2002

[2] Nguyễn Quang Dũng – Hướng dẫn tập luyện kỹ chiến thuật bóng đá - Nhà xuất bản TDTT – Hà nội – 2001

[3] Ngô Minh Viên và cộng sự (2007) Giáo trình Đá Cầu, NXB ĐHSP

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				6		9
2	1		2		2	4	9
3			3			6	9
4			3			6	9
5			3			6	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3			6	9
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3			6	9
14		1	2			6	9
15			3			6	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
<b>Tổng</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>40</b>		<b>8</b>	<b>82</b>	<b>135</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.
- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10% (A1)
- Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) Điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30% (A2)
- Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60% (A3)

$$\text{Điểm Học phần} = A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$$

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cường**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Giáo dục thể chất 2-Cầu lông 1(Học phần tự chọn)**

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0972 162 530                      - Email: thanh.aytz@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Mỹ Việt
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0915 475 878                      - Email: nguyenmyviettq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 - Cầu lông 1
- Mã học phần: TC2.1.005.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
  - + Tự chọn.
  - + Điều kiện tiên quyết: Đã học xong học phần giáo dục thể chất 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 3 tiết
  - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 42 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh
  - + Trung tâm: Thể dục Thể thao

### 3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Cầu lông, thực hiện được các kỹ thuật cơ bản về kỹ thuật động tác. Nắm được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Cầu lông ở trong nước và thế giới, những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác.
CDR 2	Sinh viên nắm được những kiến thức về nguyên lý kỹ thuật động tác của môn cầu lông, cách thức thực hiện các kỹ thuật của môn cầu lông
<b>Về kỹ năng</b>	
<i>Kỹ năng cứng</i>	
CDR 3	Biết cách thực hiện các kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông.
CDR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái), kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay, kỹ thuật phòng cầu.
<i>Kỹ năng mềm</i>	
CDR 5	Vận dụng các kỹ thuật đã học để tập luyện và thi đấu, biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện và thi đấu.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR6	Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, có động cơ học tập đúng đắn.
CDR 7	Có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập, có khả năng tự học và học theo nhóm.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần.

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7
1. Chương 1	Lịch sử và quá trình phát triển môn cầu lông	2	2	2	2	2	1	2
2. Chương 2: Kỹ thuật môn cầu lông	Cách cầm vợt, tư thế chuẩn bị	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật di chuyển	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải và bên trái	2	2	2	2	2	2	1
	Kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay	2	2	2	2	2	2	1
	Kỹ thuật phòng cầu	2	2	2	2	2	2	1

Ghi chú: 0 - Không đóng góp    1 - Có đóng góp    2 - Đóng góp nhiều

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

- Lịch sử phát triển môn cầu lông, quá trình phát triển của môn cầu lông.
- Cách cầm cầu, cầm vợt và tư thế chuẩn bị.
- Kỹ thuật di chuyển trong cầu lông.
- Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái).
- Kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay.
- Kỹ thuật phong cầu.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 1: Lịch sử và quá trình phát triển môn cầu lông</b>	3			
Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn cầu lông. 1.2. Quá trình phát triển của môn cầu lông. 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn cầu lông.	3	- Đọc học liệu số 2 chương 1 tr.5-15; học liệu số 1 tr.11-28	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Nắm vững lý thuyết.	Thư viện	
	<b>Chương 2: Kỹ thuật môn cầu lông.</b>	<b>42</b>			
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1. Cách cầm cầu, cầm vợt và tư thế chuẩn bị.	3	Đọc học liệu số 1 tr.78	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Kỹ thuật di chuyển.	12	Đọc học liệu số 1 tr.81	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái).	9	Đọc học liệu số 1 tr.97	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay.	6	Đọc học liệu số 1 tr.143	Thư viện, nhà thi đấu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.5. Kỹ thuật phòng cầu.	12	Đọc học liệu số 1 tr.109	Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	84	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, nhà thi đấu	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Văn Vinh (2004), *Giáo trình cầu lông*, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Nguyễn Văn Đức – Giáo trình cầu lông – NXB TDTT 2015.

[3] Ủy ban thể dục thể thao (2006), *Luật cầu lông*,

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				4	2	9
2			3		4	2	9
3			3		1	5	9
4			3			6	9
5			3		2	4	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3		1	5	9
9			3			6	9
10			3		1	5	9
11			3			6	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
12			3			6	9
13			3		1	5	9
14			3			6	9
15		1	2			6	9
<b>Tổng:</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>41</b>		<b>14</b>	<b>76</b>	<b>135</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 04 sân cầu lông.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá
  - + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
  - + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
  - + Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%
- Điểm học phần:  $DHP = A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1 (Học phần tự chọn)**

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Lý Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Trung tâm Thể dục thể thao
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tân Trào tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0985286779 - Email: lyvanthanh.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Trung tâm Thể dục thể thao
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tân Trào tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0983.844.790 - Email: trananhdungtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1
- Mã học phần: TC 2.1.007.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
  - + Tự chọn
  - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành học phần Giáo dục thể chất 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 4 tiết
  - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 41 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng-An ninh

+ Trung tâm: Thể dục thể thao

### 3. Mục tiêu của học phần

Thông qua học phần sinh viên nắm được một số kiến thức cơ bản về nội dung môn học chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa, Có khả năng thực hiện một cách thuần thục các kỹ thuật động tác, Rèn luyện tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu về bộ môn điền kinh, biết được tác dụng của việc luyện tập môn điền kinh đối với sức khỏe mọi người và có thể tự tập nâng cao sức khỏe.

### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Sinh viên có được sự hiểu biết chung về học phần chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa, tác dụng của việc luyện tập môn điền kinh đối với mọi người và có thể tự tập nâng cao sức khỏe
CDR 2	Nắm chắc những vấn đề cơ bản về lý thuyết của bộ môn, nguyên lý kỹ thuật cũng như lịch sử ra đời của nội dung chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa.
CDR 3	Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để nhằm tăng cường sức khỏe cho người tập, giúp họ phát triển cân đối toàn diện, chuẩn bị thể lực cho hoạt động lao động sản xuất và bảo vệ tổ quốc
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 4	Có khả năng thực hiện một cách tương đối thuần thục các kỹ thuật động tác chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa
CDR 5	Nắm được phương pháp làm trọng tài, cách thức, phương pháp tổ chức thi đấu
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 6	Từ những kiến thức đã học biết vận dụng vào trong cuộc sống để từ đó tự học, tự nghiên cứu, lựa chọn ra những bài tập phù hợp để tập luyện nâng cao sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xã hội đòi hỏi
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.
CDR 8	Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng	Mềm			
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8
<b>Chương 1: Chạy cự ly ngắn</b>	<b>Lý Thuyết</b>								
	1.1. Khái niệm 1.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly ngắn 1.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly ngắn đối với người tập	2	2	1		1	2	2	2
	<b>Giảng dạy ngoài sân bãi</b>								
	1.4. Các bài tập bổ trợ cho chạy cự ly ngắn. 1.5. Kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát. 1.6. Kỹ thuật chạy giữa quãng 1.7. Kỹ thuật chạy về đích	2	2	1	2		2	2	2
	<b>Lý Thuyết</b>								
<b>Chương 2: Chạy cự ly trung bình</b>	2.1. Khái niệm chạy cự ly trung bình 2.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly trung bình 2.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly trung bình đối với người tập	2	2	1			2	2	2
	<b>Giảng dạy ngoài sân bãi</b>								
	2.1. Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. 2.2. Kỹ thuật chạy giữa quãng. 2.3. Kỹ thuật về đích. 2.4. Một số bài tập bổ trợ, bài tập kỹ thuật, trò chơi phát triển sức bền tốc độ.	2	2	1	2		2	2	2
	<b>Lý Thuyết</b>								
	3.1. Khái niệm nhảy xa 3.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn nhảy xa 3.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng nhảy xa đối với người tập	2	2	1		1	2	2	2
<b>Chương 3: nhảy xa</b>	<b>Giảng dạy ngoài sân bãi</b>								
	Kỹ thuật nhảy xa kiểu ngòi 3.1. Kỹ thuật giai đoạn chạy đà 3.2. Kỹ thuật giai đoạn giậm nhảy 3.3. Kỹ thuật giai đoạn trên không 3.4. Kỹ thuật giai đoạn tiếp cát Kiểm tra	2	2	1	2		2	2	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

- Chạy cự ly ngắn
- Chạy cự ly trung bình
- Nhảy xa

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 1: Chạy cự ly ngắn</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm 1.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly ngắn 1.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly ngắn đối với người tập	1			
Luyện tập ngoài sân bãi	1.2. Các bài tập bổ trợ cho chạy cự ly ngắn. 1.3. Kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát. 1.4. Kỹ thuật chạy giữa quãng 1.5. Kỹ thuật chạy về đích	14	Đọc học liệu số 1 chương 3	Thư viện, sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nguyên lý kỹ thuật của chạy cự ly ngắn - Luyện tập ngoại khóa chạy cự ly ngắn.	30	- Nắm được nguyên lý kỹ thuật của chạy cự ly ngắn để áp dụng vào trong luyện tập. - Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa.	Thư viện, sân vận động	
	<b>Chương 2: Chạy cự ly trung bình</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm chạy cự ly trung bình 2.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly trung bình 2.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly trung bình đối với người tập	1			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Luyện tập ngoài sân bãi	<p>2.1. Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</p> <p>2.2. Kỹ thuật chạy giữa quãng.</p> <p>2.3. Kỹ thuật về đích.</p> <p>2.4. Một số bài tập bổ trợ, bài tập kỹ thuật, trò chơi phát triển sức bền tốc độ.</p>	14	Đọc học liệu số 1, chương 5	Thư viện, sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên lý kỹ thuật chạy cự ly ngắn.</li> <li>- Luyện tập ngoại khóa chạy cự ly trung bình.</li> </ul>	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được nguyên lý kỹ thuật của chạy CLTB để áp dụng vào trong luyện tập.</li> <li>- Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa.</li> </ul>	Thư viện, sân vận động	
	<b>Chương 3. Nhảy xa</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	<p>3.1. Khái niệm nhảy xa</p> <p>3.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn nhảy xa</p> <p>3.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng nhảy xa đối với người tập</p>	1	- Đọc giáo trình điền kinh môn, nhảy xa		
Luyện tập ngoài sân bãi	<p>3. Kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật chạy đà</li> <li>- Kỹ thuật giậm nhảy</li> <li>- Kỹ thuật trên không</li> <li>- Kỹ thuật tiếp cát</li> </ul> <p>3.5. Kiểm tra</p>	14	- Đọc giáo trình điền kinh nội dung nhảy xa, tự tập tăng cường sức mạnh của chân.	Thư viện, sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên lý kỹ thuật nhảy xa</li> <li>- Luyện tập ngoại khóa chạy cự ly ngắn.</li> </ul>	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được nguyên lý kỹ thuật của nhảy xa để áp dụng vào trong luyện tập.</li> <li>- Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa.</li> </ul>	Thư viện, sân vận động	

## 8. Tài liệu tham khảo

## 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Kim Minh và cộng sự (2004), *Giáo trình điền kinh*, Nxb Đại học sư phạm.

[2] Lê Quang Sơn - Nguyễn Đình Thành (2007), *thể dục*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[3] Trương Anh Tuấn (2007), *Giáo trình thể dục*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm

## 8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Việt Minh - Đâu Bình Hương (2007), *Phương pháp dạy học thể dục và trò chơi vận động cho học sinh tiểu học*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[2] Trần Đồng Lâm - Nguyễn Thế Xuân (1998), *Chạy cự ly ngắn*, Nhà xuất bản giáo dục.

[3] Bùi Thị Dương - Trần Đình Thuận (1998), *Nhảy xa kiểu ngồi, uốn thân và ba bước* (1998), Nhà xuất bản giáo dục.

[4] Nguyễn Kim Minh - Nguyễn Thế Xuân (1999), *Chạy tiếp sức, cự ly trung bình, cự ly dài, việt dã* (1999), Nhà xuất bản giáo dục

[5] Nguyễn Mậu Loan (1997), *Giáo trình lý luận và phương pháp giảng dạy thể dục thể thao*, Nhà xuất bản giáo dục.

[6] Đặng Đức Thao - Phạm Vĩnh Thông (1999), *Thể dục và phương pháp dạy học*, Nhà xuất bản giáo dục

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				6		9
2	1		2		2	4	9
3			3			6	9
4			3			6	9
5			3			6	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3			6	9
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3			6	9
14		1	2			6	9
15			3			6	9
<b>Tổng</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>40</b>		<b>8</b>	<b>82</b>	<b>135</b>

## **10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần**

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, có đầy đủ bàn ghế xuất phát và dây xích, đệm nhảy cao các dụng cụ khác.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## **11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần**

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần A3, trọng số 60%

+ Điểm học phần: ĐHP =  $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Giáo dục thể chất 2-Võ thuật 1(Học phần tự chọn)**

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Trần Minh Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Trung tâm TDDT,
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại:0344466759; email: tranminhhangcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Mỹ Việt
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0915475878; email: nguyenmyvietq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

**2. Thông tin học phần**

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 - Võ thuật 1
- Mã học phần: TC2.1.006.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
  - + Tự chọn
  - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 2 tiết
  - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 43 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh
  - + Trung tâm: Thể dục thể thao

**3. Mục tiêu của học phần**



Sinh viên có hiểu biết chung về môn võ Vovinam - Việt võ đạo và tác dụng của môn học đối với người tập. các bài tập khởi động, các kỹ thuật ngã, các kỹ thuật căn bản, cách phản đòn và nắm chắc các đòn đối luyện, bài quyền theo yêu cầu môn học. Vận dụng được những kiến thức đã học trong luyện tập và hoạt động thực tiễn.

Tích cực, tự giác trong học tập, thảo luận và luyện tập ngoài sân bãi, đồng thời hiểu được vai trò và tầm quan trọng của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu được Lịch sử ra đời , quá trình phát triển và vai trò, tác dụng của luyện tập môn võ VoViNam và các nguyên lý kỹ thuật căn bản trong môn võ VoViNam như: (Tư thế thủ,các thế tấn công cơ bản gạt cạnh tay,chém cạnh tay, đánh trở, đánh gói, các lối đấm, các kỹ thuật đá, tập bài quyền số 1 )
CDR 2	Hiểu được Lịch sử ra đời , quá trình phát triển và vai trò, tác dụng của luyện tập môn võ VoViNam và phân tích các kỹ thuật căn bản trong môn võ VoViNam như: (Tư thế thủ,các thế tấn công cơ bản gạt cạnh tay,chém cạnh tay, đánh trở, đánh gói, các lối đấm, các kỹ thuật đá, tập bài quyền số 1 )
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về: Kỹ thuật căn bản trong môn võ VoViNam
<b>Về kỹ năng</b>	
<i>Kỹ năng cứng</i>	
CDR 4	Có khả năng thực hiện được kỹ thuật căn bản trong môn võ VoViNam
CDR 5	Có kỹ năng cơ bản về môn võ VoViNam
<i>Kỹ năng mềm</i>	
CDR 6	Có kỹ năng phân tích và đánh giá việc thực hiện các kỹ thuật động tác trong môn võVoViNam
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành đào tạo.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm, tích cực chủ động trong học tập và nghiên cứu
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

## 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
1. Chương 1: Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn võ VoViNam 1.2. Quá trình phát triển môn võ VoViNam bóng bàn. 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn võ VoViNam	2	2	2	2	2	2	2	1	1
Chương 2: Kỹ thuật môn võ VoViNam	2.1. Các bài tập khởi động	2	2	1	2	2	1	1	2	1
	2.2. Tập các kỹ thuật ngã	2	2	1	2	2	2	1	2	1
	2.3. Tập các kỹ thuật căn bản	2	2	2	2	2	2	2	1	1
	2.4. Các lối đánh	2	2	2	2	2	2	1	2	1
	2.5. Các kĩ thuật đá	2	2	2	2	2	2	2	2	1
	2.6. Tập bài quyền số 1	2	2	2	2	2	2	1	2	1

Ghi chú: 0- Không đóng góp 1- Có đóng góp 2- Đóng góp nhiều

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

- Lịch sử phát triển và quá trình phát triển võ VoViNam.
- Kỹ thuật môn võ VoViNam..

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 1: Lịch sử và quá trình phát triển môn võ VoViNam.</b>	2			
Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn võ VoViNam 1.2. Quá trình phát triển môn võ VoViNam 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn võ VoViNam	2	Đọc học liệu số 1 chương 1 tr.7-35	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện	
Luyện tập ngoài sân bãi	<b>Chương 2: Kỹ thuật môn võ VoViNam</b>	43			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.1. Các bài tập khởi động	1	Đọc học liệu số 1 tr.36- 40	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Tập các kỹ thuật ngã	4	Đọc học liệu số 1 tr.41- 43	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Tập các kỹ thuật căn bản.	12	Đọc học liệu số 1 tr.44- 52	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Các lối đấm	10	Đọc học liệu số 1 tr.53- 54	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.5. Các kỹ thuật đá	10	Đọc học liệu số 1 tr.55- 57	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.6. Tập bài quyền số 1 Kiểm tra	6		Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	86	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa	Thư viện, nhà thi đấu	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 1*, NXB TĐTT, Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 2*, NXB TĐTT, Hà Nội. Sách nghiên cứu ngoại thư viện

[3] Nông Thị Hồng, Lê Quý Phương (2005), *Vệ sinh y học TĐTT*, NXB Hà Nội. Sách nghiên cứu trong thư viện

[4] Lê Văn Xem (2007), *Tâm lý học TĐTT*, NXB ĐHSPT. Sách nghiên cứu trong thư viện

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Bài tập	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2		1		4	2	9
2			3		1	5	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Bài tập	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
3			3		1	5	9
4			3			6	9
5			3		1	5	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3		1	5	9
9			3			6	9
10			3		1	5	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3		1	5	9
14		1	2			6	9
15			3			6	9
<b>Tổng</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>42</b>		<b>10</b>	<b>80</b>	<b>135</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, thảm tập, giáp thi đấu, các đồ dùng tập luyện và thi đấu.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá
- + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
- + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
- + Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Giáo dục thể chất 3 - Bóng đá 2 (Học phần Tự chọn)

### **1. Thông tin về giảng viên**

#### **Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Phùng Quang Phát
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân trào.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0979681560                      - Email: phungquagphat@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

#### **Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trung tâm TDDT, Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0983844790                      - Email: dungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

### **2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3- Bóng đá 2
- Mã học phần: TC2.1.008.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
  - + Tự chọn
  - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất 2.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 02
  - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 28
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng, An ninh.

+ Đơn vị: Trung tâm thể dục thể thao

### 3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên nắm chắc kiến thức cơ bản về kỹ, chiến thuật môn bóng đá, phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng đá.

Thực hiện các động tác kỹ thuật ở mức độ tương đối chính xác thuần thục cơ bản làm cơ sở cho quá trình sau này đi thực tập tại cơ sở.

Tích cực tập luyện và nghiên cứu lý thuyết, tổ chức kỹ luật tốt, tập trung chú ý nghe giảng, có ý thức tập luyện cao, có sự nỗ lực trong tập luyện, có tinh thần giúp đỡ bạn bè.

### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu được các kỹ chiến thuật bóng đá cơ bản, qua đó hình thành kỹ năng vận động đảm bảo trong quá trình thực tiễn tập luyện bóng đá.
CDR 2	Biết được những kiến thức kỹ chiến thuật bóng đá cơ bản được nâng cao về kỹ thuật chuyền bóng bằng lòng di chuyển, kỹ thuật bóng bằng mu trong di chuyển, kỹ thuật đỡ bóng bằng đùi, kỹ thuật đỡ bóng bằng ngực.
CDR 3	Vận dụng các kỹ chiến thuật bóng đá cơ bản đã được trang bị cho sinh viên trong quá trình học tập tập luyện các kỹ chiến thuật cơ bản trong học phần môn bóng đá.
<b>Về kỹ năng</b>	
<i>Kỹ năng cứng</i>	
CDR 4	Biết và thực hiện tốt các kỹ thuật động tác di chuyển nâng cao trong bóng đá. Các bài tập kỹ chiến thuật áp dụng trong tập luyện theo lộ trình hợp lý khoa học.
CDR 5	Thực hiện tốt kỹ thuật di chuyển không bóng, kỹ thuật có bóng, kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân, kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân, kỹ thuật dẫn bóng mu trong, má ngoài, mu giữa bàn chân, kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật giữ bóng bằng lòng, mu giữa, đùi, ngực.
	<i>Kỹ năng mềm</i>
CDR 6	Biết cách khắc phục và tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản trong quá trình tập luyện.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 7	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CDR 8	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

## 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
<b>Chương 1: Kỹ thuật bóng đá</b>	1.1 Kỹ thuật chuyền bóng bằng lòng di chuyển.									
	1.2 Kỹ thuật bóng bằng mu trong di chuyển.	2	2	1	2	2	1	2	1	1
	1.3 Kỹ thuật đỡ bóng bằng đùi									
	1.4 Kỹ thuật đỡ bóng bằng ngực									
<b>Chương 2: Chiến thuật bóng đá</b>	2.1 Chiến thuật tấn công									
	2.1.1 Chiến thuật tấn công cá nhân									
	2.1.2 Chiến thuật tấn công 2 người									
	2.1.3. Chiến thuật tấn công 3 người									
	2.1.4. Chiến thuật tấn công nhóm	2	2	1	2	2	1	2	1	1
	2.2 Chiến thuật phòng thủ									
	2.2.1 Chiến thuật phòng thủ cá nhân									
2.2.2 Chiến thuật phòng thủ khu vực										
2.2.3. Chiến thuật phòng thủ tập thể										
<b>Chương 3: Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo và trọng tài bóng đá</b>	3.1 Phương pháp tổ chức thi đấu									
	3.1.1 Điều lệ thi đấu									
	3.1.2 Đăng kí thi đấu									
	3.1.3 Rút thăm	2	2	1	2	2	1	2	1	1
	3.1.4 Tính chất thi đấu									
	3.1.5 Hình thức thi đấu									
3.2 Phương pháp chỉ đạo										



NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9
	thi đấu 3.2.1 Tầm quan trọng của thi đấu bóng đá 3.2.2 Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu 3.3 Phương pháp tổ chức trọng tài 3.3.1 Nhiệm vụ, nhiệm vụ 3.3.2 Thành phần trọng tài của giải 3.3.3 Quyền hạn và trách nhiệm của các trọng tài									

Ghi chú: 0- Không đóng góp 1- Có đóng góp 2- Đóng góp nhiều

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

\* Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau:

- Một số điểm trong luật bóng đá 5, 11 người
- Một số chiến thuật nâng cao trong bóng đá.
- Phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá cho sinh viên.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 1: Kỹ thuật bóng đá</b>	<b>10</b>			
Giảng dạy ngoài sân bãi	1.1 Kỹ thuật chuyền bóng bằng lòng di chuyển. 1.2 Kỹ thuật bóng bằng mu trong di chuyển. 1.3 Kỹ thuật đỡ bóng bằng đùi 1.4 Kỹ thuật đỡ bóng bằng ngực	10	Đọc học liệu số [1] [2] chương 1 tr.11-31 Thực hiện tốt các kỹ thuật môn bóng đá	Sân bóng đá trường ĐH Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập các kỹ thuật đã học vận dụng vào trong những tình huống của buổi học do giáo viên đưa ra.	20	Thực hiện tốt các kỹ thuật môn bóng đá.	Sân bóng đá trường ĐH Tân Trào.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 2: Chiến thuật bóng đá</b>	<b>18</b>			
Lý thuyết	2.1 Chiến thuật tấn công 2.2 Chiến thuật phòng thủ		Đọc học liệu số [1] [2] chương 2 tr.83-87		
Giảng dạy ngoài sân bãi.	2.1 Chiến thuật tấn công 2.1.1 Chiến thuật tấn công cá nhân 2.1.2 Chiến thuật tấn công 2 người 2.1.3. Chiến thuật tấn công 3 người 2.1.4. Chiến thuật tấn công nhóm 2.2 Chiến thuật phòng thủ 2.2.1 Chiến thuật phòng thủ cá nhân 2.2.2 Chiến thuật phòng thủ khu vực 2.2.3. Chiến thuật phòng thủ tập thể	18		Sân bóng đá trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên cứu, phân loại các loại chiến thuật trong bóng đá.	36	Nắm vững và biết cách sử dụng các loại chiến thuật trong môn bóng đá	Thư viện, sân bóng đá trường Đại học Tân Trào	
	<b>Chương 3: Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo và trọng tài bóng đá</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	3.1 Phương pháp tổ chức thi đấu 3.1.1 Điều lệ thi đấu 3.1.2 Đăng kí thi đấu 3.1.3 Rút thăm 3.1.4 Tính chất thi đấu 3.1.5 Hình thức thi đấu 3.2 Phương pháp chỉ đạo thi đấu 3.2.1 Tầm quan trọng của thi đấu bóng đá 3.2.2 Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu	2	Đọc học liệu số [1] [2] chương 2 tr.83-87	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	3.3 Phương pháp tổ chức trọng tài 3.3.1 Nhiệm vụ, nhiệm vụ 3.3.2 Thành phần trọng tài của giải 3.3.3 Quyền hạn và trách nhiệm của các trọng tài		Nắm vững phương pháp tổ chức thi đấu và chỉ đạo thi đấu môn bóng đá	Sân bóng đá	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên cứu phương pháp thi đấu, phương pháp chỉ đạo thi đấu, phương pháp trọng tài.	4	Nắm vững các phương pháp để tổ chức được 1 giải bóng đá	Thư viện, sân bóng đá	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Phạm Quang 2004, Giáo trình bóng đá, Nhà xuất bản ĐHSPT, HN

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Luật bóng đá- Nhà xuất bản TĐTT – Hà nội – 2002

[2] Nguyễn Quang Dũng – Hướng dẫn tập luyện kỹ thuật bóng đá - Nhà xuất bản TĐTT – Hà nội – 2001

[3] Ngô Minh Viên và cộng sự (2007) Giáo trình Đá Cầu, NXB ĐHSPT

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoài khóa	
1			2			4	6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13	2				4		6
14		1	1			4	6
15			2			4	6
<b>Tổng</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>27</b>		<b>4</b>	<b>56</b>	<b>90</b>

## **10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần**

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

## **11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần**

- Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10% (A1)

- Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30% (A2)

- Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60% (A3)

Điểm Học phần = A1 x 10% + A2 x 30% + A3 x 60%

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Giáo dục thể chất 3 - Bóng bàn 2 (Học phần Tự chọn)

### **1. Thông tin về giảng viên**

#### **Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Hải
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Cử nhân GDTC
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 22 phường tân hà, huyện Yên Sơn Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0962192598                      - Email: nguyenhaidhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

#### **Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TĐTT
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 29 Phường Minh Xuân TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0987941489                      - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

### **2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 - Bóng bàn 2
- Mã học phần: TC2.1.009.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
  - +Tự chọn
  - + Điều kiện tiên quyết: đã học xong học phần Giáo dục thể chất 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 2 tiết
  - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 28 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh

+ Trung tâm: Thể dục thể thao

### 3. Mục tiêu của học phần

- Hiểu kiến thức cơ bản về nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật môn bóng bàn, phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng bàn.

- Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng bàn, biết cách tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng bàn.

### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu được các kỹ chiến môn bóng bàn, qua đó hình thành kỹ năng vận động đảm bảo trong quá trình học tập cũng như thi đấu.
CDR 2	Biết được những kiến thức kỹ chiến thuật bóng bàn, được nâng cao về kỹ thuật Kỹ thuật vụt nhanh thuận tay, kỹ thuật vụt nhanh trái, kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật phát bóng.
CDR 3	Vận dụng các kỹ chiến thuật bóng bàn cơ bản đã được trang bị cho sinh viên trong quá trình học tập, tập luyện các kỹ chiến thuật cơ bản trong học phần môn bóng bàn đạt kết quả cao.
<b>Về kỹ năng</b>	
<i>Kỹ năng cứng</i>	
CDR 4	Biết và thực hiện tốt các kỹ thuật động tác nâng cao trong bóng bàn. Các bài tập kỹ chiến thuật áp dụng trong tập luyện theo lộ trình hợp lý, khoa học và mang tính thực tế.
CDR 5	Thực hiện tốt kỹ thuật vụt nhanh thuận tay, kỹ thuật vụt nhanh trái, kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật phát bóng.
<i>Kỹ năng mềm</i>	
CDR 6	Biết được một số các phương pháp tập luyện và tự sửa chữa những sai lầm thường mắc trong tập luyện.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 7	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CDR 8	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

## 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9
Chương 1: Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn, Luật bóng bàn	1.1. Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn 1.2. Luật bóng bàn.	2	2	1	2	2	1	2	1	1
Chương 2: Kỹ thuật môn bóng bàn	2.1. Kỹ thuật vạt nhanh thuận tay 2.2. Kỹ thuật vạt nhanh trái tay 2.3. Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay 2.4. Kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay 2.5. Kỹ thuật Kiểm tra	2	2	1	2	2	1	2	1	1

Ghi chú: 0- Không đóng góp 1- Có đóng góp 2- Đóng góp nhiều

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

- Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn, Luật bóng bàn
- Kỹ thuật vạt nhanh thuận tay
- Kỹ thuật vạt nhanh trái
- Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay
- Kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay
- Kỹ thuật phát bóng

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 1: Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn, Luật bóng bàn</b>	2			
Lý thuyết	1.1. Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn 1.2. Luật bóng bàn.	2	Đọc học liệu số 1 chương IV; học liệu số 2 chương V.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 2: Kỹ thuật môn bóng bàn</b>	28			
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật vụt nhanh thuận tay	2	Đọc học liệu số 1,2,3,4.	Nhà thi đấu	
	2.2. Kỹ thuật vụt nhanh trái tay	2			
	2.3. Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay	6			
	2.4. Kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay	11			
	2.5. Kỹ thuật giao bóng	4			
	2.6. Kỹ thuật đỡ giao bóng, Kiểm tra	3			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	56	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa	Thư viện, nhà thi đấu.	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Vũ Thành Sơn – Nguyễn Danh Hoàng Việt (2004), Giáo trình Bóng Bàn, Nxb Đại học Sư phạm.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Trương Tuệ Lâm – Tô Khảm (2001), Huấn luyện kỹ chiến thuật bóng bàn hiện đại, Nhà xuất bản thể dục thể thao.

[2] Nguyễn Văn Phúc (2012), *Các bài tập thể lực trong Điền Kinh*, NXB TĐTT.

[3] Đồng Văn Triệu (2015), *GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, NXB TĐTT.

[4] Vũ Chung Thủy (2014), *GT Vệ sinh Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				4		6
2			2		1	3	6



Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2		1	3	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2		1	4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2		1	3	6
13			2			4	6
14		1	1			4	6
15			2		1	3	6
<b>Tổng</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>27</b>		<b>9</b>	<b>51</b>	<b>90</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 05 bàn bóng bàn.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 3-Bóng chuyền2(Học phần tự chọn)

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Thể dục thể thao trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0987941489                      - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0983844790                      - Email: dungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Bóng chuyền
- Mã học phần: TC2.1.010.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
  - + Tự chọn
  - + Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 2.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp:
  - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 30 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh.
  - + Trung tâm: Thể dục thể thao.

### 3. Mục tiêu chung của học phần

Nắm vững kỹ thuật môn bóng chuyên, phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyên.

Thực hiện tốt các kỹ thuật động tác môn bóng chuyên. Biết tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu, và làm trọng tài môn bóng chuyên

Hiểu được vai trò và tầm quan trọng của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật chuyên bóng cao tay, kỹ thuật chuyên bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng, kỹ thuật đập bóng và những kiến thức về phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyên.
CDR 2	Nắm vững nguyên lý kỹ thuật chuyên bóng cao tay, kỹ thuật chuyên bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng, kỹ thuật đập bóng và những kiến thức về phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyên.
<b>Về kỹ năng</b>	
<i>Kỹ năng cứng</i>	
CDR 3	Biết phân tích nguyên lý kỹ thuật để áp dụng vào tập luyện, biết cách tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu.
CDR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật chuyên bóng cao tay, kỹ thuật chuyên bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng, kỹ thuật đập bóng, biết cách điều hành 1 trận thi đấu bóng chuyên.
<i>Kỹ năng mềm</i>	
CDR 5	Biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện và xử lý tình huống trong trận thi đấu bóng chuyên.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR6	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 7	Có khả năng tự học và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong học tập và tự nghiên cứu.

### 5. Ma trận kiến thức học phần và chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7
Chương 2: Kỹ thuật bóng chuyền	2.1 Kỹ thuật chuyền bóng cao tay	2	2	2	2	2	2	2
	2.2. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay.	2	2	2	2	2	2	2
	2.3. Kỹ thuật phát bóng	2	2	2	2	2	2	2
	2.4. Kỹ thuật đập bóng	2	2	2	2	2	2	2
	2.5. Kỹ thuật chắn bóng	1	2	2	1	2	2	2
Chương 3: Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyền	1. Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyền.	1	2	2	2	1	2	2
	2. Phương pháp tổ chức thi đấu	1	2	2	2	1	2	2
	3. Điều lệ thi đấu	2	2	2	2	1	2	2
	4. Đăng kí thi đấu	2	2	2	2	1	2	2
	5. Rút thăm	1	2	2	1	2	2	2
	6. Tính chất thi đấu	2	2	2	1	2	2	2
	7. Hình thức thi đấu	2	2	2	1	2	2	2
	8. Phương pháp chỉ đạo thi đấu	1	2	2	2	1	2	2
	9. Tầm quan trọng của thi đấu bóng chuyền	2	2	2	2	2	2	2
	10. Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu	1	2	2	1	2	2	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp      1 - Có đóng góp      2 - Đóng góp nhiều

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

- Kỹ thuật các động tác môn bóng chuyền.
- Chiến thuật thi đấu môn bóng chuyền.
- Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyền.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 2: Kỹ thuật bóng chuyền</b>	<b>20</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Giảng dạy ngoài sân bãi	<ol style="list-style-type: none"> <li>Kỹ thuật môn bóng chuyền.</li> <li>Kỹ thuật chuyền bóng cao tay</li> <li>Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay.</li> <li>Kỹ thuật phát bóng</li> <li>Kỹ thuật đập bóng</li> <li>Kỹ thuật chắn bóng</li> </ol>	20	Học học liệu số [1]: chương 2 (mục 2.1 – 2.5)	Sân bóng chuyền trường ĐH Tân Trào..	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kỹ thuật môn bóng chuyền.</li> <li>Kỹ thuật chuyền bóng cao tay</li> <li>Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay.</li> <li>Kỹ thuật phát bóng</li> <li>Kỹ thuật đập bóng</li> <li>Kỹ thuật chắn bóng.</li> </ul>	40	Học học liệu số [1]: chương 2 (mục 2.1 – 2.5) Thực hiện tốt các kỹ thuật môn bóng chuyền.	Sân bóng chuyền trường ĐH Tân Trào.	
	<b>Chương 3: Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyền</b>	<b>10</b>			
Giảng dạy ngoài sân bãi	<ol style="list-style-type: none"> <li>Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyền.</li> <li>Phương pháp tổ chức thi đấu</li> <li>Điều lệ thi đấu</li> <li>Đăng kí thi đấu</li> <li>Rút thăm</li> <li>Tính chất thi đấu</li> <li>Hình thức thi đấu</li> <li>Phương pháp chỉ đạo thi đấu</li> <li>Tầm quan trọng của thi đấu bóng chuyền</li> <li>Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu</li> </ol>	10	Học học liệu số [1]: Chương 3 (các mục 3.1- 3.2)	Giảng đường trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyền.</li> <li>Phương pháp tổ chức thi đấu</li> <li>Điều lệ thi đấu</li> <li>Đăng kí thi đấu</li> <li>Rút thăm</li> <li>Tính chất thi đấu</li> <li>Hình thức thi đấu</li> <li>Phương pháp chỉ đạo thi đấu</li> </ul>	20	Học học liệu số [1]: Chương 4 (các mục 3.1- 3.2) Nắm vững phương pháp tổ chức thi đấu và chỉ đạo thi đấu môn bóng chuyền		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Tầm quan trọng của thi đấu bóng chuyên - Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu				

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Việt Minh – Hồ Đắc Sơn (2004) *Giáo trình bóng chuyên*, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm, nơi xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Đồng Văn Triệu - Trương Anh Tuấn (2015) *Giáo trình lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[2] Nguyễn Văn Phúc - Nguyễn Đại Dương - Đàm Trung Kiên (2012) *Các bài tập thể lực trong Điền kinh*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[3] Đặng Đức Thao - Phạm Vĩnh Thông (1999), *Thể dục và phương pháp dạy học*, Nhà xuất bản giáo dục.

[4] Vũ Đào Hùng - Nguyễn Mậu Loan (1998), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất*, Nhà xuất bản giáo dục

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoài khóa	
1			2			4	6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13		1	1			4	6
14			2			4	6
15			2			4	6
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>29</b>			<b>60</b>	<b>90</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**



## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Giáo dục thể chất 3-Cầu lông 2(Học phần tự chọn)

### **1. Thông tin về giảng viên**

#### **Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0972 162 530      - Email: thanh.aytz@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

#### **Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Mỹ Việt
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0915 475 878      - Email: nguyenmyvietq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

### **2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3- cầu lông 2
- Mã học phần: TC2.1.011.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
  - + Tự chọn.
  - + Điều kiện tiên quyết: Đã học xong học phần giáo dục thể chất 2.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 2 tiết
  - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 28 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh
  - + Trung tâm: Thể dục Thể thao

### 3. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Cầu lông, những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác. Nắm được các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Sinh viên nắm được những kiến thức về nguyên lý kỹ thuật động tác của môn cầu lông, cách thức thực hiện các kỹ thuật của môn cầu lông
CDR 2	Sinh viên nắm được cách thức thực hiện kỹ thuật phong cầu và kỹ thuật đập cầu của môn cầu lông, và nắm được các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.
<b>Về kỹ năng</b>	
<i>Kỹ năng cứng</i>	
CDR 3	Thực hiện được tốt các kỹ thuật cơ bản của cầu lông, biết cách tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông.
CDR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật đập cầu và phong cầu trong cầu lông. biết cách điều hành 1 trận thi đấu cầu lông.
<i>Kỹ năng mềm</i>	
CDR 5	Áp dụng các kỹ thuật đã học để tự tập luyện ngoại khóa và thi đấu, biết cách tổ chức một trận thi đấu cầu lông và xử lý tình huống trong trận thi đấu cầu lông.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR6	Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, có động cơ học tập đúng đắn.
CDR 7	Có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập, có khả năng tự học và học theo nhóm.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần.

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1. Chương 1	Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông	2	2	2	2	2	2	1
2. Chương 2: Kỹ thuật môn cầu lông	Kỹ thuật phong cầu	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật đập cầu	2	2	2	2	2	2	1
	Giới thiệu một số chiến thuật trong thi đấu cầu lông	2	2	2	2	2	1	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông.
- Kỹ thuật đánh cầu trên đỉnh đầu (phong cầu).
- Kỹ thuật đập cầu.
- Giới thiệu một số chiến thuật trong thi đấu đơn, đôi môn cầu lông.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<b>Chương 1: Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài và luật cầu lông.</b>	2			
Lý thuyết	1.1. Phương pháp tổ chức thi đấu cầu lông 1.2. Phương pháp trọng tài cầu lông. 1.3. Luật cầu lông.	2	Đọc học liệu số 1 chương 1 tr.41-74, học liệu 4	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Nắm vững lý thuyết.	Thư viện	
Giảng dạy ngoài sân bãi	<b>Chương 2: Kỹ thuật môn cầu lông.</b>	28			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.1. Kỹ thuật đánh cầu trên đỉnh đầu (phông cầu)	8	Đọc học liệu số 1 tr.109	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Kỹ thuật đập cầu.	18	Đọc học liệu số 1 tr.150, học liệu số 2 tr.82	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Giới thiệu một số chiến thuật trong thi đấu đơn, đôi môn cầu lông	2	Đọc học liệu số 1 tr.160	Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	56	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, nhà thi đấu	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Văn Vinh (2004), *Giáo trình cầu lông*, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Nguyễn Văn Đức – Giáo trình cầu lông – NXB TDTT 2015.

[3] Ủy ban thể dục thể thao (2006), *Luật cầu lông*,

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				2	2	6
2			2		2	2	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoài khóa	
9			2		1	3	6
10			2		1	3	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13			2		1	3	6
14			2			4	6
15		1	1			4	6
<b>Tổng</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>27</b>		<b>7</b>	<b>53</b>	<b>90</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 04 sân cầu lông.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoài khóa, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cường**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Giáo dục thể chất 3-Võ thuật 2(Học phần tự chọn)

### **1. Thông tin về giảng viên**

#### **Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Trần Minh Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Trung tâm TDDT,
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại:0344166759; email: tranminhhangcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

#### **Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Mỹ Việt
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0915475878; email: nguyenmyvietq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

### **2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 - Võ thuật 2
- Mã học phần: TC2.1.012.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
  - + Tự chọn
  - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 2 tiết
  - + Luyện tập sân bãi: 28 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh
  - + Trung tâm: Thể dục thể thao

### 3. Mục tiêu học phần

Sinh viên có hiểu biết chung về nguyên lý kỹ chiến thuật, phương pháp giảng dạy, luật thi đấu môn võ Vovinam - Việt võ đạo

Sinh viên có khả năng thực hiện các động tác kỹ thuật chính xác, thực hành soạn giáo án và tiến hành giảng dạy võ thuật cho học sinh Tiểu học và THCS, tổ chức thi đấu trọng tài trong quá trình tập luyện.

### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật phản đòn trình độ 1. Thực hiện được các bài tập chiến thuật cơ bản và những kiến thức về kỹ thuật phản đòn.
CDR 2	Nắm vững các thế chiến lược từ 1-10, thực hiện được một số đòn tháo gỡ trình độ 1 trong môn võ VoViNam.
<b>Về kỹ năng</b>	
<i>Kỹ năng cứng</i>	
CDR 3	Biết phân tích nguyên lý các kỹ thuật căn bản để áp dụng vào tập luyện, Thực hiện một số bài tập chiến thuật cơ bản trong môn võ VoViNam
CDR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật phản đòn trình độ 1, các thế chiến lược, các đòn tháo gỡ trong môn võ VoViNam.
<i>Kỹ năng mềm</i>	
CDR 5	Biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện môn võ VoViNam.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR6	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CDR 7	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
<b>Chương 1: Lý thuyết</b>	1.1. Nguyên lý chiến, phương pháp giảng dạy.	2	2	1	2	2	2	2	2	2
<b>Chương 2: Kỹ thuật môn võ VoViNam.</b>	2.1. Kỹ thuật phản đòn căn bản trình độ 1.	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	2.2. Đòn chân tấn công từ số 1 đến số 6.	2	2	2	2	2	2	2	2	1
	2.3. Kỹ thuật khoá đỡ.	2	2	2	2	2	1	1	2	1
	2.4. Các thế chiến lược tấn công.	2	2	2	2	2	2	1	2	1
	2.5. Tập bài quyền số 2	2	2	2	2	2	1	1	2	1

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về

- Nguyên lý chiến thuật, phương pháp giảng dạy, luật thi đấu môn Võ Vôvinaam
- Kỹ thuật môn võ VoViNam

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 1: Nguyên lý chiến thuật, phương pháp giảng dạy, Luật thi đấu môn võ VoViNam.</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	1.1. Nguyên lý chiến, phương pháp giảng dạy. 1.2. Luật môn võ VoViNam.	2	Đọc học liệu số 1 chương IV tr.88-101; học liệu số 2 chương V tr.65-76.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện	
Luyện tập ngoài sân bãi	<b>Chương 2: Kỹ thuật môn võ VoViNam.</b>	<b>28</b>			
	2.1. Kỹ thuật phản đòn căn bản trình độ 1.	4	Đọc học liệu số 1 tr.58	Thư viện, nhà thi đấu	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2. Đòn chân tấn công từ số 1 đến số 6.	4	Đọc học liệu số 1 tr.74	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Kỹ thuật khoá đỡ.	4	Đọc học liệu số 1 tr.80	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Các thế chiến lược tấn công.	8	Đọc học liệu số 1 tr.100	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.5. Tập bài quyền số 2.	8	Đọc học liệu số 1 tr.54	Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	56	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa	Thư viện, nhà thi đấu	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 1*, NXB TDTT, Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 2*, NXB TDTT, Hà Nội. Sách nghiên cứu ngoài thư viện

[3] Nông Thị Hồng, Lê Quý Phương (2005), *Vệ sinh y học TDTT*, NXB Hà Nội. Sách nghiên cứu trong thư viện

[4] Lê Văn Xem (2007), *Tâm lý học TDTT*, NXB ĐHSPT. Sách nghiên cứu trong thư viện

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Bài tập	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				4		6
2			2		1	3	6
3			2			4	6
4			2		1	3	6
5			2			4	6
6			2		1	3	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Bài tập	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
7			2			4	6
8			2		1	3	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2		1	3	6
13			2			4	6
14		1	1		1	3	6
15			2			4	6
<b>Tổng</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>27</b>		<b>10</b>	<b>50</b>	<b>90</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, tham tập, các dụng cụ tập luyện và thi đấu, giáp thi đấu.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**



### 3. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức và kỹ năng cơ bản và nâng cao về môn học nhảy xa, nhảy cao đồng thời bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, phương pháp huấn luyện, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để phát triển các tố chất thể lực và nâng cao năng lực vận động. Có thể tự nghiên cứu và làm việc theo yêu cầu xã hội đòi hỏi. Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.

### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
<b>Về kiến thức</b>	
CĐR 1	Trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản và nâng cao về môn học nhảy xa, nhảy cao, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, phương pháp huấn luyện, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.
CĐR 2	Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để phát triển các tố chất thể lực và nâng cao năng lực vận động. Nắm chắc một số kiến thức về luật, phương pháp làm trọng tài và tổ chức thi đấu, có thể tự nghiên cứu và làm việc theo yêu cầu xã hội đòi hỏi.
CĐR 3	Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để nhằm tăng cường sức khỏe cho người tập, giúp họ phát triển cân đối toàn diện, chuẩn bị thể lực cho hoạt động lao động sản xuất và bảo vệ tổ quốc
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CĐR 4	Có khả năng thực hiện một cách thuần thục các kỹ thuật động tác , nhảy cao và nhảy xa
CĐR 5	Có khả năng làm trọng tài và nắm chắc được cách thức tổ chức thi đấu
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CĐR 6	Từ những kiến thức đã học biết vận dụng vào trong cuộc sống để từ đó lựa chọn ra những bài tập phù hợp để tập luyện nâng cao sức khỏe, Có thể tự nghiên cứu và làm việc theo yêu cầu xã hội đòi hỏi.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CĐR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.
CĐR 8	Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8
	<b>Lý thuyết</b>								
<b>Chương 1: Nhảy cao</b>	1. Một số điểm trong luật phần nhảy cao 2. Phương pháp trọng tài và cách thức tổ chức thi đấu nhảy cao	2	2			2	1	2	2
	<b>Giảng dạy ngoài sân bãi</b>								
	1. Kỹ thuật động tác Nhảy cao úp bụng: 1.1. Các bài tập hỗ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực 1.2. Dạy kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. 1.3. Dạy kỹ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy đá lăng. 1.4. Dạy kỹ thuật qua xà và tiếp đất Nhảy cao “kiểu úp bụng”. 1.5. Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy cao “kiểu úp bụng” 1.6. Kiểm tra	2	1	1	2	1	1	2	2
<b>Chương 2: Nhảy xa</b>	<b>Lý thuyết</b>								
	1. Một số điểm trong luật phần nhảy cao 2. Phương pháp trọng tài và cách thức tổ chức thi đấu nhảy cao	2	2			2	1	2	2
	<b>Giảng dạy ngoài sân bãi</b>								
	2. Kỹ thuật động tác nhảy xa kiểu uốn thân.								

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
	2.1 Dạy kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ trên không. 2.2. Dạy kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy bước bộ trên không. 2.3. Dạy kỹ thuật trên không và tiếp đất trong nhảy xa “kiểu uốn thân”. 2.4 Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy xa “kiểu uốn thân”. 2.5 Tập luyện nâng cao thành tích nhảy xa. 2.6. Kiểm tra	2	1	1	2	1	1	2	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Nguyên lý kỹ thuật nhảy cao, nhảy xa, các giai đoạn của kỹ thuật nhảy cao, nhảy xa và một số điểm trong luật - phương pháp trọng tài của môn nhảy cao và nhảy xa, qua đó đảm bảo được công tác chuyên môn sau khi các em ra trường

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 1. Nhảy cao</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	1. Một số điểm trong luật phần nhảy cao 2. Phương pháp trọng tài và cách thức tổ chức thi đấu nhảy cao	1	Đọc giáo trình Điền kinh trang 205 - trang 242	Thư viện và ở nhà	
Giảng dạy ngoài sân bãi	1. Kỹ thuật động tác Nhảy cao úp bụng: 1.1. Các bài tập bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực	14	Thực hiện các bài tập theo đúng yêu cầu của giáo viên, sinh viên		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.2. Dạy kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. 1.3. Dạy kỹ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy đá lăng. 1.4. Dạy kỹ thuật qua xà và tiếp đất Nhảy cao “kiểu úp bụng”. 1.5. Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy cao “kiểu úp bụng” 1.6. Kiểm tra		tập luyện tự giác và tích cực.	Ngoài sân bãi	
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên lý kỹ thuật và phương pháp trọng tài nhảy cao. Tập luyện ngoại khóa thường xuyên	30	Đọc giáo trình Điền kinh trang 205 - trang 242	Thư viện và ở nhà	
	<b>Chương 2. Nhảy xa</b>	<b>15</b>	Đọc giáo trình Điền kinh trang 166 - trang 205	Thư viện	
Lý thuyết	1. Một số điểm trong luật phần nhảy cao 2. Phương pháp trọng tài và cách thức tổ chức thi đấu nhảy cao	<b>1</b>			
Giảng dạy ngoài sân bãi	2. Kỹ thuật động tác nhảy xa kiểu uốn thân. 2.1 Dạy kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ trên không. 2.2. Dạy kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy bước bộ trên không. 2.3. Dạy kỹ thuật trên không và tiếp đất trong nhảy xa “kiểu uốn thân”. 2.4. Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy xa “kiểu uốn thân”. 2.5 Tập luyện nâng cao thành tích nhảy xa. 2.6. Kiểm tra	14	Thực hiện các bài tập theo đúng yêu cầu của giáo viên. Tập luyện tự giác và tích cực	Ngoài sân bãi	
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên lý kỹ thuật, luật thi đấu và trọng tài nhảy xa. Tập luyện ngoại khóa thường xuyên.	30	Đọc giáo trình Điền kinh trang 166 - trang 205	Thư viện và ở nhà	

## 8. Tài liệu tham khảo

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Kim Minh và cộng sự (2004), *Giáo trình điền kinh*, Nxb Đại học sư phạm.

[2]. Lê Quang Sơn - Nguyễn Đình Thành (2007), *thể dục*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[3]. Trương Anh Tuấn (2007), *Giáo trình thể dục*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm

## 8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Việt Minh - Đậu Bình Hương (2007), *Phương pháp dạy học thể dục và trò chơi vận động cho học sinh tiểu học*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[2]. Trần Đồng Lâm - Nguyễn Thế Xuân (1998), *Chạy cự ly ngắn*, Nhà xuất bản giáo dục.

[3]. Bùi Thị Dương - Trần Đình Thuận (1998), *Nhảy xa kiểu ngồi, uốn thân và ba bước* (1998), Nhà xuất bản giáo dục.

[4]. Nguyễn Kim Minh - Nguyễn Thế Xuân (1999), *Chạy tiếp sức, cự ly trung bình, cự ly dài, việt dã* (1999), Nhà xuất bản giáo dục

[5]. Nguyễn Mậu Loan (1997), *Giáo trình lý luận và phương pháp giảng dạy thể dục thể thao*, Nhà xuất bản giáo dục.

[6]. Đặng Đức Thao - Phạm Vĩnh Thông (1999), *Thể dục và phương pháp dạy học*, Nhà xuất bản giáo dục

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2			4	6



Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
13			2			4	6
14		1	1			4	6
15			2			4	6
<b>Tổng</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>27</b>		<b>4</b>	<b>56</b>	<b>90</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, dụng cụ đầy đủ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tập luyện tự giác, tích cực, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần A3, trọng số 60%

+ Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Giáo dục quốc phòng – An ninh1

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Phạm Thị Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TĐTT
- Địa chỉ liên hệ: tổ19 phường Hưng Thành, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0973333458                      - Email: phamquyen1985@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TĐTT
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 29 Phường Minh Xuân, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0987941489                      - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Đường lối quân sự của Đảng
- Mã học phần: TC2.1.014.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Học xong học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 45 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Giáo dục thể chất , Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

+ Trung tâm: Thể dục thể thao.

### 3. Mục tiêu của học phần

Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-LêNin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất của chiến tranh, các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, kết hợp kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh và nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Sinh viên xác lập phương pháp luận trong nghiên cứu các học phần, môn học giáo dục quốc phòng - an ninh, xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Nắm vững các nội dung công tác quốc phòng, an ninh; vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn.

Có ý thức cao trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỉ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.

### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất của chiến tranh, các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc
CDR 2	Hiểu và áp dụng được những kiến thức cơ bản về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam vào công việc học tập và thực tiễn.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 3	Có khả năng nhận thức và đánh giá được quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, lực lượng vũ trang nhân dân xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc;
CDR 4	Có kỹ năng phát hiện, phân tích vấn đề kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam Trên cơ sở đó vận dụng vào học tập và thực tiễn
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 5	Xây dựng kỹ năng làm việc nhóm, nắm vững các nội dung đường lối quân sự của Đảng vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn.

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 6	Có ý thức chủ động, tích cực trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với đường lối quân sự xây dựng của Đảng.
CDR 7	Luôn xác định động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							
	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
				Cứng		Mềm			
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8
<b>ĐƯỜNG LỐI QUÂN SỰ CỦA ĐẢNG</b>	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học	2	2	2	2	1	2	2	1
	Quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Nghệ thuật quân sự Việt Nam.	2	2	2	2	1	2	2	1

0 - Không đóng góp

1 - Có đóng góp

2 - Đóng góp nhiều

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

- Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học
- Quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.
- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân
- Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.
- Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh.
- Nghệ thuật quân sự Việt Nam

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Bài 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học.</b>	2			
Lý thuyết	1. Đặc điểm môn học 2. Đối tượng nghiên cứu 3. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu môn học	2	Học học liệu số [1] Bài 1.	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	4	Học học liệu số [1] Bài 1. Trả lời các câu hỏi của giáo viên giao về nhà, đặt ra các câu hỏi cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	<b>Bài 2: Quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.</b>	6			
Lý thuyết	1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh. 2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội 3. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.	6	Học học liệu số [1] Bài 2.	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	12	Học học liệu số [1] Bài 2: Tìm hiểu và trả lời các câu hỏi của giáo viên về chiến tranh và quân đội trong các nước xã hội chủ nghĩa.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Bài 3: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.</b>	6			
Lý thuyết	1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. 2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa 3. Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay.	6	Học học liệu số [1] Bài 3	Giảng đường trường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	12	Học học liệu số [1] Bài 3: Tìm hiểu về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Đưa ra các câu hỏi cần giải đáp trong bài học.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	<b>Bài 4: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</b>	6			
Lý thuyết	1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. 2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. 3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.	6	Học học liệu số [1] Bài 4	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	12	Học học liệu số [1] Bài 4: Tìm hiểu về các cuộc chiến tranh của cha ông. Đưa ra các câu hỏi.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	<b>Bài 5: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.</b>	8			
Lý thuyết	1. Đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. 2. Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới. 3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.	8	Học học liệu số [1] Bài 5	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	16	Học học liệu số [1] Bài 5: Tìm hiểu về đặc điểm của lực lượng vũ trang nhân dân. So sánh sự khác nhau của	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			các lực lượng.		
	<b>Bài 6: Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh.</b>	<b>9</b>			
Lý thuyết	<p>1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường, củng cố quốc phòng an ninh ở Việt Nam.</p> <p>2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tang cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay.</p> <p>3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế-xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng- an ninh ở nước ta hiện nay.</p>	9	Học học liệu số [1] Bài 6	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	18	Học học liệu số [1] Bài 6 Đưa ra những ví dụ về việc phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh hiện nay.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	<b>Bài 7 : Nghệ thuật quân sự Việt Nam.</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	<p>1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta.</p> <p>2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo.</p> <p>3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên.</p>	8	Học học liệu số [1] Bài 7	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	16	Học học liệu số [1] Bài 7: Đưa ra đặc điểm về nghệ thuật trong các trận đánh của cuộc chiến tranh Việt Nam.	Thư viện, ở nhà, tại giảng.	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

1. Đào Huy Hiệp và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục

2. Nguyễn Tiến Hải và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục.

## 8.2. Tài liệu tham khảo

1. Ban CHQS Đại học Tân trào (2017), *Tình hình kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương* (Bài giảng chính trị HL DQTV)

2. Phạm Văn Sinh cùng cộng sự (2009), *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin*, NXB Chính trị quốc gia.

3. Phạm Ngọc Anh (2009), *GT Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia.

4. Đinh Xuân Lý cùng cộng sự (2013), *GT Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.

5. Ban CHQS Đại học Tân Trào (2017), *Đường lối, quan điểm, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta hiện nay*. (Bài giảng chính trị HL DQTV)

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	3				6		9
4	3				6		9
5	3				6		9
6	3				6		9
7	3				6		9
8	3				6		9
9	3				6		9
10	3				6		9
11	3				6		9
12	3				6		9
13	3				6		9
14	3				6		9
15	3	1			6		10
<b>Tổng</b>	<b>45</b>	<b>1</b>			<b>90</b>		<b>136</b>



## **10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần**

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

## **11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần**

- Hình thức kiểm tra học phần: Tự luận

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP =  $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Giáo dục quốc phòng – An ninh 2

### **1. Thông tin về giảng viên**

#### **Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 29 Phường Minh Xuân ,TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0987941489                      - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

#### **Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Phạm Thị Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: tổ 19 phường Hưng Thành, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0973333458                      - Email: phamquyen1985@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

### **2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Công tác quốc phòng, an ninh
- Mã học phần: TC2.1.015.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng, An ninh.

+ Trung tâm : Thẻ dực thể thao.

### 3. Mục tiêu chung của học phần

Hiểu được kiến thức về chiến tranh công nghệ cao, kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.

Nhận thức được âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN.

Xây dựng được niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Nắm vững các nội dung công tác quốc phòng, an ninh, vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn.

### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu được kiến thức cơ bản về chiến tranh công nghệ cao, kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.
CDR 2	Nhận thức được âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 3	Có khả năng nhận thức về chiến tranh công nghệ cao, kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong giai đoạn hiện nay.
CDR 4	Có kỹ năng phát hiện, phân tích được âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 5	Xây dựng được niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam

Mã CDR	Nội dung CDR
	XHCN. Nắm vững các nội dung công tác quốc phòng, an ninh, vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 6	Có ý thức cao trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỉ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

### 5. Ma trận kiến thức học phần và chuẩn đầu ra học phần.

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							
	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
				Cứng		Mềm			
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8
<b>Công tác quốc phòng, an ninh</b>	Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Phòng chống địch tiến công hoá lực bằng vũ khí công nghệ cao.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân	2	2	2	1	2	2	2	2

tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.								
Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	2	2	2	1	2	2	2	2
Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.	2	2	2	1	2	2	2	2
Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	2	2	2	1	2	2	2	2

6.

### Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau:

- Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.
- Phòng chống địch tiên công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao.
- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.
- Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.
- Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.
- Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
- Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.
- Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

### 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Bài 8: Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.</b>	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	1. Chiến lược “DBHB”, BLLĐ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội. 2. Chiến lược “DBHB”, BLLĐ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam. 3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ. 4. Những giải pháp phòng, chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ ở Việt Nam hiện nay.	5	Học học liệu số [1] Bài 8	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	-Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.	10	Học học liệu số [1] Bài 8: Tìm hiểu bản chất “DBHB” BLLĐ	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	<b>Bài 9: Phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao.</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh. 2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao.	4	Học học liệu số [1] Bài 9	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao.	8	Học học liệu số [1] Bài 8: Tìm hiểu đặc điểm bản chất vũ khí công nghệ cao.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	<b>Bài 10: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ 2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên 3. Động viên công nghiệp quốc phòng	5	Học học liệu số [1] Bài 10	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng	10	Học học liệu số [1] Bài 10: Tìm hiểu về lực lượng DQTV, lực lượng DBĐV, đặt các câu hỏi về nhiệm vụ của lực	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			lượng này.		
	<b>Bài 11: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.</b>	4			
Lý thuyết	1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia. 2. Quan điểm của Đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia.	4	Học học liệu số [1] Bài 11	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.	8	Học học liệu số [1] Bài 11 Tìm hiểu về các khái niệm, đặc điểm lãnh thổ quốc gia, biên giới quốc gia.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	<b>Bài 12: Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.</b>	3			
Lý thuyết	1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc. 2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo 3. Đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	3	Học học liệu số [1] Bài 12	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.	6	Học học liệu số [1] Bài 12 Tìm hiểu về đặc điểm các dân tộc, các tôn giáo	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	<b>Bài 13: Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.</b>	3			
Lý thuyết	1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. 2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội 3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong thời gian tới. 4. Một số quan điểm của Đảng và nhà nước trong công tác bảo	3	Học học liệu số [1] Bài 13 Tìm hiểu về những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	Giảng đường	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.				
Tự học, tự nghiên cứu	- Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội	6	Học học liệu số [1]; Bài 13: Tìm hiểu về những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	<b>Bài 14: Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.</b>	3			
Lý thuyết	1. Những vấn đề cơ bản phòng chống tội phạm 2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội.	3	Học học liệu số [1] Bài 14	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.	6	Học học liệu số [1] Bài 14 Tìm hiểu về đặc điểm của 1 số loại tội phạm và tệ nạn xã hội.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	<b>Bài 15: Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.</b>	3			
Lý thuyết	1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 3. Trách nhiệm của học sinh, sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.	3	Học học liệu số [1] Bài 15	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	6	Học học liệu số [1] Bài 15 Tìm hiểu những nội dung của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Liên hệ với trách nhiệm của sinh viên.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

1. Đào Huy Hiệp và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục



2. Nguyễn Tiến Hải và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục.

## 8.2. Tài liệu tham khảo

1. Ban CHQS Đại học Tân trào (2017), *Tình hình kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương* (Bài giảng chính trị HL DQTV)

2. Phạm Văn Sinh cùng cộng sự (2009), *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin*, NXB Chính trị quốc gia.

3. Phạm Ngọc Anh (2009), *GT Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia.

4. Đinh Xuân Lý cùng cộng sự (2013), *GT Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.

5. Ban CHQS Đại học Tân Trào (2017), *Đường lối, quan điểm, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta hiện nay*. (Bài giảng chính trị HL DQTV)

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	2				4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	2				4		6
12	2				4		6
13	2				4		6
14	2				4		6
15	2	1			4		7
<b>Tổng</b>	<b>30</b>	<b>1</b>	<b>0</b>		<b>60</b>		<b>91</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

## 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra tự luận

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục quốc phòng – An ninh 3

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lý Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tân Trào tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0985286779                      - Email: lyvanthanh.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thị Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tân Trào tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0973333458                      - Email: phamquyen1985@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quân sự chung, chiến thuật và kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.
- Mã học phần: TC2.1.016.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 17 tiết
  - + Giảng dạy ngoài sân bãi : 28 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

+ Trung tâm : Thể dục thể thao.

### 3. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc. Hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyển thương. Nắm vững và thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK

### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.
CDR 2	Hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyển thương.
CDR 3	Từ những kiến thức, kỹ năng đã học biết vận dụng vào trong cuộc sống, học được tính tự giác, kỷ luật trong quân đội, sẵn sàng tham gia nhập ngũ bảo vệ tổ quốc.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 4	Hiểu biết một số kỹ năng cơ bản của người chiến sĩ bộ binh trong huấn luyện và chiến đấu; biết vận dụng các kỹ năng quân sự trong hoạt động dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự và hoạt động thể thao quốc phòng
CDR 5	Nắm vững và sử dụng thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 6	Có kỹ năng làm việc theo nhóm, khả năng tự học, tự nghiên cứu, khả năng thích ứng với môi trường quân đội và làm việc độc lập
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.

CĐR 8	xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỉ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.
-------	---

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Học phần	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
<b>Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK</b>	Đội ngũ đơn vị và 3 môn quân sự phối hợp	2	2	1	2		2	2	2
	Sử dụng bản đồ địa hình quân sự	2	2	1	2		2	2	2
	Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh	2	2	1	2	2	2	2	2
	Thuốc nổ	2	2	1	2		2	2	2
	Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn	2	2	1	2		2	2	2
	Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh	2	2	1	2		2	2	2
	Tùng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự	2	2	1	2		2	2	2
	Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	2	2	1	2	2	2	2	2

### 6. Tóm tắt nội dung học phần

- Đội ngũ đơn vị và 3 môn quân sự phối hợp
- Sử dụng bản đồ địa hình quân sự
- Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh
- Thuốc nổ
- Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn
- Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh
- Tùng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự
- Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Bài 1: Đội ngũ đơn vị và 3 môn quan sự phối hợp.</b>	5			
Giảng dạy ngoài sân bãi	1. Đội ngũ đơn vị 1.1 Đội hình tiểu đội 1.2 Đội hình trung đội 1.3 Đổi hướng đội hình 2. Ba môn quân sự phối hợp. 2.1 Đặc điểm và điều kiện thi đấu. 2.2 Quy tắc thi đấu 2.3 Các tính thành tích	5	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	10	Đọc học liệu số 2 bài 1 và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	<b>Bài 2. Sử dụng bản đồ địa hình quân sự</b>	4			
Lý thuyết	1. Khái niệm ý nghĩa 2. Phân loại, đặc điểm, công dụng bản đồ địa hình 3. Cơ sở toán học bản đồ địa hình 4. Cách chia mảnh, ghi số liệu bản đồ. 5. Chắp ghép, dán gập, bảo quản bản đồ.	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Thực hành sử dụng bản đồ quân sự.	2		Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Đọc học liệu số 2 bài 2 và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	<b>Bài 3: Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh</b>	5			
Lý thuyết	1. Súng tiểu liên AK 2. Súng trường CKC 3. Súng diệt tăng B40, B41	3	Học học liệu số 2	Giảng đường	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4. Súng trung liên RPD				
Giảng dạy ngoài sân bãi	Hướng dẫn tháo lắp một số loại vũ khí bộ binh	2	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	10	Đọc học liệu số 2 bài 3 và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	<b>Bài 4: Thuốc nổ</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	1. Thuốc nổ và các phương tiện gây nổ. 2. Ứng dụng thuốc nổ trong chiến đấu. 3. Ứng dụng thuốc nổ trong sản xuất.	3	Học học liệu số [2]	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Trả lời các câu hỏi giáo viên giao về nhà, cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	<b>Bài 5: Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	1. Vũ khí hạt nhân 2. Vũ khí hóa học 3. Vũ khí sinh học 4. Vũ khí lửa	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Thực hành phòng chống vũ khí hủy diệt lớn	1	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Đọc học liệu số 2 bài 5 cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	<b>Bài 6: Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	1. Hệ thống những kiến thức cơ bản về băng bó chuyên thương. 2. Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh.	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Giảng dạy ngoài sân bãi	Thực hành băng bó, cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh	2	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Trả lời các câu hỏi giáo viên giao về nhà, cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	<b>Bài 7: Từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	1. Từng người trong chiến đấu tiến công 2. Từng người trong chiến đấu phòng ngự	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Thực hành từng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự	4	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	12	Đọc học liệu số 2 bài 7 cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	<b>Bài 8: Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	1. Ngắm bắn 2. Ngắm trúng và ngắm chụm. 3. Kỹ thuật động tác nắm bắn súng tiểu liên AK	3	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	1. Thực hành động tác nắm bắn súng tiểu liên AK 2. Tập ngắm bắn 3. Tập bắn trúng, bắn chụm 4. Tập bắn mục tiêu ban ngày bằng súng tiểu liên AK	12	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	30	Đọc học liệu số 2 bài 8 cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc



1. Đào Huy Hiệp và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục

2. Nguyễn Tiên Hải và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục.

## 8.2. Tài liệu tham khảo

1. Ban CHQS Đại học Tân trào (2017), *Tình hình kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương* (Bài giảng chính trị HL DQTV)

2. Phạm Văn Sinh cùng cộng sự (2009), *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin*, NXB Chính trị quốc gia.

3. Phạm Ngọc Anh (2009), *GT Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia.

4. Đinh Xuân Lý cùng cộng sự (2013), *GT Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.

5. Ban CHQS Đại học Tân Trào (2017), *Đường lối, quan điểm, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta hiện nay*. (Bài giảng chính trị HL DQTV)

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1			3		6		9
2	1		2		6		9
3	1		2		6		9
4	3				6		9
5	1		2		6		9
6	3				6		9
7	2		1		6		9
8	1		2		6		9
9	2		1		6		9
10			3		6		9
11	3				6		9
12			3		6		9
13			3		6		9
14			3		6		9
15		1	2		6		9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
<b>Tổng</b>	<b>17</b>	<b>1</b>	<b>28</b>		<b>90</b>		<b>136</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Thổ nhưỡng

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Khoa học đất
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính - Văn phòng khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, trường Đại học Tân Trào. Km 6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0916.307.222; Email: nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Quy hoạch sử dụng đất, thanh tra đất đai, giao đất thu hồi đất.

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Hoàng Thành Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, phòng Hành chính – Tổng hợp
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Hành chính – Tổng hợp, Trường Đại học Tân Trào. Km 6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0904.015.889; Email: htlam.tnmt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa, bản đồ học, định giá đất và bất động sản.

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Thổ nhưỡng
- Mã học phần: NL2.1.044.2
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Hóa đại cương
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết
  - + Thực hành: 6 tiết
  - + Kiểm tra: 02 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Quản lý Đất đai - Khoa học Môi trường.

+ Khoa: Nông Lâm Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên hiểu được nguồn gốc, quá trình hình thành đất, chất hữu cơ của đất, thành phần hóa học và chất dinh dưỡng trong đất, kết cấu đất, tính chất lý, hóa học của đất, phân loại đất và một số nhóm đất chính ở Việt Nam, các nguy cơ thoái hoá, ô nhiễm đất, độ phì đất, từ đó vận dụng để mô tả phẫu diện đất, phân tích, chuẩn đoán một số loại đất trong thực tế .

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR1	Hiểu được nguồn gốc, quá trình hình thành, tính chất của đất, hình thái phẫu diện đất
CDR2	Hiểu được quá trình biến hóa xác hữu cơ, vai trò chất hữu cơ trong đất
CDR3	Hiểu được các phản ứng xảy ra trong đất, thành phần cơ giới đất, các hiện tượng xói mòn, rửa trôi, ô nhiễm đất, nguyên nhân xói mòn rửa trôi, ô nhiễm đất
CDR4	Hiểu, phân tích được các loại độ phì của đất, cách phân loại đất và một số loại đất chính vùng đồi núi Việt Nam
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR5	Phân biệt các phương pháp phân loại đất
CDR6	Phân tích được nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm, xói mòn, rửa trôi đất
CDR7	Đào, mô tả phẫu diện đất
CDR8	Biết cách sử dụng đất để hạn chế xói mòn, rửa trôi đất
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR9	Vận dụng kiến thức đã học để nâng cao độ phì đất, bảo vệ đất, nhận biết một số loại đất
CDR10	Vận dụng sáng tạo kiến thức về thổ nhưỡng vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động sáng tạo trong học tập

CĐR12	Chủ động trau dồi kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp, có biện pháp bảo vệ đất làm cơ sở quy hoạch sử dụng đất phù hợp với tính chất đất.
-------	--

### 5. Ma trận chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ	
Chương/ Bài	Kiến thức					Cứng				Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
Chương 1: Khoáng vật và đá hình thành đất	1.1. Khoáng vật	2										1	1
	1.2. Đá	2											2
Chương 2: Sự hình thành đất	2.1. Quá trình phong hóa khoáng vật, đá và sản phẩm của nó	2										1	
	2.2. Yếu tố hình thành đất	2											1
	2.3. Hình thái đất	2						2				1	2
	3.1. Khái niệm chung về chất hữu cơ của đất		2									1	1
	3.2. Nguồn gốc chất hữu cơ của đất		2									1	1
	3.3. Quá trình biến hóa xác hữu cơ trong đất		2									1	2
	3.4. Thành phần mùn đất và đặc điểm của chúng		2									1	2
	3.5. Vai		1									1	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ	
Chương/ Bài	Kiến thức					Cứng				Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10		
	trò chất hữu cơ và mùn trong đất												
	3.6. Chất hữu cơ của đất Việt Nam, biện pháp duy trì và nâng cao		1									1	2
Chương 4: Phản ứng của đá	4.1. Khái niệm về dung dịch đất và phản ứng của đất			1								1	1
	4.2. Phản ứng chua của đất			2								2	2
	4.3. Phản ứng kiềm của đất			2								2	2
	4.4. Phản ứng đệm của đất			2								2	2
	4.5. Phản ứng oxy hóa khử của đất			2								1	2
	4.6. Một số biện pháp nâng cao độ phì của đất bằng cách điều tiết phản ứng đất			2						1		2	2
Chương 5: Thành phần cơ giới đất	5.1. Thành phần cơ giới đất			1								2	2
	5.2. Kết cấu đất			1						2		2	2
Chương 6: Xói	6.1. Khái niệm về			1				2			2		2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ	
Chương/ Bài	Kiến thức					Cứng				Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
mòn đất	xói mòn và ý nghĩa của việc nghiên cứu xói mòn đất												
	6.2. Các kiểu xói mòn đất chính			1			2					2	2
	6.3. Xói mòn do nước và các yếu tố ảnh hưởng			1			2					2	2
	6.4. Xói mòn do gió và các yếu tố ảnh hưởng			1			2					2	2
	6.5. Các biện pháp kỹ thuật chống xói mòn rửa trôi			1			2		2			2	2
Chương 7: Ô nhiễm đất	7.1. Khái niệm về ô nhiễm đất			2			2					2	2
	7.2. Nguồn gây ô nhiễm			2			2					2	2
	7.3. Các nguyên tố gây độc và sự chuyển hóa của chúng trong đất			2			2					2	2
	7.4. Nông dược và phân bón tồn dư trong đất và sự			2			2					2	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ	
Chương/ Bài	Kiến thức					Cứng				Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
	chuyển hóa của chúng												
	7.5. Tình hình ô nhiễm đất Việt Nam hiện nay			2				2					2
	7.6. Phương hướng phòng chống ô nhiễm			2				2				2	
Chương 8: Độ phì nhiêu của đất	8.1. Khái niệm về độ phì nhiêu đất				1							2	2
	8.2. Các dạng độ phì nhiêu				1					1		2	2
	8.3. Các chỉ tiêu quan trọng của độ phì đất				1							2	2
	8.4. Phương hướng nâng cao độ phì đất				1					1		2	2
Chương 9: Phân loại đất	9.1. Khái niệm, mục đích và yêu cầu của phân loại đất				1					1		2	2
	9.2. Vài nét về sự phát triển của phân loại đất trên thế giới				1								1
	9.3. Phân				2	1				2		1	



Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ	
Chương/ Bài						Kiến thức		Cứng					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
	loại đất theo phát sinh												
	9.4. Phân loại đất của Mỹ				2	1				2		1	
	9.5. Phân loại đất theo FAO UNESCO				2	1				2		2	2
	9.6. Phân loại đất ở Việt Nam				2	1				2		2	2
Chương 10: Đất vùng đồi núi Việt Nam	10.1. Nhóm đất xám				2	1		1			1	2	2
	10.2. Đất đỏ				2	1		1			1	2	2
	10.3. Đất nâu vàng vùng bán khô hạn				2	1		1			1	2	2
	10.4. Đất tích vôi				2	2		1			1	2	2
	10.5. Đất đen				2	2		1			1	2	2
	10.6. Đất đá bột				2	2		1			1	2	2
	10.7. Đất mùn Alit núi cao				2	2		1			1	2	2
	10.8. Đất tầng mỏng				2	2		1			1	2	2
	10.9. Đất potzon				2	2		1		2		2	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Thổ nhưỡng nghiên cứu các vấn đề về: Khoáng vật và đá hình thành đất; sự hình thành đất; sinh vật đất; chất hữu cơ của đất; keo đất và khả năng hấp phụ của keo đất; phản ứng của đất; thành phần hóa học và dinh dưỡng trong đất; thành phần chất hữu cơ và kết cấu đất; nước trong đất; không khí và nhiệt trong đất; một số tính chất vật lý, cơ lý của đất; xói mòn đất, ô nhiễm đất; độ phì nhiêu của đất; phân loại đất; đất vùng đồng bằng và ven biển Việt Nam; đất đồi núi Việt Nam.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
Lý thuyết	<b>Bài mở đầu. Khái niệm chung về thổ nhưỡng</b>	<b>1</b>	Học học liệu số 1, chương I	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách, báo.	2	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
<b>Chương 1. Khoáng vật và đá hình thành đất</b>		<b>2</b>			
Lý thuyết	1.1. Khoáng vật 1.2. Đá	2	Học học liệu số 1, chương 1; tham khảo học liệu số 2: chương 1	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	4	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
<b>Chương 2. Sự hình thành đất</b>		<b>5</b>			
Lý thuyết	2.1. Quá trình phong hóa khoáng vật, đá và sản phẩm của nó 2.2. Yếu tố hình thành đất 2.3. Hình thái đất	2	Học học liệu số 1, chương 2; tham khảo Học liệu số 2: chương 1, chương 2.	Trên lớp	
Thực hành	Mô tả hình thái phẫu diện đất	3	Nắm vững lý thuyết, thực hành theo hướng dẫn của GV	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết về sự hình đất; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	10	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
<b>Chương 3. Sinh vật đất</b>			Tự học	Ở nhà, thư viện	
<b>Chương 4. Chất hữu cơ của đất</b>		<b>2</b>			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm chung về chất hữu cơ của đất 4.2. Nguồn gốc chất hữu cơ của đất 4.3. Quá trình biến hóa xác hữu cơ trong đất 4.4. Thành phần mùn đất và đặc điểm của chúng 4.5. Vai trò chất hữu cơ và mùn	2	Học học liệu số 1, chương 4; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trong đất 4.6. Chất hữu cơ của đất Việt Nam, biện pháp duy trì và nâng cao				
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	4	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 5. Keo đất và khả năng hấp phụ của keo đất</b>	2			
Lý thuyết	5.1. Keo đất 5.2. Khả năng hấp phụ của keo đất 5.3. Ảnh hưởng của keo đất, khả năng hấp phụ đến tính chất đất và chế độ bón phân và cải tạo đất 4. Biện pháp duy trì và nâng cao khả năng hấp phụ của keo đất	2	Học học liệu số 1, chương 5; tham khảo học liệu số 2: chương 4	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học	4	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 6. Phản ứng của đất</b>	2			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm về dung dịch đất và phản ứng của đất 6.2. Phản ứng chua của đất 6.3. Phản ứng kiềm của đất 6.4. Phản ứng đệm của đất 6.5. Phản ứng ôxy hóa khử của đất 6.6. Một số biện pháp nâng cao độ phì của đất bằng cách điều tiết phản ứng đất	2	Học học liệu số 1 chương 6; tham khảo học liệu số 2: chương 5	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	4	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 7. Thành phần hóa học và dinh dưỡng trong đất</b>		Tự học	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Nội dung thuộc chương 1, 2, 4, 5, 6, 7.	1	Theo quy chế	Trên lớp	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 8. Thành phần cơ giới và kết cấu đất</b>	2			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	8.1. Thành phần cơ giới đất 8.2. Kết cấu đất	2	Học học liệu số 1, chương 8; tham khảo học liệu số 2; chương 7	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	4	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với GV	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 9. Nước trong đất</b>		Tự học	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 10. Không khí và nhiệt trong đất</b>		Tự học	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 11. Một số tính chất vật lý và cơ giới của đất</b>		Tự học	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 12. Xói mòn đất</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	12.1. Khái niệm về xói mòn và ý nghĩa của việc nghiên cứu xói mòn đất 12.2. Các kiểu xói mòn đất chính 12.3. Xói mòn do nước và các yếu tố ảnh hưởng 12.4. Xói mòn do gió và các yếu tố ảnh hưởng 12.5. Các biện pháp kỹ thuật chống xói mòn rửa trôi	2	Học học liệu số 1, chương 12; tham khảo học liệu số 2: chương 11	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	4	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 13. Ô nhiễm đất</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	13.1. Khái niệm về ô nhiễm đất 13.2. Nguồn gây ô nhiễm 13.3. Các nguyên tố gây độc và sự chuyển hóa của chúng trong đất 13.4. Nông dư và phân bón tồn dư trong đất và sự chuyển hóa của chúng 13.5. Tình hình ô nhiễm đất Việt Nam hiện nay 13.6. Phương hướng phòng chống ô nhiễm	2	Học học liệu số 1, chương 13; tham khảo học liệu số 2: chương 12	Trên lớp	
Tự học, tự	- Nghiên cứu các phần lý thuyết	4	Nghiên cứu các học	Ở nhà,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học		liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	thư viện	
	<b>Chương 14. Độ phì nhiêu đất</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	14.1. Khái niệm về độ phì nhiêu đất 14.2. Các dạng độ phì nhiêu 14.3. Các chỉ tiêu quan trọng của độ phì đất 14.4. Phương hướng nâng cao độ phì đất	2	Học học liệu số 1, chương 14, (các mục 14.1 -14.4); tham khảo học liệu số 2: chương 13	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học	4	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 15. Phân loại đất</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	15.1. Khái niệm, mục đích và yêu cầu của phân loại đất 15.2. Vài nét về sự phát triển của phân loại đất trên thế giới 15.3. Phân loại đất theo phát sinh 15.4. Phân loại đất của Mỹ 15.5. Phân loại đất theo FAO UNESCO 15.6. Phân loại đất ở Việt Nam	2	Học học liệu số 1, chương 15; tham khảo học liệu số 2: chương 13	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	4	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 16. Đất vùng đồng bằng và ven biển Việt Nam</b>		Tự học	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 17. Đất vùng đồi núi Việt Nam</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	17.1. Nhóm đất xám 17.2. Đất đỏ 17.3. Đất nâu vàng vùng bán khô hạn 17.4. Đất tích vôi 17.5. Đất đen 17.6. Đất đá bột 17.7. Đất mùn Alit núi cao 17.8. Đất tầng mỏng 17.9. Đất potzon	1	Học học liệu số 1, chương 17, (các mục từ 17.1 -17.9); tham khảo học liệu số 2: chương 14	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thực hành	Điều tra, nhận biết một số loại đất ở địa phương	3	Nắm vững lý thuyết, thực hành theo hướng dẫn của GV	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	10	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Nội dung thuộc chương 8, 12,13, 14, 15, 16, 17.	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Văn Chính (2006), *Giáo trình Thổ nhưỡng học*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thế Đăng, (2014), *Giáo trình Thổ nhưỡng học*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra, viết thu hoạch	Thực hành	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2		3		8		12
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	2				4		6
12	2		3		8		12
13	1	1			4		6
14							
15							
<b>Tổng</b>	<b>22</b>	<b>2</b>	<b>6</b>		<b>60</b>		<b>90</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có đủ điều kiện để sinh viên thực hành.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có đầy đủ tài liệu học tập, đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. *Điểm thành phần 1*: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

11.2. *Điểm thành phần 2*: Kiểm tra (02 tiết, vào tuần 8 và tuần 13 do giảng viên tổ chức): 30%

11.3. *Điểm thành phần 3*: Thi hết học phần (do Phòng Khảo thí và KĐCL tổ chức): 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1 ( Nội dung thuộc tín chỉ 1): 5 điểm. Câu 2 ( Nội dung thuộc tín chỉ 2): 5 điểm.	60'	3

**Trọng số:** Mục 9.1 chiếm 1/10; Mục 9.2 chiếm 3/10; Mục 9.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Đánh giá đất

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; bộ môn Quản lý đất đai - Khoa học môi trường
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km 6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0916.307.222; Email: nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý hành chính về đất đai, pháp luật đất đai, thanh tra đất đai, giao đất thu hồi đất.

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Hoàng Thành Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, phòng Hành chính – Tổng hợp
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Hành chính – Tổng hợp, Trường Đại học Tân Trào. Km 6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0904.015.889; Email: htlam.tnmt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa, bản đồ học, quản lý hành chính về đất đai.

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Đánh giá đất
- Mã học phần: NL2.1.047.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Thỏ nhường
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 25 tiết
  - + Bài tập, thực hành : 17 tiết
  - + Kiểm tra: 3 tiết



- + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Quản lý đất đai - Khoa học Môi trường
  - + Khoa: Nông - Lâm Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên hiểu được cơ sở lý luận về đánh giá đất đai, bản đồ đơn vị đất, xác định các loại hình sử dụng đất, phân hạng thích hợp đất đai và đánh giá đất theo chỉ dẫn của FAO ở Việt Nam. Biết vận dụng, liên hệ những kiến thức đã học để tham gia vào các nội dung đánh giá đất đai, xây dựng đơn vị bản đồ đất, xác định các loại hình sử dụng đất, phân hạng thích hợp đất đai và đánh giá đất theo chỉ dẫn của FAO ở địa phương. Có thái độ học tập nghiêm túc, yêu thích môn học, thường xuyên tự học tập, nghiên cứu và vận dụng các kiến thức đã học vào trong thực tế.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR1	Hiểu được cơ sở lý luận về đánh giá đất đai
CDR2	Hiểu được các phương pháp đánh giá đất, đánh giá đất theo FAO
CDR3	Hiểu được quy trình đánh giá đất theo FAO ở Việt Nam
CDR4	Hiểu được các nội dung và phương pháp đánh giá phân hạng đất ruộng
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR5	Đánh giá tiềm năng đất đai phục vụ cho công tác lập quy hoạch sử dụng đất
CDR6	Điều tra xác định các chỉ tiêu: loại đất, loại ruộng, địa hình, chế độ nước, đánh giá hiện trạng sử dụng đất ngoài thực địa
CDR7	Điều tra, đánh giá, phân hạng đất ruộng
CDR8	Biết so sánh ưu, nhược điểm của các luận điểm đánh giá đất để từ đó đưa ra những nhận xét chung về phương pháp đánh giá đất
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR9	Vận dụng cơ sở lý luận đánh giá đất đai, phương pháp đánh giá đất theo FAO để tiến hành đánh giá tiềm năng đất đai phục vụ cho công tác lập quy hoạch sử dụng đất
CDR10	Vận dụng sáng tạo kiến thức quy trình đánh giá đất vào việc đánh giá tiềm năng đất đai phục vụ quy hoạch sử dụng đất
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR11	Nhận thức rõ vai trò của môn học trong nội dung quản lý nhà nước về đất đai.
CDR12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động sáng tạo trong học tập
CDR13	Chủ động trau dồi kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp, có hành vi ứng xử đúng trong quan hệ pháp luật đất đai.

### 5. Ma trận chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra												
		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Cứng						Mềm								
Chương/ Bài	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13
Chương 1: Mở đầu	1.1. Giới thiệu về môn học	1												1
	1.2. Cấu trúc môn học	1												
	1.3. Mối liên quan của môn học “Đánh giá đất” với các môn học khác	1												
Chương 2: Cơ sở khoa học và các Luận điểm đánh giá đất	2.1. Khái niệm và bản chất của đất	1										1	1	1
	2.2. Cơ sở khoa học đánh giá đất	1										1	1	1
	2.3. Các luận điểm đánh giá đất đai	1										1	2	1
Chương 3: Đánh giá đất theo FAO	3.1. Khái quát những hướng dẫn của FAO về đánh giá đất		2									1	1	1
	3.2. Các bước đánh giá đất theo FAO		2									2	2	2
Chương 4: Quy trình đánh giá đất theo FAO ở Việt Nam	4.1. Khái quát chung về đánh giá đất đai			1								1	1	1
	4.2. Các bước tiến hành đánh giá đất đai			1	1							2	2	2
	4.3. Phân hạng thích hợp đất đai			1	1	1						2	2	2
Chương 5: Đánh giá phân hạng đất ruộng	5.1. Mục đích, ý nghĩa của đánh giá phân hạng đất ruộng					1						1	1	1
	5.2. Phạm vi áp dụng					1						1	1	1
	5.3. Quy trình					1	1	1				2	2	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra												
		Kiến thức	Kĩ năng								Thái độ, năng lực tự chủ			
Cứng				Mềm										
Chương/ Bài	Kiến thức	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	đánh giá phân hạng đất ruộng ở cấp xã.													
	5. 4. Quy trình đánh giá phân hạng đất cấp huyện					1			2	2	2	2	2	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về: phương pháp đánh giá đất theo FAO, đơn vị bản đồ đất đai, xác định loại hình sử dụng đất, phân hạng thích hợp đất đai, đánh giá đất theo chỉ dẫn của FAO ở Việt Nam; quy trình đánh giá phân hạng đất ruộng.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với Sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
<b>Chương 1: Mở đầu</b>		<b>1</b>			
Lý thuyết	1.1. Giới thiệu về môn học 1.2. Cấu trúc môn học 1.3. Mối liên quan của môn học “Đánh giá đất” với các môn học khác	1	Học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	2	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Chương 2: Cơ sở khoa học và các Luận điểm đánh giá đất</b>		<b>3</b>			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm và bản chất của đất 2.2. Cơ sở khoa học đánh giá đất 2.3. Các luận điểm đánh giá đất đai	3	Học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với Sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	6	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Đánh giá đất theo FAO</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	3.1. Khái quát những hướng dẫn của FAO về đánh giá đất 3.2. Các bước đánh giá đất theo FAO	8	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	16	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 1, chương 2, chương 3	1	Theo quy chế	Trên lớp	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 4: Quy trình đánh giá đất theo FAO ở Việt Nam</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	4.1. Khái quát chung về đánh giá đất đai 4.2. Các bước tiến hành đánh giá đất đai 4.3. Phân hạng thích hợp đất đai	7	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	14	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Đánh giá phân hạng đất ruộng</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	5.1. Mục đích, ý nghĩa của đánh giá phân hạng đất ruộng 5.2. Phạm vi áp dụng 5.3. Quy trình đánh giá phân hạng đất ruộng ở cấp xã. 5.4. Quy trình đánh giá phân hạng đất cấp huyện	7	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	14	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với Sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Kiểm tra	Các nội dung thuộc tín chỉ 2	1	Theo quy chế	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 3</b>		<b>15</b>			
Thực hành	- Điều tra xác định các chỉ tiêu: loại đất, loại ruộng, địa hình, chế độ nước, đánh giá hiện trạng sử dụng đất ngoài thực địa - Xác định các chỉ tiêu: Thành phần cơ giới, độ sâu tầng canh tác, điều tra năng suất cây trồng	14	Nắm vững lý thuyết, thực hành theo hướng dẫn của giảng viên	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết liên quan tới nội dung thực hành. Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần	30	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 3	1	Viết bài thu hoạch theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS.TS. Nguyễn Ngọc Nông (2010), *Bài giảng Đánh giá đất*, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] PGS.TS. Đào Châu Thu - PGS.TS. Nguyễn Khang (1998), *Đánh giá đất*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	3				6		9
4	3				6		9
5	3				6		9
6	2	1			6		9
7	3				6		9
8	3				6		9
9	3				6		9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
10	2	1			6		9
11			5		10		15
12			5		10		15
13			5		10		15
14		1	2		6		9
<b>Tổng</b>	<b>25</b>	<b>3</b>	<b>17</b>		<b>90</b>		<b>135</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector; có đủ điều kiện để sinh viên thực hành.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có đầy đủ tài liệu học tập, đọc và nghiên cứu trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ (02 tiết, vào tuần 10 và tuần 15 do giảng viên tổ chức): 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Thi hết học phần (do Phòng Khảo thí và KĐCL đảm nhiệm): 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1 (Nội dung thuộc tín chỉ 1): 3 điểm Câu 2 (Nội dung thuộc tín chỉ 2): 3 điểm Câu 3 (Nội dung thuộc tín chỉ 3): 4 điểm	90'	3

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Bản đồ học

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thành Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; phòng Tổng hợp hành chính.
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tân Trào - Km6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0904015889; Email: htlam.tnmt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa, bản đồ học

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Bộ môn Quản lý đất đai - Khoa học môi trường, khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km6, xã Trung môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0916307222, Email: nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Thanh tra đất đai; Giao đất thu hồi đất; Bản đồ học....vv

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Bản đồ học
- Mã học phần: NL2.1.041.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Quản lý nhà nước về đất đai
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 28 tiết
  - + Kiểm tra: 2 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn quản lý đất đai - Khoa học môi trường
  - + Khoa: Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp

### 3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu được đối tượng, nhiệm vụ, vai trò của bản đồ trong thực tiễn và khoa học; hiểu được cơ sở toán học của bản đồ, để từ đó tính chuyển phiên hiệu mảnh bản đồ từ VN-2000 sang UTM quốc tế và ngược lại; sử dụng được bản đồ địa hình, biểu diễn dáng đất và địa vật lên bản đồ địa hình, thiết kế biên tập được bản đồ. Có ý thức say mê tự giác và trách nhiệm trong học tập học phần.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
<b>Về kiến thức</b>	
CĐR 1	Hiểu được đối tượng, nhiệm vụ, vai trò của bản đồ trong thực tiễn và khoa học
CĐR 2	Hiểu cách phân loại bản đồ, hệ quy chiếu, hệ tọa độ, thước tỷ lệ bản đồ
CĐR 3	Hiểu cách phân mảnh, đặt phiên hiệu bản đồ, sử dụng bản đồ địa hình, biểu diễn dáng đất, thiết kế biên tập bản đồ.
CĐR 4	Vận dụng để tính chuyển phiên hiệu mảnh bản đồ từ VN-2000 sang UTM quốc tế và ngược lại
<b>Về kỹ năng</b>	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân biệt được các hệ tọa độ Việt Nam đã và đang sử dụng, sử dụng được thước tỷ lệ, tính được diện tích trên bản đồ
CĐR 6	Chia được mảnh và đặt được phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình, tính chuyển được mảnh bản đồ từ VN 2000 sang UTM quốc tế và ngược lại; Biểu diễn được dáng đất, địa vật lên bản đồ địa hình
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Ứng xử linh hoạt trong quá trình tính toán chuyển đổi phiên hiệu mảnh bản đồ
CĐR 8	Vận dụng sáng tạo kiến thức về bản đồ học để giải quyết các công việc chuyên môn có liên quan một cách hiệu quả nhất
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CĐR 9	Có trách nhiệm trong việc sử dụng bản đồ có hiệu quả, đúng quy định.
CĐR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, phương pháp học tập khoa học, chủ động trong học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ trong lĩnh vực bản đồ.
CĐR 11	Có khả năng tư duy độc lập, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực đào tạo
CĐR 12	Bố trí, quản lý quỹ thời gian cá nhân hợp lý, yêu nghề, trung thực trong báo cáo, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao;

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng		Mềm					
Chương	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
	1.1. Đối tượng và nhiệm vụ của bản đồ học	2				2		1	1	2	1	1	1



Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức	Cứng		Mềm									
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
Chương 1: Tổng quan về bản đồ học	1.2. Định nghĩa và tính chất bản đồ học	1				1		1	2	1	1	1	1
	1.3. Phân loại bản đồ	2				2		1	1	2	1	1	2
	1.4. Các yếu tố của bản đồ	1	2			1	1	1	1	2	1	2	1
	1.5. Sơ lược lịch sử phát triển của bản đồ học	2	1			2	1	1	2	1	1	2	1
	1.6. Vai trò của bản đồ trong thực tiễn và khoa học	2	1			1		2	2	2	2	1	1
	Chương 2: Cơ sở toán học của bản đồ	2.1. Hình dạng và kích thước trái đất	1	2			1	1	1	1	1	1	1
2.2. Tỷ lệ bản đồ và thước tỷ lệ			2		2	2	1	2	2	2	2	1	1
2.3. Các phép chiếu bản đồ		1	2			1	2	2	1	2	1	1	2
2.4. Đặc điểm của một số phép chiếu			1	1		1		1		1	1	1	1
2.5. Các loại sai số khi chiếu hình			1			1		1		1	1	1	1
2.6. Các phép chiếu bản đồ đã được sử dụng ở Việt Nam			2		2	2	1	1	1	2	2	1	1
2.7. Hệ quy chiếu và hệ tọa độ Quốc gia Việt Nam			2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2
2.8. Lựa chọn và nhận biết phép chiếu bản đồ			1		1	1	1	1		1	1	1	1
2.9. Hệ thống phân mảnh và danh pháp bản đồ				2	2	1	2	2	2	2	1	2	1
Chương 3: Phương pháp biểu	3.1. Phương pháp biểu diễn bản đồ		1	1		1	1	1	1	1	1	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức	Cứng		Mềm		Tự chủ							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
diễn bản đồ và tổng quát hóa bản đồ	3.2. Tổng quát hóa nội dung bản đồ		1	1		1	1	1	1	1	1	1	1
Chương 4: Bản đồ địa hình	4.1. Định nghĩa, tính chất bản đồ địa hình		1	2		1	2	1	2	2	1	1	2
	4.2. Nội dung của bản đồ địa hình		1	2		1	2	1	2	2	1	1	2
	4.3. Phương pháp biểu diễn dáng đất và địa vật lên bản đồ địa hình		2	1		1	2	1	2	1	2	2	1
	4.4. Sử dụng bản đồ địa hình		1	2		1	2	1	2	1	2	2	1
	4.5. Sử dụng bản đồ địa hình trong nông lâm nghiệp		1	2		1	2	1	2	1	2	2	1
	4.6. Ứng dụng tin học trong thành lập bản đồ địa hình		1	2				1	1	1	1	1	1
Chương 5: Thiết kế biên tập và thành lập bản đồ	5.1. Cơ sở lý thuyết thiết kế, biên tập và thành lập bản đồ	1	1				1	1		1	1	1	1
	5.2. Thiết kế bản đồ	1	1				1	1		1	1	1	1
	5.3. Công tác chuẩn bị và biên tập bản đồ	1	1				1	1		1	1	1	1
	5.4. Các thiết bị kỹ thuật được sử dụng trong sản xuất bản đồ	1	1				1	1		1	1	1	1

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Vai trò của bản đồ trong thực tiễn và khoa học; cơ sở toán học của bản đồ; phương pháp biểu diễn và tổng quát hóa bản đồ; nội dung và việc sử dụng bản đồ địa hình; thiết kế biên tập và thành lập bản đồ.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Tổng quan về bản đồ học</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	1.1. Đối tượng và nhiệm vụ của bản đồ học 1.2. Định nghĩa và tính chất bản đồ học 1.3. Phân loại bản đồ 1.4. Các yếu tố của bản đồ 1.5. Sơ lược lịch sử phát triển của bản đồ học 1.6. Vai trò của bản đồ trong thực tiễn và khoa học	2	Học học liệu số 1, tham khảo học liệu 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...	4	- Tích cực, chủ động trong học tập - Đưa các vấn đề chưa hiểu để thảo luận và giảng viên giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2: Cơ sở toán học của bản đồ</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	2.1. Hình dạng và kích thước trái đất 2.2. Tỷ lệ bản đồ và thước tỷ lệ 2.3. Các phép chiếu bản đồ 2.4. Đặc điểm của một số phép chiếu 2.5. Các loại sai số khi chiếu hình 2.6. Các phép chiếu bản đồ đã được sử dụng ở Việt Nam 2.7. Hệ quy chiếu và hệ tọa độ Quốc gia Việt Nam 2.8. Lựa chọn và nhận biết phép chiếu bản đồ 2.9. Hệ thống phân mảnh và danh pháp bản đồ	12	Học học liệu số 1, tham khảo học liệu 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo...vv	26	- Tích cực, chủ động trong học tập - Đưa các vấn đề chưa hiểu để thảo luận và giảng viên giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc chương 1, 2	1	Theo quy chế	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 3: Phương pháp biểu diễn bản đồ và tổng quát hóa bản đồ</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	3.1. Phương pháp biểu diễn bản đồ 3.2. Tổng quát hóa nội dung bản đồ	2	Học học liệu số 1, tham khảo học liệu 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo...vv	4	- Tích cực, chủ động trong học tập - Đưa các vấn đề chưa hiểu để thảo luận và giảng viên giải đáp	Thư viên, ở nhà	
<b>Chương 4: Bản đồ địa hình</b>		<b>8</b>			
Lý thuyết	4.1. Định nghĩa, tính chất bản đồ địa hình 4.2. Nội dung của bản đồ địa hình 4.3. Phương pháp biểu diễn dáng đất và địa vật lên bản đồ địa hình 4.4. Sử dụng bản đồ địa hình 4.5. Sử dụng bản đồ địa hình trong nông lâm nghiệp 4.6. Ứng dụng tin học trong thành lập bản đồ địa hình	8	Học học liệu số 1, tham khảo học liệu 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo...vv	16	- Tích cực, chủ động trong học tập - Đưa các vấn đề chưa hiểu để thảo luận và giảng viên giải đáp	Thư viên, ở nhà	
<b>Chương 5: Thiết kế biên tập và thành lập bản đồ</b>		<b>4</b>			
Lý thuyết	5.1. Cơ sở lý thuyết thiết kế, biên tập và thành lập bản đồ 5.2. Thiết kế bản đồ 5.3. Công tác chuẩn bị và biên tập bản đồ 5.4. Các thiết bị kỹ thuật được sử dụng trong sản xuất bản đồ	4	Học học liệu số 1, tham khảo học liệu 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	10	- Tích cực, chủ động trong học tập	Thư viên, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo...vv		- Đưa các vấn đề chưa hiểu để thảo luận và giảng viên giải đáp	nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc chương 3,4,5	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lê Văn Thơ (2014), *Giáo trình Bản đồ học*, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Vũ Sơn (2009), *Giáo trình bản đồ học*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	2				4		6
12	2				4		6
13	2				4		6
14	2				4		6
15	1	1			4		6
<b>Tổng</b>	<b>28</b>	<b>2</b>			<b>60</b>		<b>90</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có máy chiếu, có đủ điều kiện dạy học.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có đầy đủ tài liệu học tập, nghiên cứu trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### **11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần**

**11.1.** Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; chuyên cần: 10%

**11.2.** Kiểm tra giữa kỳ (02 tiết, vào tuần 8 và tuần 15 do giảng viên tổ chức): 30%

**11.3.** Thi hết học phần (*Do phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tổ chức*): 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: 5 điểm Câu 2: 5 điểm	60 phút	3

**Trọng số:** Mục 9.1 chiếm 1/10; Mục 9.2 chiếm 3/10; Mục 9.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Trắc địa I

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thành Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; phòng Tổng hợp hành chính.
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tân Trào - Km6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang. Km6, xã Trung môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0904015889; Email: htlam.tnmt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa, Bản đồ học

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường, khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km6, xã Trung môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0916307222, Email: nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Thanh tra đất đai; giao đất thu hồi đất; bản đồ học....vv

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Trắc địa I
- Mã học phần: NL2.1.042.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, vật lý đại cương
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 21 tiết
  - + Thực hành trên lớp: 07 tiết
  - + Kiểm tra: 2 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Quản lý đất đai - Khoa học môi trường

+ Khoa: Nông Lâm Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần trắc địa 1, người học có các kiến thức chung về trắc địa (hình dạng, kích thước trái đất, nhiệm vụ của trắc địa, các đơn vị thường dùng trong trắc địa,...); biết được các loại góc dùng trong trắc địa và phương pháp xác định; biết được loại giá trị độ cao và phương pháp xác định; biết được các loại máy dùng trong trắc địa và phương pháp kiểm nghiệm; biết được bình đồ, bản đồ và phương pháp thành lập; biết tính toán các bài toán trắc địa cơ bản; biết thêm phương pháp tính diện tích,...

Có ý thức cao và tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn thận và khả năng làm việc theo nhóm.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
<b>Về kiến thức</b>	
CĐR 1	Trình bày được nội dung về các kiến thức cơ bản của Trắc địa: đơn vị đo trong trắc địa, hình dạng, kích thước trái đất. Hệ tọa độ cầu, hệ tọa độ phẳng dùng trong trắc địa. Các kiến thức về đo góc, đo cạnh và đo chênh cao...;
CĐR 2	Trình bày được nguyên lý tính năng, tác dụng của các loại máy kinh vĩ, máy thủy chuẩn có độ chính xác trung bình, máy đo xa và máy toàn đạc điện tử.
CĐR 3	Nêu được các nội dung, phương pháp kiểm nghiệm đối với từng loại máy.
CĐR 4	Trình bày được nội dung các kiến thức về lưới khống chế mặt bằng, lưới khống chế độ cao và phương pháp đo vẽ bản đồ địa hình
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CĐR 5	Sử dụng được máy kinh vĩ, máy thủy chuẩn có độ chính xác trung bình và máy toàn đạc điện tử để đo góc, cạnh và chênh cao. Kiểm nghiệm và hiệu chỉnh được máy kinh vĩ, máy thủy chuẩn có độ chính xác trung bình; Kiểm nghiệm được máy toàn đạc điện tử, máy đo dài quang học.
CĐR 6	Xác định tọa độ, độ cao gần đúng của các điểm mốc thuộc lưới đường chuyền kinh vĩ, lưới khống chế độ cao hạng IV và thủy chuẩn kỹ thuật. Tính toán được các bài toán giao hội xác định vị trí điểm. Thiết kế được lưới khống chế mặt bằng dạng đường chuyền, lưới khống chế độ cao hạng IV và thủy chuẩn kỹ thuật.
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CĐR 7	Ứng xử linh hoạt trong quá trình xử lý các bài toán trắc địa cơ bản



CĐR 8	Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã được học ở học phần Trắc địa 1 để giải quyết các công việc chuyên môn có liên quan một cách hiệu quả nhất.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CĐR 9	Nghiêm túc trong học tập và nghiên cứu tài liệu giáo trình, bài giảng, phối hợp trong làm việc nhóm.
CĐR 10	Có tinh thần đoàn kết, chủ động, học hỏi, hình thành tính cách cẩn thận, tỉ mỉ, trung thực.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ	
						Cứng		Mềm			
Chương	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10
Chương 1. Những kiến thức chung về trắc địa	1.1. Đối tượng và nhiệm vụ của trắc địa.	1				1		1	1	1	1
	1.2. Các đơn vị thường dùng trong trắc địa phẳng.	1				2		1	1	1	1
	1.3. Khái niệm về các mặt đặc trưng cho hình dạng của trái đất.	1				2		1	1	1	2
	1.4. Độ cao tuyệt đối, tương đối, chênh cao.	1	2			1	1	1	1	2	2
	1.5. Bình độ, bản đồ và mặt cắt.	1	1			2	1	1	2	2	2
	1.6. Tỷ lệ bản đồ, độ chính xác của tỷ lệ bản đồ.	2	1			1	1	2	2	1	2
	1.7. Thước tỷ lệ.	1									2
	1.8. Phương pháp biểu diễn địa hình bằng đường đồng mức.	1									2
	1.9. Ký hiệu quy ước của bản đồ.	1				1					2
	1.10. Các hệ tọa độ thường dùng trong trắc địa.	2					2				2
	1.11. Định hướng đường thẳng.	1				1					2
	1.12. Bài toán xác định tọa độ vuông góc	2					2			1	2
Chương 2. Đo độ cao	2.1. Mục đích, ý nghĩa và các phương pháp đo cao.	1	2			1	1	1	1	1	2
	2.2. Nguyên lý và các phương pháp đo cao hình		2		2	2	1	2	2	1	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ	
Cứng						Mềm					
Chương	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10
			học.								
	2.3. Ảnh hưởng của độ cong quả đất và độ chiết quang, số hiệu chỉnh do ảnh hưởng độ cong quả đất.	1	2			1	2	2	1	1	2
	2.4. Cấu tạo máy và mia thủy chuẩn.		1	1		1		1		1	2
	2.5. Kiểm tra, kiểm nghiệm máy thủy chuẩn.		1			1		1		1	2
	2.6. Đo cao hạng IV.		2		2	2	1	1	1	1	2
	2.7. Đo cao kỹ thuật.		2	1	2	2	2	1	1	1	2
	2.8. Đo cao ô vuông.		1		1	1	1	1		1	2
	2.9. Thành lập bình đồ theo kết quả đo cao ô vuông.			2	2	1	2	2	2	2	2
	2.10. Đo cao lượng giác.	1		1	1	1	1		1	2	2
Chương 3. Đo vẽ bình đồ	3.1. Khái niệm về đo vẽ bình đồ.	1	1			1	1	1	1	1	2
	3.2. Máy kinh vĩ quang học.		1		2	2	1	2	2	1	2
	3.3. Các phương pháp đo góc ngang.	1	1			1	2	2	1	1	2
	3.4. Đo khoảng cách bằng máy kinh vĩ quang học.		1	1		1		1		1	2
	3.5. Kiểm nghiệm và điều chỉnh máy kinh vĩ quang học.		1			1		1		1	2
	3.6. Máy toàn đạc điện tử SET.2B		1		1	1	1	1	1	1	2
	3.7. Thiết kế lưới đo vẽ.		1	1	1	1	2	1	1	1	2
	3.8. Đo đạc, tính toán bình sai đường chuyền kinh vĩ khép kín.		1		1	1	1	1	1	1	2
	3.9. Tính toán, bình sai đường chuyền phù hợp.			1	1	1	1	1	1	2	2
	3.10. Tính toán kích thước tờ giấy vẽ.	1		1	1	1	1			1	2
	3.11. Dụng lưới tọa độ vuông góc.	1	1	1	1					1	2
	3.12. Chuyển các điểm	1		1	1	1	1			1	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
		Kiến thức				Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ	
Cứng						Mềm					
Chương	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10
			của lưới đo vẽ lên bản vẽ.								
	3.13. Đo vẽ toàn đạc.	1	1	1	1					1	2
Chương 4. Tính diện tích	4.1. Các phương pháp tính diện tích.	1	1		1	1	1	1		1	2
	4.2. Tính diện tích bằng phương pháp giải tích.	1		1	1	1	1	1	1	2	2
	4.3. Tính diện tích bằng phương pháp đồ giải.	1		1	1	1	1			1	2
	4.4. Tính diện tích bằng phương pháp cơ học.	1	1	1	1					1	2
	4.5. Tính diện tích bằng máy đo diện tích KP-90N.	1		1	1	1	1			1	2
	4.6. Độ chính xác đo và tính diện tích.	1	1	1	1					1	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp

1 - Có đóng góp

2 - Đóng góp nhiều

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: Những kiến thức chung về trắc địa; đo độ cao; đo vẽ bình đồ và tính diện tích.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Những kiến thức chung về trắc địa</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	1.1. Đối tượng và nhiệm vụ của trắc địa. 1.2. Các đơn vị thường dùng trong trắc địa. 1.3. Khái niệm về các mặt đặc trưng cho hình dạng của trái đất. 1.4. Độ cao tuyệt đối, tương đối, chênh cao. 1.5. Bình độ, bản đồ và mặt cắt. 1.6. Tỷ lệ bản đồ, độ chính xác của tỷ lệ bản đồ. 1.7. Thước tỷ lệ. 1.8. Phương pháp biểu diễn địa hình bằng đường đồng mức.	6	Học học liệu số 1 (chương 1); tham khảo học liệu số 2 (chương 1); học liệu số 3 (chương 1).	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.9. Ký hiệu quy ước của bản đồ. 1.10. Các hệ tọa độ thường dùng trong trắc địa. 1.11. Định hướng đường thẳng. 1.12. Bài toán xác định tọa độ vuông góc phẳng.				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo, sách báo, internet về nội dung liên quan đến bài học.	12	Viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2. Đo độ cao</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	2.1. Mục đích, ý nghĩa và các phương pháp đo cao. 2.2. Nguyên lý và các phương pháp đo cao hình học. 2.3. Ảnh hưởng của độ cong quả đất và độ chiết quang, số hiệu chỉnh do ảnh hưởng độ cong quả đất. 2.4. Cấu tạo máy và mia thủy chuẩn. 2.5. Kiểm tra, kiểm nghiệm máy thủy chuẩn. 2.6. Đo cao hạng IV. 2.7. Đo cao kỹ thuật. 2.8. Đo cao ô vuông. 2.9. Thành lập bình đồ theo kết quả đo cao ô vuông. 2.10. Đo cao lượng giác.	5	Học học liệu số 1 (chương 2); tham khảo học liệu số 2 (chương 5)	Trên lớp	
Thực hành	Kiểm nghiệm máy thủy chuẩn - Trục ngắm của ống kính song song với trục của ống thủy dài - Đo chênh cao giữa 2 điểm bằng máy thủy chuẩn - Đo chênh cao đường thủy chuẩn kỹ thuật	3	Nắm vững lý thuyết; làm theo hướng dẫn của giảng viên	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo, sách báo, internet về nội dung liên quan đến bài học.	18	Viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 1, 2	1	Theo quy chế	Trên lớp	
	<b>Tóm chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 3. Đo vẽ bình đồ</b>	<b>9</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	3.1. Khái niệm về đo vẽ bình đồ. 3.2. Máy kinh vĩ quang học. 3.3. Các phương pháp đo góc ngang. 3.4. Đo khoảng cách bằng máy kinh vĩ quang học. 3.5. Kiểm nghiệm và điều chỉnh máy kinh vĩ quang học. 3.6. Máy toàn đạc điện tử SET.2B 3.7. Thiết kế lưới đo vẽ. 3.8. Đo đạc, tính toán bình sai đường chuyền kinh vĩ khép kín. 3.9. Tính toán, bình sai đường chuyền phù hợp. 3.10. Tính toán kích thước tờ giấy vẽ. 3.11. Dụng lưới tọa độ vuông góc. 3.12. Chuyển các điểm của lưới đo vẽ lên bản vẽ. 3.13. Đo vẽ toàn đạc.	6	Học học liệu số 1, (chương 3); tham khảo học liệu số 2 (chương 3,6) ...	Trên lớp	
Thực hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm nghiệm máy kinh vĩ</li> <li>- Đo góc nằm ngang.</li> <li>- Đo góc đứng</li> <li>- Đo chiều dài</li> <li>- Đo đường chuyền</li> </ul>	3	Nắm vững lý thuyết; làm theo hướng dẫn của giảng viên	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</li> <li>- Đọc các tài liệu tham khảo, sách báo, internet về nội dung liên quan đến bài học.</li> </ul>	18	Viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
<b>Chương 4. Tính diện tích</b>		<b>5</b>			
Lý thuyết	4.1. Các phương pháp tính diện tích. 4.2. Tính diện tích bằng phương pháp giải tích. 4.3. Tính diện tích bằng phương pháp đồ giải. 4.4. Tính diện tích bằng phương pháp cơ học. 4.5. Tính diện tích bằng máy đo diện tích KP-90N. 4.6. Độ chính xác đo và tính diện tích.	4	Học học liệu số 1 (chương 4); ...	Trên lớp	
Thực hành	Đo diện tích bằng máy	1	Nắm vững lý thuyết; làm theo hướng dẫn của giảng viên	Thực địa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo, sách báo, internet về nội dung liên quan đến bài học.	12	Viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 3, 4	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đàm Xuân Hoàn - Nguyễn Khắc Thời - Nguyễn Trọng Tuyển (2005), *Giáo trình trắc địa*, Nhà xuất bản nông nghiệp Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Trọng San (2002), *Trắc địa cơ sở*, Nhà xuất bản Xây dựng.

[3] Nguyễn Trọng Tuyển (1999), *Giáo trình trắc địa*, Nhà xuất bản nông nghiệp Hà Nội.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2		3		10		15
6	1	1			4		6
7	2				4		6
8	2				4		6
9	2				4		6
10	2		3		10		15
11	2				4		6
12		1	1		4		6
13							
14							
15							
<b>Tổng</b>	<b>21</b>	<b>2</b>	<b>7</b>		<b>60</b>		<b>90</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector; có đủ điều kiện để tổ chức thực hành.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### **11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần**

**11.1.** Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phân thực hành; chuyên cần: 10%

**11.2.** Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ (02 tiết, vào tuần 6 và tuần 12), do giảng viên tổ chức: 30%

**11.3.** Điểm thành phần 3: Thi hết học phần (*Do Phòng Khảo thí và ĐBCL tổ chức*) : 60%

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Số lượng đề</b>
Tự luận	Câu 1 (thuộc tín chỉ 1): 5 điểm Câu 2 (thuộc tín chỉ 2): 5 điểm	60'	3

**Trọng số:** Mục 9.1 chiếm 1/10; Mục 9.2 chiếm 3/10; Mục 9.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Trắc địa II

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Hoàng Thành Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; phòng Tổng hợp hành chính.
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tân Trào - Km6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0904015889; Email: htlam.tnmt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa, bản đồ học

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường, khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km6, xã Trung môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0916307222, Email: nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Thanh tra đất đai; giao đất thu hồi đất; bản đồ học...

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Trắc địa II
- Mã học phần: NL2.1.048.4
- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần:
  - + Bất buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Trắc địa 1
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 23 tiết
  - + Bài tập trên lớp: 05 tiết
  - + Thực hành: 30 tiết
  - + Kiểm tra: 2 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 120 tiết



- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Quản lý đất đai - Khoa học môi trường

+ Khoa: Nông - Lâm - Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần Trắc địa 2, người học sẽ được trang bị cơ sở lý thuyết các loại sai số và kỹ năng tính toán các loại sai số, các tiêu chuẩn đánh giá độ chính xác trong trắc địa; trình bày được các dạng lưới khống chế trắc địa và bài toán bình sai các mạng lưới khống chế trắc địa mặt bằng và độ cao; đo đạc chi tiết lập được bản đồ của một khu vực thực hành.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu các kiến thức cơ bản về giải hệ phương trình tuyến tính, các thuật toán ma trận, khái niệm và phân biệt được các loại sai số đo trong trắc địa.
CDR 2	Hiểu được khái niệm, công thức các tiêu chuẩn đánh giá độ chính xác như: sai số trung bình, sai số trung phương, sai số xác suất, sai số trung phương tương đối, sai số giới hạn.
CDR 3	Hiểu được các bước cơ bản của bài toán bình sai (gián tiếp, điều kiện); phân biệt được các dạng bình sai: bình sai gián tiếp, bình sai điều kiện, bình sai tự do.
CDR 4	Hiểu cách tính toán bình sai được các dạng cơ bản: bình sai gián tiếp, bình sai điều kiện; hiểu cách sử dụng phần mềm bình sai để bình sai được lưới mặt bằng và độ cao.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 5	+ Ứng dụng lý thuyết sai số tính các sai số trung bình, trung phương... + Ứng dụng các thuật toán ma trận trong bài toán bình sai trắc địa + Áp dụng và tính được các tiêu chuẩn đánh giá độ chính xác vào từng trường hợp cụ thể.
CDR 6	+ Lập và tính được sai số trung phương của hàm các đại lượng đo. + Biết cách tính toán kiểm tra kết quả đo trước khi bình sai. + Tính toán bình sai được dãy trị đo của cùng 1 đại lượng cùng và không cùng độ chính xác.
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 7	Ứng xử linh hoạt trong quá trình xử lý các bài bình sai lưới khống chế trắc địa.
CDR 8	Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã được học ở học phần Trắc địa 2 để giải quyết các công việc chuyên môn có liên quan một cách hiệu quả nhất.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 9	Hình thành thái độ trung thực, cẩn thận và nghiêm túc trong công việc; có tinh thần làm việc theo nhóm; tích cực học tập và tự học, tự tìm tòi tài liệu để nghiên

	cứu.
CĐR 10	Sinh viên có ý thức trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội, chấp hành pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất đạo đức tốt, tư duy sáng tạo và có trách nhiệm trong công việc.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
		Kiến thức				Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ	
Chương	Kiến thức	Cứng		Mềm							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10
<b>Chương 1. Lý thuyết sai số đo</b>	1.1 Bản chất và các dạng đo	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1
	1.2. Sai số đo. Phân loại sai số đo.	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1
	1.3. Các tiêu chuẩn đánh giá độ chính xác của các kết quả đo trực tiếp.	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1
	1.4. Sai số trung phương của các hàm đại lượng đo.	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1
	1.5. Xử lý các kết quả đo cùng độ chính xác của cùng một đại lượng và các tính chất của nó.	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1
	1.6. Sai số trung phương của trị trung bình cộng.	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1
	1.7. Số hiệu chỉnh xác suất nhất của các trị đo cùng độ chính xác một đại lượng và các tính chất của nó.	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1
	1.8. Sai số trung phương của một lần đo và sai số trung phương của trị trung bình cộng được xác định theo số hiệu chỉnh xác suất nhất.	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1
	1.9. Đo không cùng độ chính xác. Trọng số kết quả đo và các tính chất của trọng số.	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1
	1.10. Trọng số của hàm các đại lượng đo.	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1
	1.11. Sai số trung phương trọng số đơn vị.	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1
	1.12. Xử lý toán học các kết quả đo không cùng độ chính xác của cùng một đại lượng. Trị trung bình cộng tổng quát.	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1
	1.13. Số hiệu chỉnh xác suất nhất của kết quả đo không cùng độ chính xác của cùng một đại lượng và các tính chất của nó.	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ	
Cứng						Mềm					
Chương	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10
			1.14. Đánh giá độ chính xác của các kết quả đo không cùng độ chính xác theo số hiệu chỉnh xác suất nhất.	2	2	1	1	2	1	1	2
	1.15. Nguyên tắc ảnh hưởng bằng nhau.	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1
<b>Chương 2. Bình sai lưới trắc địa khu vực</b>	2.1. Khái niệm về lưới khống chế trắc địa.	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1
	2.2. Lưới tam giác giải tích.	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1
	2.3. Nhiệm vụ bình sai lưới tam giác giải tích.	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1
	2.4. Các dạng phương trình điều kiện trong lưới tam giác giải tích.	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1
	2.5. Khái niệm về bình sai theo phương pháp số bình phương nhỏ nhất. Phương pháp đo điều kiện.	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1
	2.6. Bình sai điều kiện lưới tam giác giải tích theo phương pháp bình sai rút gọn.	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1
	2.7. Bình sai rút gọn lưới đa giác trung tâm.	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1
	2.8. Bình sai rút gọn chuỗi tam giác nằm giữa 2 cạnh cố định.	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1
	2.9. Lưới đường chuyền địa chính.	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1
	2.10. Phương pháp bình sai gián tiếp.	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1
<b>Chương 3. Bình sai lưới khống chế đo vẽ</b>	3.1. Khái niệm về lưới khống chế đo vẽ.	1	1	2	2	1	2	2	1	1	2
	3.2. Bình sai hệ thống lưới độ cao một điểm nút.	1	1	2	2	1	2	2	1	1	2
	3.3. Bình sai hệ thống lưới đường chuyền kinh vĩ một điểm nút.	1	1	2	2	1	2	2	1	1	2
	3.4. Bình sai hệ thống lưới độ cao 2 điểm nút.	1	1	2	2	1	2	2	1	1	2
	3.5. Bình sai hệ thống lưới độ cao 2 điểm nút theo phương pháp bình sai gián tiếp.	1	1	2	2	1	2	2	1	1	2
	3.6. Bình sai hệ thống lưới đường chuyền kinh vĩ hai điểm nút.	1	1	2	2	1	2	2	1	1	2
	Thực hành: Đo vẽ, thành lập bản	1	1	2	2	1	2	2	1	1	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ	
Cứng						Mềm					
Chương	Kiến thức	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	đồ địa chính của một khu đất										

Ghi chú: 0- Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Lý thuyết sai số đo; bình sai lưới trắc địa khu vực và bình sai lưới khống chế đo vẽ.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Lý thuyết sai số đo</b>	<b>9</b>			
Lý thuyết	1.1 Bản chất và các dạng đo 1.2. Sai số đo. Phân loại sai số đo. 1.3. Các tiêu chuẩn đánh giá độ chính xác của các kết quả đo trực tiếp. 1.4. Sai số trung phương của các hàm đại lượng đo. 1.5. Xử lý các kết quả đo cùng độ chính xác của cùng một đại lượng và các tính chất của nó. 1.6. Sai số trung phương của trị trung bình cộng. 1.7. Số hiệu chỉnh xác suất nhất của các trị đo cùng độ chính xác một đại lượng và các tính chất của nó. 1.8. Sai số trung phương của một lần đo và sai số trung phương của trị trung bình cộng được xác định theo số hiệu chỉnh xác suất nhất. 1.9. Đo không cùng độ chính xác. Trọng số kết quả đo và các tính chất của trọng số. 1.10. Trọng số của hàm các đại lượng đo. 1.11. Sai số trung phương trọng số đơn vị. 1.12. Xử lý toán học các kết	8	Học học liệu số 1 (chương 5); tham khảo học liệu số 2, học liệu số 3	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>quả đo không cùng độ chính xác của cùng một đại lượng. Trị trung bình cộng tổng quát.</p> <p>1.13. Số hiệu chỉnh xác suất nhất của kết quả đo không cùng độ chính xác của cùng một đại lượng và các tính chất của nó.</p> <p>1.14. Đánh giá độ chính xác của các kết quả đo không cùng độ chính xác theo số hiệu chỉnh xác suất nhất.</p> <p>1.15. Nguyên tắc ảnh hưởng bằng nhau.</p>				
Bài tập	Bài toán bình sai các kết quả đo trực tiếp một đại lượng	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững phân lý thuyết liên quan đến bài tập.</li> <li>- Làm bài tập theo hướng dẫn và yêu cầu của GV</li> </ul>	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</li> <li>- Đọc các tài liệu tham khảo, sách báo, internet về nội dung liên quan đến bài học.</li> </ul>	18	Viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2. Bình sai lưới trắc địa khu vực</b>	<b>11</b>			
Lý thuyết	<p>2.1. Khái niệm về lưới khống chế trắc địa.</p> <p>2.2. Lưới tam giác giải tích.</p> <p>2.3. Nhiệm vụ bình sai lưới tam giác giải tích.</p> <p>2.4. Các dạng phương trình điều kiện trong lưới tam giác giải tích.</p> <p>2.5. Khái niệm về bình sai theo phương pháp số bình phương nhỏ nhất. Phương pháp đo điều kiện.</p> <p>2.6. Bình sai điều kiện lưới tam giác giải tích theo phương pháp bình sai rút gọn.</p>	5	Học học liệu số 1 (chương 6); tham khảo học liệu số 3	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</li> <li>- Đọc các tài liệu tham khảo,</li> </ul>	12	Viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	sách báo, internet về nội dung liên quan.		giảng viên.		
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 1, 2	1	Theo quy chế	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 2. Bình sai lưới trắc địa khu vực</b>	11			
Lý thuyết	2.7. Bình sai rút gọn lưới đa giác trung tâm. 2.8. Bình sai rút gọn chuỗi tam giác nằm giữa 2 cạnh cố định. 2.9. Lưới đường chuyền địa chính. 2.10. Phương pháp bình sai gián tiếp.	4	Học học liệu số 1 (chương 6); tham khảo học liệu số 3	Trên lớp	
Bài tập	- Bài toán bình sai lưới đa giác trung tâm - Bài toán bình sai chuỗi tam giác nằm giữa 2 cạnh cố định	2	- Nắm vững phần lý thuyết liên quan đến bài tập. - Làm bài tập theo hướng dẫn và yêu cầu của GV	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo, sách báo, internet về nội dung liên quan.	12	Viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3. Bình sai lưới không chế đo vẽ</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm về lưới không chế đo vẽ. 3.2. Bình sai hệ thống lưới độ cao một điểm nút. 3.3. Bình sai hệ thống lưới đường chuyền kinh vĩ một điểm nút. 3.4. Bình sai hệ thống lưới độ cao 2 điểm nút. 3.5. Bình sai hệ thống lưới độ cao 2 điểm nút theo phương pháp bình sai gián tiếp. 3.6. Bình sai hệ thống lưới đường chuyền kinh vĩ hai điểm nút.	6	Học học liệu số 1, (chương 7); tham khảo học liệu số 3	Trên lớp	
Bài tập	- Bài toán bình sai hệ thống lưới đường chuyền kinh vĩ có một điểm nút	2	- Nắm vững phần lý thuyết liên quan đến	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Bài toán bình sai hệ thống lưới đường chuyên kinh vĩ có hai điểm nút		bài tập. - Làm bài tập theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo, sách báo, internet về nội dung liên quan đến bài học.	18	Viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 3	1	Theo quy chế	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 3</b>		<b>15</b>			
Thực hành	Đo vẽ, thành lập bản đồ địa chính của một khu đất	15	- Nắm vững phần lý thuyết liên quan đến bài tập. - Thực hành theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên.		
<b>Tín chỉ 4</b>		<b>15</b>			
Thực hành	Đo vẽ, thành lập bản đồ địa chính của một khu đất	15	- Nắm vững phần lý thuyết liên quan đến bài tập. - Thực hành theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên.		

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đàm Xuân Hoàn-Nguyễn Khắc Thời-Nguyễn Trọng Tuyển (2005), *Giáo trình trắc địa*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Trọng San (2002), *Trắc địa cơ sở*, Nhà xuất bản Xây dựng.

[3] Nguyễn Trọng Tuyển (1999), *Giáo trình trắc địa*, Nhà xuất bản nông nghiệp Hà Nội.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	4				8		12
2	4				8		12
3	3		1		8		12
4	3	1			8		12
5	2		2		8		12
6	4				8		12
7	2		2		8		12
8	1	1	2		4		12
9			4		8		12
10			4		8		12
11			4		8		12
12			4		8		12
13			4		8		12
14			4		8		12
15			4		8		12
<b>Tổng</b>	<b>23</b>	<b>2</b>	<b>35</b>		<b>120</b>		<b>180</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

**11.1.** Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

**11.2.** Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ (02 tiết, vào tuần 7 và tuần 13) do giảng viên tổ chức): 30%

**11.3.** Điểm thành phần 3: Thi hết học phần (Do Phòng Khảo thí và ĐBCL tổ chức) : 60%



Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1 (thuộc tín chỉ 1): 5 điểm Câu 2 (thuộc tín chỉ 2): 5 điểm	90'	03

**Trọng số:** Mục 9.1 chiếm 1/10; Mục 9.2 chiếm 3/10; Mục 9.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2023*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Hệ thống thông tin địa lý

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Hoàng Thành Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, phòng Tổng hợp hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Tổng hợp hành chính, Trường Đại học Tân Trào. Km6, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0904015889 , Email: htlam.tnmt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa; bản đồ học...vv

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường, khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km6, xã Trung môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0916307222, Email: nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Thanh tra đất đai; giao đất thu hồi đất....vv

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Hệ thống thông tin địa lý
- Mã học phần: NL2.1.049.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 20 tiết
  - + Thực hành trên lớp: 8 tiết
  - + Kiểm tra: 2 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Quản lý đất đai – Khoa học môi trường

+ Khoa: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu của học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin địa lý (GIS), cấu trúc cơ sở dữ liệu, các chức năng trong GIS, những phát triển mới trong GIS, người học được thực hành các kỹ năng khai thác tư liệu về GIS; cài đặt được các phần mềm về quản lý hệ thống thông tin địa lý; sử dụng thành thạo các phần mềm về quản lý hệ thống thông tin địa lý trong thực tiễn. Kết thúc học phần, người học biết vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản của hệ thống thông tin địa lý (GIS), cấu trúc cơ sở dữ liệu, các chức năng trong GIS, những phát triển mới trong GIS.
CDR 2	Khai thác được tư liệu về GIS; cài đặt được các phần mềm về quản lý hệ thống thông tin địa lý; sử dụng thành thạo các phần mềm về quản lý hệ thống thông tin địa lý trong thực tiễn.
CDR 3	Nắm được các ứng dụng của Gis liên hệ thực thực tiễn Việt Nam
<b>Về kỹ năng</b>	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Nhận diện và phân tích được khái niệm cơ bản của hệ thống thông tin địa lý (GIS), cấu trúc cơ sở dữ liệu, các chức năng trong GIS, những phát triển mới trong GIS.
CDR 5	Phân biệt được các cấu trúc dữ liệu trong Gis
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết cách cài đặt được các phần mềm về quản lý hệ thống thông tin địa lý; sử dụng thành thạo các phần mềm về quản lý hệ thống thông tin địa lý trong thực tiễn.
CDR 7	Phân tích được một số vấn đề liên quan đến chất lượng thông tin bằng ảnh trên các ứng dụng của Gis
CDR 8	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về hệ thống thông tin địa lí vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
		Kiến thức			Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng			Mềm				
Chương	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11
Chương 1 Giới thiệu về hệ thống thông tin địa lý (GIS)	1.1. Giới thiệu về GIS	2			2		2			1	1	2
	1.2. Định nghĩa GIS	2			2		2			1	1	2
	1.3. Yêu cầu đối với một hệ GIS	2			2		2			1	1	2
	1.4. Mối quan hệ của GIS đối với các ngành khoa học khác	2			2		2			1	1	2
	1.5. Các thành phần của GIS	2			2		2			1	1	2
	1.6. Chức năng của GIS	2			2		2			1	1	2
	1.7. Phân tích chi phí/lợi nhuận trong GIS	2			2		2			1	1	2
	1.8. Một số ứng dụng của GIS	2			2		2			1	1	2
Chương 2 Các mô hình dữ liệu	2.1. Các khái niệm cơ bản		2			2			2	1	1	2
	2.2. Cấu trúc cơ sở dữ liệu		2			2			2	1	1	2
Chương 3 Các chức năng trong GIS	3.1. Nhập dữ liệu			2					2	1	1	2
	3.2. Quản lý dữ liệu			2					2	1	1	2
	3.3. Phân tích dữ liệu			2					2	1	1	2
	3.4. Hiện thị và xuất dữ liệu			2					2	1	1	2
	3.5. Chuẩn dữ liệu và chất lượng dữ liệu			2					2	1	1	2
Chương 4 Những phát triển mới trong GIS	4.1. Hệ thống định vị toàn cầu – GPS			2					2	1	1	2
	4.2. Tích hợp công nghệ viễn thám – Remote sensing			2					2	1	1	2
	4.3. GIS và internet			2		2			2	1	1	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Hệ thống thông tin địa lý (GIS); cấu trúc cơ sở dữ liệu; các chức năng trong GIS; những phát triển mới trong GIS.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Giới thiệu về hệ thống thông tin địa lý (GIS)</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	1.1. Giới thiệu về GIS 1.2. Định nghĩa GIS 1.3. Yêu cầu đối với một hệ GIS 1.4. Mối quan hệ của GIS đối với các ngành khoa học khác 1.5. Các thành phần của GIS 1.6. Chức năng của GIS 1.7. Phân tích chi phí/lợi nhuận trong GIS 1.8. Một số ứng dụng của GIS	4	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.</li> <li>- Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...</li> </ul>	8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực, chủ động trong học tập</li> <li>- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Đưa các vấn đề chưa hiểu cho lớp và GV giải đáp</li> </ul>	Thư viện, ở nhà	
<b>Chương 2. Các mô hình dữ liệu</b>		<b>10</b>			
Lý thuyết	2.1. Các khái niệm cơ bản 2.1.1. Bản đồ và các hệ tham chiếu không gian 2.1.2. Giới thiệu về dữ liệu 2.1.3. Dữ liệu trong GIS 2.2. Cấu trúc cơ sở dữ liệu 2.2.1. Cấu trúc cơ sở dữ liệu không gian 2.2.2. Cấu trúc cơ sở dữ liệu phi không gian 2.2.3. Kết nối CSDL không gian và CSDL thuộc tính 2.2.4. Mô hình số hóa độ cao	8	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Thực hành	Hướng dẫn sử dụng các mô hình dữ liệu Raster và Vector	2	Nắm vững lý thuyết để làm thực hành.	Phòng thực hành tin	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm học	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.</li> <li>- Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo...vv</li> </ul>	22	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực, chủ động trong học tập</li> <li>- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Đưa các vấn đề chưa hiểu cho lớp và GV giải đáp</li> </ul>	Thư viên, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc chương 1, 2	1	Theo quy định	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 3. Các chức năng trong GIS</b>	<b>10</b>			
Lý thuyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>3.1. Nhập dữ liệu <ul style="list-style-type: none"> <li>3.1.1. Khái quát</li> <li>3.1.2. Nhập dữ liệu không gian</li> <li>3.1.3. Nhập dữ liệu phi không gian</li> <li>3.1.4. Kết nối dữ liệu không gian và dữ liệu thuộc tính</li> </ul> </li> <li>3.2. Quản lý dữ liệu <ul style="list-style-type: none"> <li>3.2.1. Khái quát</li> <li>3.2.2. Quản lý dữ liệu không gian</li> <li>3.2.3. Quản lý dữ liệu thuộc tính</li> </ul> </li> <li>3.3. Phân tích dữ liệu <ul style="list-style-type: none"> <li>3.3.1. Khái quát chức năng phân tích dữ liệu trong GIS</li> <li>3.3.2. Chức năng phân tích dữ liệu cơ bản của GIS</li> <li>3.3.3. Quy trình phân tích địa lý</li> </ul> </li> <li>3.4. Hiển thị và xuất dữ liệu <ul style="list-style-type: none"> <li>3.4.1. Giới thiệu</li> <li>3.4.2. Hiển thị dữ liệu</li> <li>3.4.3. Xuất dữ liệu</li> </ul> </li> <li>3.5. Chuẩn dữ liệu và chất lượng dữ liệu <ul style="list-style-type: none"> <li>3.5.1. Vấn đề chuẩn dữ liệu</li> <li>3.5.2. Các yếu tố chất lượng dữ liệu</li> <li>3.5.3. Các nguồn sai sót</li> <li>3.5.4. Kiểm tra và sử dụng dữ liệu</li> </ul> </li> </ul>	6	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Thực hành	Nhập dữ liệu và xử lý dữ liệu trong GIS	4	Nắm vững lý thuyết để làm thực hành.	Phòng thực hành tin	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm học	Ghi chú
				học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo...vv	20	- Tích cực, chủ động trong học tập - Thực hiện các yêu cầu của giảng viên. - Đưa các vấn đề chưa hiểu cho lớp và GV giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4. Những phát triển mới trong GIS</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	4.1. Hệ thống định vị toàn cầu – GPS 4.2. Tích hợp công nghệ viễn thám – Remote sensing 4.3. GIS và internet	2	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Thực hành	Ứng dụng GIS trong quản lý đất đai	2	Nắm vững lý thuyết để làm thực hành.	Phòng thực hành tin học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo...vv	10	- Tích cực, chủ động trong học tập - Thực hiện các yêu cầu của GV. - Đưa các vấn đề chưa hiểu cho lớp và GV giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 3, 4	1	Theo quy định	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Huy Trung (2013), *Bài giảng hệ thống thông tin địa lý*, Đại học Nông lâm Thái Nguyên.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đặng Văn Đức (2001), *Giáo trình Hệ thống thông tin địa lý GIS*, NXB khoa học và kỹ thuật.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2		2		8		12
7	1	1			4		6
8	2				4		6
9	2		2		8		12
10	2		2		8		12
11	1	1	2		8		12
12					4		6
13					4		6
14					4		6
15					4		6
<b>Tổng</b>	<b>20</b>	<b>2</b>	<b>8</b>		<b>60</b>		<b>90</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector, có đủ điều kiện thực hành.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có đầy đủ tài liệu học tập, nghiên cứu trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

**11.1.** Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; thực hành; chuyên cần: 10%

**11.2.** Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ (02 tiết, vào tuần 7 và tuần 11 do giảng viên tổ chức): 30%

**11.3.** Điểm thành phần 3: Thi hết học phần (Do phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tổ chức): 60%



<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Số lượng đề</b>
Tự luận	Câu 1 (thuộc tín chỉ 1): 5 điểm Câu 2 (thuộc tín chỉ 2): 5 điểm	60'	03

*Trọng số:* Mục 9.1 chiếm 1/10; Mục 9.2 chiếm 3/10; Mục 9.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Sinh thái môi trường

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Lã Thị Thúy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ Sinh học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Trung tâm Thực nghiệm Thực hành và Chuyển giao Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Thực nghiệm Thực hành và Chuyển giao Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0977365870; email: lathuytq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Về sinh thái học

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Vi Thị Nguyệt
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Cử nhân Sư phạm Sinh học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Trung tâm Thực nghiệm Thực hành và Chuyển giao Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Thực nghiệm Thực hành và Chuyển giao Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 01689306350 ; email: nguyetvi1987@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Về sinh thái học, Phân loại thực vật

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Sinh thái môi trường
- Mã học phần: NL2.1.016.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Sinh học đại cương.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 21 tiết
  - + Thực hành: 7 tiết
  - + Kiểm tra: 02 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Quản lý đất đai – Khoa học môi trường

+ Khoa: Nông - Lâm - Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu của học phần

Hiểu được những kiến thức cơ bản của sinh thái học (cá thể, quần thể, quần xã, hệ sinh thái của sinh vật); một số kiến thức cơ bản về tài nguyên môi trường, các chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững để ứng dụng trong việc bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.

### 4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm, các thuật ngữ cơ bản về: Sinh thái học và tài nguyên môi trường.
CDR 2	Hiểu được vai trò và tầm quan trọng của: Sinh thái học; quần thể, quần xã, hệ sinh thái; môi trường; chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; từng loại tài nguyên đối với đời sống và sản xuất của con người.
CDR 3	Phân biệt được: Nhân tố vô sinh với nhân tố hữu sinh; quần thể với quần xã và hệ sinh thái; Các loại tài nguyên và môi trường. So sánh được chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của Việt Nam với thế giới ở từng giai đoạn.
CDR 4	Phân tích được các cơ chế: Thích nghi của sinh vật với môi trường; Khống chế sinh học và cân bằng sinh thái.
CDR 5	Phân tích được sự tác động của những vấn đề môi trường cấp bách đang diễn ra trên thế giới và ở Việt Nam giai đoạn hiện nay đến toàn bộ cuộc sống của con người.
CDR 6	Phân tích được hiện trạng sử dụng, khai thác các loại tài nguyên trên thế giới, ở Việt Nam và ở địa phương.
CDR 7	Phân tích được sự tác động qua lại giữa con người với môi trường và tài nguyên.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 8	Vận dụng các kiến thức đã học vào sản xuất, bảo vệ môi trường, khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 9	Có khả năng giải quyết một số vấn đề liên quan đến tài nguyên và môi trường.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân.
CDR 11	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 12	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

## 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA											
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức							Kỹ năng		Thái độ, năng lực chủ động		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	Cứng	Mềm	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
									CĐR 8	CĐR 9			
Chương 1: Khái niệm chung về sinh thái học	1.1. Lược sử môn học và khái niệm về sinh thái học	2	1	0	0	0	0	1	1	1	2	2	2
	1.2. Đối tượng và nhiệm vụ của sinh thái học	2	2	0	0	0	0	1	1	1	2	2	2
	1.3. Yếu tố sinh thái	2	1	0	1	0	0	1	1	1	2	2	2
Chương 2: Các nguyên lý sinh thái học cơ bản	2.1. Quần thể sinh vật và các đặc trưng của quần thể	2	2	1	1	0	0	1	1	1	2	2	2
	2.2. Quần xã sinh vật và các đặc trưng của quần xã	2	2	1	1	0	0	1	1	1	2	2	2
	2.3. Hệ sinh thái và các đặc trưng cơ bản của hệ sinh thái	2	2	1	1	0	0	1	1	1	2	2	2
Chương 3: Khái niệm cơ bản về tài nguyên môi trường	3.1. Khái niệm về môi trường	2	1	1	0	1	0	1	1	1	2	2	2
	3.2. Khái niệm về tài nguyên	2	1	1	0	1	0	1	1	1	2	2	2
	3.3. Môi trường – phát triển và những thách thức về môi trường ngày nay	2	2	1	0	1	0	2	1	1	2	2	2
Chương 4: Chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững	4.1. Vì sao phải có chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững	2	2	1	0	1	1	2	1	1	2	2	2
	4.2. Chiến lược bảo vệ toàn cầu - 1980	2	1	1	0	1	1	2	1	1	2	2	2
	4.3. Chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững – 1992	2	2	1	0	1	1	2	1	1	2	2	2
	4.4. Chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của VN	2	1	1	0	1	1	2	1	1	2	2	2
Chương 5: Bảo	5.1. Tài nguyên sinh vật rừng	2	2	1	0	0	2	2	1	1	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA											
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức							Kỹ năng		Thái độ, năng lực chủ động		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	Cứng	Mềm	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
									CĐR 8	CĐR 9			
vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	5.2. Tài nguyên đất	2	2	1	0	0	2	2	1	1	2	2	2
	5.3. Tài nguyên nước	2	2	1	0	0	2	2	1	1	2	2	2
	5.4. Khí quyển và ô nhiễm không khí	2	2	1	0	0	2	2	1	1	2	2	2
	5.5. Tài nguyên khoáng sản và năng lượng	2	2	1	0	0	2	2	1	1	2	2	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Giới thiệu các kiến thức cơ bản về Sinh thái học: Mối quan hệ giữa các yếu tố môi trường với các cấp độ của tổ chức sống (cá thể, quần thể, quần xã, hệ sinh thái); về tài nguyên môi trường: các chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; những kiến thức này làm cơ sở cho việc bảo vệ và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên. Sinh viên còn được nghiên cứu thêm một số bài thực hành về sinh thái học, mô hình Nông – Lâm kết hợp và về môi trường.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Phần I: Sinh thái học đại cương</b>	<b>12</b>			
	<b>Chương 1: Khái niệm chung về sinh thái học</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	1.2. Lược sử môn học và khái niệm về sinh thái học 1.3. Đối tượng và nhiệm vụ của sinh thái học 1.4. Yếu tố sinh thái	2	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	4	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 2: Các nguyên lý sinh thái học cơ bản</b>	<b>10</b>			
Lý thuyết	2.1. Quần thể sinh vật và các đặc trưng của quần thể 2.2. Quần xã sinh vật và các đặc trưng của quần xã	8	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.3. Hệ sinh thái và các đặc trưng cơ bản của hệ sinh thái				
Thực hành	Bài 1: Mối quan hệ giữa các loài sinh vật trong hệ sinh thái ruộng lúa	2	- Sinh viên điều tra, quan sát, đánh giá hệ sinh thái ruộng lúa. - Viết bài thu hoạch.	Tại Trung tâm TNTH	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	20	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Chuẩn bị cho bài thực hành.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Phần II: Tài nguyên và môi trường</b>	<b>16</b>			
	<b>Chương 3: Khái niệm cơ bản về tài nguyên môi trường</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm về môi trường 3.2. Khái niệm về tài nguyên 3.3. Môi trường – phát triển và những thách thức về môi trường ngày nay	2	Học học liệu số 1. Tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	6	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1	1	Theo quy chế	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
<b>Phần II: Tài nguyên và môi trường (tiếp)</b>		<b>14</b>			
	<b>Chương 4: Chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	4.1. Vì sao phải có chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững 4.2. Chiến lược bảo vệ toàn cầu - 1980 4.3. Chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững – 1992 4.4. Chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của Việt Nam	2	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Trên lớp	
Tự học, tự	- Đọc các phần lý thuyết trước	6	Đưa ra những vấn	Ở nhà,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.		đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	thư viện	
	<b>Chương 5: Bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	5.1. Tài nguyên sinh vật rừng 5.2. Tài nguyên đất 5.3. Tài nguyên nước 5.5. Khí quyển và ô nhiễm không khí 5.6. Tài nguyên khoáng sản và năng lượng	7	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Trên lớp	
Thực hành	Bài 2: Tham quan một số hệ thống nông – lâm kết hợp	2	- Tham quan mô hình thuộc hộ gia đình - Viết bài thu hoạch.	Thực địa	
Thực hành	Bài 3: Điều tra rác thải sinh hoạt và phân loại các thành phần gây ô nhiễm	3	- Điều tra, phân loại được các loại rác thải sinh hoạt theo yêu cầu - Viết bài thu hoạch	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	30	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 2	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Phạm Văn Phê - Trần Đức Viên - Trần Danh Thìn - Ngô Thế Ân, *Giáo trình sinh thái môi trường*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Đức Viên - Phạm Văn Phê - Ngô Thế Ân (2004), *Sinh thái học Nông nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5			2		8		12
6	2				4		6
7	2						
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	2				4		6
12	2				4		6
13			2		6		9
14			2		6		9
15		1	1				
<b>Tổng</b>	<b>21</b>	<b>2</b>	<b>7</b>	<b>0</b>	<b>60</b>		<b>90</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, đủ điều kiện thực hành.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

11.2. Kiểm tra: 2 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết, vào tuần 8 và tuần 15, do giảng viên tổ chức): 30%

11.3. Thi hết môn học: 60%



<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Yêu cầu số đề</b>
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1 (chương 1, 2, 3): 4 điểm Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2 (chương 4, 5): 6 điểm	60'	10

**Trong số:** Mục 11.1 chiếm 1/10; Mục 11.2 chiếm 3/10; Mục 11.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Hệ thống nông nghiệp

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Vi Xuân Học.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Trồng trọt.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; bộ môn Nông lâm nghiệp.
- Địa chỉ liên hệ: Km 6 xã Trung Môn huyện Yên Sơn, bộ môn Nông lâm nghiệp Khoa Nông Lâm Ngư nghiệp, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0948534109, hocvibm@gmail.
- Các hướng nghiên cứu chính: Hệ thống nông nghiệp, canh tác, khuyến nông, cây ăn quả.

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Hoàng Văn Tiến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Khoa học cây trồng.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; bộ môn Nông lâm nghiệp
- Địa chỉ liên hệ: Km 6 xã Trung Môn huyện Yên Sơn Bộ môn Nông lâm nghiệp Khoa Nông Lâm Ngư nghiệp, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0975198859, Vantien79@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Hệ thống nông nghiệp, canh tác, khuyến nông, cây ăn quả.

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Hệ thống nông nghiệp
- Mã học phần: NL2.1.050.2
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Thỏ nhường
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 24 tiết (Trong đó 2 tiết kiểm tra)
  - + Thực hành: 04 tiết
  - + Thảo luận: 2 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Nông lâm nghiệp
  - + Khoa: Nông - Lâm - Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu của học phần

Hiểu được khái niệm hệ thống nông nghiệp, các thành phần và vai trò của chúng trong hệ thống nông nghiệp. Các mô hình hệ thống nông nghiệp trên thế giới và ở Việt Nam. Có kỹ năng tiếp cận với nông dân. Sử dụng một số phương pháp đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia của người dân. Triển khai một số mô hình trình diễn trên đồng ruộng của nông dân.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu được những kiến thức về lịch sử phát triển và vai trò của nông nghiệp
CDR 2	Hiểu về lý thuyết hệ thống, ứng dụng trong nghiên cứu hệ thống nông nghiệp
CDR 3	Hiểu về hộ nông dân, hệ thống nông trại; vai trò của nông dân trong nghiên cứu hệ thống nông nghiệp
CDR 4	Hiểu về các loại hệ thống nông nghiệp
CDR 5	Ứng dụng đánh giá nhanh nông thôn và đánh giá nhanh có sự tham gia của người dân trong nghiên cứu cộng đồng và nghiên cứu hệ thống nông nghiệp
CDR 6	Vận dụng các phương pháp nghiên cứu trên đồng ruộng nông dân
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 7	Phân biệt được các loại hệ thống nông nghiệp ở Việt Nam. Ứng dụng phương pháp phân tích hệ thống trong nông nghiệp.
CDR 8	Vận dụng các loại hệ thống nông nghiệp trong sản xuất
CDR 9	Có kỹ năng tiếp cận với nông dân. Sử dụng một số phương pháp đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia của người dân.
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 10	Bồi dưỡng kỹ năng tự học, tự nghiên cứu bộ môn.
CDR 11	Có kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động seminar, thảo luận
CDR 12	Bồi dưỡng kỹ năng thuyết trình trong quá trình seminar, thảo luận nhóm
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 13	Hình thành thái độ và ý thức học tập nghiêm túc, say mê nghiên cứu
CDR 14	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 15	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

## 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA														
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức						Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
								Cứng			Mềm					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12	CDR 13	CDR 14	CDR 15
Chương 1. Sơ lược lịch sử phát triển và vai trò của nông nghiệp	1.1. Sơ lược lịch sử phát triển nông nghiệp	2	2	1		1	1	1		2	1	1		1	1	1
	1.2. Định nghĩa, vai trò của cây trồng và vật nuôi nghiệp	1	2	1	1	1	2		1	2	1			1		1
	1.3. Nông nghiệp và cộng đồng xã hội	2	1	1		1	1	1	1	1	1		1	1		1
Chương 2. Các nhóm vi sinh vật	2.1. Lịch sử phát triển và các khái niệm về lý thuyết hệ thống	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2
	2.2. Các khái niệm cơ bản về hệ thống nông nghiệp	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2
	2.3. Một số phân tích hệ thống được ứng dụng trong nghiên cứu hệ thống nông nghiệp	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2
	2.4. Một số mô hình về hệ thống sản xuất nông nghiệp	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2
Chương 3. Sinh lý học vi sinh vật	3.1. Hộ nông dân	1		2	1		1		2	1	1		1	1	1	1
	3.2. Hệ thống nông trại	1		2	1		1		2	1	1		1	1	1	1
	3.3. Vai trò của nông dân trong nghiên cứu hệ thống nông nghiệp 3.4. Lý thuyết về hoạt động của hộ nông dân	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2
	3.5. Sự phát triển nông nghiệp nước ta trên quan điểm hệ thống	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2
Chương 4. Các	4.1. Hệ thống nông nghiệp du canh	1		1	2	1	1		2	1	1	1	1	1	1	1

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA														
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức						Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
								Cứng			Mềm					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	CĐR 15
loại hệ thống nông nghiệp	4.2. Hệ thống nông nghiệp du mục	1		1	2	1	1		2	1	1	1	1	1	1	1
	4.3. Hệ thống nông nghiệp chuyên môn hóa	1		1	2	1	1		2	1	1	1	1	1	1	1
	4.4. Hệ thống nông nghiệp kết hợp	1		1	2	1	1		2	1	1	1	1	1	1	1
Chương 5. Đánh giá nhanh nông thôn và đánh giá nhanh có sự tham gia của người dân ứng dụng trong nghiên cứu cộng đồng và nghiên cứu hệ thống nông nghiệp	5.1. Lịch sử phát triển	1	1			2	1		1	2	1	1	1	1	1	1
	5.2. Ưu nhược điểm và ứng dụng của phương pháp RRA/PRA	1	1		1	2	1		1	2	1	1	1	1	1	1
	5.3. Các nguyên tắc cơ bản của RRA/PRA	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2
	5.4. Các bước cơ bản trong RRA/PRA	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2
	5.5. Các công cụ và kỹ thuật cơ bản sử dụng trong RRA/PRA	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2
	5.6. Áp dụng RRA và PRA trong các chu trình dự án và nghiên cứu hệ thống nông nghiệp	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2
Chương 6. Nghiên cứu trên đồng ruộng nông dân	6.1. Lý luận chung về phương pháp nghiên cứu trên đồng ruộng của nông dân	1	1	2	2	2	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1
	6.2. Các phương pháp nghiên cứu trên đồng ruộng nông dân	1	1	2	1	2	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1
	6.3. Các bước tiến hành nghiên cứu trên đồng ruộng nông dân	2	1	2	2	1	1	2	2	1	1	2	2	1	2	2
	6.4. Hạch toán hiệu quả kinh tế	1	1	2	2	1	2	2	2	2	1	2	2	1	2	2
Chương 7. Khuyến cáo và	7.1. Mối quan hệ giữa cán bộ nghiên cứu-Khuyến nông viên và nông dân	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2	1	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA														
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức						Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
								Cứng			Mềm					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12	CDR 13	CDR 14	CDR 15
mở rộng kết quả nghiên cứu- phát triển hệ thống nông nghiệp	7.2. Các phương pháp khuyến cáo kết quả nghiên cứu	2	1	2	2	1	2	2	2	2	1	2	2	1	2	2
	7.3. Chính sách hợp lý để phát triển kết quả nghiên cứu hệ thống nông nghiệp	1	1	2	1	1	1	2	2	1	1	2	2	1	2	2

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần hệ thống nông nghiệp trang bị cho sinh viên những kiến thức hệ thống nông nghiệp, hộ nông dân, trang trại nông hộ, ứng dụng một số phương pháp đánh giá nhanh nông thôn, thử nghiệm và mở rộng kết quả sản xuất.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Sơ lược lịch sử phát triển và vai trò của nông nghiệp</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	1.1. Sơ lược lịch sử phát triển nông nghiệp 1.2. Định nghĩa, vai trò của cây trồng và vật nuôi 1.2.1. Định nghĩa nông nghiệp 1.2.2. Vai trò của cây trồng và vật nuôi 1.3. Nông nghiệp và cộng đồng xã hội	2	Học học liệu số 1	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	4	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu GV giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2. Lý thuyết hệ thống và ứng dụng trong nghiên cứu hệ thống nông nghiệp</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	2.1. Lịch sử phát triển và các khái niệm về lý thuyết hệ thống 2.1.1. Lịch sử phát triển 2.1.2. Phân loại hệ thống theo quan điểm Rusell 2.2. Các khái niệm cơ bản về hệ				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	thống nông nghiệp 2.2.1. Các quan điểm về hệ thống				
Lý thuyết	nông nghiệp 2.2.2. Một số khái niệm và thuật ngữ sử dụng trong nghiên cứu hệ thống nông nghiệp 2.3. Một số phân tích hệ thống được ứng dụng trong nghiên cứu hệ thống nông nghiệp 2.3.1. Hệ thống sinh thái nhân văn 2.3.2. Phân tích hệ thống sinh thái nông nghiệp theo Conway 2.3.3. Sử dụng hệ thống sinh thái nông nghiệp làng trong phân tích hệ thống nông nghiệp 2.3.4. Ứng dụng phương pháp phân tích hệ thống (chủ yếu là HTSTNN) trong nghiên cứu hệ thống nông nghiệp 2.4. Một số mô hình về hệ thống sản xuất nông nghiệp 2.4.1. Mô hình nông nghiệp của Spedding 1979 2.4.2. Mô hình nông nghiệp của Robert D. H. 1982 2.4.3. Mô hình nông nghiệp của Đào Thế Tuấn 1989 2.4.4. Mô hình hệ thống sinh học nông nghiệp 2.4.5. Hiệu quả của nghiên cứu hệ thống trong sản xuất nông nghiệp	4	Học học liệu số 1	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	8	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3. Hộ nông dân và hệ thống nông trại</b>	4			
	3.1. Hộ nông dân 3.2. Hệ thống nông trại 3.2.1. Nông trại 3.2.2. Hệ thống nông trại 3.2.2.1. Khái niệm 3.2.2.2. Ranh giới của hệ thống nông trại	4			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>3.2.2.3. Hệ thống nông trại và môi trường xung quanh</p> <p>3.2.2.4. Đặc điểm của hệ thống nông trại</p> <p>3.2.3. Các tính chất của hệ thống nông trại</p> <p>3.2.3.1. Các tính chất của hệ thống nông trại tự cung tự cấp</p> <p>3.2.3.2. Các tính chất của hệ thống nông trại sản xuất hàng hóa</p> <p>3.2.4. Quá trình phát triển của hệ thống nông trại</p> <p>3.2.4.1. Động thái nông trại</p> <p>3.2.4.2. Quá trình phát triển nông trại trên thế giới</p> <p>3.3. Vai trò của nông dân trong nghiên cứu hệ thống nông nghiệp</p> <p>3.3.1. Mục tiêu, mục đích, sự ra quyết định của nông dân</p> <p>3.3.1.1. Mục tiêu</p> <p>3.3.1.2. Mục đích</p> <p>3.3.1.3. Rủi ro</p> <p>3.3.1.4. Quyết định của nông dân</p> <p>3.3.2. Vai trò của nông dân trong nghiên cứu hệ thống nông nghiệp</p> <p>3.4. Lý thuyết về hoạt động của hộ nông dân</p> <p>3.4.1. Tiếp cận nghiên cứu về hoạt động của hộ nông dân</p> <p>3.4.2. Phân kiểu hộ nông dân</p> <p>3.5. Sự phát triển nông nghiệp nước ta trên quan điểm hệ thống</p> <p>3.5.1. Thời kỳ hợp tác hóa</p> <p>3.5.2. Chuyển sang nền kinh tế thị trường</p> <p>3.5.3. Một số kết quả nghiên cứu</p>		Học học liệu số 1	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	8	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giáo viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4. Các loại hệ thống nông nghiệp</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	<p>4.1. Hệ thống nông nghiệp du canh</p> <p>4.1.1. Khái niệm</p>	2		Trên lớp	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.1.2. Đặc điểm của nông nghiệp du canh 4.1.3. Các loại hình hệ thống du canh 4.1.4. Đầu tư lao động trong hệ thống nông nghiệp du canh 4.1.5. Những thay đổi trong hệ thống du canh 4.2. Hệ thống nông nghiệp du mục 4.3. Hệ thống nông nghiệp chuyên môn hóa 4.4. Hệ thống nông nghiệp kết hợp 4.4.1. Hệ thống trồng trọt 4.4.2. Hệ thống chăn nuôi 4.4.3. Hệ thống VAC 4.4.4. Hệ thống nông- lâm kết hợp ở miền núi 4.4.5. Hệ thống trồng trọt- thủy sản 4.4.6. Hệ thống trồng trọt - chăn nuôi - thủy sản		Học học liệu số 1		
Thảo luận	Thống kê, phân tích các mô hình SALT	2	Nắm vững lý thuyết để thảo luận		
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	10	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần GV giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1	1	Theo quy chế	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 5. Đánh giá nhanh nông thôn và đánh giá nhanh có sự tham gia của người dân ứng dụng trong nghiên cứu cộng đồng và nghiên cứu hệ thống nông nghiệp</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	5.1. Lịch sử phát triển 5.1.1. Lịch sử phát triển của phương pháp RRA 5.1.2. Sự hình thành và phát triển của phương pháp PRA 5.2. Ưu nhược điểm và ứng dụng của phương pháp RRA/PRA 5.2.1. Ưu điểm của RRA/PRA 5.2.2. Một số nhược điểm và các yếu tố ảnh hưởng tới độ chính xác				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>của RRA/PRA</p> <p>5.2.3. Ứng dụng của RRA/PRA</p> <p>5.2.4. So sánh PRA với các phương pháp đánh giá khác</p> <p>5.3. Các nguyên tắc cơ bản của RRA/PRA</p> <p>5.3.1. Sử dụng nhóm đánh giá đa ngành</p> <p>5.3.2. Khám phá các vấn đề</p> <p>5.3.3. Sự nhắc lại thường xuyên</p> <p>5.3.4. Nhanh nhưng tránh vội vàng hấp tấp</p> <p>5.3.5. Là quá trình học tập</p> <p>5.3.6. Nguyên tắc tam giác</p> <p>5.3.7. Sử dụng kiến thức bản địa</p> <p>5.3.8. Tính mềm dẻo linh động</p> <p>5.3.9. Sự xét đoán kinh tế</p> <p>5.4. Các bước cơ bản trong RRA/PRA</p> <p>5.4.1. Các bước cơ bản trong RRA của Terry B.Grandstaff và S.Subhadhisa.</p> <p>5.4.2. Các bước thiết kế một kế hoạch PRA của Joachim T. và Healter M.G.</p> <p>5.4.3. Ví dụ minh họa xác định đề tài con trong phỏng vấn RRA</p> <p>5.4.4. Hướng dẫn cho việc thiết kế một cuộc PRA</p> <p>5.5. Các công cụ và kỹ thuật cơ bản sử dụng trong RRA/PRA</p> <p>5.5.1. Kỹ thuật phỏng vấn không chính thức</p> <p>5.5.2. Quan sát trực tiếp trong RRA/PRA</p> <p>5.5.3. Vẽ bản đồ- sơ đồ, biểu đồ</p> <p>5.5.4. Hướng dẫn xếp hạng trong RRA/PRA</p> <p>5.6. Áp dụng RRA và PRA trong các chu trình dự án và nghiên cứu hệ thống nông nghiệp</p> <p>5.6.1. RRA/PRA và chu trình dự án</p> <p>5.6.2. RRA/PRA và nghiên cứu hệ thống nông nghiệp</p>	4	Học học liệu số 1,3	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thực hành	Kỹ thuật phỏng vấn không chính thức trong RRA/PRA	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng khi thực hành	Trên lớp, thư viện	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	12	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần GV giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6. Nghiên cứu trên đồng ruộng nông dân</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	<p>6.1. Lý luận chung về phương pháp nghiên cứu trên đồng ruộng của nông dân</p> <p>6.2. Các phương pháp nghiên cứu trên đồng ruộng nông dân</p> <p>6.2.1. Thử nghiệm do cán bộ nghiên cứu quản lý và điều hành</p> <p>6.2.2. Thử nghiệm do cán bộ nghiên cứu quản lý, nông dân điều hành</p> <p>6.2.3. Thử nghiệm do nông dân quản lý và nông dân điều hành</p> <p>6.3. Các bước tiến hành nghiên cứu trên đồng ruộng nông dân</p> <p>6.3.1. Lựa chọn vùng nghiên cứu và trình diễn</p> <p>6.3.2. Thu thập thông tin vùng nghiên cứu</p> <p>6.3.3. Các phương pháp phân tích trở ngại và lựa chọn kỹ thuật cải tiến</p> <p>6.3.4. Thiết kế thử nghiệm trên đồng ruộng</p> <p>6.3.5. Trình diễn kết quả nghiên cứu</p> <p>6.4. Hạch toán hiệu quả kinh tế</p> <p>6.4.1. Một số khái niệm chung</p> <p>6.4.2. Hạch toán kinh tế bộ phận</p> <p>6.4.3. Hạch toán kinh tế tổng hợp</p> <p>6.4.4. Các hoạch toán khác</p>	4	Học học liệu số 1	Trên lớp	
Thực hành	Tham quan, đánh giá về mô hình sản xuất nông nghiệp	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm BT	Cơ sở	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	12	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần GV giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 7. Khuyến cáo và mở rộng kết quả nghiên cứu- phát triển hệ thống nông nghiệp</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	<p>7.1. Mối quan hệ giữa cán bộ nghiên cứu-Khuyến nông viên và nông dân</p> <p>7.1.1. Vai trò vị trí của cán bộ nghiên cứu trong việc nghiên cứu và triển khai các tiên bộ kỹ thuật- nông lâm nghiệp cho nông dân</p> <p>7.1.2. Vai trò của cán bộ khuyến nông</p> <p>7.1.3. Nông dân</p> <p>7.1.4. Mối quan hệ giữa cán bộ nghiên cứu- khuyến nông viên và nông dân</p> <p>7.2. Các phương pháp khuyến cáo kết quả nghiên cứu</p> <p>7.2.1. Xây dựng mô hình trình diễn</p> <p>7.2.2. Tham quan học tập</p> <p>7.2.3. Tập huấn kỹ thuật</p> <p>7.2.4. Thông qua phương tiện thông tin đại chúng</p> <p>7.2.5. Sử dụng các phương pháp truyền thông trong khuyến nông</p> <p>7.3. Chính sách hợp lý để phát triển kết quả nghiên cứu hệ thống nông nghiệp</p> <p>7.3.1. Ở tầm vĩ mô</p> <p>7.3.2. Ở tầm tham khảo</p>	2	Học học liệu số 1, 3	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu phần lý thuyết trước khi nghe giảng; tham khảo các tài liệu về nội dung liên quan đến bài học	6	Đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần GV giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tin chỉ 2	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Ngọc Ngoạn, Nguyễn Hữu Hồng, Đặng Văn Minh (1999), *Giáo trình hệ thống nông nghiệp*, Nhà xuất bản nông nghiệp Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hội Khoa học đất Việt Nam (2000), *Đất Việt Nam*, Nhà xuất bản nông nghiệp.

[3] Viện Thổ nhưỡng nông hóa, yếu tố dinh dưỡng hạn chế năng suất và chiến lược quản lý dinh dưỡng cây trồng, Nhà xuất bản nông nghiệp.

### 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, thực hành	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10	2		2		8		12
11	2				4		6
12	2		2		8		12
13	1	1			4		6
14							
15							
<b>Tổng</b>	<b>24</b>	<b>2</b>	<b>4</b>		<b>60</b>		<b>90</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector, có đầy đủ dụng cụ và trang thiết bị thực hành.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

**11.1.** Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%.

**11.2.** Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ (02 tiết, vào tuần, 8, tuần 13 do giảng viên tổ chức): 30%.

**11.3.** Điểm thành phần 3: Thi hết học phần (do phòng Khảo thí và ĐBCL tổ chức) : 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian Làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1 (thuộc tín chỉ 1): 5 điểm Câu 2 (thuộc tín chỉ 2): 5 điểm	60'	3

**Trọng số:** Mục 9.1 chiếm 1/10; Mục 9.2 chiếm 3/10; Mục 9.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Đánh giá tác động môi trường

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Giáp
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Sinh học.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính - Phòng QLKH&HTQT - Trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế - Trường Đại học Tân Trào, Km 6, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0974902999; Email: giapvannguyen@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Sinh học, Tài nguyên, Môi trường.

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Cương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Trung học cao cấp, Tiến sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính - Văn phòng khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp - Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0917541954 Email: nvcuongtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Giống cây trồng, Sinh lý thực vật, Môi trường.

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Đánh giá tác động môi trường
- Mã học phần: NL2.1.051.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Hóa học môi trường, Ô nhiễm môi trường.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 33 tiết
  - + Bài tập trên lớp: 9 tiết
  - + Kiểm tra: 03 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn Quản lý đất đai - Khoa học Môi trường;
  - + Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu của học phần

- Sinh viên biết nhận diện, phân tích, đánh giá và dự báo các ảnh hưởng đến môi trường của dự án đồng thời đề xuất các giải pháp thích hợp để bảo vệ môi trường
- Viết được kế hoạch bảo vệ môi trường, viết được báo cáo đánh giá tác động môi trường; tham gia được công tác tư vấn, phản biện và thẩm định trong đánh giá tác động môi trường.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Sinh viên hiểu được tổng quan chung về đánh giá tác động môi trường; nhận dạng nội dung và các loại hình đánh giá tác động; phương pháp đánh giá và quản lý, giám sát đánh giá tác động môi trường.
CDR 2	Vận dụng được các kiến thức đã học để nhận dạng từng loại hình đánh giá tác động, lựa chọn được phương pháp đánh giá phù hợp cho từng nội dung đánh giá.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 3	Biết lập đề cương và lập báo cáo một kế hoạch bảo vệ môi trường
CDR 4	Biết lập đề cương và tham gia viết báo cáo một đánh giá tác động môi trường
CDR 5	Biết lập đề cương một đánh giá môi trường chiến lược
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập. Có khả năng tự tích lũy kiến thức để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.
CDR 7	Hình thành được kỹ năng làm việc nhóm trong đánh giá tác động môi trường nói riêng và trong học tập, nghiên cứu nói chung.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 9	Tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần



NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng			Mềm			
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9
Chương 1: Giới thiệu chung về đánh giá tác động môi trường (ĐTM)	1. Lịch sử hình thành và sự phát triển ĐTM; Mục đích, ý nghĩa của ĐTM	1					1			1
	2. Định nghĩa và nội dung cơ bản của ĐTM	1	1				1			1
	3. Mối quan hệ giữa ĐTM với phát triển kinh tế và các công cụ quản lý môi trường	1	1				1	1	1	1
	4. Tổ chức, quản lý công tác ĐTM và Phân cấp dự án lập báo cáo ĐTM ở Việt Nam	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Chương 2: Lập cam kết bảo vệ môi trường	1. Đối tượng phải lập, đăng ký cam kết bảo vệ môi trường	1	2	1			1	1	1	1
	2. Thời điểm đăng; Nội dung; Hồ sơ; Tổ chức đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường; Quy trình và Cách viết bản cam kết bảo vệ môi trường.	1	2	2			1	1	1	1
	3. Quản lý thực hiện bản cam kết bảo vệ môi trường sau khi bản cam kết bảo vệ môi trường được đăng ký	1	1	1			1	1	1	1
Chương 3: Đánh giá tác động môi trường	1. Chu trình dự án, trình tự thực hiện ĐTM; Tổ chức thực hiện ĐTM.	1	2		2		1		1	1
	2. Cấu trúc, yêu cầu về nội dung của báo cáo ĐTM	1	2		2		1		1	1
	3. Các bước thực hiện ĐTM chi tiết	1	2		2		1	1	1	1
	4. Ví dụ về ĐTM của một số dự án cụ thể	1	1		2		1	1	1	1
Chương 4: Đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC)	1. Khái niệm; Vai trò và ý nghĩa; Các nguyên tắc của một ĐMC hiệu quả.	1	1			2	1		1	1
	2. Các mối liên kết trong quá trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và quá trình đánh giá ĐMC.	1				2	1		1	1
	3. Các điều kiện tiên quyết và Cách tiếp cận và phương pháp ĐMC	1	2			2	1		1	1
	4. Quy trình ĐMC	1	1			2	1		1	1

Chương 5:	1. Nhận dạng tác động	1	2	1	1	1	1		1	1
Phương pháp nhận dạng và đánh giá tác động môi trường		1		1	1	1				
	2. Chỉ thị và chỉ số môi trường									
	3. Phương pháp đánh giá tác động môi trường	1	2	2	2	2		2	1	1
Chương 6: Quản lý và giám sát các tác động môi trường	1. Chương trình quản lý môi trường	1		1	1	1	1	1	1	1
	2. Chương trình quan trắc, giám sát môi trường	1		1	1	1	1	1	1	1

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giới thiệu cho sinh viên các khái niệm về môi trường; Phát triển bền vững và đánh giá tác động môi trường; bản chất của hệ môi trường, nguyên lý đánh giá tác động môi trường; yêu cầu của việc xây dựng và sử dụng các kỹ thuật/phương pháp đánh giá tác động môi trường trong một dự án ĐTM (Đánh giá tác động môi trường). Nghiên cứu chi tiết một số kỹ thuật và phương pháp thường dùng để nhận dạng; đánh giá và dự báo các tác động môi trường tiềm tàng của một dự án trong quá trình thực hiện ĐTM; các quy định cũng như thủ tục xin thẩm định; phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Tổng quan đánh giá tác động môi trường</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	1.1. Lịch sử hình thành và sự phát triển đánh giá tác động môi trường. 1.2. Mục đích, ý nghĩa, đối tượng của ĐTM 1.3. Định nghĩa và nội dung cơ bản của ĐTM 1.4. Mối quan hệ giữa ĐTM với phát triển kinh tế và các công cụ quản lý môi trường 1.5. Tổ chức và quản lý công tác 1.6. Cơ sở pháp lý của ĐTM 1.7. Chu trình dự án và trình tự thực hiện ĐTM 1.8. Phân cấp dự án lập báo cáo ĐTM ở Việt Nam	3	Học học liệu số 1; Tham khảo thêm học liệu số 2, 3 và 4.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết về lịch sử hình thành và sự phát triển đánh giá tác động môi trường. - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...	6	Học và nghiên cứu các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 2: Lập cam kết bảo vệ môi trường</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	2.1. Đối tượng phải lập, đăng ký cam kết bảo vệ môi trường 2.2. Thời điểm đăng ký cam kết bảo vệ môi trường. 2.3. Nội dung bản cam kết bảo vệ môi trường. 2.4. Hồ sơ đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường 2.5. Tổ chức đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường 2.6 Quy trình đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường 2.7. Cách viết bản cam kết bảo vệ môi trường 2.8. Quản lý thực hiện bản cam kết bảo vệ môi trường sau khi bản cam kết bảo vệ môi trường được đăng ký	2	Học học liệu 1; Tham khảo thêm học liệu số 2, 3 và 4.		
Bài tập	Lập bản cam kết bảo vệ môi trường	3	Nắm vững lý thuyết, làm bài tập theo hướng dẫn của GV	Trên lớp	
Tự đọc, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết về cam kết bảo vệ môi trường. - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học trên sách báo, internet.	10	Học và nghiên cứu các câu hỏi theo yêu cầu của GV về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 3: Đánh giá tác động môi trường</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm cơ bản về đánh giá tác động môi trường 3.2. Yêu cầu về ĐTM của Việt Nam 3.3. Tổ chức nghiên cứu ĐTM 3.4. Công tác chuẩn bị 3.5. Thu thập dữ liệu cần thiết cho việc xây dựng báo cáo ĐTM 3.6. Xác định các hành động quan trọng của dự án 3.7. Xác định các tác động của các hành động đến môi trường 3.8. Xác định các tác động đến nguồn tài nguyên và chất lượng cuộc sống	6	Học liệu số 1; Tham khảo thêm học liệu số 2, 3 và 4.	Trên lớp	
Kiểm tra	Tín chỉ 1: Nội dung chương 1, 2, 3	1	Theo quy chế	Trên lớp	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	3.9. Dự báo diễn biến của các tác động 3.10. Xác định các biện pháp giảm thiểu	5	Học liệu số 1; Tham khảo	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>và quản lý tác động</p> <p>3.11. Đề xuất các nội dung và các yêu cầu monitoring môi trường</p> <p>3.12. Thẩm định và phê duyệt báo cáo ĐTM, công tác sau thẩm định báo cáo ĐTM</p> <p>3.13. Các vấn đề của môi trường nhân văn trong ĐTM</p> <p>3.14. Các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường</p> <p>3.15. Biên soạn báo cáo ĐTM chính và báo cáo tóm tắt</p> <p>3.16. Ví dụ về ĐTM của một số dự án cụ thể</p>		thêm học liệu số 2, 3 và 4.		
Bài tập	Xác định các tác động đến nguồn tài nguyên đất.	4	Nắm vững lý thuyết, làm bài tập theo hướng dẫn của GV	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết về đánh giá tác động môi trường.</li> <li>- Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.</li> <li>- Tìm kiếm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...</li> </ul>	30	Học và nghiên cứu các câu hỏi theo yêu cầu của GV về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 4: Đánh giá môi trường chiến lược</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	<p>4.1. Khái niệm về ĐMC</p> <p>4.2. Vai trò và ý nghĩa của lập báo cáo ĐMC</p> <p>4.3. Các nguyên tắc của một ĐMC hiệu quả</p> <p>4.4. Các mối liên kết trong quá trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và quá trình đánh giá ĐMC</p> <p>4.5. Các điều kiện tiên quyết để thực hiện ĐMC</p> <p>4.6. Cách tiếp cận và phương pháp ĐMC</p> <p>4.7. Quy trình</p>	3	Học học liệu số 1; Tham khảo thêm học liệu số 4, 5 và 6.	Trên lớp	
Bài tập	Đánh giá tác động của một dự án tới môi trường	2	Nắm vững lý thuyết, làm bài tập theo hướng dẫn của GV	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết về ĐTM chiến lược</li> <li>- Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.</li> <li>- Tìm kiếm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...</li> </ul>	10	Học và nghiên cứu các câu hỏi theo yêu cầu của GV về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Tín chỉ 2: Nội dung chương 3, 4	1	Theo quy chế	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 3</b>		<b>15</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 5: Phương pháp đánh giá tác động môi trường</b>	7			
Lý thuyết	5.1. Nhận dạng tác động 5.2. Chỉ thị và chỉ số môi trường 5.3. Phương pháp đánh giá tác động môi trường	7	Học học liệu số 1; Tham khảo thêm học liệu số 2, 3 và 4.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết về phương pháp đánh giá tác động môi trường chiến lược - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...	14	Học và nghiên cứu các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 6: Quản lý và giám sát các tác động môi trường</b>	7			
Lý thuyết	6.1. Chương trình quản lý môi trường 6.2. Chương trình quan trắc, giám sát môi trường	7	Học học liệu số 1; Tham khảo thêm học liệu số 2, 3 và 4.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để vận dụng vào thực tế .	16	Học và nghiên cứu các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Tín chỉ 3: Nội dung chương 5, 6	1	Theo quy định	Lớp học	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đặng Văn Minh, Đỗ Thị Lan, Nguyễn Chí Hiếu, Dương Thị Minh Hòa (2013), *Giáo trình đánh giá tác động môi trường*, Nhà xuất bản nông nghiệp Hà Nội, Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Quốc hội (2014) *Luật bảo vệ môi trường*, Nhà xuất bản Hồng Đức.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
2	3				6		9
3	3				6		9
4			3		6		9
5	2	1			6		9
6	3				6		9
7	3				6		9
8			3		6		9
9			3		6		9
10	2	1			6		9
11	3				6		9
12	3				6		9
13	3				6		9
14	3				6		9
15	2	1			6		9
<b>Tổng :</b>	<b>33</b>	<b>3</b>	<b>9</b>		<b>90</b>		<b>135</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: phòng học có máy chiếu projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có đầy đủ học liệu. Nghiên cứu trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp. Tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học. Chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: 10%

11.2. Kiểm tra giữa kỳ (03 tiết, vào tuần 5, tuần 10 và tuần 15 do giảng viên tổ chức): 30%

11.3. Thi hết môn học: (Do phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tổ chức): 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi + đáp án
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc chương 1, 2, 3: 3 điểm	90'	15	

	Câu 2: Với nội dung thuộc chương 3, 4: 3 điểm			
	Câu 3: Với nội dung thuộc chương 5, 6: 4 điểm			

**Trọng số:** Mục 9.1 chiếm 1/10; Mục 9.2 chiếm 3/10; Mục 9.3 chiếm 6/10

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Trần Thị Nhung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Khoa học cây trồng
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Phòng Hành Chính – Quản trị
- Địa chỉ liên hệ: KM6, trường Đại học Tân Trào, Km 6 xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0912.909.608; Email: nhungtq78@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học cây trồng

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Hoàng Thành Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Phòng Hành chính – Tổng hợp
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Hành chính – Tổng hợp, Trường Đại học Tân Trào. Km 6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0904.015.889; Email: htlam.tnmt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa, Bản đồ học, Quản lý hành chính về đất đai.

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội
- Mã học phần: NL2.1.052.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đất đai
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 25 tiết
  - + Bài tập (Kiểm tra) trên lớp: 03 tiết
  - + Kiểm tra: 2 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:



+ Bộ môn: Quản lý đất đai - Khoa học Môi trường;

+ Khoa: Nông - Lâm Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu được những vấn đề cơ bản về bản chất, nguyên tắc của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, các nội dung cơ bản và phương pháp xây dựng các quy hoạch thành phần trong hệ thống phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đánh giá được thực trạng và xác định mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong tương lai tại địa phương; Biết phân tích, đánh giá thực trạng các nguồn lực tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội từ đó xác định được bước đi theo từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội. Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, có khả năng tự học, tự nghiên cứu, biết phân tích, vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu được những vấn đề cơ bản về bản chất, nguyên tắc của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.
CDR 2	Hiểu được các nội dung cơ bản và phương pháp xây dựng các quy hoạch thành phần trong hệ thống phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 3	Đánh giá được thực trạng phát triển kinh tế - xã hội trong tương lai tại địa phương
CDR 4	Xác định mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong tương lai tại địa phương.
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 5	Biết phân tích, đánh giá thực trạng các nguồn lực tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội từ đó xác định được bước đi theo từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 6	Hình thành thái độ và ý thức học tập nghiêm túc, say mê nghiên cứu.
CDR 7	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến Thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7
Chương 1:	1.1. Thực trạng phát triển	2	2	1	1	1	1	1

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến Thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7
Nhập môn quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội	kinh tế - xã hội Việt Nam							
	1.2. Mục tiêu cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam	2	2	1	1	1	1	1
	1.3. Vấn đề quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội ở Việt Nam	2	2	1	1	1	1	1
	1.4. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học	2	2	1	1	1	1	1
Chương 2: Cơ sở lý luận quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội	2.1. Khái quát chung về quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội	2	2	1	1	1	1	1
	2.2. Bản chất của quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội.	2	2	1	1	1	1	1
	2.3. Phương pháp tiếp cận của quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội	2	2	1	1	1	1	1
Chương 3: Nội dung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội	3.1. Phân tích đánh giá thực trạng các nguồn lực tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội	2	2	1	1	1	1	1
	3.2. Luận chứng quan điểm, mục tiêu và khả năng phát triển	2	2	1	1	1	1	1
	3.3. Luận chứng phương hướng quy hoạch phát triển các ngành và các lĩnh vực	2	2	1	1	1	1	1
	3.4. Quy hoạch phát triển không gian (quy hoạch vùng lãnh thổ)	2	2	1	1	1	1	1
	3.5. Luận chứng các chương trình phát triển các dự án đầu tư và bước đi từng giai đoạn 5 năm	2	2	1	1	1	1	1
	3.6. Nghiên cứu các giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện mục tiêu quy hoạch	2	2	1	1	1	1	1
Chương 4: Giới thiệu quy trình quy hoạch tổng thể kinh tế - xã	4.1. Giới thiệu quy trình quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội của Việt Nam	2	2	1	1	1	1	1
	4.2. Giới thiệu quy trình quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội đã xây dựng ở Việt Nam	2	2	1	1	1	1	1

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến Thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7
hội đã áp dụng trên thế giới và Việt Nam	4.3. Giới thiệu một số kiểu kết cấu báo cáo quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội do chuyên gia quốc tế biên soạn	2	2	1	1	1	1	1

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản về: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội; cơ sở lý luận quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội; nội dung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy trình quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội đã áp dụng trên thế giới và Việt Nam.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Nhập môn quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	1.1. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam 1.2. Mục tiêu cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam 1.3. Vấn đề quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội ở Việt Nam 1.4. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học	3	Học học liệu số 1: chương 1; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự nghiên cứu, tự học	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	6	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 2. Cơ sở lý luận quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội</b>	<b>11</b>			
Lý thuyết	2.1. Khái quát chung về quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội 2.2. Bản chất của quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội 2.3. Phương pháp tiếp cận của quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội	11	Học học liệu số 1: chương 2; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phân lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	24	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với GV	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Nội dung thuộc chương 1, 2	1	Theo quy chế	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 3. Nội dung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội</b>	<b>11</b>			
Lý thuyết	3.1. Phân tích đánh giá thực trạng các nguồn lực tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội 3.2. Luận chứng quan điểm, mục tiêu và khả năng phát triển 3.3. Luận chứng phương hướng quy hoạch phát triển các ngành và các lĩnh vực 3.4. Quy hoạch phát triển không gian (quy hoạch vùng lãnh thổ) 3.5. Luận chứng các chương trình phát triển các dự án đầu tư và bước đi từng giai đoạn 5 năm 3.6. Nghiên cứu các giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện mục tiêu quy hoạch	8	Học học liệu số 1: chương 3; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Bài tập	Phân tích, đánh giá quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương; Dự báo dân số trong tương lai	3	Nắm vững lý thuyết, làm bài tập theo hướng dẫn của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phân lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	22	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 4. Giới thiệu quy trình quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội đã áp dụng trên thế giới và Việt Nam</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	4.1. Giới thiệu quy trình quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội của Việt Nam 4.2. Giới thiệu quy trình quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội đã xây dựng ở Việt Nam	3	Học học liệu số 1: chương 4; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.3. Giới thiệu một số kiểu kết cấu báo cáo quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội do chuyên gia quốc tế biên soạn				
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	8	Nghiên cứu các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Nội dung thuộc chương 3, 4	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Vòng, Đỗ Văn Nhạ, Đoàn Công Quỳnh (2008), *Giáo trình Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thế Bá (1997), *Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị*, Nhà xuất bản Xây dựng.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	1		1		4		6
12	1		1		4		6
13	1		1		4		6
14	2				4		6
15	1	1			4		6
<b>Tổng:</b>	<b>25</b>	<b>2</b>	<b>3</b>		<b>60</b>		<b>90</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có đầy đủ tài liệu học tập; Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

**11.1.** Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

**11.2.** Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ (02 tiết, vào tuần 8, và tuần 15 do giảng viên tổ chức): 30%

**11.3.** Điểm thành phần 3: Thi hết học phần (do Phòng Khảo thí và KĐCL tổ chức): 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Nội dung thuộc chương 1, 2: 5 điểm. Câu 2: Nội dung thuộc chương 3, 4: 5 điểm.	60'	3

**Trọng số:** Mục 11.1 chiếm 1/10; Mục 11.2 chiếm 3/10; Mục 11.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Pháp luật đất đai

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Đàm Thị Thanh Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 01254.038.038; Email: thuyhotq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Định giá đất và bất động sản, Pháp luật đất đai, Thị trường bất động sản, Giao đất – thu hồi đất.

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0916.307.222; Email: nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Định giá đất và bất động sản, Pháp luật đất đai, Thanh tra đất đai.

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Pháp luật đất đai
- Mã học phần: NL2.1.045.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 20 tiết
  - + Bài tập trên lớp: 8 tiết

- + Kiểm tra: 2 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Quản lý đất đai - Khoa học Môi trường
  - + Khoa: Nông - Lâm Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong Người học hiểu được quá trình phát triển của chính sách pháp luật đất đai ở nước ta, quyền của nhà nước đối với đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, chế độ sử dụng đất.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
<b>Về kiến thức</b>	
CĐR 1	Hiểu được sự phát triển của chính sách pháp luật đất đai ở nước ta
CĐR 2	Hiểu được quyền của Nhà nước đối với đất đai
CĐR 3	Hiểu được quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất
CĐR 4	Hiểu được chế độ sử dụng các loại đất
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CĐR 5	Phân biệt chính sách pháp luật về đất đai qua các thời kỳ, vận dụng được các quyền của Nhà nước để giải quyết các mối quan hệ đất đai
CĐR 6	Vận dụng được quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất để điều chỉnh mối quan hệ đất đai phù hợp và sử dụng các loại đất đúng quy định
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CĐR 7	Linh hoạt trong quá trình thực hiện pháp luật đất đai
CĐR 8	Vận dụng sáng tạo kiến thức đã học để giải quyết những phát sinh trong mối quan hệ đất đai phù hợp
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CĐR 9	Có trách nhiệm cá nhân trong thực hiện chính sách pháp luật về đất đai
CĐR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, phương pháp học tập khoa học, chủ động trong học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn
CĐR 11	Có khả năng tư duy độc lập, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực đào tạo
CĐR 12	Bố trí, quản lý quỹ thời gian cá nhân hợp lý, yêu nghề, trung thực trong báo cáo, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao;

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần



Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
Cứng						Mềm							
Chương	Kiến thức	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chương 1. Giới thiệu chung về Luật Đất đai	1.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của ngành luật đất đai	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2	1	2
	1.2. Các nguyên tắc của ngành luật đất đai	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2	1	2
	1.3. Mối quan hệ giữa ngành luật đất đai với các luật khác	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2	1	2
	1.4. Các văn bản của ngành luật đất đai	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2	1	2
	1.5. Quan hệ pháp luật đất đai	2	1	1	1	2	1	2	1	1	2	1	2
Chương 2. Quá trình phát triển của chính sách pháp luật đất đai ở nước ta	2.1. Sơ lược chính sách pháp luật đất đai ở nước ta dưới chế độ cũ	2	1	1	1	2	1	2	1	2	2	1	2
	2.2. Quá trình hình thành và phát triển chính sách pháp luật đất đai ở nước ta từ khi có Đảng lãnh đạo đến nay	2	1	1	1	2	1	2	1	2	2	1	2
Chương 3. Quyền của Nhà nước đối với đất đai	3.1. Quyền sở hữu của nhà nước đối với đất đai	1	2	1	1	2	1	2	2	1	2	1	2
	3.2. Quyền quản lý của nhà nước đối với đất đai	1	2	1	1	2	1	2	2	1	2	1	2
Chương 4. Quyền và nghĩa vụ của người	4.1. Những quy định chung về người sử dụng đất	1	1	2	2	1	2	1	2	2	1	2	2
	4.2. Các quyền	1	1	2	2	1	2	1	2	2	1	2	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
Cứng						Mềm							
Chương	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
sử dụng đất	chung chung của người sử dụng đất												
	4.3. Các nghĩa vụ chung của người sử dụng đất	1	1	2	2	1	2	1	2	2	1	2	2
	4.4. Quyền và nghĩa vụ củ hộ gia đình cá nhân sử dụng đất	1	1	2	2	1	2	1	2	2	1	2	2
	4.5. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức sử dụng đất	1	1	2	2	1	2	1	2	2	1	2	2
	4.6. Quyền và nghĩa vụ của cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư sử dụng đất	1	1	2	2	1	2	1	2	2	1	2	2
	4.7. Quyền và nghĩa vụ của người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức cá nhân nước ngoài sử dụng đất	1	1	2	2	1	2	1	2	2	1	2	2
	Chương 5. Chế độ sử dụng các loại đất	5.1. Một số quy định chung về các loại đất	1	2	1	2	1	2	2	1	2	2	1
5.2. Chế độ sử dụng đất nông nghiệp		1	2	1	2	1	2	2	1	2	2	1	2
5.3. Chế độ sử dụng nhóm đất phi nông nghiệp		1	2	1	2	1	2	2	1	2	2	1	2
5.4. Những quy định về quản lý và sử dụng đất chưa sử dụng		1	2	1	2	1	2	2	1	2	2	1	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Pháp luật đất đai nghiên cứu các vấn đề cơ bản nhất về: Chính sách pháp luật đất đai; quyền của nhà nước đối với đất đai; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; chế độ sử dụng đất.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Giới thiệu chung về Luật Đất đai</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của ngành luật đất đai 1.2. Các nguyên tắc của ngành luật đất đai 1.3. Mối quan hệ giữa ngành luật đất đai với các luật khác 1.4. Các văn bản của ngành luật đất đai 1.5. Quan hệ pháp luật đất đai	6	Học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	12	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2. Quá trình phát triển của chính sách pháp luật đất đai ở nước ta</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	2.1. Sơ lược chính sách pháp luật đất đai ở nước ta dưới chế độ cũ 2.2. Quá trình hình thành và phát triển chính sách pháp luật đất đai ở nước ta từ khi có Đảng lãnh đạo đến nay	2	Học liệu số 1	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	4	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 3. Quyền của Nhà nước đối với đất đai</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	3.1. Quyền sở hữu của nhà nước đối với đất đai 3.1.1. Khái niệm về quyền sở hữu của nhà nước đối với đất đai 3.1.2. Quyền chiếm hữu đất đai của nhà nước 3.1.3. Quyền sử dụng đất đai của nhà nước 3.1.4. Quyền định đoạt đất đai của nhà nước 3.2. Quyền quản lý của nhà	4	Học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nước đối với đất đai				
Bài tập	Giải quyết các tình huống về quyền của nhà nước đối với đất đai.	2	Nắm vững lý thuyết, làm bài tập theo hướng dẫn của GV	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	14	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1	1	Theo quy chế	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 4. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	4.1. Những quy định chung về người sử dụng đất 4.2. Các quyền chung chung của người sử dụng đất 4.3. Các nghĩa vụ chung của người sử dụng đất 4.4. Quyền và nghĩa vụ củ hộ gia đình cá nhân sử dụng đất 4.5. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức sử dụng đất 4.6. Quyền và nghĩa vụ của cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư SDD 4.7. Quyền và nghĩa vụ của người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức cá nhân nước ngoài sử dụng đất	4	Học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Bài tập	Giải quyết các vấn đề về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất	4	Nắm vững lý thuyết, làm bài tập theo hướng dẫn của GV	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	16	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 5. Chế độ sử dụng các loại đất</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	5.1. Một số quy định chung về các loại đất 5.2. Chế độ sử dụng đất nông nghiệp 5.3. Chế độ sử dụng nhóm đất	4	Học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	phi nông nghiệp 5.4. Những quy định về quản lý và sử dụng đất chưa sử dụng				
Bài tập	Giải quyết các vấn đề về chế độ sử dụng nhóm đất nông nghiệp, chế độ sử dụng nhóm đất phi nông nghiệp	2	Nắm vững lý thuyết, làm bài tập theo hướng dẫn của GV	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	14	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 2.	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] ThS Hoàng Thành Lâm (2014), *tài liệu giảng dạy Pháp luật đất đai*, Trường Đại học Tân Trào.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] *Luật đất đai 2013* (2014), Nhà xuất bản Hồng Đức.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	1		1		4		6
7	1		1		4		6
8	1	1			4		6
9	1		1		4		6
10	1		1		4		6
11	2				4		6
12	1		1		4		6
13	1		1		4		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
14	1		1		4		6
15		1	1		4		6
<b>Tổng:</b>	<b>20</b>	<b>2</b>	<b>8</b>		<b>60</b>		<b>90</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có đầy đủ học liệu, đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

**11.1.** Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: 10%

**11.2.** Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ (02 tiết, vào tuần 8 và tuần 15 do giảng viên tổ chức): 30%

**11.3.** Điểm thành phần 3: Thi hết học phần (phòng khảo thí và đánh giá chất lượng tổ chức): 60% .

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1 (thuộc tín chỉ 1): 5 điểm Câu 2 (thuộc tín chỉ 2): 5 điểm	60'	3

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Quản lý nhà nước về đất đai

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Bộ môn Quản lý đất đai - Khoa học môi trường
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào, Km 6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0916.307.222; Email: [nguyenthuhien1970@gmail.com](mailto:nguyenthuhien1970@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Định giá đất và bất động sản, Pháp luật đất đai,...

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Hoàng Thành Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Bộ môn Quản lý đất đai-Khoa học môi trường
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Hành chính – Tổng hợp, Trường Đại học Tân Trào, Km 6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0904.015.889; Email: [htlam.tnmt@gmail.com](mailto:htlam.tnmt@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa, Bản đồ học, Quản lý hành chính về đất đai.

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Quản lý nhà nước về đất đai
- Mã học phần: NL2.1.137.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 19 tiết
  - + Thảo luận trên lớp: 9 tiết
  - + Kiểm tra: 2 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị

### 3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và quản lý nhà nước về đất đai; quá trình phát triển của công tác quản lý nhà nước về đất đai ở nước ta; nội dung quản lý nhà nước về đất đai. Từ đó sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống thực tế trong lĩnh vực quản lý đất đai. Tôn trọng và tuân thủ các quy định pháp luật nói chung và pháp luật đất đai nói riêng.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
<b>Về kiến thức</b>	
CĐR1	Hiểu được cơ cấu tổ chức của bộ máy nhà nước
CĐR2	Hiểu được cơ cấu tổ chức của cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai
CĐR3	Hiểu được quá trình phát triển của công tác quản lý nhà nước về đất đai ở nước ta qua các thời kỳ
CĐR4	Hiểu được các nội dung quản lý nhà nước về đất đai
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CĐR5	Biết phân biệt được hệ thống cơ quan trong bộ máy quản lý nhà nước
CĐR6	Biết phân tích những thuận lợi, khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về đất đai để từ đó có các biện pháp cụ thể trong công tác quản lý đất đai
CĐR7	Biết phân tích các nội dung quản lý nhà nước về đất đai
CĐR8	Biết phân tích, so sánh để rút ra những bất cập trong công tác quản lý đất đai
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CĐR9	Vận dụng những quy định quản lý nhà nước về đất đai để làm cơ sở giải quyết các vấn đề quản lý nhà nước về đất đai
CĐR10	Vận dụng hệ thống pháp luật đất đai vào thực tế quản lý nhà nước về đất đai
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CĐR11	Nhận thức rõ vai trò của môn học trong nội dung quản lý nhà nước về đất đai.
CĐR12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động sáng tạo trong học tập
CĐR13	Chủ động trau dồi kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp, có hành vi ứng xử đúng trong quan hệ pháp luật đất đai.



## 5. Ma trận chuẩn đầu ra

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra												
		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương/ Bài	Kiến thức					Cứng				Mềm				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13
Chương I: Đại cương về quản lý hành chính nhà nước và quản lý nhà nước về đất đai	1.1. Đại cương về quản lý hành chính nhà nước	2							2			1	1	1
	1.2. Đại cương về quản lý nhà nước về đất đai		2						2			1	1	1
Chương 2: Quá trình phát triển của công tác quản lý nhà nước về đất đai ở nước ta	2.1, Sơ lược về công tác quản lý nhà nước về đất đai ở nước ta dưới chế độ cũ			1								1	1	1
	2.2. Công tác quản lý nhà nước về đất đai ở nước ta từ năm 1945 đến nay			1				1				1	1	1
Chương 3: Nội dung quản lý nhà nước về đất đai	1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và tổ chức thực hiện văn bản đó.				2	2	2	2				2	2	2
	3.2. Xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, lập bản đồ hành chính.				2	2	2	2				2	2	2
Chương 3: Nội dung quản lý nhà nước về đất đai	3.3. Khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất; điều tra xây dựng giá đất.					2	2	2	2			1	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra												
		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Cứng						Mềm								
Chương/ Bài	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13
Chương 3: Nội dung quản lý nhà nước về đất đai	3.4. Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.					2	2	2	2			2	2	2
	3.5. Quản lý việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất.					2	2	2	2	2		2	2	2
Chương 3: Nội dung quản lý nhà nước về đất đai	3.6. Quản lý việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất.						2	2	2	2	2	2	2	2
	3.7. Đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.						2	2	2	2	2	2	2	2
	3.8. Thống kê, kiểm kê đất đai.						2	2	2	2	2	2	2	2
	3.9. Xây dựng hệ thống thông tin đất đai						2	2	2	2	2	2	2	2
	3.10. Quản lý tài chính về đất đai và giá đất.						2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 3: Nội dung quản lý nhà nước về đất đai	3.11. Quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất						2	2	2	2	2	2	2	2
	3.12. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và					2	2	2	2	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra												
		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương/ Bài						Kiến thức		Cứng						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4			CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11
	xử lý vi phạm pháp luật về đất đai.													
Chương 3: Nội dung quản lý nhà nước về đất đai	3.13. Phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai.					2	2	2	2	2	2	2	2	2
	3.14. Giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai.					2	2	2	2	2	2	2	2	2
	3.15. Quản lý hoạt động dịch vụ về đất đai					2	2	2	2	2	2	2	2	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Quản lý hành chính về đất đai cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước nói chung và quản lý nhà nước về đất đai nói riêng; quá trình phát triển của công tác quản lý nhà nước về đất đai ở nước ta; nội dung quản lý nhà nước về đất đai.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương I. Đại cương về quản lý hành chính nhà nước và quản lý nhà nước về đất đai</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	I. Đại cương về quản lý hành chính nhà nước 1. Một số vấn đề chung về quản lý hành chính nhà nước 2. Một số vấn đề cơ bản trong quản lý hành chính nhà nước II. Đại cương về quản lý nhà nước về đất đai 1. Khái niệm quản lý nhà nước về đất đai 2. Mục đích, yêu cầu của quản lý	5	- Học học liệu số 1 - Tham khảo học liệu số 3	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>nhà nước về đất đai</p> <p>3. Nguyên tắc của quản lý nhà nước về đất đai</p> <p>4. Đối tượng của quản lý nhà nước về đất đai</p> <p>5. Phương pháp quản lý nhà nước về đất đai</p> <p>6. Các công cụ quản lý nhà nước về đất đai</p>				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các vấn đề trong đời sống xã hội	12	Sau khi nghe giảng lý thuyết, liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương II. Quá trình phát triển của công tác quản lý nhà nước về đất đai ở nước ta</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	<p>I. Sơ lược về công tác quản lý nhà nước về đất đai ở nước ta dưới chế độ cũ</p> <p>1. Sơ lược về công tác quản lý nhà nước về đất đai ở nước ta trong thời kỳ đầu lập nước</p> <p>2. Sơ lược về công tác quản lý nhà nước về đất đai ở nước ta trong thời kỳ phong kiến</p> <p>3. Sơ lược về công tác quản lý nhà nước về đất đai ở nước ta trong thời kỳ Pháp thuộc</p> <p>4. Sơ lược về công tác quản lý nhà nước về đất đai ở miền Nam trong thời kỳ Mỹ - Ngụy tạm chiếm (1954 – 1975)</p> <p>II. Công tác quản lý nhà nước về đất đai ở nước ta từ năm 1945 đến nay</p> <p>1. Những nội dung cơ bản của công tác quản lý nhà nước về đất đai ở nước ta từ năm 1945 đến nay</p> <p>2. Hệ thống cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về đất đai ở nước ta từ năm 1945 đến nay</p>	4	<p>- Học học liệu số 1</p> <p>- Tham khảo học liệu số 3</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các vấn đề trong đời sống xã hội	12	Sau khi nghe giảng lý thuyết, liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương III. Nội dung quản lý nhà nước về đất đai</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	I. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và tổ chức thực hiện các văn bản đó II. Xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, lập bản đồ hành chính 1. Xác định địa giới hành chính và lập, quản lý hồ sơ địa giới hành chính 2. Lập bản đồ hành chính	2	- Học học liệu số 1 - Tham khảo học liệu số 3	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các vấn đề trong đời sống xã hội	4	Sau khi nghe giảng lý thuyết, liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 1, 2.	1	Theo quy định	Trên lớp	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương III. Nội dung quản lý nhà nước về đất đai</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	III. Khảo sát, đo đạc, đánh giá, phân hạng đất; lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất 1. Khảo sát, đo đạc, đánh giá và phân hạng đất 2. Lập bản đồ địa chính 3. Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất 4. Lập bản đồ quy hoạch sử dụng đất IV. Quản lý quy hoạch, kế hoạch	8	- Học học liệu số 1 - Tham khảo học liệu số 2, 3	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>sử dụng đất</p> <p>1. Khái niệm, ý nghĩa của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất</p> <p>2. Một số quy định về lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất</p> <p>3. Quản lý và đánh giá quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất</p> <p>V. Quản lý việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất</p> <p>1. Khái niệm về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất</p> <p>2. Một số quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất</p> <p>3. Một số quy định về thu hồi đất</p> <p>4. Quản lý và đánh giá việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất</p> <p>VI. Đăng ký quyền sử dụng đất, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</p> <p>1. Đăng ký quyền sử dụng đất</p> <p>2. Lập và quản lý hồ sơ địa chính</p> <p>3. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</p> <p>VII. Thống kê, kiểm kê đất đai</p> <p>1. Khái niệm, mục đích, nguyên tắc thống kê, kiểm kê đất đai</p> <p>2. Một số quy định về thống kê, kiểm kê đất đai</p> <p>VIII. Quản lý tài chính về đất đai</p> <p>1. Quản lý giá đất</p> <p>2. Quản lý các nguồn thu ngân sách nhà nước từ đất đai</p> <p>IX. Quản lý và phát triển thị trường quyền sử dụng đất trong thị trường bất động sản</p> <p>1. Khái niệm và sự ra đời của thị trường quyền sử dụng đất</p> <p>2. Các trường hợp và điều kiện đất được tham gia thị trường bất động sản</p> <p>3. Nội dung hoạt động của thị trường quyền sử dụng đất trong</p>				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>thị trường bất động sản</p> <p>4. Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất</p> <p>5. Quản lý đất đai trong việc phát triển thị trường bất động sản</p> <p>X. Quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất</p> <p>1. Các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất</p> <p>2. Trách nhiệm của người quản lý đất đai</p> <p>3. Xử lý người vi phạm pháp luật đất đai</p> <p>XI. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai</p> <p>1. Khái niệm, nguyên tắc, mục đích, nhiệm vụ, nội dung của thanh tra đất đai</p> <p>2. Quyền hạn và trách nhiệm của đoàn thanh tra và thanh tra viên đất đai</p> <p>3. Quyền hạn và nghĩa vụ của đối tượng thanh tra</p> <p>XII. Giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo các vi phạm trong việc quản lý và sử dụng đất đai</p> <p>1. Giải quyết tranh chấp về đất đai</p> <p>2. Giải quyết khiếu nại về đất đai</p> <p>3. Giải quyết tố cáo các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai</p> <p>XIII. Quản lý các hoạt động dịch vụ công về đất đai</p>				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	6	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ các kiến thức của bài giảng để phân tích, đánh giá các vấn đề trong đời sống xã hội	30	Sau khi nghe giảng lý thuyết, liên hệ thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 3.	1	Theo quy định	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Khắc Thái Sơn (2007), *Giáo trình Quản lý nhà nước về đất đai*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Thị Đức Hạnh (2011), *Giáo trình Thanh tra đất*, Nxb Nông nghiệp.

[3] Lê Đình Thắng (2000), *Giáo trình Quản lý nhà nước về đất đai và nhà ở*, Nxb Chính trị quốc gia.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2			0	4		6
2	2			0	4		6
3	1			1	4		6
4	2			0	4		6
5	2			0	4		6
6	1			1	4		6
7	2			0	4		6
8	2			0	4		6
9	2			0	4		6
10	2			0	4		6
11	1	1		0	4		6
12	1			1	4		6
13	0			2	4		6
14	0			2	4		6
15	0			2	4		21
<b>Tổng</b>	<b>19</b>	<b>2</b>		<b>9</b>	<b>60</b>		<b>90</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần



- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### **11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần**

**11.1.** Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; chuyên cần: 10%

**11.2.** Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ (01 tiết, vào tuần 15 do giảng viên tổ chức): 30%

**11.3.** Điểm thành phần 3: Thi hết học phần (Do phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tổ chức): 60%

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Số lượng đề</b>
Tự luận	Câu 1 (thuộc tín chỉ 1): 5 điểm Câu 2 (thuộc tín chỉ 2): 5 điểm	60'	3

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Quản lý môi trường

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Trần Thị Nhung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, phòng Hành chính – Quản trị.
- Địa chỉ liên hệ: Km 6, Trường Đại học Tân Trào. Km6, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0912.909.608 , Email: Nhungtq78@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Quy hoạch

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Phạm Thị Mai Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Phòng Đào Tạo
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Đào Tạo, Trường Đại học Tân Trào. Km6, xã Trung môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0982.500.522, Email: Mai trangbvtv@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Quản lý môi trường
- Mã học phần: NL2.1.046.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đất đai
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 28 tiết
  - + Kiểm tra trên lớp: 02 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Quản lý đất đai - Khoa học môi trường
  - + Khoa: Nông Lâm Ngư nghiệp.

**3. Mục tiêu của học phần**

Sau khi học xong học phần, sinh viên hiểu được: Lý thuyết về phát triển bền vững; các nội dung và cơ sở khoa học của quản lý môi trường; các công cụ để quản lý môi trường. Sinh viên biết phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường; vận dụng linh hoạt các công cụ để quản lý môi trường và có khả năng xây dựng một số mô hình truyền

thông thích hợp, xử lý các tình huống trong thực tiễn. Nhận thức được tầm quan trọng của học phần trong việc gìn giữ và phát triển môi trường một cách bền vững; thường xuyên tự học tập, nghiên cứu và vận dụng các kiến thức đã học vào trong thực tế.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về Lý thuyết về phát triển bền vững
CDR 2	Hiểu được nội dung và cơ sở khoa học của quản lý môi trường.
CDR 3	Hiểu được các công cụ để quản lý môi trường.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 3	Sinh viên nhận biết phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường.
CDR 4	Sinh viên biết vận dụng linh hoạt các công cụ để quản lý môi trường
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 5	Sinh viên có khả năng xây dựng một số mô hình truyền thông thích hợp, xử lý các tình huống trong thực tiễn.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 6	Hình thành thái độ và ý thức học tập nghiêm túc, say mê nghiên cứu.
CDR 7	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

#### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến Thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7
Chương 1. Lý thuyết phát triển bền vững	1.1. Khái niệm về phát triển bền vững.	2	2	1	1	1	1	1
	1.2. Quá trình hình thành khái niệm phát triển bền vững.	2	2	1	1	1	1	1
	1.3. Mục tiêu, nguyên tắc, nội dung của phát triển bền vững	2	2	1	1	1	1	1
	1.4. Cách tiếp cận phát triển bền vững qua kinh nghiệm quốc tế.	2	2	1	1	1	1	1
	1.5. Độ đo của phát triển bền vững.	2	2	1	1	1	1	1
	1.6. Các điều kiện để thực hiện phát triển bền vững.	2	2	1	1	1	1	1
	1.7. Các chỉ tiêu lượng hóa trong phát triển bền vững.	2	2	1	1	1	1	1
	1.8. Phát triển bền vững ở Việt Nam.	2	2	1	1	1	1	1

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến Thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7
Chương 2. Mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và cơ sở khoa học của quản lý môi trường	2.1. Mục tiêu, nguyên tắc, nội dung của công tác quản lý môi trường.	2	2	1	1	1	1	1
	2.2. Cơ sở khoa học của công tác quản lý môi trường.	2	2	1	1	1	1	1
Chương 3. Các công cụ quản lý môi trường	3.1. Khái niệm về công cụ quản lý môi trường.	2	2	1	1	1	1	1
	3.2. Phân loại công cụ quản lý môi trường	2	2	1	1	1	1	1
	3.3. Các công cụ luật pháp trong quản lý môi trường.	2	2	1	1	1	1	1
	3.4. Phân tích, đánh giá và quy hoạch môi trường.	2	2	1	1	1	1	1
	3.5. Các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường.	2	2	1	1	1	1	1
	3.6. Truyền thông trong môi trường	2	2	1	1	1	1	1
	3.7. Giáo dục môi trường	2	2	1	1	1	1	1

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Lý thuyết phát triển bền vững; mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và cơ sở khoa học của quản lý môi trường; các công cụ để quản lý môi trường.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Lý thuyết phát triển bền vững</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm về phát triển bền vững. 1.2. Quá trình hình thành khái niệm phát triển bền vững. 1.3. Mục tiêu, nguyên tắc, nội dung của phát triển bền vững. 1.4. Cách tiếp cận phát triển bền vững qua kinh nghiệm quốc tế.	7	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.5. Độ đo của phát triển bền vững. 1.6. Các điều kiện để thực hiện phát triển bền vững. 1.7. Các chỉ tiêu lượng hóa trong phát triển bền vững. 1.8. Phát triển bền vững ở Việt Nam.				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	14	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2. Mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và cơ sở khoa học của quản lý môi trường</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	2.1. Mục tiêu, nguyên tắc, nội dung của công tác quản lý môi trường. 2.2. Cơ sở khoa học của công tác quản lý môi trường.	4	Học học liệu số 1, Chương 2 (trang 46-64); tham khảo học liệu 3,4.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo...	10	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3. Các công cụ quản lý môi trường</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm về công cụ quản lý môi trường.	3	Học học liệu số 1, Chương 3 (trang 65-143); tham khảo học liệu số 3,4.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo...	8	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 1, 2	1	Theo quy chế	Trên lớp	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 3. Các công cụ quản lý môi trường</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm về công cụ quản lý môi trường. 3.2. Phân loại công cụ quản lý môi trường. 3.3. Các công cụ luật pháp trong quản lý môi trường. 3.4. Phân tích, đánh giá và quy hoạch môi trường.	14	Học học liệu số 1, Chương 3 (trang 65-143); tham khảo học liệu số 3,4.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.5. Các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường. 3.6. Truyền thông trong môi trường. 3.7. Giáo dục môi trường.				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo...	30	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 3	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Thị Nhung (2014), Tài liệu giảng dạy *Quản lý môi trường (Tài liệu lưu hành nội bộ)*, Trường Đại học Tân Trào.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lưu Đức Hải - Nguyễn Ngọc Sinh (2005), *Quản lý môi trường cho sự phát triển bền vững*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[3] Giáo trình *Luật môi trường* (2014) Trường Đại học Luật Hà Nội, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	2				4		6
12	2				4		6
13	2				4		6
14	2				4		6
15	1	1			4		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
<b>Tổng:</b>	<b>28</b>	<b>2</b>			<b>60</b>		<b>90</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Sinh viên có đủ tài liệu học tập. Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

**11.1.** Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; chuyên cần: 10%

**11.2.** Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ (01 tiết, vào tuần 7) do giảng viên tổ chức): 30%

**11.3.** Điểm thành phần 3: Thi hết học phần (do phòng Khảo thí và ĐBCL tổ chức): 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1 (thuộc tín chỉ 1): 5 điểm Câu 2 (thuộc tín chỉ 2): 5 điểm	60'	3

**Trọng số:** Mục 11.1 chiếm 1/10; Mục 11.2 chiếm 3/10; Mục 11.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Định giá đất và bất động sản

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Đàm Thị Thanh Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 01254.038.038; Email: thuyhotq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Định giá đất và bất động sản, Pháp luật đất đai, Thị trường bất động sản, Giao đất – thu hồi đất.

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0916.307.222; Email: nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Định giá đất và bất động sản, Pháp luật đất đai, Thanh tra đất đai.

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Định giá đất và bất động sản
- Mã học phần: NL2.1.053.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 24 tiết
  - + Bài tập trên lớp: 04 tiết
  - + Kiểm tra: 2 tiết



- + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Quản lý đất đai – Khoa học môi trường
  - + Khoa: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong Người học hiểu được các kiến thức cơ bản nhất về giá đất, bất động sản và định giá đất, bất động sản trong nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Hiểu được các nguyên tắc, phương pháp định giá đất, bất động sản đang được áp dụng phổ biến trên thế giới và Việt Nam.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm về đất, bất động sản; phân tích những đặc trưng của đất đai, bất động sản ảnh hưởng đến xác định giá đất, các yếu tố cấu thành thị trường đất đai.
CDR 2	Hiểu được các khái niệm về giá đất; địa tô, định giá đất; các nhân tố ảnh hưởng đến giá đất, cơ sở khoa học để xác định giá đất. Nhận biết được các nguyên tắc xác định giá đất.
CDR 3	Hiểu khái niệm và điều kiện áp dụng của các phương pháp xác định giá đất; trình tự, nội dung định giá đất. Từ đó biết lựa chọn, phân biệt được các phương pháp định giá đất để vận dụng làm được các bài tập cụ thể về định giá đất
CDR 4	Hiểu được những vấn đề chung về định giá đất ở một số nước trên thế giới, ở Việt Nam; khung giá quy định và định giá nhóm đất nông nghiệp, nhóm đất phi nông nghiệp, đất khu vực giáp ranh.
CDR 5	Hiểu được các nguyên tắc cơ bản trong định giá bất động sản; trình tự các bước định giá bất động sản.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 6	Có khả năng lập luận, tư duy phân tích các yếu tố cấu thành thị trường đất đai; phân tích các đặc trưng của thị trường đất đai ảnh hưởng đến định giá đất và bất động sản; phân tích những đặc trưng của giá đất, mối quan hệ giữa cung và cầu ảnh hưởng đến định giá đất.
CDR 7	Vận dụng được việc lấy thông tin cho việc định giá đất sát thực và sử dụng được các nguyên tắc hợp lý trong quá trình định giá đất.
CDR 8	Làm được các bài tập cụ thể đối với các phương pháp định giá đất.
CDR 9	Nhận biết được các loại đất, các loại xã, vùng kinh tế để vận dụng làm được các bài tập về định giá đất cho từng loại đất cụ thể. Vận dụng được các nguyên tắc cơ bản và các bước định giá bất động để thực hiện công tác định giá bất động sản.
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 10	Linh hoạt trong quá trình tính toán định giá đất và bất động sản, khéo léo trong quá trình điều tra thu thập thông tin
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	

Mã CDR	Nội dung CDR
CDR 11	Có thái độ học tập nghiêm túc, ý thức trách nhiệm trong công việc để vận dụng chính xác các kiến thức đã học vào công tác định giá đất và bất động sản
CDR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, phương pháp học tập khoa học, Có khả năng tự duy độc lập, chủ động trong việc bắt bắt thị trường bất động sản để tích lũy kiến thức và kinh nghiệm trong định giá đất và bất động sản

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức					Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ	
							Cứng				Mềm		
Chương	Kiến thức	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chương 1: Những vấn đề chung về đất đai và bất động sản	1.1. Đất đai	2	1	1			2	1	1	2	2	2	2
	1.2. Bất động sản	2	1	1			2	1	1			2	2
	1.3. Thị trường đất đai (bất động sản)	2	1	1			2	1	1	2	2	2	2
Chương 2: Giá đất và cơ sở khoa học xác định giá đất	2.1. Khái niệm giá đất		2	1			2	1	2	2	1	2	2
	2.2. Đặc điểm của giá đất		2	1			2		1		2	1	1
	2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến giá đất		2	1			2	1	1		2	2	2
	2.4. Các loại giá đất		1	1			1	1	1		1	1	1
	2.5. Cơ sở khoa học xác định giá đất		2	1			2	1	1		2	1	1
Chương 3: Định giá đất và nguyên tắc xác định giá đất	3.1. Khái niệm định giá đất		2	1			2	1	1		2	1	1
	3.2. Thông tin trong định giá đất		2	1			2	1	1		2	2	2
	3.3. Nguyên tắc xác định giá đất		2	1			2	1	1		2	2	1
Chương 4: Phương pháp định giá đất	4.1. Phương pháp so sánh trực tiếp			2	1	1		1	2	1	2	2	2
	4.2. Phương pháp chiết trừ			2	1	1		1	2	1	2	2	2
	4.3. Phương pháp thu nhập			2	1	1		1	2	1	2	2	2
	4.4. Phương pháp thặng dư			2	1	1		1	2	1	2	2	2
	4.5. PP hệ số điều				1	1		1	2	1	2	2	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức					Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ	
							Cứng				Mềm		
					Chương	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7
	chính giá đất			2									
Chương 5: Định giá đất	5.1. Định giá đất ở một số nước trên thế giới				2	1		1	1	2	1	1	1
	5.2. Định giá đất ở Việt Nam				2	1		1	1	2	2	2	2
Chương 6: Định giá bất động sản	6.1. Khái niệm định giá bất động sản			1		2				2	2	2	1
	6.2. Các thuật ngữ thường dùng trong định giá bất động sản			1		2	1		1	2	2	1	2
	6.3. Các nguyên tắc cơ bản trong định giá bất động sản			1		2	1		1	2	2	1	2
	6.4. Trình tự các bước định giá bất động sản			1		2	1		1	2	2	2	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những vấn đề chung về đất đai và bất động sản; giá đất và cơ sở khoa học xác định giá đất; định giá đất, nguyên tắc, phương pháp định giá đất và bất động sản.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Những vấn đề chung về đất đai và bất động sản</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	1.1. Đất đai 1.2. Bất động sản 1.3. Thị trường đất đai (bất động sản)	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu liên quan đến môn học trên sách báo,	6	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập cuối chương, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập cuối chương.		giải đáp.		
	<b>Chương 2: Giá đất và cơ sở khoa học xác định giá đất</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm giá đất 2.2. Đặc điểm của giá đất 2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến giá đất 2.4. Các loại giá đất 2.5. Cơ sở khoa học xác định giá đất	6	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu liên quan đến môn học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập cuối chương.	12	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập cuối chương, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Định giá đất và nguyên tắc xác định giá đất</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm định giá đất 3.2. Thông tin trong định giá đất 3.3. Nguyên tắc xác định giá đất	5	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu liên quan đến môn học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập cuối chương.	12	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập cuối chương, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1	1	Theo quy chế	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 4: Phương pháp định giá đất</b>	<b>7</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	4.1. Phương pháp thu nhập 4.2. Phương pháp so sánh trực tiếp 4.3. Phương pháp thặng dư 4.4. Phương pháp chiết trừ 4.5. Phương pháp hệ số điều chỉnh giá	5	Học học liệu số 1: Chương 4 (các mục 4.1-4.5), tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Bài tập	Ứng dụng các phương pháp định giá đất để xác định giá đất	2	Tính toán, xác định được giá đất	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu liên quan đến môn học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập, trả lời các câu hỏi ôn tập cuối chương.	14	Giải được các bài tập, trả lời tốt các câu hỏi ôn tập cuối chương, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Định giá đất</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	5.1. Định giá đất ở một số nước trên thế giới 5.2. Định giá đất ở Việt Nam	2	Học học liệu số 1: Chương 5 (các mục 5.1-5.2), tham khảo học liệu 2.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu liên quan đến môn học trên sách báo, internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập cuối chương.	4	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập cuối chương, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6: Định giá bất động sản</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm định giá bất động sản 6.2. Các thuật ngữ thường dùng trong định giá bất động sản 6.3. Các nguyên tắc cơ bản trong định giá bất động sản 6.4. Trình tự các bước định giá bất động sản	3	Học học liệu số 1: chương 6 (các mục 6.1-6.4).	Trên lớp	
Bài tập	Định giá bất động sản	2	Tính được giá trị thu nhập từ bất động sản	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu liên quan đến môn học trên sách báo,	12	Giải được các bài tập, trả lời tốt các câu hỏi ôn tập cuối chương, đưa ra được những vấn đề chưa	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	internet. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập, trả lời các câu hỏi ôn tập cuối chương.		hiểu cần giảng viên giải đáp.		
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 2	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu tham khảo

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Thế Huân (2009), *Giáo trình định giá đất và bất động sản khác*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Quốc hội (2014), *Luật Kinh doanh bất động sản*, Nhà xuất bản Hồng Đức.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	0		2		4		6
12	2				4		6
13	1				4		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
14	1		1		4		6
15	1	1	1		4		6
<b>Tổng:</b>	<b>24</b>	<b>2</b>	<b>4</b>		<b>60</b>		<b>90</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có đầy đủ học liệu, đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia học tập; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: 10%

11.2. Kiểm tra giữa kỳ (2 tiết, vào tuần 8 và 15, do giảng viên tổ chức): 30%

11.3. Thi hết học phần (do Phòng Khảo thí và ĐBCL tổ chức): 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1 (thuộc tín chỉ 1): 5 điểm Câu 2 (thuộc tín chỉ 2): 5 điểm	60'	03	3 đề/3 đáp

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Quy hoạch sử dụng đất

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính - Văn phòng khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào Km 6, Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0916307222; email: Nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Thổ nhưỡng, quy hoạch sử dụng đất, thanh tra đất đai, giao đất thu hồi đất.

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Hoàng Thành Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; thạc sỹ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, phòng Hành chính – Tổng hợp
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Hành chính – Tổng hợp, Trường Đại học Tân Trào. Km 6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0904.015.889; Email: htlam.tnmt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa, bản đồ học, quản lý hành chính về đất đai.

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Quy hoạch sử dụng đất
- Mã học phần: NL2.1.055.4
- Số tín chỉ: 4
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Đánh giá đất
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 28 tiết
  - + Thực hành: 28 tiết
  - + Kiểm tra: 4 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết



- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Quản lý đất đai - Khoa học Môi trường;

+ Khoa: Nông - Lâm Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên hiểu được cơ sở lý luận của quy hoạch sử dụng đất; nội dung, phương pháp, trình tự lập quy hoạch sử dụng đất các cấp. Trên cơ sở đó sinh viên có khả năng vận dụng để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn về quy hoạch sử dụng đất; có khả năng tham gia, phối hợp cùng các cơ quan tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng đất tại địa phương. Sâu mê, tự giác trong học tập.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR1	Hiểu được cơ sở lý luận của quy hoạch sử dụng đất
CDR2	Hiểu được nội dung, phương pháp lập quy hoạch sử dụng đất
CDR3	Vận dụng kiến thức đã học để lập phương án quy hoạch sử dụng đất
CDR4	Phân tích, tổng hợp được hệ thống các bảng biểu quy hoạch sử dụng đất
<b>Về kỹ năng</b>	
Kỹ năng cứng	
CDR5	Biết điều tra điều kiện tự nhiên kinh tế xã hội của một đơn vị hành chính
CDR6	Biết điều tra hiện trạng sử dụng đất
CDR7	Biết xây dựng bản đồ hiện trạng, bản đồ quy hoạch sử dụng đất
CDR8	Phân tích, đánh giá được hiện trạng sử dụng đất và lập phương án quy hoạch
Kỹ năng mềm	
CDR9	Vận dụng các kiến thức về quy hoạch sử dụng đất để lập hệ thống biểu mẫu quy hoạch theo quy định
CDR10	Vận dụng các kiến thức về quy hoạch sử dụng đất để lập phương án quy hoạch sử dụng đất
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động sáng tạo trong học tập
CDR12	Chủ động trau dồi kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp

### 5. Ma trận chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ	
Chương/ Bài						Kiến thức		Cứng					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4			CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10
Chương 1. Cơ sở lý luận của quy hoạch sử dụng đất đai	1.1. Vai trò và ý nghĩa của đất đai trong sản xuất vật chất và phát triển kinh tế - xã hội	1									1	1	2
	1.3. Quan hệ giữa QHSD đất đai với các quy hoạch khác	2									1	1	2
Chương 2. Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện	2.1. Vị trí, vai trò và sự cần thiết của quy hoạch sử dụng đất đai cấp tỉnh, cấp huyện		2								1	1	2
	2.2. Nội dung và phương pháp lập quy hoạch sử dụng đất đai cấp tỉnh, cấp huyện		2		2			2	2	2	2	1	2
	2.3. Nội dung chủ yếu của quy hoạch đất đai cấp tỉnh, cấp huyện		2	2				2	2	2	2	1	2
	2.4. Trình tự lập QHSDĐ đai cấp tỉnh, cấp huyện		2					2			2	1	2
	2.5. Hệ thống biểu, mẫu trong lập QHSD Đ		2				2	2			2	2	1

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Quy hoạch sử dụng đất nghiên cứu các vấn đề về: Cơ sở lý luận của quy hoạch sử dụng đất đai; quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và quy hoạch sử dụng đất cấp xã.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Phần I: Lý Thuyết</b>		<b>30</b>			
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Cơ sở lý luận của quy hoạch sử dụng đất đai</b>	<b>14</b>			
Lý thuyết	<p>1.1. Vai trò và ý nghĩa của đất đai trong sản xuất vật chất và phát triển kinh tế - xã hội</p> <p>1.2. Quy hoạch sử dụng đất đai - cơ sở khoa học để Nhà nước thống nhất quản lý đất đai</p> <p>1.3. Quan hệ giữa quy hoạch sử dụng đất đai với các quy hoạch khác</p>	14	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, số 3	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</li> <li>- Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.</li> <li>- Tìm kiếm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...</li> </ul>	30	Đọc các học liệu và đưa ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1	1	Theo quy chế	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 2. Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện</b>	<b>14</b>			
Lý thuyết	<p>2.1. Vị trí, vai trò và sự cần thiết của quy hoạch sử dụng đất đai cấp tỉnh, cấp huyện</p> <p>2.2. Nội dung và phương pháp lập quy hoạch sử dụng đất đai cấp tỉnh, cấp huyện.</p> <p>2.3. Nội dung chủ yếu của quy hoạch đất đai cấp tỉnh, cấp huyện</p> <p>2.4. Trình tự xây dựng quy hoạch đất đai cấp tỉnh, cấp huyện</p>	28	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, số 3	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan đến trên internet, sách báo,...	30	Đọc các học liệu và đưa ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 2	1	Theo quy chế	Trên lớp	
<b>Phần II: Thực hành</b>		<b>30</b>			
<b>Tín chỉ 3</b>		<b>15</b>			
Thực hành	<b>Bài 1:</b> Lập hệ thống biểu mẫu hiện trạng sử dụng đất	14	Nắm vững lý thuyết, thực hành theo hướng dẫn của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	30	Đọc các học liệu và đưa ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 3	1	Theo quy chế	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 4</b>		<b>15</b>			
Thực hành	<b>Bài 2:</b> Lập hệ thống biểu mẫu quy hoạch sử dụng đất	14	Nắm vững lý thuyết, thực hành theo hướng dẫn của GV	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	30	Đọc các học liệu và đưa ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 4	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Đình Thi (2012), *Bài giảng Quy hoạch sử dụng đất*, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đoàn Công Quý (2006), *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất*, NXB Nông nghiệp.

[3] *Luật đất đai 2013*, Nhà xuất bản Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam.

### 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, thực hành	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	4				8		12
2	4				8		12
3	4				8		12
4	3	1			8		12
5	4				8		12
6	4				8		12
7	4				8		12
8	1	1	2		8		12
9			4		8		12
10			4		8		12
11		1	3		8		12
12			4		8		12
13			4		8		12
14			4		8		12
15		1	3		8		12
<b>Tổng:</b>	<b>28</b>	<b>4</b>	<b>28</b>		<b>120</b>		<b>180</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có đầy đủ học liệu, đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ (04 tiết, vào tuần 4, tuần 8, tuần 11 và tuần 15 do giảng viên tổ chức): 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Thi hết học phần (Phòng khảo thí và đánh giá chất lượng tổ chức): 60% .

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1 (thuộc tín chỉ 1): 2 điểm Câu 2 (thuộc tín chỉ 2): 2 điểm Câu 3 (Thuộc tín chỉ 3): 3 điểm Câu 4: (Thuộc tín chỉ 4): 3 điểm	120'	3

**Trọng số:** Mục 9.1 chiếm 1/10; Mục 9.2 chiếm 3/10; Mục 9.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Đăng ký thống kê đất đai

### **1. Thông tin về giảng viên**

#### **Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Hoàng Thành Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; thạc sĩ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, phòng Hành chính – Tổng hợp
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Hành chính – Tổng hợp, Trường Đại học Tân Trào. Km 6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0904.015.889; Email: htlam.tnmt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa, bản đồ học, quản lý hành chính về đất đai.

#### **Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính - Văn phòng khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp Trường Đại học Tân Trào Km 6, Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0916307222; email: Nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Đất và phân bón, quy hoạch sử dụng đất, thanh tra đất đai, giao đất thu hồi đất.

### **2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Đăng ký, thống kê đất đai
- Mã học phần: NL2.1.056.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Quản lý nhà nước về đất đai, Bản đồ địa chính
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 28 tiết
  - + Thực hành: 14 tiết
  - + Kiểm tra: 03 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Quản lý đất đai - Khoa học môi trường

+ Khoa: Nông - Lâm - Ngư nghiệp

### 3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu được những quy định chung về công tác đăng ký đất đai lần đầu, đăng ký biến động đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đối tượng sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai; lập và quản lý hồ sơ địa chính; Thống kê, kiểm kê đất đai. Từ đó biết vận dụng các kiến thức đã học vào trong thực tế để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Về kiến thức

- Về kỹ năng

+ Người học lập được biểu, viết được báo cáo thống kê, kiểm kê đất đai; lập được hồ sơ, viết được giấy, đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Phân biệt được đăng ký ban đầu và đăng ký biến động; giữa thống kê đất đai và kiểm kê đất đai; các yêu cầu về hồ sơ giấy tờ trong các trường hợp đăng ký đất đai lần đầu và đăng ký biến động; các thành phần trong hồ sơ địa chính

- Thái độ

Có thái độ học tập nghiêm túc, yêu thích môn học, thường xuyên tự học tập, nghiên cứu và vận dụng các kiến thức đã học vào trong thực tế, có tinh thần trách nhiệm và tính cẩn thận trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
<b>Về kiến thức</b>	
CĐR 1	Hiểu được những quy định chung về công tác đăng ký đất đai lần đầu, đăng ký biến động đất đai.
CĐR 2	Hiểu được quy trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất để vận dụng thực hiện đối với các trường hợp cụ thể.
CĐR 3	Hiểu được những quy định về lập và quản lý hồ sơ địa chính.
CĐR 4	Hiểu được công tác thống kê, kiểm kê đất đai.
<b>Về kỹ năng</b>	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân biệt được đăng ký đất đai lần đầu và đăng ký biến động đất đai. Lập được hồ sơ cấp giấy cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với các trường hợp cụ thể
CĐR 6	Lập và quản lý được hồ sơ địa chính; thực hiện được việc thống kê và kiểm kê đất đai theo quy định
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Có tinh thần tự học, tự nghiên cứu các văn bản liên quan đến lĩnh vực chuyên môn để vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học giải quyết các vấn đề trong quá trình lập



Mã CDR	Nội dung CDR
	hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; lập và quản lý hồ sơ địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai.
CDR 8	Ứng xử linh hoạt, khéo léo có hiệu quả trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, biết lắng nghe ý kiến đóng góp của người khác để ngày càng hoàn thiện hơn.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 9	Có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao đúng quy định.
CDR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, phương pháp học tập khoa học, chủ động trong học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.
CDR 11	Có khả năng tư duy độc lập, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực đào tạo
CDR 12	Bố trí, quản lý quỹ thời gian cá nhân hợp lý, yêu nghề, trung thực trong báo cáo.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng		Mềm					
Chương	Kiến thức	CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
Chương 1: Tổng quan về đăng ký đất đai, nhà ở, tài sản gắn liền với đất	1.1. Khái niệm, vai trò và đặc điểm của đăng ký đất đai, nhà ở, tài sản gắn liền với đất	2	2	1	1	2	1	1	2	2	1	1	2
	1.2. Những quy định về đăng ký, CGCNQSDĐ và tài sản trên đất	2	2	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2
	1.3. Điều kiện tổ chức đăng ký và xét duyệt cấp GCN	2	2	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2
	1.4. Nội dung thông tin về quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên GCN	2	2	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2
Chương 2: Hồ sơ và trình tự thủ tục CGCN QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và TSKGLV Đ lần đầu	2.1. Một số quy định chung	2	2	1	1	2	1	2	1	2	2	2	2
	2.2. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	2	2	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2
	3.1. Một số quy định chung	2	2	1	1	2	1	2	1	2	2	2	2
	3.2. Đăng ký, CGCNQSD, QSHNO và TSKGLVĐ	2	2	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức	Cứng		Mềm		Cứng		Mềm		Cứng		Mềm	
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
Chương 3: Hồ sơ và trình tự thủ tục đăng ký biến động sau khi cấp giấy chứng nhận	đối với trường hợp đã chuyển QSDĐ trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được CGCN nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định												
	3.3. Đăng ký b.động QSDĐ, QSHTSGLVĐ trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng QSDĐ, QSHTSGLVĐ; CQSDĐ, QSH TSGLVĐ của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng	2	2	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2
	3.4. Đăng ký biến động QSDĐ, QSH TSGLVĐ trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá QSDĐ, TSGLVĐ để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia QSDĐ, TSGLVĐ của HGD, của vợ và chồng, của nhóm người SDD; chuyển QSDĐ của HGD vào doanh	2	2	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức	Cứng		Mềm		Tự chủ							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
	nghiep tư nhân												
	3.5. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền SDD sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	2	2	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2
	3.6. Cấp lại GCN hoặc cấp lại Trang bổ sung của GCN do bị mất	2	2	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2
	3.7. Đăng ký chuyển mục đích SDD không phải xin phép CQNN có thẩm quyền	2	2	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2
	3.8. Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa	2	2	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2
	3.9. Thủ tục chuyển đổi QSDĐ nông nghiệp của HGD, cá nhân	2	2	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2
Chương 4: Hồ sơ địa chính	4.1. Khái niệm về hồ sơ địa chính	1	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	4.2. Quy định về hồ sơ địa chính	1	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	4.3. Các quy định về cung cấp thông tin đất đai từ hồ sơ địa chính	1	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	4.4. Các nội dung cơ bản của hồ sơ địa chính.	1	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2
Chương 5: Thống kê, kiểm kê	5.1. Sơ lược về nguyên lý thống kê	1	1	1	2	1	2	2	1	2	2	2	2
	5.2. Tổng hợp thống kê	1	1	1	2	1	2	2	1	2	2	2	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng		Mềm					
Chương	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
kê đất đai	5.3. Khái quát về thống kê, kiểm kê đất đai	1	1	1	2	1	2	2	1	2	2	2	2
	5.4. Hệ thống chỉ tiêu, biểu thống kê và kiểm kê đất đai	1	1	1	2	1	2	2	1	2	2	2	2
	5.5. Nội dung thống kê, kiểm kê đất đai	1	1	1	2	1	2	2	1	2	2	2	2
Thực hành	<b>Bài 1:</b> Lập hồ sơ cấp GCNQSD đất quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân trong nước (cấp lần đầu)	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	<b>Bài 2:</b> Lập hồ sơ cấp GCNQSD đất quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân trong nước (đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất)	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2

#### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Đăng ký thống kê đất đai bao gồm những kiến thức chung về đăng ký đất đai. Đăng ký lần đầu và đăng ký biến động, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hồ sơ địa chính. Một số vấn đề chung về thống kê, kiểm kê đất đai; hệ thống chỉ tiêu và biểu thống kê, kiểm kê; phương pháp và chế độ báo cáo thống kê, kiểm kê đất đai.

#### 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Tổng quan về đăng ký đất đai, nhà ở, tài sản gắn liền với đất</b>	7			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm, vai trò và đặc điểm của đăng ký đất đai, nhà ở, tài sản gắn liền với đất	7	Học học liệu số 1, tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.2. Những quy định về đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất 1.3. Điều kiện tổ chức đăng ký và xét duyệt cấp GCN 1.4. Nội dung thông tin về quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên GCN				
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan	14	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2: Hồ sơ và trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu</b>	7			
Lý thuyết	2.1. Một số quy định chung 2.2. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	7	Học học liệu số 1, tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan .	16	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc chương 1,2	1	Theo quy chế	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 3: Hồ sơ và trình tự thủ tục đăng ký biến động sau khi cấp giấy chứng nhận</b>	5			
Lý thuyết	3.1. Một số quy định chung 3.2. Đăng ký, CGCNQSD, QSHNO và TSKGLVĐ đối với trường hợp đã chuyển QSDĐ trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được CGCN nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định 3.3. Đăng ký b.động QSDĐ, QSHTSGLVĐ trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng QSDĐ, QSHTSGLVĐ; CQSDĐ, QSHTSGLVĐ của vợ hoặc chồng thành của	5	Học học liệu số 1, tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>chung vợ và chồng</p> <p>3.4. Đăng ký biến động QSDĐ, QSH TSGLVĐ trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá QSDĐ, TSGLVĐ để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia QSDĐ, TSGLVĐ của HGD, của vợ và chồng, của nhóm người SDD; chuyển QSDĐ của HGD vào doanh nghiệp tư nhân</p> <p>3.5. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền SDD sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất</p> <p>3.6. Cấp lại GCN hoặc cấp lại Trang bổ sung của GCN do bị mất</p> <p>3.7. Đăng ký chuyển MĐ SDD không phải xin phép CQNN có thẩm quyền</p> <p>3.8. Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa</p> <p>3.9. Thủ tục chuyển đổi QSDĐ nông nghiệp của HGD, cá nhân</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.</li> <li>- Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan.</li> </ul>	10	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4: Hồ sơ địa chính</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	<p>4.1. Khái niệm về hồ sơ địa chính</p> <p>4.2. Quy định về hồ sơ địa chính</p> <p>4.3. Các quy định về cung cấp thông tin đất đai từ hồ sơ địa chính</p> <p>4.4. Các nội dung cơ bản của HSĐC</p>	4	Học học liệu số 1, tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.</li> <li>- Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan.</li> </ul>	8	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Thống kê, kiểm kê đất đai</b>	<b>5</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	5.1. Sơ lược về nguyên lý thống kê 5.2. Tổng hợp thống kê 5.3. Khái quát về thống kê, kiểm kê đất đai 5.4. Hệ thống chỉ tiêu, biểu thống kê và kiểm kê đất đai 5.5. Nội dung thống kê, kiểm kê đất đai	5	Học học liệu số 1, tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan	12	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc chương 3, 4, 5	1	Theo quy chế	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 3</b>		<b>15</b>			
<b>Phần ba: Thực hành</b>		<b>15</b>			
Thực hành	<b>Bài 1:</b> Lập hồ sơ cấp GCNQSD đất quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân trong nước (cấp lần đầu)	7	- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên - Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giải đáp.	Phòng thực hành hoặc trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Viết đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân trong nước (cấp lần đầu) - Trích lục thửa đất	14	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	ở nhà	
Thực hành	<b>Bài 2:</b> Lập hồ sơ cấp GCNQSD đất quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân trong nước (đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất)	7	- Nắm vững lý thuyết. - Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên	Phòng thực hành hoặc trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Viết đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân trong nước (trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất) - Trích lục thửa đất	16	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
Kiểm tra	Kết quả thực hành được tính vào điểm bài kiểm tra bài 3				

## 6. Tài liệu học tập

## 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Lợi (2014), *Bài giảng Đăng ký thống kê đất đai*, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.

## 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] *Luật đất đai 2013* (2014), Nhà xuất bản Hồng Đức.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Bài tập, thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	3				6		9
4	3				6		9
5	2	1			6		9
6	3				6		9
7	3				6		9
8	3				6		9
9	2	1			6		9
10	3				6		9
11			3		6		9
12			3		6		9
13			3		6		9
14			3		6		9
15		1	2		6		9
<b>Tổng cộng</b>	<b>28</b>	<b>3</b>	<b>14</b>		<b>90</b>		<b>135</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có máy chiếu, máy vi tính

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có đầy đủ học liệu, đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%



9.2. Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ (3 tiết, vào tuần 5, tuần 9 và tuần 15, do giảng viên tổ chức): 30%

9.3. Điểm thành phần 3: Thi hết học phần (do Phòng Khảo thí và ĐBCL tổ chức): 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Trắc nghiệm	Gồm 60 câu hỏi	90'	4

**Trọng số:** Mục 9.1 chiếm 1/10; Mục 9.2 chiếm 3/10; Mục 9.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Kinh tế đất

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Khoa học đất
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường, khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km6, xã Trung môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0916307222, Email: nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Thanh tra đất đai; giao đất thu hồi đất; bản đồ học....vv

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thành Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, phòng Tổng hợp hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Tổng hợp hành chính, Trường Đại học Tân Trào. Km6, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0904015889 , Email: htlam.tnmt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa; Bản đồ học...vv

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kinh tế đất
- Mã học phần: NL2.1.059.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đất đai
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 28 tiết
  - + Kiểm tra trên lớp: 02 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Quản lý đất đai – Khoa học môi trường

+ Khoa: Nông – Lâm – Ngư nghiệp

### 3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên hiểu được đại cương về kinh tế tài nguyên đất, địa tô và chính sách kiểm soát dân số; các cơ sở khoa học của việc nghiên cứu, các phương pháp phân tích kinh tế đất. Phân tích mối quan hệ cung cầu về đất, tài chính trong kinh tế đất. Đánh giá được hiệu quả sử dụng đất và công tác liên quan đến đền bù, giải phóng mặt bằng.

Có thái độ học tập nghiêm túc, yêu thích môn học. Tạo cho sinh viên có nhận thức đúng và cái nhìn tổng quan về kinh tế tài nguyên đất.

### 4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR1	Hiểu được đại cương về kinh tế tài nguyên đất, địa tô và chính sách kiểm soát dân số;
CDR2	Hiểu được cơ sở khoa học của việc nghiên cứu phương pháp phân tích kinh tế đất, đánh giá hiệu quả sử dụng đất
CDR3	Phân tích mối quan hệ cung cầu về đất, tài chính trong kinh tế đất
CDR4	Phân tích, đánh giá thị trường nhà đất, công tác đền bù giải phóng mặt bằng.
<b>Về kỹ năng</b>	
Kỹ năng cứng	
CDR5	Biết đánh giá mối quan hệ cung cầu về đất, tài chính trong kinh tế đất
CDR6	Biết phân tích thị trường nhà đất đối với sự phát triển kinh tế xã hội
CDR7	Biết phân tích mối quan hệ cung cầu về đất, phân tích tài chính trong kinh tế đất
CDR8	Biết cách đánh giá được hiệu quả sử dụng đất
Kỹ năng mềm	
CDR9	Phân tích được một số định hướng cơ bản về sự hình thành và mở rộng thị trường nhà đất ở nước ta
CDR10	Vận dụng được những quy định về đền bù, giải phóng mặt bằng để làm cơ sở thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động sáng tạo trong học tập. Chủ động trau dồi kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp, có hành vi ứng xử đúng trong quan hệ pháp luật đất đai.

### 5. Ma trận chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										Thái độ, năng lực tự chủ
		Kiến thức				Kỹ năng						
Chương /Bài	Kiến thức					Cứng				Mềm		
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR111
Chương	1.1. Khái niệm	1									1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ
Chương /Bài	Kiến thức					Cứng				Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	
1. Đại cương về kinh tế tài nguyên đất	tài nguyên và phân loại tài nguyên											
	1.2. Vai trò của đất đai trong sản xuất vật chất và phát triển kinh tế xã hội	1									1	1
	1.3. Đặc điểm đất đai và ý nghĩa kinh tế đối với việc sử dụng tài nguyên đất	1									1	1
	1.4. Quỹ đất đai, tài nguyên đất thế giới và Việt Nam	1									1	1
Chương 2. Địa tô và quá trình phát triển của chính sách quản lý tài nguyên đất ở Việt Nam	2.1. Địa tô	2	1								1	1
	2.2. Lịch sử phát triển của chính sách quản lý tài nguyên đất ở Việt Nam	1	1								1	1
	2.3. Những thuận lợi và thách thức hiện nay trong quản lý tài nguyên đất ở Việt Nam	1	1								1	1
Chương 3. Cơ sở khoa học nghiên cứu kinh tế đất	3.1. Một số vấn đề nảy sinh trong quá trình sử dụng đất	1	1	2				2			1	2
	3.2. Mô hình ba mặt trong sử dụng đất	1	2	2				2			1	2
	3.3. Lý thuyết cung cầu trong sử dụng đất	1	2	2				2			1	2
Chương 4. Phương pháp phân tích kinh tế	4.1. Lợi thế tuyệt đối, lợi thế tương đối	1	2	2				2			2	2
	4.2. Chi phí cơ hội trong sử dụng đất	1	2	2							2	2
	4.3. Phân tích tài chính trong kinh tế đất	1	2	2							2	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ
Chương /Bài	Kiến thức					Cứng				Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	
đất	4.4. Phương pháp phân tích chi phí lợi ích	1	2	2							2	2
Chương 5: Đánh giá hiệu quả sử dụng đất	5.1. Những vấn đề chung về hiệu quả		1						1		1	1
	5.2. Phân loại hiệu quả		1						1		1	1
	5.3. Cơ sở khoa học của hiệu quả kinh tế sử dụng đất		1						1		1	1
	5.4. Các hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng đất		1						1		1	1
	5.5. Đánh giá hiệu quả sử dụng đất theo quan điểm sinh thái bền vững		1						1		1	1
	5.6. Tính chất kinh tế của quyền sở hữu đối với tài sản nhà đất		1						1		1	1
Chương 6: Thị trường nhà đất và công tác đền bù giải phóng mặt bằng	6.1. Thị trường và vai trò của thị trường nhà đất đối với sự phát triển kinh tế xã hội				1	1	2			2	1	2
	6.2. Những đặc điểm cơ bản của thị trường nhà đất				1	1	2			2	2	2
	6.3. Sinh lợi đất và giá đất trong nền kinh tế thị trường				1	1	2			2	2	2
	6.4. Một số định hướng cơ bản về sự hình thành và mở rộng thị trường nhà đất ở nước ta				1	1	2			2	2	2
	6.5. Khái niệm và đặc điểm của quá trình bồi				1	1	2			2	2	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ
Chương /Bài	Kiến thức					Cứng				Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	
	thường giải phóng mặt bằng											
	6.6. Vai trò của việc GPMB đối với sự phát triển cơ sở hạ tầng và đời sống kinh tế xã hội				1	1	2			2	2	2
	6.7. Chính sách bồi thường GPMB ở một số nước trên thế giới				1	1	2			2	2	2
	6.8. Tình hình giải phóng mặt bằng ở một số địa phương trong nước				1	1	2			2	2	2
	6.9. Các tiêu chuẩn quốc tế về bồi thường và tái định cư				1	1	2			2	2	2
	6.10. Các văn bản pháp quy của nhà nước về bồi thường GPMB				1	1	2			2	2	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về đại cương về kinh tế tài nguyên đất; địa tô và chính sách kiểm soát dân số; cơ sở khoa học nghiên cứu kinh tế đất; phương pháp phân tích kinh tế đất; đánh giá hiệu quả sử dụng đất; thị trường nhà đất và công tác đền bù giải phóng mặt bằng.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Đại cương về kinh tế tài nguyên đất</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm tài nguyên và phân loại tài nguyên 1.2. Vai trò của đất đai trong sản xuất	5	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	vật chất và phát triển kinh tế xã hội 1.3. Đặc điểm đất đai và ý nghĩa kinh tế đối với việc sử dụng tài nguyên đất 1.4. Quỹ đất đai, tài nguyên đất thế giới và Việt Nam 1.5. Sự cần thiết của khoa học kinh tế tài nguyên đất và những vấn đề đặt ra				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	10	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2. Địa tô và chính sách kiểm soát dân số</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	2.1. Địa tô 2.2. Chính sách kiểm soát dân số: Chính sách và thực tiễn 2.3. Những nhân tố ảnh hưởng tới việc sử dụng đất và xu thế phát triển của nó 2.4. Những thuận lợi và thách thức hiện nay trong quản lý tài nguyên đất ở Việt Nam	5	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	10	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3. Cơ sở khoa học nghiên cứu kinh tế đất</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	3.1. Mô hình ba mặt trong sử dụng đất 3.2. Lý thuyết cung cầu trong sử dụng đất 3.3. Lý thuyết cung về nhà đất 3.4. Quan hệ cung cầu và giá cả tài sản nhà đất 3.5. Các quy luật kinh tế cơ bản và ảnh hưởng đến lựa chọn kinh tế	4	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	10	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc chương 1, 2, 3	1			
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 4. Phương pháp phân tích kinh tế đất</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	4.1. Lợi thế tuyệt đối 4.2. Lợi thế tương đối 4.3. Vận dụng lý thuyết lợi thế trong sử dụng đất đai 4.4. Chi phí cơ hội trong sử dụng đất 4.5. Phân tích tài chính trong kinh tế đất 4.6. Phương pháp phân tích chi phí lợi ích 4.7. Phương pháp phân tích định lượng trong sử dụng đất 4.8. Ứng dụng GIS trong phân tích, nghiên cứu kinh tế đất	5	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	10	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5. Đánh giá hiệu quả sử dụng đất</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	5.1. Những vấn đề chung về hiệu quả 5.2. Phân loại hiệu quả 5.3. Cơ sở khoa học của hiệu quả kinh tế sử dụng đất 5.4. Các hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng đất 5.5. Đánh giá hiệu quả sử dụng đất theo quan điểm sinh thái bền vững 5.6. Tính chất kinh tế của quyền sở hữu	4	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	đối với tài sản nhà đất				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	8	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6. Thị trường nhà đất và công tác đền bù giải phóng mặt bằng</b>	5			
Lý thuyết	6.1. Thị trường và vai trò của thị trường nhà đất đối với sự phát triển kinh tế xã hội 6.2. Những đặc điểm cơ bản của thị trường nhà đất 6.3. Sinh lợi đất và giá đất trong nền kinh tế thị trường 6.4. Một số định hướng cơ bản về sự hình thành và mở rộng thị trường nhà đất ở nước ta 6.5. Khái niệm và đặc điểm của quá trình bồi thường giải phóng mặt bằng 6.6. Vai trò của việc GPMB đối với sự phát triển cơ sở hạ tầng và đời sống kinh tế xã hội 6.7. Chính sách bồi thường GPMB ở một số nước trên thế giới 6.8. Tình hình giải phóng mặt bằng ở một số địa phương trong nước 6.9. Các tiêu chuẩn quốc tế về bồi thường và tái định cư 6.10. Các văn bản pháp quy của nhà nước về bồi thường GPMB	5	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	12	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc chương 4, 5, 6	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đỗ Thị Lan – Đỗ Anh Tài (2007), *Giáo trình Kinh tế tài nguyên đất*, Nhà xuất bản Nông Nghiệp, Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Hoàn – Nguyễn Tâm Huyền (2013), *Giáo trình Kinh tế đất*, Nhà xuất bản Lao động.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	2				4		6
12	2				4		6
13	2				4		6
14	2				4		6
15	1	1			4		6
<b>Tổng</b>	<b>28</b>	<b>2</b>			<b>60</b>		<b>90</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### **11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần**

**11.1.** Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

**11.2.** Điểm thành phần 1 Kiểm tra giữa kỳ (01 tiết, vào tuần 15 do giảng viên tổ chức): 30%

**11.3.** Điểm thành phần 3: Thi hết học phần (do phòng Khảo thí và ĐBCL tổ chức): 60%

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Số lượng đề</b>
Tự luận	Câu 1 (thuộc tín chỉ 1): 5 điểm Câu 2 (thuộc tín chỉ 2): 5 điểm	60'	3

**Trọng số:** Mục 11.1 chiếm 1/10; Mục 11.2 chiếm 3/10; Mục 11.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Bản đồ địa chính

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thành Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, phòng Tổng hợp hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Tổng hợp hành chính, Trường Đại học Tân Trào. Km6, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0904015889 , Email: htlam.tnmt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa; Bản đồ học...vv

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính - Văn phòng khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp Trường Đại học Tân Trào Km 6, Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0916307222; email: Nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Đất và phân bón, quy hoạch sử dụng đất, thanh tra đất đai, giao đất thu hồi đất.

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Bản đồ địa chính
- Mã học phần: NL2.1.043.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Trắc địa I, Trắc địa II
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 28 tiết
  - + Thực hành: 14 tiết
  - + Kiểm tra: 03 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Quản lý đất đai - Khoa học môi trường

+ Khoa: Nông - Lâm - Ngư nghiệp

### 3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu được cơ sở toán học, nội dung, quy trình thành lập và cập nhật, chỉnh lý bản đồ địa chính. Từ đó vận dụng để thực hiện thành lập bản đồ bản chính đúng quy định phục vụ trong công tác quản lý nhà nước về đất đai.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
<b>Về kiến thức</b>	
CĐR 1	Hiểu được nguồn gốc phát sinh, chức năng địa chính
CĐR 2	Hiểu được khái niệm, tính chất, phân loại và nội dung bản đồ địa chính
CĐR 3	Hiểu được cơ sở toán học, quy trình thành lập, cách trình bày và cập nhật, chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ trong công tác quản lý nhà nước về đất đai.
CĐR 4	Vận dụng để sử dụng, khai thác bản đồ địa chính có hiệu quả
<b>Về kỹ năng</b>	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân biệt được nội dung, chia được mảnh bản đồ địa chính
CĐR 6	Xác định được độ chính xác, hệ thống ký hiệu và quy trình công nghệ thành lập của bản đồ; sử dụng, cập nhật và chỉnh lý được bản đồ địa chính
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Ứng xử linh hoạt trong quá trình tính toán, xử lý số liệu
CĐR 8	Vận dụng sáng tạo kiến thức đã học để thành lập mảnh bản đồ địa chính đúng quy định
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CĐR 9	Có trách nhiệm trong việc khai thác và sử dụng bản đồ hiệu quả, đúng quy định
CĐR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, phương pháp học tập khoa học, chủ động trong học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ trong lĩnh vực bản đồ
CĐR 11	Có khả năng tư duy độc lập, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực đào tạo
CĐR 12	Bố trí, quản lý quỹ thời gian cá nhân hợp lý, yêu nghề, trung thực trong báo cáo, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao;

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức	Cứng				Mềm							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
	1.1. Khái quát về	2	1			2			1	1	2	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng		Mềm					
Chương	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
Chương 1: Khái quát về địa chính và bản đồ địa chính	địa chính												
	1.2. Khái niệm, tính chất và phân loại bản đồ địa chính.		2			2		1	1	2	1	1	1
	1.3. Nội dung bản đồ địa chính		2			2		1	1	2	1	2	1
Chương 2: Cơ sở toán học bản đồ địa chính	2.1. Lưới không chế tọa độ, độ cao			2				2	1	1	1	1	1
	2.2. Hệ thống tỷ lệ bản đồ địa chính			2		2	2	2	1	2	2	1	1
	2.3. Phân mảnh và phiên hiệu mảnh bản đồ địa chính			2		2	1	2	1	1	2	2	1
	2.4. Phép chiếu và hệ tọa độ địa chính			2		2	1	2	1	1	2	2	1
	2.5. Yêu cầu độ chính xác bản đồ địa chính			2	1	1	2	2	2	2	2	1	1
Chương 3: Quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa chính	3.1. Khái quát quy trình thành lập bản đồ địa chính			2	1	1	2	2	2	2	2	1	1
	3.2. Các phương pháp thành lập bản đồ địa chính			2	1	1	1	1	2	1	2	2	
	3.3. Trình tự các bước thành lập bản đồ địa chính gốc (bản đồ địa chính cơ sở)			2	1	1	1	1	2	1	2	2	
	3.4. Thành lập bản đồ bản đồ địa chính theo đơn vị HC cấp xã			2	1	1	1	1	2	1	2	2	
	3.5. Khái quát công nghệ thành lập thành lập bản đồ địa chính số			2	1	1	1	1	2	1	2	2	
Chương 4:	4.1. Sử dụng bản đồ địa chính				2	2	1	1	1	2	1	1	2
	4.2. Cập nhật,				2	2	1	1	1	2	1	1	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng		Mềm					
Chương	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
Sử dụng quản lý và khai thác bản đồ địa chính	chỉnh lý bổ sung bản đồ địa chính												
	4.3. Các phương pháp đo đạc đơn giản phục vụ trích đo thửa đất				2	2	1	1	1	2	1	1	2
	4.4. Các phương pháp chỉnh lý biến động				2	2	1	1	1	2	1	1	2
	4.5. Độ chính xác chỉnh lý biến động bản đồ địa chính			2	1	1	2	2	2	2	2	1	1
Chương 5: Trình bày bản đồ địa chính	5.1. Phân loại ký hiệu		2	2	1	1	2	1	1	1	1	1	1
	5.2. Vị trí các ký hiệu		2	2	1	1	2	1	1	1	1	1	1
	5.3. Màu sắc ký hiệu		2	2	1	1	2	1	1	1	1	1	1
Thực hành	Dùng thước để đo thửa đất ở ngoài thực địa		2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm kiến thức cơ bản về khái quát bản đồ địa chính, cơ sở toán học bản đồ địa chính; quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa chính; sử dụng, cập nhật, chỉnh lý bản đồ địa chính; trình bày bản đồ địa chính.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Khái quát về địa chính và bản đồ địa chính</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái quát về địa chính 1.2. Khái niệm, tính chất và phân loại bản đồ địa chính. 1.3. Nội dung bản đồ địa chính	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2,3	Trên lớp	
Tự học, tự	- Đọc các phần lý thuyết	4	- Tích cực, chủ	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
ngiên cứu	trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo.		động trong học tập - Trả lời được các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết - Đưa các vấn đề chưa hiểu để thảo luận và GV giải đáp	ở nhà	
	<b>Chương 2: Cơ sở toán học bản đồ địa chính</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	2.1. Lưới không chế tọa độ, độ cao 2.2. Hệ thống tỷ lệ bản đồ địa chính 2.3. Phân mảnh và phiên hiệu mảnh bản đồ địa chính 2.4. Phép chiếu và hệ tọa độ địa chính 2.5 Yêu cầu độ chính xác bản đồ địa chính	4	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2,3	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo	8	- Tích cực, chủ động trong học tập - Trả lời được các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết - Đưa các vấn đề chưa hiểu để thảo luận và GV giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa chính</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	3.1. Khái quát quy trình thành lập bản đồ địa chính 3.2. Các phương pháp thành lập bản đồ địa chính 3.3. Trình tự các bước thành lập bản đồ địa chính gốc (bản đồ địa chính cơ sở) 3.4. Thành lập bản đồ bản đồ địa chính theo đơn vị hành chính cấp xã 3.5. Khái quát công nghệ thành lập bản đồ địa chính số	8	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2,3	Trên lớp	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng</li> <li>- Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.</li> <li>- Tìm kiếm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo</li> </ul>	18	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực, chủ động trong học tập</li> <li>- Trả lời được các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết</li> <li>- Đưa các vấn đề chưa hiểu để thảo luận và GV giải đáp</li> </ul>	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1	1		Trên lớp	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 4: Sử dụng quản lý và khai thác bản đồ địa chính</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	4.1. Sử dụng bản đồ địa chính 4.2. Cập nhật, chỉnh lý bổ sung bản đồ địa chính 4.3. Các phương pháp đo đạc đơn giản phục vụ trích đo thửa đất 4.4. Các phương pháp chỉnh lý biến động 4.5. Độ chính xác chỉnh lý biến động bản đồ địa chính	8	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2,3	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</li> <li>- Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.</li> <li>- Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập</li> </ul>	16	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực, chủ động trong học tập</li> <li>- Trả lời được các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết</li> <li>- Đưa các vấn đề chưa hiểu để thảo luận và GV giải đáp</li> </ul>	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Trình bày bản đồ địa chính</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	5.1. Phân loại ký hiệu 5.2. Vị trí các ký hiệu 5.3. Màu sắc ký hiệu	6	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2,3,4,5	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</li> <li>- Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.</li> </ul>	14	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực, chủ động trong học tập</li> <li>- Trả lời được các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết</li> </ul>	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập		- Đưa các vấn đề chưa hiểu để thảo luận và GV giải đáp		
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 2	1	Theo quy chế	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 3: Thực hành</b>		<b>15</b>			
Thực hành	<b>Bài 1:</b> Thành lập khung bản đồ địa chính, thống kê diện tích đất đai	8	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành. Vận dụng được các kiến thức thực hành để làm các bài thực hành tiếp theo	16	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Ở nhà	
Thực hành	<b>Bài 2:</b> Vẽ thửa đất, đánh số thửa, mã loại đất, ký hiệu	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành.	6	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Ở nhà	
Thực hành	<b>Bài 3:</b> Tính diện tích thửa đất	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm BT	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành.	8	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 3	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lê Văn Thơ (2014), *Bài giảng Bản đồ địa chính*, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] *Luật đất đai 2013* (2014), Nhà xuất bản Tài nguyên và Môi trường và Bản đồ Việt Nam

[3] Nguyễn Thị Kim Hiệp (2006), *Giáo trình bản đồ địa chính*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	3				6		9
4	3				6		9
5	2	1			6		9
6	3				6		9
7	3				6		9
8	3				6		9
9	3				6		9
10	2	1			6		9
11			3		6		9
12			3		6		9
13			3		6		9
14			3		6		9
15		1	2		6		9
<b>Tổng</b>	<b>28</b>	<b>3</b>	<b>14</b>		<b>90</b>		<b>135</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu; phòng thực hành có đủ số lượng máy tính và dụng cụ thực hành.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; chuyên cần: 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ (3 tiết, vào tuần 5, tuần 10 và tuần 15, do giảng viên tổ chức): 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Thi hết học phần (do Phòng Khảo thí và KĐCL tổ chức): 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm Câu 2: 3 điểm Câu 3: 4 điểm	90 phút	3

**Trọng số:** Mục 9.1 chiếm 1/10; Mục 9.2 chiếm 3/10; Mục 9.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Quy hoạch phát triển nông thôn

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Lê Anh Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, giám đốc Trung tâm TNTH và chuyên gia KHCN, Thạc sỹ trồng trọt.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính. Trung tâm TNTH và chuyên gia KHCN, Trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TNTH và chuyên gia KHCN, Trường Đại học Tân Trào. Tổ 10, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0912.678.345. Email: [leanhtuan.cdtq@gmail.com](mailto:leanhtuan.cdtq@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Quy hoạch phát triển nông thôn, tài nguyên khí hậu, cây công nghiệp, bệnh cây, nông học đại cương.

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Huệ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Trồng trọt
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Bộ môn Nông Lâm nghiệp
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Nông Lâm nghiệp, Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào, Km6 xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0914051037 ; email: [minhhuetkt@gmail.com](mailto:minhhuetkt@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Phát triển nông thôn, cây trồng nông nghiệp

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Quy hoạch phát triển nông thôn.
- Mã học phần: NL2.1.058.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 26 tiết
  - + Bài tập trên lớp: 02 tiết
  - + Kiểm tra: 2 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Quản lý đất đai – Khoa học môi trường
  - + Khoa: Nông - Lâm - Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu của học phần

Hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của quy hoạch phát triển nông thôn trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Hiểu được quan hệ giữa quy hoạch phát triển nông thôn với phát triển kinh tế, xã hội nông thôn. Hiểu được mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung cơ bản, phương pháp và trình tự lập quy hoạch phát triển nông thôn toàn diện.

Tạo cho người học có ý thức trong học tập, nghiên cứu và khả năng tư duy để quy hoạch phát triển nông thôn theo hướng hiện đại và bền vững.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
<b>Về kiến thức</b>	
CĐR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về quy hoạch phát triển nông thôn
CĐR 2	Hiểu được khái niệm, ý nghĩa, nội dung, nguyên tắc về quy hoạch phát triển nông thôn
CĐR 3	Hiểu được đặc trưng của vùng nông thôn, vấn đề vĩ mô phát triển nông thôn
CĐR 4	Hiểu được nguyên lý của quy hoạch phát triển nông thôn, mục đích, yêu cầu và nguyên tắc, nội dung và phương pháp quy hoạch phát triển nông thôn
CĐR 5	Hiểu khái niệm cơ bản về dự án, nội dung và tiến trình lập dự án
CĐR 6	Vận dụng phát triển nông nghiệp, nông thôn miền núi với bảo vệ môi trường để phát triển bền vững
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CĐR 7	Phân tích được các đặc điểm, đặc trưng của vùng nông thôn
CĐR 8	Phân tích các nguyên lý của quy hoạch phát triển nông thôn
CĐR 9	Vận dụng các kiến thức về quy hoạch phát triển nông thôn để xây dựng phát triển nông thôn bền vững
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CĐR 10	Có khả năng tham gia lập phương án quy hoạch phát triển nông thôn và tham gia thẩm định, quản lý, giám sát, tư vấn, triển khai thực hiện các chương trình và dự án liên quan đến quy hoạch phát triển nông thôn.
CĐR 11	Có kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động seminar, thảo luận Bồi dưỡng kỹ năng tự học, tự nghiên cứu bộ môn.
CĐR 12	Bồi dưỡng kỹ năng thuyết trình trong quá trình seminar, thảo luận nhóm
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CĐR 13	Hình thành thái độ và ý thức học tập nghiêm túc, say mê nghiên cứu
CĐR 14	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 15	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng

**5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần**

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA														
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức						Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
								Cứng			Mềm					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	CĐR 15
Chương 1. Đại cương về phát triển nông thôn	1. Đối tượng và nhiệm vụ của vi sinh vật học	2	2	1	2	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	1
	1.1. Khái niệm và ý nghĩa của sự phát triển	1	2	1	1	1	2	2	1	2	1	2	1	1		1
	1.2. Ý nghĩa, tầm quan trọng của phát triển nông thôn	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2
	1.3. Cơ sở đánh giá mức độ phát triển	2	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2
	1.4. Đối tượng, phạm vi, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu phát triển nông thôn	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2
Chương 2. Đặc trưng của vùng nông thôn và sự cần thiết phát	2.1. Khái niệm và đặc trưng của vùng nông thôn	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2
	2.2. Người dân nông thôn và những vấn đề khó khăn của họ	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2
	2.3. Vấn đề đói nghèo và kém phát triển	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2
	2.4. Vấn đề dân số, văn hoá, giáo dục với môi trường và phát triển	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2
	2.5. Sự cần thiết phải phát triển nông thôn	2	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2
Chương 3. Những vấn đề vĩ mô về phát triển nông thôn	3.1. Phát triển nông nghiệp - điều kiện tiên quyết cho phát triển nông thôn	1	1	2	1	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1
	3.2. Công nghiệp hoá	1	1	2	1	2	1	1	2	1	1		1	1	1	1

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA														
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức						Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
								Cứng			Mềm					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	CĐR 15
	3.3. Phát triển đô thị và đô thị hoá nông thôn	1	2	2	1	1	1	2	2	1	1		1	1	1	1
	3.4. Quan điểm và những giải pháp chủ yếu phát triển nông thôn	1	2	2	1	1	1	2	2	1	1		1	1	1	1
Chương 4. Quy hoạch phát triển nông thôn	4.1. Khái niệm về quy hoạch phát triển nông thôn	1	1	1	2	1	1	2	2	1	1	1	1	1	1	1
	4.2. Nguyên lý của quy hoạch phát triển nông thôn	1	2	1	2	1	1	2	2	1	1	1	1	1	1	1
	4.3. Mục đích, yêu cầu và nguyên tắc của quy hoạch phát triển nông thôn	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2
	4.4. Nội dung và phương pháp quy hoạch phát triển nông thôn	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2
	4.5. Trình tự các bước tiến hành lập phương án quy hoạch phát triển nông thôn	1	1	1	2	1	1	2	2	1	1	1	1	1	1	1
	4.6. Đánh giá hiệu quả phương án quy hoạch phát triển nông thôn	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2
	4.7. Đánh giá tác động môi trường của phương án quy hoạch	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2
Chương 5. Dự án phát triển kinh tế xã hội nông thôn	5.1. Mô hình về quan hệ giữa kế hoạch, quy hoạch, chương trình và dự án	1	1	2	2	2	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1
	5.2. Những khái niệm cơ bản về dự án	1	1	2	2	2	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1
	5.3. Nội dung và	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2



NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA														
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức						Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
								Cứng			Mềm					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	CĐR 15
	tiền trình lập dự án															
Chương 6. Phát triển nông thôn và bảo vệ môi trường	6.1. Môi trường và phát triển – Những vấn đề chung của thế giới	1	2	2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	1	2	2
	6.2. Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường khu vực nông thôn Việt Nam	1	1	2	1	2	1	2	1	2	1	1	1	1	1	1
	6.3. Vấn đề phát triển nông nghiệp, nông thôn miền núi với bảo vệ môi trường để phát triển bền vững	1	1	2	1	2	1	2	1	2	1	1	1	1	1	1

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Nông thôn; phát triển nông thôn; quy hoạch phát triển nông thôn; quy trình lập quy hoạch phát triển nông thôn; mối quan hệ giữa quy hoạch phát triển nông thôn với dự án phát triển kinh tế xã hội; phát triển nông thôn với bảo vệ môi trường.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Đại cương về phát triển nông thôn</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm và ý nghĩa của sự phát triển 1.1.1. Khái niệm chung về phát triển 1.1.2. Những phạm trù của sự phát triển 1.2. Ý nghĩa, tầm quan trọng của phát triển nông thôn 1.2.1. Khái niệm, ý nghĩa của phát triển nông thôn 1.2.2. Tầm quan trọng của phát triển	4	Học học liệu số 1, (chương 1); tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>nông thôn</p> <p>1.3. Cơ sở đánh giá mức độ phát triển</p> <p>1.3.1. Các chỉ số phản ánh sự phát triển</p> <p>1.3.2. Các đại lượng đo lường sự trưởng thành kinh tế</p> <p>1.3.3. Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội</p> <p>1.4. Đối tượng, phạm vi, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu phát triển nông thôn</p> <p>1.4.1. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu phát triển nông thôn</p> <p>1.4.2. Nhiệm vụ của phát triển nông thôn</p> <p>1.4.3. Nội dung nghiên cứu phát triển nông thôn</p> <p>1.4.4. Phương pháp nghiên cứu phát triển nông thôn</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</li> <li>- Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...</li> <li>- Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để áp dụng làm bài tập</li> </ul>	8	Làm bài tập ở cuối các chương trong học liệu và thực hiện các nội dung theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 2. Đặc trưng của vùng nông thôn và sự cần thiết phát triển nông thôn</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	<p>2.1. Khái niệm và đặc trưng của vùng nông thôn</p> <p>2.1.1. Khái niệm vùng nông thôn</p> <p>2.1.2. Đặc trưng vùng nông thôn</p> <p>2.2. Người dân nông thôn và những vấn đề khó khăn của họ</p> <p>2.2.1. Sự khác biệt giữa cuộc sống đô thị và nông thôn tác động đến người dân nông thôn</p> <p>2.2.2. Những khó khăn của người dân nông thôn</p> <p>2.2.3. Kinh tế thị trường và sự phát triển xã hội tác động đến đời sống nông thôn</p> <p>2.3. Vấn đề đói nghèo và kém phát triển</p>	5	Học học liệu số 1, (chương 2); tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2.3.1. Khái niệm về sự đói nghèo</p> <p>2.3.2. Phương pháp xác định đói nghèo</p> <p>2.3.3. Nguyên nhân đói nghèo và ảnh hưởng của nó đến phát triển xã hội</p> <p>2.4. Vấn đề dân số, văn hoá, giáo dục với môi trường và phát triển</p> <p>2.4.1. Sự gia tăng dân số với phát triển và môi trường</p> <p>2.4.2. Vấn đề văn hoá, giáo dục, y tế đối với phát triển nông thôn</p> <p>2.5. Sự cần thiết phải phát triển nông thôn</p> <p>2.5.1. Những quan niệm và nhận thức về phát triển nông thôn.</p> <p>2.5.2. Thách thức của phát triển nông thôn ở Việt Nam</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</li> <li>- Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...</li> <li>- Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để áp dụng vào thực tế</li> </ul>	10	Làm bài tập ở cuối các chương trong học liệu và các bài tập theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 3. Những vấn đề vĩ mô về phát triển nông thôn</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	<p>3.1. Phát triển nông nghiệp - điều kiện tiên quyết cho phát triển nông thôn</p> <p>3.1.1 Vị trí, vai trò của nông nghiệp đối với sự phát triển kinh tế xã hội và phát triển nông thôn</p> <p>3.1.2. Những vấn đề cơ bản của phát triển nông nghiệp</p> <p>3.1.3. Phương hướng phát triển nông nghiệp của Việt Nam</p> <p>3.2. Công nghiệp hoá</p> <p>3.2.1. Khái niệm công nghiệp hoá và ý nghĩa của nó</p> <p>3.2.2. Công nghiệp hoá nông thôn</p> <p>3.2.3. Những tác động của quá trình công nghiệp hoá nông thôn đối với phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường</p>	5	Học học liệu số 1, (chương 3); tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>3.2.4. Một số định hướng lớn cho phát triển công nghiệp hoá nông thôn</p> <p>3.3. Phát triển đô thị và đô thị hoá nông thôn</p> <p>3.3.1. Thực trạng phát triển đô thị ở Việt Nam</p> <p>3.3.2. Vai trò của đô thị hoá trong phát triển nông thôn</p> <p>3.4. Quan điểm và những giải pháp chủ yếu phát triển nông thôn</p> <p>3.4.1. Quan điểm phát triển nông thôn</p> <p>3.4.2. Một số chính sách và giải pháp phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</li> <li>- Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...</li> <li>- Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập</li> </ul>	12	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập ở cuối các chương trong học liệu và các bài tập theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.</li> <li>- Chuẩn bị kiến thức cho bài kiểm tra 1 tiết</li> </ul>	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 1, 2, 3	1	Theo quy chế	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 4. Quy hoạch phát triển nông thôn</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	<p>4.1. Khái niệm về quy hoạch phát triển nông thôn</p> <p>4.1.1 Lý luận chung về quy hoạch và quy hoạch phát triển nông thôn</p> <p>4.1.2. Sự cần thiết của quy hoạch</p> <p>4.1.3. Làm quy hoạch như thế nào?</p> <p>4.1.6. Ai có thể làm quy hoạch?</p> <p>4.2. Nguyên lý của quy hoạch phát triển nông thôn</p> <p>4.2.1. Quy hoạch tổng thể trên quan điểm phát triển đa mục tiêu</p> <p>4.2.2. Quy hoạch phát triển nông thôn tuân thủ theo phương pháp luận của mô hình “chữ thập”, thực hiện theo chức năng đan chéo(Cross function)</p>	6	Học học liệu số 1 (chương 4); tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>4.3. Mục đích, yêu cầu và nguyên tắc của quy hoạch phát triển nông thôn</p> <p>4.3.1. Mục đích của quy hoạch phát triển nông thôn</p> <p>4.3.2. Yêu cầu của quy hoạch phát triển nông thôn</p> <p>4.3.3. Chức năng, quyền hạn của các cơ quan tham gia thực hiện quy hoạch phát triển nông thôn</p> <p>4.3.4. Nguyên tắc hoạt động, mối quan hệ giữa các quy hoạch và nhiệm vụ</p> <p>4.4. Nội dung và phương pháp quy hoạch phát triển nông thôn</p> <p>4.4.1. Nội dung cơ bản của quy hoạch phát triển nông thôn</p> <p>4.4.2. Phương pháp quy hoạch phát triển nông thôn</p> <p>4.5. Trình tự các bước tiến hành lập phương án quy hoạch phát triển nông thôn</p> <p>4.5.1. Trình tự các bước quy hoạch thực hiện ở Việt Nam</p> <p>4.5.2. Trình tự các bước quy hoạch thực hiện ở một số nước đang phát triển trên thế giới</p> <p>4.6. Đánh giá hiệu quả phương án quy hoạch phát triển nông thôn</p> <p>4.6.1. Phân tích đặc tính kỹ thuật của phương án quy hoạch</p> <p>4.6.2. Đánh giá hiệu quả của phương án quy hoạch</p> <p>4.7. Đánh giá tác động môi trường của phương án quy hoạch</p> <p>4.7.1. Khái niệm</p> <p>4.7.2. Mục đích đánh giá tác động môi trường của phương án quy hoạch</p>				
Bài tập	Lập phương án quy hoạch phát triển nông thôn cho một xã, phường	2	Nắm vững lý thuyết để áp dụng vào thực tế.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</li> <li>- Tìm hiểu các tài liệu liên quan đến</li> </ul>	16	Làm bài tập ở cuối các chương trong học liệu và các bài tập theo yêu cầu của	Ở nhà, thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	môn học trên internet, sách báo,... - Vận dụng các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập và áp dụng ngoài thực tế		giảng viên về những nội dung của bài học.		
	<b>Chương 5. Dự án phát triển kinh tế xã hội nông thôn</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	<p>5.1. Mô hình về quan hệ giữa kế hoạch, quy hoạch, chương trình và dự án</p> <p>5.1.1. Khái quát chung về mô hình</p> <p>5.1.2. Ví dụ minh họa về mô hình quan hệ giữa kế hoạch, quy hoạch, chương trình và dự án</p> <p>5.2. Những khái niệm cơ bản về dự án</p> <p>5.2.1. Vai trò của vốn đầu tư trong các dự án</p> <p>5.2.2. Khái niệm về dự án đầu tư</p> <p>5.2.3. Phân loại dự án đầu tư</p> <p>5.2.4. Yêu cầu đối với một dự án đầu tư</p> <p>5.2.5. Chu trình dự án(Project cycle)</p> <p>5.3. Nội dung và tiến trình lập dự án</p> <p>5.3.1. Xác định dự án</p> <p>5.3.2. Thẩm định dự án</p> <p>5.3.3. Triển khai thực hiện dự án</p> <p>5.3.4. Đánh giá kết quả, nghiệm thu dự án</p>	3	Học học liệu số 1, (chương 5); tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</p> <p>- Tìm hiểu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...</p> <p>- Vận dụng các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập và áp dụng ngoài thực tế</p>	6	Làm bài tập ở cuối các chương trong học liệu và thực hiện các yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 6. Phát triển nông thôn và bảo vệ môi trường</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	<p>6.1. Môi trường và phát triển – Những vấn đề chung của thế giới</p> <p>6.1.1. Những vấn đề lớn về tài nguyên và môi trường</p> <p>6.1.2. Hội nghị Liên Hiệp Quốc về môi trường và phát triển</p>	3	Học học liệu số 1,	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>6.1.3. Quan điểm và chính sách chung về môi trường và phát triển lâu bền ở Việt Nam</p> <p>6.1.4. Một số nét chủ yếu của dự thảo chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia trong giai đoạn 2001 – 2010</p> <p>6.2. Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường khu vực nông thôn Việt Nam</p> <p>6.2.1. Đất và môi trường- Cơ sở bền vững để phát triển nông thôn</p> <p>6.2.2. Phát triển kinh tế với môi trường khu vực nông thôn</p> <p>6.3. Vấn đề phát triển nông nghiệp, nông thôn miền núi với bảo vệ môi trường để phát triển bền vững</p> <p>6.3.1. Sự phát triển nông nghiệp miền núi</p> <p>6.3.2. Lâm nghiệp xã hội ở Việt Nam với phát triển nông thôn bền vững</p> <p>6.3.3. Phát triển nông thôn ở các tỉnh miền núi phía Bắc</p>		(chương 6); tham khảo học liệu số 2		
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</li> <li>- Nghiên cứu các tài liệu liên quan bài học trên internet, sách báo,...</li> <li>- Vận dụng các kiến thức sau bài giảng để làm bài tập và áp dụng ngoài thực tế</li> </ul>	8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập ở cuối các chương trong học liệu và các bài tập theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học</li> <li>- Chuẩn bị kiến thức cho bài kiểm tra 1 tiết</li> </ul>	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 4, 5, 6	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS. TS. Vũ Thị Bình - PGS. TS. Nguyễn Thị Vòng - Ths. Đỗ Văn Nhạ (2006), *Giáo trình quy hoạch phát triển nông thôn*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Nguyễn Văn Sánh (2009), *Giáo trình Phát triển cộng đồng*, Nhà xuất bản Nông nghiệp

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, thực hành	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	2				4		6
12			2		4		6
13	2				4		6
14	2				4		6
15	1	1			4		6
<b>Tổng</b>	<b>26</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		<b>60</b>		<b>90</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

**11.1.** Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: 10%

**11.2.** Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ (2 tiết, vào tuần 8 và 15 do giảng viên tổ chức): 30%

**11.3.** Điểm thành phần 3: Thi hết học phần (Do phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tổ chức): 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: thuộc tín chỉ 1 Câu 2: thuộc tín chỉ 2	60'	03



**Trọng số:** Mục 11.1 chiếm 1/10; Mục 11.2 chiếm 3/10; Mục 11.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Thanh tra đất đai

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km 6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0916307222; email: Nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Quy hoạch sử dụng đất, thanh tra đất đai, giao đất thu hồi đất.

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Hoàng Thành Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; thạc sỹ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, phòng Hành chính – Tổng hợp
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Hành chính – Tổng hợp, Trường Đại học Tân Trào. Km 6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0904.015.889; Email: htlam.tnmt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa, bản đồ học, định giá đất và bất động sản.

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Thanh tra đất đai
- Mã học phần: NL2.1.064.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Pháp luật; luật đất đai
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 28 tiết
  - + Thực hành trên lớp: 14 tiết
  - + Kiểm tra: 3 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Quản lý đất đai - Khoa học Môi trường;

+ Khoa: Nông - Lâm - Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên hiểu được một số kiến thức cơ bản về thanh tra, kiểm tra, khiếu nại, tố cáo, nói chung và thanh tra, kiểm tra đất đai cũng như giải quyết tranh chấp đất đai, khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Từ đó, đó sinh viên có khả năng tham gia, phối hợp cùng các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện thanh tra đất đai, xử lý vi phạm hành chính về đất đai và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai. Yêu thích môn học, có khả năng tự học, tự nghiên cứu để không ngừng nâng cao hiểu biết cho bản thân, góp phần quản lý nguồn tài nguyên đất đai hiệu quả.

### 4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR1	Hiểu được những quy định chung về thanh tra
CDR2	Hiểu được quá trình phát triển của công tác quản lý nhà nước về đất đai ở nước ta
CDR3	Hiểu được một số khái niệm về khiếu nại, tố cáo, giải quyết tranh chấp đất đai
CDR4	Hiểu được trình tự, thủ tục giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, giải quyết tranh chấp đất đai
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR5	Thụ lý hồ sơ khiếu nại, tố cáo về đất đai
CDR6	Biết cách tiếp nhận đơn thư tố cáo vi phạm pháp luật đất đai
CDR7	Biết thụ lý hồ sơ giải quyết tranh chấp đất đai
CDR8	Biết thụ lý hồ sơ khiếu nại, tố cáo về đất đai
<b>Kỹ năng mềm</b>	
<b>Kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR9	Vận dụng những quy định về xử phạt vi phạm hành chính về đất đai làm cơ sở xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai
CDR10	Vận dụng được kiến thức đã học để tiến hành giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động sáng tạo trong học tập.
CDR12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình

	thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.
CĐR14	Có hành vi ứng xử đúng trong quan hệ pháp luật đất đai.

## 5. Ma trận chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra													
		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng			Mềm						
Chương/ Bài	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14
Chương 1. Những quy định chung về thanh tra	1.1. Khái niệm và hình thức	2												1	
	1.2. Vị trí của thanh tra trong quản lý nước	2													1
	1.3. Mục đích - đối tượng và nguyên tắc hoạt động của thanh tra	2													1
	1.4. Quy trình thanh tra	2													1
Chương 2. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thanh tra nhà nước	2.1. Tổ chức nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thanh tra nhà nước.		2											1	
	2.2. Cơ quan thanh tra Tài nguyên môi trường		2												2
Chương 3: Thanh tra đất đai	3.1. Mục đích, yêu cầu nhiệm vụ của thanh tra đất đai			1											1
	3.2. Nội dung của thanh tra đất đai			2										2	
Chương 4. Giải quyết khiếu nại tố cáo	4.1. Khiếu nại hành chính, khiếu nại hành chính trong lĩnh vực đất đai				2	2			1	2		2			2
	4.2. Tố cáo				2	2			1	2		2		2	
	4.3. Quản lý, giám sát công tác khiếu nại, tố cáo				2	2									2
Chương 5: Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực	5.1. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực						2					2		2	

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra													
		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Cứng						Mềm									
Chương/ Bài	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14
phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai	vực đất đai, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả														
	5.2. Nguyên tắc và thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai						2								2
	5.3. Thẩm quyền và mức xử phạt vi phạm hành chính, thi hành quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai							2						2	2
	5.4. Hình thức và mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai					2									2
Chương 6. Giải quyết tranh chấp đất đai	6.1. Tranh chấp đất đai							2							2
	6.2. Giải quyết tranh chấp đất đai							2			2			2	

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Thanh tra đất đai nghiên cứu những vấn đề về: Những quy định chung về thanh tra, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thanh tra nhà nước, thanh tra đất đai, giải quyết khiếu nại tố cáo, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, giải quyết tranh chấp đất đai.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 1. Những quy định chung về thanh tra</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm và hình thức 1.2. Vị trí của thanh tra trong quản lý nước 1.3. Mục đích - đối tượng và nguyên tắc hoạt động của thanh tra 1.4. Quy trình thanh tra của thanh tra trong quản lý nhà nước	5	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	10	Đọc các học liệu và đưa ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 2. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thanh tra nhà nước</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	2.1. Tổ chức nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thanh tra nhà nước. 2.2. Cơ quan thanh tra Tài nguyên môi trường	5	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	10	Đọc các học liệu và đưa ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 3. Thanh tra đất đai</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	3.1. Mục đích, yêu cầu nhiệm vụ của thanh tra đất đai 3.2. Nội dung của thanh tra đất đai	4	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	10	Đọc các học liệu và đưa ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1	1	Theo quy chế	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 4. Giải quyết khiếu nại tố cáo</b>	<b>3</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	4.1. Khiếu nại hành chính, khiếu nại hành chính trong lĩnh vực đất đai 4.2. Tố cáo 4.3. Quản lý, giám sát công tác khiếu nại, tố cáo	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	6	Đọc các học liệu và đưa ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 5. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	5.1. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả 5.2. Nguyên tắc và thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai 5.3. Thẩm quyền và mức xử phạt vi phạm hành chính, thi hành quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai 5.4. Hình thức và mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai	4	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	8	Đọc các học liệu và đưa ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 6. Giải quyết tranh chấp đất đai</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	6.1. Tranh chấp đất đai 6.2. Giải quyết tranh chấp đất đai	7	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	14	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 2	1	Theo quy chế	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 3</b>		<b>15</b>			
Thực hành	Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về đất đai	14	Nắm vững lý thuyết, thực hành theo hướng dẫn của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	30	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Viết bài thu hoạch nội dung thuộc tín chỉ 3	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đỗ Thị Đức Hạnh, Hoàng Anh Đức (2011), *giáo trình Thanh tra đất đai*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trịnh Hữu Liên (2015), *Giáo trình Thanh tra đất đai*, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	3				6		9
4	3				6		9
5	2	1			6		9
6	3				6		9
7	3				6		9
8	3				6		9
9	3				6		9
10	2	1			6		9
11			3		6		9
12			3		6		9
13			3		6		9



Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
14			3		6		9
15		1	2		6		9
<b>Tổng:</b>	<b>28</b>	<b>3</b>	<b>14</b>		<b>90</b>		<b>135</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có đầy đủ tài liệu học tập, đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

**11.1. Điểm thành phần 1:** Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

**11.2. Điểm thành phần 2:** Kiểm tra giữa kỳ (03 tiết, vào tuần 5, tuần 10 và tuần 15 do giảng viên tổ chức): 30%

**11.3. Điểm thành phần 3:** Thi hết học phần (Phòng khảo thí và đánh giá chất lượng tổ chức): 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1 (thuộc tín chỉ 1): 3 điểm Câu 2 (thuộc tín chỉ 2): 3 điểm Câu 3 (thuộc tín chỉ 3): 4 điểm	90'	3

**Trọng số:** Mục 11.1 chiếm 1/10; Mục 11.2 chiếm 3/10; Mục 11.3 chiếm 6/10.

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Giao đất, thu hồi đất

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Đàm Thị Thanh Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 01254.038.038; Email: thuyhotq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Định giá đất và bất động sản, Pháp luật đất đai, Thị trường bất động sản, Giao đất – thu hồi đất.

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0916.307.222; Email: nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Định giá đất và bất động sản, Pháp luật đất đai, Thanh tra đất đai.

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Giao đất thu hồi đất
- Mã học phần: NL2.1.065.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Pháp luật Đất đai
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 21 tiết
  - + Bài tập trên lớp: 7 tiết
  - + Kiểm tra: 2 tiết

- + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn Quản lý đất đai - Khoa học Môi trường;
  - + Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong Người học hiểu được những vấn đề chung về giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất và thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>VỀ KIẾN THỨC</b>	
CDR 1	Hiểu về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất
CDR 2	Hiểu được trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất
CDR 3	Hiểu được tiền sử dụng đất và tiền thuê đất
CDR 4	Hiểu được quy trình thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất
<b>VỀ KỸ NĂNG</b>	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân biệt và lập được hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.
CDR 6	Phân biệt được tiền sử dụng đất và tiền thuê đất từ đó vận dụng để tính được tiền sử dụng đất và tiền thuê đất
CDR 7	Biết lập hồ sơ thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất
Kỹ năng mềm	
CDR 8	Khéo léo, linh hoạt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giao đất, thu hồi đất
CDR 9	Vận dụng sáng tạo kiến thức đã học để giải quyết những phát sinh trong quá trình giao đất, thu hồi đất
<b>VỀ THÁI ĐỘ, NĂNG LỰC TỰ CHỦ</b>	
CDR 10	Có trách nhiệm cá nhân trong thực hiện chính sách pháp luật về đất đai
CDR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, phương pháp học tập khoa học, chủ động trong học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn
CDR 12	Có khả năng tư duy độc lập, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực đào tạo
	Bố trí, quản lý quỹ thời gian cá nhân hợp lý, yêu nghề, trung thực trong báo cáo, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao;

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương						Kiến thức		Cứng					
Chương	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
Chương 1: Khái quát về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	1.1. Khái niệm về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	2	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	2
	1.2. Mục đích của giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	2	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	2
	1.3. Căn cứ để giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	2	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	2
	1.4. Đối tượng được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	2	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	2
	1.5. Thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	2	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	2
	1.6. Các hình thức giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	2	1	1	1	2	1	1	1	2	2	1	2
Chương 2: Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	2.1. Quy định chung về trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	1	2	1	1	2	1	2	1	2	1	2	1
	2.2. Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất	1	2	1	1	2	1	2	1	2	1	2	1
	2.3. Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất	1	2	1	1	2	1	2	1	2	1	2	1
Chương 3: Tiền sử dụng đất và tiền thuê đất	3.1. Khái quát về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	1	1	2	1	1	2	1	2	1	2	2	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng			Mềm				
Chương	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
tiền thuê đất	3.2. Những quy định về tiền sử dụng đất	1	1	2	1	1	2	1	2	1	2	2	2
	3.3. Những quy định về tiền thuê đất	1	1	2	1	1	2	1	2	1	2	2	2
Chương 4. Thu hồi đất	4.1. Khái quát về thu hồi đất	1	1	1	2	1	1	2	2	2	1	2	2
	4.2. Các trường hợp thu hồi đất	1	1	1	2	1	1	2	2	2	1	2	2
	4.3. Căn cứ THĐ	1	1	1	2	1	1	2	2	2	1	2	2
	4.4. Trình tự, thủ tục thu hồi đất	1	1	1	2	1	1	2	2	2	1	2	2
	4.5. Hồ sơ thu hồi đất	1	1	1	2	1	1	2	2	2	1	2	2
	4.6. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng ; quản lý quỹ đất đã thu hồi	1	1	1	2	1	1	2	2	2	1	2	2
	4.7. Trưng dụng đất	1	1	1	2	1	1	2	2	2	1	2	2
Chương 5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	5.1. Bồi thường về đất, hỗ trợ và tái định cư	1	1	1	2	1	1	2	1	2	2	1	2
	5.2. Bồi thường thiệt hại về tài sản, ngừng sản xuất, kinh doanh	1	1	1	2	1	1	2	1	2	2	1	2
Bài tập	- Xây dựng phương án giao đất cho một tổ chức hoặc hộ gia đình, cá nhân. - Làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất của một tổ chức hoặc HGĐ, cá nhân. - Lập thủ tục thu hồi đất của một tổ chức hoặc hộ gia đình, cá nhân- Lập thủ tục thu hồi đất của một tổ chức hoặc hộ gia đình, cá nhân- Lập thủ tục thu hồi đất	2	2	2	1	2	1	2	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương						Kiến thức		Cứng					
Chương	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
	của một tổ chức hoặc hộ gia đình, cá nhân												

Ghi chú: 0- Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Giao đất, thu hồi đất nghiên cứu những vấn đề giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất và thu hồi đất.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Khái quát về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất 1.2. Mục đích của giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất 1.3. Căn cứ để giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất 1.4. Đối tượng được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất 1.5. Thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất 1.6. Các hình thức giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	5	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	10	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với GV	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 2: Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất</b>	<b>2</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	2.1. Quy định chung về trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất 2.2. Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất 2.3. Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất	2	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	4	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với GV	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 3: Tiền sử dụng đất và tiền thuê đất</b>	3			
Lý thuyết	3.1. Khái quát về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất 3.2. Những quy định về tiền sử dụng đất 3.3. Những quy định về tiền thuê đất	3	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	6	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với GV	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4. Thu hồi đất</b>	5			
Lý thuyết	4.1. Khái quát về thu hồi đất 4.2. Các trường hợp thu hồi đất 4.3. Căn cứ thu hồi đất 4.4. Trình tự, thủ tục thu hồi đất 4.5. Hồ sơ thu hồi đất 4.6. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng ; quản lý quỹ đất đã thu hồi 4.7. Trưng dụng đất	4	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	10	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với GV	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1	1	Theo quy chế	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất</b>	15			
Lý thuyết	<p>5.1. Bồi thường về đất, hỗ trợ và tái định cư</p> <p>5.1.1. Các khái niệm</p> <p>5.1.2. Những quy định bồi thường về đất và chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>5.1.3. Những quy định về hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>5.1.4. Những quy định về tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>5.1.5. Bồi thường về di chuyển mồ mả</p> <p>5.1.6. Những quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các trường hợp đặc biệt</p> <p>5.2. Bồi thường thiệt hại về tài sản, ngừng sản xuất, kinh doanh</p> <p>5.2.1. Nguyên tắc bồi thường thiệt hại về tài sản, ngừng sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>5.2.2. Những quy định Bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>5.2.3. Những quy định Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi</p> <p>5.2.4. Những quy định Bồi thường chi phí di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>5.2.5. Những quy định liên quan đến tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư</p> <p>5.2.6. Quy định Bồi thường thiệt hại đối với đất thuộc hành lang an toàn khi xây dựng công trình có hành lang bảo vệ an toàn</p> <p>5.2.7. Quy định việc tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành tiêu dự án riêng và trách nhiệm tổ chức thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án đầu tư thuộc các Bộ, ngành</p>	7	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	
Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng phương án giao đất cho một tổ chức hoặc hộ gia đình, cá nhân.</li> <li>- Làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất của một tổ chức hoặc hộ gia đình, cá nhân.</li> </ul>	7	Áp dụng các văn bản hiện hành, làm bài tập theo hướng dẫn của giảng	Trên lớp	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Lập thủ tục thu hồi đất của một tổ chức hoặc hộ gia đình, cá nhân- Lập thủ tục thu hồi đất của một tổ chức hoặc hộ gia đình, cá nhân- Lập thủ tục thu hồi đất của một tổ chức hoặc hộ gia đình, cá nhân		viên		
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	30	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với GV	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 2	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] ThS Hoàng Thành Lâm (2014), *tài liệu giảng dạy Giao đất thu hồi đất*, Trường Đại học Tân Trào.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] *Luật đất đai 2013* (2014), Nhà xuất bản Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, Hà Nội.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
10	2				4		6
11	2				4		6
12			2		4		6
13			2		4		6
14			2		4		6
15		1	1		4		6
<b>Tổng:</b>	<b>21</b>	<b>2</b>	<b>7</b>		<b>60</b>		<b>90</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector;

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có đầy đủ tài liệu học tập, đọc và nghiên cứu trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: 10%

11.2. Kiểm tra giữa kỳ (2 tiết, vào tuần 8 và 15, do giảng viên tổ chức): 30%

11.3. Thi hết học phần (do Phòng Khảo thí và KĐCL tổ chức): 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1 (thuộc tín chỉ 1): 5 điểm Câu 2 (thuộc tín chỉ 2): 5 điểm	60'	03	

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

ThS. Trần Thị Bình

TS. Nguyễn Văn Cương

TS. Nguyễn Khải Hoàn

## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Quy hoạch đất đô thị và khu dân cư nông thôn

### **1. Thông tin về giảng viên**

#### **Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Trần Thị Nhung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Khoa học cây trồng
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Nông Lâm Ngư Nghiệp
- Địa chỉ liên hệ: KM6, trường Đại học Tân Trào, Km 6 xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0912.909.608; Email: [nhungtq78@gmail.com](mailto:nhungtq78@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Quy hoạch Nông lâm nghiệp.

#### **Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ Khoa học đất.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào, Km 6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0916.307.222; Email: [nguyenthuhien1970@gmail.com](mailto:nguyenthuhien1970@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý hành chính về đất đai, pháp luật đất đai, thanh tra đất đai.

### **2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Quy hoạch đất đô thị và khu dân cư nông thôn
- Mã học phần: NL2.1.066.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết
  - + Bài tập trên lớp: 06 tiết
  - + Kiểm tra: 2 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Quản lý đất đai - Khoa học môi trường

+ Khoa: Nông – Lâm – Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về phát triển kinh tế xã hội, cải thiện môi trường sống cho dân cư; quy hoạch phân bổ sử dụng đất trong khu dân cư, tạo cơ sở khoa học và pháp lý cho công tác quản lý nhà nước về đất đai; kỹ thuật thiết kế quy hoạch chi tiết các bộ phận chức năng trong khu dân cư và hệ thống hạ tầng kỹ thuật...Biết vận dụng những kiến thức lý thuyết quy hoạch đã học để thiết kế quy hoạch chi tiết khu dân cư đô thị và nông thôn.Có thái độ học tập nghiêm túc, yêu thích môn học. Ý thức được vai trò của môn học trong lĩnh vực quản lý đất đai và tài nguyên môi trường.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	hiểu được những kiến thức cơ bản về phát triển kinh tế xã hội, cải thiện môi trường sống cho dân cư
CDR 2	quy hoạch phân bổ sử dụng đất trong khu dân cư, tạo cơ sở khoa học và pháp lý cho công tác quản lý nhà nước về đất đai
CDR 3	kỹ thuật thiết kế quy hoạch chi tiết các bộ phận chức năng trong khu dân cư và hệ thống hạ tầng kỹ thuật
<b>Về kỹ năng</b>	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Biết vận dụng những kiến thức lý thuyết quy hoạch đã học để thiết kế quy hoạch chi tiết khu dân cư đô thị và nông thôn
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Biết phân tích, đánh giá thực trạng các nguồn lực tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội từ đó xác định được quy hoạch đô thị và nông thôn theo từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 6	Hình thành thái độ và ý thức học tập nghiêm túc, say mê nghiên cứu.
CDR 7	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến Thức			Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng	Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7
Chương 1. Cơ cấu cư dân trong phạm vi vùng lãnh thổ	1.1. Cư dân trong phát triển kinh tế xã hội	2	2	1	1	1	1	1
	1.2. Mục tiêu và xu hướng phát triển cơ cấu cư dân	2	2	1	1	1	1	1
	1.3. Phân bố hệ thống điểm dân cư trong vùng lãnh thổ	2	2	1	1	1	1	1
Chương 2. Đô thị và quá trình phát triển đô thị	2.1. Những khái niệm cơ bản về đô thị và quản lý đô thị	2	2	1	1	1	1	1
	2.2. Đô thị hóa và quá trình phát triển đô thị	2	2	1	1	1	1	1
	2.3. Những xu thế và quan điểm quy hoạch phát triển đô thị	2	2	1	1	1	1	1
Chương 3. Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị	3.1. Quy hoạch chung cải tạo và xây dựng đô thị	2	2	1	1	1	1	1
	3.2. Quy hoạch xây dựng các khu chức năng trong đô thị	2	2	1	1	1	1	1
	3.3. Thiết kế quy hoạch chi tiết đô thị	2	2	1	1	1	1	1
Chương 4. Điểm dân cư nông thôn và quá trình phát triển	4.1. Xã hội nông thôn Việt Nam và quá trình phát triển kiến trúc làng xã	2	2	1	1	1	1	1
	4.2. Kiến trúc nông thôn ở một số nước	2	2	1	1	1	1	1
	4.3. Các loại hình và cơ cấu tổ chức điểm dân cư nông thôn	2	2	1	1	1	1	1
Chương 5. Quy hoạch xây dựng và phát triển điểm dân cư nông thôn	5.1. Mục đích, yêu cầu và phương hướng quy hoạch phát triển điểm dân cư nông thôn	2	2	1	1	1	1	1
	5.2. Xu thế phát triển kinh tế xã hội của các điểm dân cư nông thôn	2	2	1	1	1	1	1
	5.3. Quy hoạch mạng lưới điểm dân cư nông thôn	2	2	1	1	1	1	1

5.4. Quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn trên các vùng đặc trưng.	2	2	1	1	1	1	1
--	---	---	---	---	---	---	---

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: Cơ cấu dân cư trong phạm vi vùng lãnh thổ; đô thị và quá trình phát triển đô thị; quy hoạch xây dựng phát triển đô thị; di dân cư nông thôn và quá trình phát triển và quy hoạch xây dựng và phát triển điểm dân cư nông thôn.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Cơ cấu cư dân trong phạm vi vùng lãnh thổ</b>	3			
Lý thuyết	1.1. Cư dân trong phát triển kinh tế xã hội 1.2. Mục tiêu và xu hướng phát triển cơ cấu cư dân 1.3. Phân bố hệ thống điểm dân cư trong vùng lãnh thổ	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	6	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Chương 2. Đô thị và quá trình phát triển đô thị</b>		4			
Lý thuyết	2.1. Những khái niệm cơ bản về đô thị và quản lý đô thị 2.2. Đô thị hóa và quá trình phát triển đô thị 2.3. Những xu thế và quan điểm quy hoạch phát triển đô thị	4	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	8	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Chương 3. Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị</b>		7			
Lý thuyết	3.1. Quy hoạch chung cải tạo và xây dựng đô thị 3.2. Quy hoạch xây dựng các khu chức năng trong đô thị	5	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.3. Thiết kế quy hoạch chi tiết đô thị				
Bài tập	Thiết kế chi tiết quy hoạch hạ tầng kỹ thuật dân cư.	2	Đưa ra được bản thiết kế chi tiết quy hoạch hạ tầng kỹ thuật dân cư.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	16	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 1, 2, 3	1	Theo quy chế	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 4. Điểm dân cư nông thôn và quá trình phát triển</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	4.1. Xã hội nông thôn Việt Nam và quá trình phát triển kiến trúc làng xã 4.2. Kiến trúc nông thôn ở một số nước 4.3. Các loại hình và cơ cấu tổ chức điểm dân cư nông thôn	5	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	10	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5. Quy hoạch xây dựng và phát triển điểm dân cư nông thôn</b>	<b>9</b>			
Lý thuyết	5.1. Mục đích, yêu cầu và phương hướng quy hoạch phát triển điểm dân cư nông thôn 5.2. Xu thế phát triển kinh tế xã hội của các điểm dân cư nông thôn 5.3. Quy hoạch mạng lưới điểm dân cư nông thôn 5.4. Quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn trên các vùng đặc trưng.	5	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	
Bài tập	Lập phương án quy hoạch sử dụng đất đai của điểm dân cư nông thôn.	4	Đưa ra phương án quy hoạch sử dụng đất đai của	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			điểm dân cư nông thôn		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	20	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 4, 5	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Vũ Thị Bình, Nguyễn Quang Học, Nguyễn Thị Lan Phương (2008), *Quy hoạch đô thị và điểm dân cư nông thôn*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thế Bá (1997), *Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị*, Nhà xuất bản Xây dựng.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7			2		4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	2				4		6
12	2				4		6
13			2		4		6
14			2		4		6
15	1	1			4		6
<b>Tổng:</b>	<b>22</b>	<b>2</b>	<b>6</b>		<b>60</b>		<b>90</b>



## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có đầy đủ tài liệu học tập, đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

**11.1.** Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: 10%

**11.2.** Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ (2 tiết, vào tuần 8 và 15, do giảng viên tổ chức): 30%

**11.3.** Điểm thành phần 3: Thi hết học phần (do Phòng Khảo thí và ĐBCL tổ chức): 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1 (thuộc tín chỉ 1): 5 điểm Câu 2 (thuộc tín chỉ 2): 5 điểm	60'	3

**Trọng số:** Mục 11.1 chiếm 1/10; Mục 11.2 chiếm 3/10; Mục 11.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Thị trường bất động sản

### **1. Thông tin về giảng viên**

#### **Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Đàm Thị Thanh Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 01254.038.038; Email: [thuynhotq@gmail.com](mailto:thuynhotq@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Định giá đất và bất động sản, Pháp luật đất đai, Thị trường bất động sản, Giao đất – thu hồi đất.

#### **Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0916.307.222; Email: [nguyenthuhien1970@gmail.com](mailto:nguyenthuhien1970@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Định giá đất và bất động sản, Pháp luật đất đai, Thanh tra đất đai.

### **2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Thị trường bất động sản
- Mã học phần: NL2.1.057.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đất đai
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 28 tiết
  - + Kiểm tra: 02 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn Quản lý đất đai-Khoa học môi trường

+ Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu chung của học phần

Hiểu được những kiến thức cơ bản pháp luật về bất động sản; đăng ký bất động sản; thông tin bất động sản; quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản và thực trạng và một số giải pháp cơ bản thúc đẩy sự hình thành và phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam. Biết vận dụng, liên hệ những kiến thức đã học để tham gia vào các hoạt động về bất động sản và kinh doanh bất động sản.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR1	Hiểu được Pháp luật về bất động sản
CDR2	Hiểu được các đăng ký bất động sản
CDR3	Hiểu được các thông tin bất động sản
CDR4	Hiểu được Quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản, thị trường về bất động sản ở Việt Nam
<b>Về kỹ năng</b>	
Kỹ năng cứng	
CDR5	Biết cách đăng ký bất động sản
CDR6	Biết thu thập các thông tin về bất động sản
CDR7	Xác định được vai trò của nhà nước trong quản lý bất động sản
CDR8	Phân tích được vai trò của các chính sách tài chính, tín dụng đối với thị trường bất động sản
Kỹ năng mềm	
CDR9	Vận dụng kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế khi tham gia thị trường bất động sản
CDR10	Vận dụng sáng tạo kiến thức về thị trường bất động sản vào thực trạng phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động sáng tạo trong học tập
CDR12	Chủ động trau dồi kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

### 5. Ma trận chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ	
Cứng						Mềm							
Chương/ Bài	Kiến thức	CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ	
Cứng						Mềm							
Chương/ Bài	Kiến thức	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chương 1. Pháp luật về bất động sản	1.1. Các quyền về bất động sản	2	2	1	1	1	2	1	2	2	2	2	2
	1.2. Các quy định về bất động sản và giao dịch bất động sản	1	2	2	1	2	2	1	2	2	2	2	2
	1.3. Pháp luật về bất động sản các nước	1	1	1	1	2	1	2	1	1	2	2	1
	1.4. Pháp luật về bất động sản Việt Nam	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2
Chương 2. Đăng ký bất động sản	2.1. Khái quát về đăng ký bất động sản	1	2	2	2	1	1	2	1	2	2	2	2
	2.2. Hệ thống đăng ký bất động sản	1	2	2	1	2	2	1	2	2	2	2	2
	2.3. Đăng ký bất động sản các nước	1	2	2	1	2	2	1	2	2	2	2	2
	2.4. Đăng ký bất động sản ở Việt Nam	1	2	2	1	2	2	1	2	2	2	2	2
Chương 3. Thông tin bất động sản	3.1. Vị trí, vai trò thông tin bất động sản trong hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin quốc gia	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	3.2. Hệ thống thông tin đất đai, bất động sản	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	3.3. Xây dựng hệ thống thông tin đất đai ở nước ta	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	3.4. Xây dựng mô hình hệ thống đăng ký, quản lý bất động sản trên cơ sở công nghệ thông tin theo hướng	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ	
Cứng						Mềm							
Chương/ Bài	Kiến thức	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Chính phủ điện tử												
Chương 4. Quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản	4.1. Vai trò quản lý của Nhà nước đối với thị trường	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	4.2. Vai trò quản lý Nhà nước đối với thị trường bất động sản	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	4.3. Các chính sách tài chính, tín dụng đối với thị trường bất động sản	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	4.4. Hệ thống quản lý đất đai			1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 5. Thực trạng và một số giải pháp cơ bản thúc đẩy sự hình thành và phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam	5.1. Khái quát quá trình phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2
	5.2. Một số giải pháp cơ bản thúc đẩy sự hình thành và phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về pháp luật về bất động sản; đăng ký bất động sản; thông tin bất động sản; quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản và thực trạng và một số giải pháp cơ bản thúc đẩy sự hình thành và phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Pháp luật về bất động sản	8			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	1.1. Các quyền về bất động sản 1.2. Các quy định về bất động sản và giao dịch bất động sản 1.3. Pháp luật về bất động sản các nước 1.4. Pháp luật về bất động sản Việt Nam	8	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu 2,3,4	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	16	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2. Đăng ký bất động sản</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	2.1. Khái quát về đăng ký bất động sản 2.2. Hệ thống đăng ký bất động sản 2.3. Đăng ký bất động sản các nước 2.4. Đăng ký bất động sản ở Việt Nam	4	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu 2,3,4	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	8	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3. Thông tin bất động sản</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	3.1. Vị trí, vai trò thông tin bất động sản trong hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin quốc gia	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu 2,3,4,5	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	6	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc: Chương 1, 2.	1	Theo quy chế	Trên lớp	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 3. Thông tin bất</b>	<b>5</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>động sản (Tiếp)</b>				
Lý thuyết	3.2. Hệ thống thông tin đất đai, bất động sản 3.3. Xây dựng hệ thống thông tin đất đai ở nước ta 3.4. Xây dựng mô hình hệ thống đăng ký, quản lý bất động sản trên cơ sở công nghệ thông tin theo hướng Chính phủ điện tử	5	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu 2,3,4,5	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	10	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4. Quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản</b>	7			
Lý thuyết	4.1. Vai trò quản lý của Nhà nước đối với thị trường 4.2. Vai trò quản lý Nhà nước đối với thị trường bất động sản 4.3. Các chính sách tài chính, tín dụng đối với thị trường bất động sản 4.4. Hệ thống quản lý đất đai	7	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu 2,3,4,5	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	14	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5. Thực trạng và một số giải pháp cơ bản thúc đẩy sự hình thành và phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam</b>	3			
Lý thuyết	5.1. Khái quát quá trình phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam 5.2. Một số giải pháp cơ bản thúc đẩy sự hình thành và phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu 2,3,4,5	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; chuẩn bị kiến	6	Trả lời các câu hỏi được giao về nhà,	Thư viện, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	thức cho các bài học tiếp theo.		chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc: Chương 3, 4, 5.	1		Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] ThS Hoàng Thành Lâm (2014), *tài liệu giảng dạy Thị trường bất động sản*, Trường Đại học Tân Trào.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Quốc hội (2013), *Luật đất đai 2013*, Nhà xuất bản Hồng Đức.

[3] Quốc hội (2014), *Luật Kinh doanh bất động sản 2014*, Nhà xuất bản Hồng Đức.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập	Thực hành	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	2				4		6
12	2				4		6
13	2				4		6
14	2				4		6
15	1	1			4		6
<b>Tổng:</b>	<b>28</b>	<b>2</b>			<b>60</b>		<b>90</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.



- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Sinh viên có đủ tài liệu học tập, đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### **11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần**

**11.1.** Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

**11.2.** Kiểm tra giữa kỳ (2 tiết, vào tuần 7 và tuần 14, do giảng viên tổ chức): 30%

**11.3.** Thi hết học phần: (do Phòng Khảo thí và KĐCL đảm nhiệm): 60%

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Yêu cầu số đề</b>	<b>Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án</b>
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc chương 1, 2: 5 điểm Câu 2: Với nội dung thuộc chương 3, 4: 5 điểm	60	3	

**Trọng số:** Mục 11.1 chiếm 1/10; Mục 11.2 chiếm 3/10; Mục 11.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Thực tập nghề: Quy hoạch sử dụng đất và đăng ký, thống kê đất đai

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thành Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, phòng Tổng hợp hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Tổng hợp hành chính, Trường Đại học Tân Trào. Km6, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0904015889 , Email: htlam.tnmt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa; Bản đồ học...vv

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường, khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km6, xã Trung môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0916307222, Email: nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Thanh tra đất đai; giao đất thu hồi đất; bản đồ học....vv

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tập nghề Quy hoạch sử dụng đất và đăng ký, thống kê đất đai
- Mã học phần: NL2.1.063.4
- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Quy hoạch sử dụng đất và đăng ký, thống kê đất đai.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp : 0

- + Thực hành: 60 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu : 120 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần
  - + Bộ môn: Quản lý đất đai - Khoa học môi trường
  - + Khoa: Nông - Lâm - Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu chung của học phần

Người học biết cách điều tra thực địa; biết lập phương án quy hoạch sử dụng đất; biết cách xây dựng bản đồ hiện trạng, bản đồ quy hoạch sử dụng đất và biết viết báo cáo kiểm kê đất đai, lập hồ sơ cấp GCN.

Điều tra, thu thập được điều kiện tự nhiên kinh tế xã hội, hiện trạng sử dụng đất của một xã; sau đó kiểm kê đất đai theo hiện trạng sử dụng và viết được báo cáo kiểm kê đất đai; lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất; lập được phương án quy hoạch sử dụng đất địa bàn một xã phục vụ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

Người học hình thành đức tính cẩn thận, trung thực, có tinh thần trách nhiệm trong công việc.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR1	Hiểu được các bước điều tra thực địa
CDR2	Hiểu được cách lập phương án quy hoạch sử dụng đất; cách lập hệ thống biểu bảng trong kiểm kê, thống kê đất đai, trong quy hoạch sử dụng đất
CDR3	Hiểu được các bước điều tra thu thập điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, điều tra hiện trạng sử dụng đất
CDR4	Hiểu được cách lập biểu thống kê, kiểm kê đất đai
<b>Về kỹ năng</b>	
Kỹ năng mềm	
CDR5	Lập phương án quy hoạch sử dụng đất
CDR6	Lập hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất
CDR7	Lập biểu thống kê, kiểm kê đất đai
CDR8	Lập biểu quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp tỉnh
Kỹ năng mềm	
CDR9	Vận dụng cơ sở lý luận của quy hoạch sử dụng đất để lập phương án quy hoạch sử dụng đất
CDR10	Vận dụng kiến thức đã học để lập được hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất, xây dựng được bản đồ hiện trạng sử dụng đất
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR11	Nhận thức rõ vai trò của môn học trong nội dung quản lý nhà nước về đất đai.
CDR12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động sáng tạo trong học tập
CDR13	Chủ động trau dồi kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp,
CDR14	Có hành vi ứng xử đúng trong quan hệ pháp luật đất đai.

## 5. Ma trận chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương/ Bài	Kiến thức					Cứng			Mềm						
		CĐR 1	CĐR 2	CĐ R3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14
Bài 1: Xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất	1. Công tác chuẩn bị	2	1	2	2	2				2	2	1	2	2	2
	2. Điều tra thu thập về điều kiện tự nhiên kinh tế xã hội, hiện trạng sử dụng đất	2	1	2	2	2				2	2	1	2	2	2
	3. Xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất	2	1	2	2	2				2	2	1	2	2	2
	4. Thuyết trình kết quả thực hiện phương án quy hoạch sử dụng đất	2	2	2	2	2			2	2	2	1	2	2	2
Bài 2: Thông kê đất đai	1. Lập hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất		2				2	2	2	2	2	1	2	2	2
	2: Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; biểu thống kê		2				2			2	2	1	2	2	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về: Lập hồ sơ về đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kiểm kê đất đai; đánh giá điều kiện tự nhiên kinh tế xã hội và hiện trạng sử dụng đất; xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thực hành	<b>Bài 1: Xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất</b> 1. Công tác chuẩn bị 2. Điều tra thu thập về điều kiện tự nhiên kinh tế xã hội, hiện trạng sử dụng đất 3. Xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất	30	- Chuẩn bị phương tiện cần thiết phục vụ thực tập - Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	Ở nhà hoặc tại cơ sở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4. Thuyết trình kết quả thực hiện phương án quy hoạch sử dụng đất				
Thực hành	Nghiên cứu các tài liệu liên quan tới nội dung thực hành	60	Tích cực chủ động tìm hiểu kiến thức phục vụ cho thực hành.	Tại cơ sở	
Thực hành	<b>Bài 2: Thống kê đất đai</b> 1. Lập hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân trong nước (đối với trường hợp chuyển nhượng, tách hợp thửa) 2: Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; biểu thống kê, kiểm kê đất đai; viết báo cáo kết quả kiểm kê đất đai và lập sổ mục kê đất đai	30	- Tích cực chủ động tìm hiểu kiến thức phục vụ cho thực hành. - Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	Tại cơ sở hoặc phòng máy tính	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu các tài liệu liên quan tới nội dung thực hành	76	Đọc các học liệu đưa ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với GV	Ở nhà, thư viện	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Đình Thi (2012) - *Bài giảng Quy hoạch sử dụng đất* - Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.

[2] Nguyễn Thị Lợi (2014), *Bài giảng Đăng ký thống kê đất đai*, Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[3] *Luật đất đai 2013 (2014)*, Nhà xuất bản Hồng Đức.

[4] Bộ Tài nguyên và Môi trường (2014), *Thông tư số 28* ngày 02 tháng 6 năm 2014 quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

[5] Bộ Tài nguyên và Môi trường (2014), *Thông tư số 29* quy định về lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1			12		24		36
2			12		24		36
3			12		24		36
4			12		24		36

5			12		24		36
<b>Tổng</b>			<b>60</b>		<b>120</b>		<b>180</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức thực hành: Phòng máy tính có đủ máy vi tính, máy chiếu, máy in.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi thực hành, tham gia đầy đủ các bài thực hành, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

Điểm bài thực hành được tính theo thang điểm 10. Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành trong kỳ được làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm của học phần thực hành.

- Điểm các bài thực hành là  $A_1, A_2, A_3 \dots A_n$
- Điểm học phần =  $(A_1 + A_2 + A_3 + \dots + A_n) / n$

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Điều tra phân loại rừng

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Lã Thị Thúy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ Sinh học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường, Khoa Nông Lâm Ngư nghiệp – Trường Đại học Tân Trào, Km 6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0977365870; email: lathuytq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Về sinh thái học

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Vi Xuân Học
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; thạc sỹ Trồng trọt
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, bộ môn Nông lâm nghiệp
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào, Km 6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0948.534.109; Email: hocvibm@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Điều tra phân loại rừng; hệ thống nông nghiệp; cây ăn quả.

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Điều tra phân loại rừng
- Mã học phần: NL2.1.060.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Tự chọn
  - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 24 tiết
  - + Bài tập, thực hành trên lớp: 04 tiết
  - + Kiểm tra: 2 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Nông lâm nghiệp

+ Khoa: Nông - Lâm - Ngư nghiệp

### 3. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong Người học hiểu được những kiến thức cơ bản nhất về rừng, quản lý các nguồn tài nguyên rừng, các phương pháp điều tra rừng được áp dụng hiện nay và phân loại các trạng thái rừng trên thế giới và Việt Nam.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
<b>Về kiến thức</b>	
CĐR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản nhất về rừng, quản lý các nguồn tài nguyên rừng; hiểu cách điều tra cây riêng lẻ và điều tra lâm phần
CĐR 2	Hiểu các phương pháp điều tra rừng được áp dụng hiện nay và phân loại các trạng thái rừng trên thế giới và Việt Nam.
<b>Về kỹ năng</b>	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Vận dụng những kiến thức đã học để tiến hành điều tra phân loại rừng, phân biệt được điều tra cây riêng lẻ và điều tra lâm phần, điều tra tài nguyên rừng
CĐR 4	Vận dụng những kiến thức đã để định hướng xây dựng bản đồ lâm nghiệp và định giá rừng
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Biết cách hợp tác thực hiện các nhiệm vụ, có hành vi ứng xử đúng đắn trong quá trình điều tra rừng
CĐR 6	Có tinh thần tự học, tự nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và xử lý khéo léo các tình huống trong quá trình thực hiện nhiệm vụ
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, phương pháp học tập khoa học, chủ động trong học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn
CĐR 8	Có khả năng tư duy độc lập, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực đào tạo
CĐR 9	Bố trí, quản lý quỹ thời gian cá nhân hợp lý, yêu nghề, trung thực trong báo



cáo, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
		Kiến thức	Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
			Cứng		Mềm						
Chương	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	
Chương 1. Rừng và quản lý tài nguyên rừng	1.1. Rừng và vai trò của rừng	2	1	2	1	2	1	1	2	2	
	1.2. Cấu trúc rừng	2	1	2	1	2	1	1	2	2	
	1.3. Động thái rừng	2	1	2	1	2	1	1	2	2	
	1.4. Khái quát tài nguyên rừng	2	1	2	1	2	1	1	2	2	
	1.5. Quản lý nguồn tài nguyên rừng	2	1	2	1	2	1	1	2	2	
Chương 2. Điều tra cây riêng lẻ	2.1. Thân cây và các bộ phận cần đo tính trên cây riêng lẻ	2	1	2	1	2	1	1	2	2	
	2.2. Nghiên cứu hình dạng thân cây	2	1	2	1	2	1	1	2	2	
	2.3. Đo tính thể tích cây ngã	2	1	2	1	2	1	1	2	2	
	2.4. Đo tính thể tích thân cây đứng	2	1	2	1	2	1	1	2	2	
	2.5. Sai số đo đạc và ảnh hưởng của nó đến việc tính thể tích thân cây	2	1	2	1	2	1	1	2	2	
	2.6. Điều tra tăng trưởng cây rừng	2	1	2	1	2	1	1	2	2	
Chương 3. Điều tra lâm phần	3.1. Lâm phần - đơn vị điều tra rừng	2	1	2	1	2	1	1	2	2	
	3.2. Một số quy luật phân bố và tương quan	2	1	2	1	2	1	1	2	2	
	3.3. Các nhân tố điều tra lâm phần và phương pháp xác định	2	1	2	1	2	1	1	2	2	
	3.4. Sinh trưởng và tăng trưởng của lâm phần	2	1	2	1	2	1	1	2	2	
Chương 4. Điều tra tài nguyên rừng	4.1. Các phương pháp điều tra tài nguyên rừng	1	2	2	1	2	2	1	2	1	
	4.2. Thống kê diện tích	1	2	2	1	2	2	1	2	1	

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
		Kiến thức		Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
				Cứng		Mềm				
Chương	Kiến thức	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
	4.3. Điều tra trữ lượng	1	2	2	1	2	2	1	2	1
Chương 5. Xây dựng bản đồ lâm nghiệp và định giá rừng	5.1. Khái niệm bản đồ lâm nghiệp	1	2	1	2	1	2	2	1	2
	5.2. Xây dựng bản đồ lâm nghiệp	1	2	1	2	1	2	2	1	2
	5.3. Định giá rừng	1	2	1	2	1	2	2	1	2
Chương 6. Phân loại rừng	6.1. Cơ sở khoa học phân loại rừng	1	2	2	1	2	2	1	2	2
	6.2. Phân loại rừng trên thế giới	1	2	2	1	2	2	1	2	2
	6.3. Phân loại rừng ở Việt Nam	1	2	2	1	2	2	1	2	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về rừng và quản lý tài nguyên rừng; điều tra cây riêng lẻ, điều tra lâm phần; điều tra tài nguyên rừng; ứng dụng viễn thám trong điều tra và phân loại rừng.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Rừng và quản lý tài nguyên rừng</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	1.1. Rừng và vai trò của rừng 1.2. Cấu trúc rừng 1.3. Động thái rừng 1.4. Khái quát tài nguyên rừng 1.5. Quản lý nguồn tài nguyên rừng	4	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2,3	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	8	Trả lời các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2. Điều tra cây riêng lẻ</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	2.1. Thân cây và các bộ phận cần đo tính trên cây riêng lẻ 2.2. Nghiên cứu hình dạng thân cây	4	Học học liệu số 2; tham khảo học liệu	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.3. Đo tính thể tích cây ngả 2.4. Đo tính thể tích thân cây đứng 2.5. Sai số đo đạc và ảnh hưởng của nó đến việc tính thể tích thân cây 2.6. Điều tra tăng trưởng cây rừng		số 1,3		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	8	Trả lời các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3. Điều tra lâm phần</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	3.1. Lâm phần - đơn vị điều tra rừng 3.2. Một số quy luật phân bố và tương quan 3.3. Các nhân tố điều tra lâm phần và phương pháp xác định 3.4. Sinh trưởng và tăng trưởng của lâm phần	4	Học học liệu số 2; tham khảo học liệu số 1,3	Trên lớp	
Bài tập	Tính toán trữ lượng và các nhân tố điều tra lâm phần (đường kính, chiều cao bình quân)	2	Đưa ra kết quả tính toán về trữ lượng và các nhân tố điều tra lâm phần	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	14	Trả lời các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 1, 2, 3	1		Trên lớp	Kiểm tra
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 4. Điều tra tài nguyên rừng</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	4.1. Các phương pháp điều tra tài nguyên rừng 4.2. Thống kê diện tích 4.3. Điều tra trữ lượng	3	Học học liệu số 2; tham khảo học liệu số 1,3	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	6	Trả lời các câu hỏi ôn tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5. Xây dựng bản đồ lâm</b>	<b>5</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>nghiệp và định giá rừng</b>				
Lý thuyết	5.1. Khái niệm bản đồ lâm nghiệp 5.2. Xây dựng bản đồ lâm nghiệp 5.3. Định giá rừng	5	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2,3	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; chuẩn bị kiến thức cho các bài học tiếp theo.	10	Trả lời các câu hỏi được giao về nhà, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6. Phân loại rừng</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	6.1. Cơ sở khoa học phân loại rừng 6.2. Phân loại rừng trên thế giới 6.3. Phân loại rừng ở Việt Nam	4	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, 3	Trên lớp	
Thực hành	Nhận biết và phân loại một số trạng thái rừng phổ biến tại địa phương.	2	Vận dụng kiến thức đã học để nhận biết và phân loại được một số trạng thái rừng phổ biến.	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; chuẩn bị kiến thức cho các bài học tiếp theo.	14	Trả lời các câu hỏi được giao về nhà, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 5, 6	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Thanh Tiên (2012), *Bài giảng điều tra và phân loại rừng*.

[2] Vũ Tiến Hình, Phạm Ngọc Giao (1997), *Giáo trình Điều tra rừng*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Trần Ngọc Ngoạn, Nguyễn Hữu Hồng, Đặng Văn Minh (1999), *Giáo trình hệ thống nông nghiệp*, Nhà xuất bản nông nghiệp Hà Nội.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, thực hành	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, thực hành	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7			2		4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	2				4		6
12	2				4		6
13	2				4		6
14			2		4		6
15	1	1			4		6
<b>Tổng:</b>	<b>24</b>	<b>2</b>	<b>4</b>		<b>60</b>		<b>90</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Sinh viên có đủ tài liệu học tập, đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

**11.1.** Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

**11.2.** Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ (2 tiết, vào tuần 8 và tuần 15, do giảng viên tổ chức): 30%

**11.3.** Điểm thành phần 3: Thi hết học phần (do phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tổ chức): 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1 (thuộc tín chỉ 1): 5 điểm Câu 2 (thuộc tín chỉ 2): 5 điểm	60'	3

**Trọng số:** Mục 11.1 chiếm 1/10; Mục 11.2 chiếm 3/10; Mục 11.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Cơ sở dữ liệu địa chính

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Hoàng Thành Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, phòng Tổng hợp hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Tổng hợp hành chính, Trường Đại học Tân Trào. Km6, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0904015889 , Email: htlam.tnmt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa; bản đồ học; cơ sở dữ liệu địa chính...vv

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường, khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km6, xã Trung môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0916307222, Email: nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Thanh tra đất đai; giao đất thu hồi đất; cơ sở dữ liệu địa chính....vv

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Cơ sở dữ liệu địa chính
- Mã học phần: NL2.1.061.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Tự chọn
  - + Điều kiện tiên quyết: Đăng ký thống kê đất đai, hệ thống thông tin địa lý
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 18 tiết
  - + Thực hành trên lớp: 10 tiết
  - + Kiểm tra: 2 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: quản lý đất đai – Khoa học môi trường

+ Khoa: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu được những kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu; các khái niệm và lệnh lập trình cơ bản; những lý thuyết về cách xử lý các dữ liệu để từ đó ứng dụng sử dụng thành thạo một số phần mềm thông dụng về cơ sở dữ liệu địa chính trong thực tiễn.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
<b>Về kiến thức</b>	
CĐR 1	Người học hiểu được những kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu, các lệnh lập trình cơ bản
CĐR 2	Hiểu được cách thao tác với tệp CSDL; sắp xếp, tìm kiếm, đặt lọc, tính toán và tạo báo biểu Report - Nhãn Label
<b>Về kỹ năng</b>	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Cài đặt được các phần mềm về cơ sở dữ liệu địa chính
CĐR 4	Sử dụng thành thạo một số phần mềm thông dụng về cơ sở dữ liệu địa chính
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Biết khai thác tính năng của phần mềm chuyên ngành vào thực hiện công việc đạt hiệu quả
CĐR 6	Có tinh thần tự học, tự nghiên cứu, vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học vào thực tiễn
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CĐR 7	Có trách nhiệm trong việc sử dụng phần mềm đúng quy định.
CĐR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, phương pháp học tập khoa học, chủ động trong học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn
CĐR 9	Có khả năng tư duy độc lập, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực đào tạo
CĐR 10	Bố trí, quản lý quỹ thời gian cá nhân hợp lý, yêu nghề, trung thực trong báo cáo, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần



Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
		Kiến thức		Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
				Cứng		Mềm					
Chương	Kiến thức	CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8	CD R 9	CD R 10
Chương 1: Tổng quan về cơ sở dữ liệu	1.1. Tổng quan về môn học	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	1.2. Các khái niệm về cơ sở dữ liệu	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	1.3. Mục đích của cơ sở dữ liệu	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	1.4. Tính độc lập dữ liệu	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	1.5. Kiến trúc một cơ sở dữ liệu	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	1.6. Các mối quan hệ trong CSDL	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	1.7. Các môn hình dữ liệu	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	1.8. Mô hình cơ sở dữ liệu quan hệ	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	1.9. Ngôn ngữ thao tác dữ liệu	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	1.10. Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu quan hệ	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
Chương 2: Nguồn ngôn ngữ SQL	2.1. SQL là ngôn ngữ cơ sở dữ liệu quan hệ	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	2.2. SQL là ngôn ngữ cơ sở dữ liệu quan hệ	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	2.3. Các phép toán và hàm trong cơ sở dữ liệu	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	2.4. Các kiểu dữ liệu	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	2.5. Toán tử và hàm chuẩn	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	2.6. Các nhóm lệnh của ngôn ngữ SQL	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	2.7. Tạo và hiệu chỉnh cơ sở dữ liệu	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	2.8. Lệnh truy vấn dữ liệu	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
Chương 3: Cơ sở dữ liệu đại	3.1. Các khái niệm	1	2	2	2	2	2	2	1	2	2
	3.2. Nội dung siêu dữ liệu địa chính	1	2	2	2	2	2	2	1	2	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
		Kiến thức		Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
				Cứng		Mềm					
Chương	Kiến thức	CĐ R 1	CĐ R 2	CĐ R 3	CĐ R 4	CĐ R 5	CĐ R 6	CĐ R 7	CĐ R 8	CĐ R 9	CĐ R 10
	3.3 Giới thiệu một số phần mềm ứng dụng trong cơ sở dữ liệu đất đai	1	2	2	2	2	2	2	1	2	2
Chương 4: Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	4.1. Nguyên tắc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	1	2	2	2	2	2	2	1	2	2
	4.2. Các thành phần và nội dung của cơ sở dữ liệu đất đai	1	2	2	2	2	2	2	1	2	2
	4.3. Cấu trúc, các kiểu thông tin của một cơ sở dữ liệu đất đai	1	2	2	2	1	2	2	1	2	1
	4.4. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	1	2	2	2	2	2	2	1	2	2
	4.5. Bài tập	1	2	2	2	2	2	2	1	2	2

Ghi chú: 0- Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu; vào ra dữ liệu; thao tác với tệp CSDL; sắp xếp, tìm kiếm, đặt lọc, tính toán, thao tác với nhiều tệp CSDL; tạo bảng biểu Report – Nhân Label.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1:</b> Chương 1: Tổng quan về cơ sở dữ liệu	<b>3</b>			
Lý thuyết	1.1. Tổng quan về môn học 1.2. Các khái niệm về cơ sở dữ liệu 1.3. Mục đích của cơ sở dữ liệu 1.4. Tính độc lập dữ liệu 1.5. Kiến trúc một cơ sở dữ liệu 1.6. Các mối quan hệ trong CSDL 1.7. Các môn hình dữ liệu 1.8. Mô hình cơ sở dữ liệu quan hệ	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.9. Ngôn ngữ thao tác dữ liệu 1.10. Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu quan hệ				
Thực hành	Cài đặt và sử dụng phần mềm Foxpro For Windows	1	- Thực hiện theo sự hướng dẫn của giáo viên - Cài đặt và sử dụng phần mềm Foxpro For Windows	Phòng thực hành tin học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...	6	- Tích cực, chủ động học tập - Thực hiện các yêu cầu của GV. - Đưa các vấn đề chưa hiểu cho lớp và GV giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2: Nguồn ngôn ngữ SQL</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	2.1. SQL là ngôn ngữ cơ sở dữ liệu quan hệ 2.2. SQL là ngôn ngữ cơ sở dữ liệu quan hệ 2.3. Các phép toán và hàm trong cơ sở dữ liệu 2.4. Các kiểu dữ liệu 2.5. Toán tử và hàm chuẩn 2.6. Các nhóm lệnh của ngôn ngữ SQL 2.7. Tạo và hiệu chỉnh cơ sở dữ liệu 2.8. Lệnh truy vấn dữ liệu	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Thực hành	Nhập dữ liệu, các lệnh dữ liệu và in dữ liệu	2	- Nắm vững lý thuyết để làm thực hành. - Thực hiện theo sự hướng dẫn của giáo viên	Phòng thực hành tin học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo...vv	10	- Tích cực, chủ động học tập - Thực hiện các yêu cầu của GV. - Đưa các vấn đề	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			chưa hiểu cho lớp và GV giải đáp		
	<b>Chương 3: Cơ sở dữ liệu đất đai</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	3.1. Các khái niệm 3.2. Nội dung siêu dữ liệu địa chính 3.3 Giới thiệu một số phần mềm ứng dụng trong cơ sở dữ liệu đất đai	4	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Thực hành	Thao tác với các tệp cơ sở dữ liệu	2	- Nắm vững lý thuyết để làm thực hành. - Thực hiện theo sự hướng dẫn của GV	Phòng thực hành tin học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo...vv	16	- Tích cực, chủ động học tập - Thực hiện các yêu cầu của GV. - Đưa các vấn đề chưa hiểu cho lớp và GV giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc tín chỉ 1	1	Theo quy chế	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 4: Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	4.1. Nguyên tắc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai 4.2. Các thành phần và nội dung của cơ sở dữ liệu đất đai 4.3. Cấu trúc, các kiểu thông tin của một cơ sở dữ liệu đất đai 4.4. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai 4.5. Bài tập	5	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Thực hành	Sắp xếp - Tìm kiếm - Đặt lọc - Tính toán - Thao tác với nhiều tệp CSDL	3	- Nắm vững lý thuyết. - Thực hiện theo	Phòng thực hành tin học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			sự hướng dẫn của giáo viên		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo...vv	16	- Tích cực, chủ động trong học tập - Thực hiện các yêu cầu của GV. - Đưa các vấn đề chưa hiểu cho lớp và GV giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Thực hành	Tạo báo biểu Report – Nhãn Label	6	- Nắm vững lý thuyết. - Thực hiện theo sự hướng dẫn của GV	Phòng thực hành tin học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo...vv	12	- Tích cực, chủ động trong học tập - Thực hiện các yêu cầu của GV. - Đưa các vấn đề chưa hiểu cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc tín chỉ 2	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu tham khảo

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Hiếu (20014), *Bài giảng Cơ sở dữ liệu đất đai*, Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thanh Trà (1999), *Giáo trình Bản đồ địa chính*, NXB Nông nghiệp.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	1		1		4		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
4			2		4		6
5			2		4		6
6	2				4		6
7	1	1			4		6
8	2				4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	2				4		6
12	2				4		6
13			2		4		6
14			2		4		6
15		1	1		4		6
<b>Tổng</b>	<b>18</b>	<b>2</b>	<b>10</b>		<b>60</b>		<b>90</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector, có đủ điều kiện thực hành.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có đầy đủ tài liệu học tập, nghiên cứu trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

**11.1.** Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận và thực hành; chuyên cần: 10%

**11.2.** Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ (02 tiết, vào tuần 5 và tuần 10 do giảng viên tổ chức): 30%

**11.3.** Điểm thành phần 3: Thi hết học phần (Do phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tổ chức): 60%

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Số lượng đề</b>
Tự luận	Câu 1 (thuộc tín chỉ 1): 5 điểm Câu 2 (thuộc tín chỉ 2): 5 điểm	60'	03

**Trọng số:** Mục 9.1 chiếm 1/10; Mục 9.2 chiếm 3/10; Mục 9.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Ô nhiễm môi trường

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Trần Thị Nhung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Khoa học cây trồng
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Phòng Hành Chính – Quản trị
- Địa chỉ liên hệ: KM6, trường Đại học Tân Trào, Km 6 xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0912.909.608; Email: nhungtq78@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học cây trồng

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Phạm Thị Mai Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ BVTV
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Phòng Đào Tạo
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Đào tạo – Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0982.500.522; email: Mai trang bvtv@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:.

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Ô nhiễm môi trường
- Mã học phần: NL2.1.007.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Sinh thái môi trường, Hóa học môi trường
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết
  - + Kiểm tra: 02 tiết
  - + Thực hành: 10, Bài tập: 4 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai - Khoa học môi trường, Khoa Nông Lâm Ngư nghiệp.



### 3. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên hiểu được: Những kiến thức cơ bản về ô nhiễm môi trường; các loại hình ô nhiễm; cách đánh giá mức độ ô nhiễm và biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường. Nhận biết được những thực trạng và nguyên nhân của các loại hình ô nhiễm môi trường cụ thể; Bước đầu tiếp cận một số giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường. Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của học phần trong việc gìn giữ và phát triển môi trường một cách bền vững; thường xuyên tự học tập, nghiên cứu và vận dụng các kiến thức đã học vào trong thực tế.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về ô nhiễm môi trường; các loại hình ô nhiễm môi trường.
CDR 2	Hiểu được cách đánh giá mức độ ô nhiễm và biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 3	Sinh viên nhận biết được những thực trạng và nguyên nhân của các loại hình ô nhiễm môi trường cụ thể
CDR 4	Có kỹ năng tiếp cận một số giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường.
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 5	Bồi dưỡng kỹ năng tự học, tự nghiên cứu các phương pháp nhận biết ô nhiễm và xử lý ô nhiễm.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 6	Hình thành thái độ và ý thức học tập nghiêm túc, say mê nghiên cứu.
CDR 7	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến Thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7
Chương 1: Những khái niệm cơ bản	1. Khái niệm về môi trường.	2	2	1	1	1	1	1
	1.2. Khái niệm về phát triển.	2	2	1	1	1	1	1
	1.3. Mâu thuẫn giữa môi trường và phát triển.	2	2	1	1	1	1	1
	1.4. Cấu trúc hệ thống môi trường.	2	2	1	1	1	1	1
	1.5. Các chức năng của môi trường.	2	2	1	1	1	1	1
Chương	2.1. Khái niệm về ô	2	2	1	1	1	1	1

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến Thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7
2: Tổng quan về ô nhiễm môi trường	nhiễm môi trường.							
	2.2. Lịch sử ô nhiễm môi trường.	2	2	1	1	1	1	1
	2.3. Các nguồn gây ô nhiễm môi trường	2	2	1	1	1	1	1
	2.4. Phòng chống ô nhiễm môi trường	2	2	1	1	1	1	1
Chương 3: Ô nhiễm môi trường đất	3.1. Đất là một hệ sinh thái.	2	2	1	1	1	1	1
	3.2. Khái niệm ô nhiễm môi trường đất.	2	2	1	1	1	1	1
	3.3. Các nguồn gây ô nhiễm đất.	2	2	1	1	1	1	1
	3.4. Các tác nhân gây ô nhiễm đất	2	2	1	1	1	1	1
	3.5. Tác hại của ô nhiễm đất.	2	2	1	1	1	1	1
	3.6. Các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu ô nhiễm đất.	2	2	1	1	1	1	1
	3.7. Hiện trạng ô nhiễm đất ở Việt Nam	2	2	1	1	1	1	1
Chương 4: Ô nhiễm môi trường nước	4.1. Khái niệm ô nhiễm nước.	2	2	1	1	1	1	1
	4.2. Các nguồn gây ô nhiễm nước.	2	2	1	1	1	1	1
	4.3. Phân loại ô nhiễm nước.	2	2	1	1	1	1	1
	4.4. Các tác nhân gây ô nhiễm nước	2	2	1	1	1	1	1
	4.5. Tác hại của ô nhiễm nước	2	2	1	1	1	1	1
	4.6. Các chỉ tiêu đánh giá chất lượng nước hay mức độ ô nhiễm nước và các tiêu chuẩn chất lượng nước.	2	2	1	1	1	1	1
	4.7. Các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu ô nhiễm nước	2	2	1	1	1	1	1
	4.8. Hiện trạng ô nhiễm nước trên thế giới và Việt Nam	2	2	1	1	1	1	1
Chương 5: Ô	5.1. Khái niệm về ô nhiễm không khí.	2	2	1	1	1	1	1
	5.2. Các nguồn gây ô	2	2	1	1	1	1	1

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến Thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7
nhiệm môi trường không khí	nhiệm không khí.							
	5.3. Các tác nhân gây ô nhiễm không khí.	2	2	1	1	1	1	1
	5.4. Tác hại của ô nhiễm không khí	2	2	1	1	1	1	1
	5.5. Các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu ô nhiễm không khí.	2	2	1	1	1	1	1
	5.6. Thực trạng ô nhiễm không khí ở Việt Nam	2	2	1	1	1	1	1
Chương 6: Ô nhiễm chất rắn	6.1. Ô nhiễm do chất thải rắn.	2	2	1	1	1	1	1
	6.2. Khái niệm về chất thải rắn.	2	2	1	1	1	1	1
	6.3. Các dạng chất thải rắn	2	2	1	1	1	1	1
	6.4. Thành phần các chất trong chất thải rắn.	2	2	1	1	1	1	1
	6.5. Tác động của chất thải rắn đến môi trường và con người	2	2	1	1	1	1	1
	6.6. Thực trạng ô nhiễm chất thải rắn ở Việt Nam.	2	2	1	1	1	1	1
	6.7. Quản lý chất thải rắn.	2	2	1	1	1	1	1

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: Tổng quan ô nhiễm môi trường; tác nhân, tác hại và biện pháp phòng, xử lý ô nhiễm các loại môi trường đất, nước, không khí và chất rắn.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Những khái niệm cơ bản</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm về môi trường. 1.2. Khái niệm về phát triển. 1.3. Mâu thuẫn giữa môi trường và phát triển. 1.4. Cấu trúc hệ thống môi trường. 1.5. Các chức năng của môi trường.	2	Học học liệu số 1: chương 1; Tham khảo Học liệu số 2.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;	4	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề	Ở nhà, thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...		cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.		
	<b>Chương 2: Tổng quan về ô nhiễm môi trường</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm về ô nhiễm môi trường. 2.2. Lịch sử ô nhiễm môi trường. 2.3. Các nguồn gây ô nhiễm môi trường. 2.4. Phòng chống ô nhiễm môi trường.	2	Học học liệu số 1: chương 2; Tham khảo học liệu 3.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo...	4	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Ô nhiễm môi trường đất</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	3.1. Đất là một hệ sinh thái. 3.2. Khái niệm ô nhiễm môi trường đất. 3.3. Các nguồn gây ô nhiễm đất. 3.4. Các tác nhân gây ô nhiễm đất. 3.5. Tác hại của ô nhiễm đất. 3.6. Các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu ô nhiễm đất. 3.7. Hiện trạng ô nhiễm đất ở Việt Nam.	3	Học học liệu số 1 (chương 3); Tham khảo học liệu số 3.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo...	6	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4: Ô nhiễm môi trường nước</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm ô nhiễm nước. 4.2. Các nguồn gây ô nhiễm nước. 4.3. Phân loại ô nhiễm nước. 4.4. Các tác nhân gây ô nhiễm nước. 4.5. Tác hại của ô nhiễm nước. 4.6. Các chỉ tiêu đánh giá chất lượng nước hay mức độ ô nhiễm nước và các tiêu chuẩn chất lượng nước. 4.7. Các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu ô nhiễm nước. 4.8. Hiện trạng ô nhiễm nước trên thế giới và Việt Nam.	3	Học học liệu số 1: Chương 4; Tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	
Bài tập	Tìm hiểu Thực trạng môi trường đất nông nghiệp xã Trung Môn và	4		Trên lớp, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nguồn nước tưới tiêu cho đất nông nghiệp.			nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo...	10	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tin chỉ 1	1	Theo quy chế	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
Thực hành	Đo các chỉ tiêu đánh giá chất lượng đất, nước tại phòng thí nghiệm	4	Đo được các chỉ số có trong đất và nước	Phòng Thí nghiệm	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo...	8	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
<b>Chương 5: Ô nhiễm môi trường không khí</b>		<b>3</b>			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm về ô nhiễm không khí. 5.2. Các nguồn gây ô nhiễm không khí. 5.3. Các tác nhân gây ô nhiễm không khí. 5.4. Tác hại của ô nhiễm không khí. 5.5. Các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu ô nhiễm không khí. 5.6. Thực trạng ô nhiễm không khí ở Việt Nam.	3	Học học liệu số 1: chương 5; Tham khảo học liệu số 3	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo...	12	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
<b>Chương 6: Ô nhiễm chất rắn</b>		<b>8</b>			
Lý thuyết	6.1. Ô nhiễm do chất thải rắn. 6.2. Khái niệm về chất thải rắn. 6.3. Các dạng chất thải rắn. 6.4. Thành phần các chất trong chất thải rắn. 6.5. Tác động của chất thải rắn đến môi trường và con người. 6.6. Thực trạng ô nhiễm chất thải rắn ở Việt Nam. 6.7. Quản lý chất thải rắn.	2	Học học liệu số 1: Chương 9; Tham khảo học liệu số 3,4.	Trên lớp	
Thực hành	Xác định nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại điểm tập kết	6	Đánh giá được nguyên nhân gây ô	Hiện trường	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	rác thải sinh hoạt		nhiễm		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo...	16	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 2	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] ThS Trần Thị Nhung (2014), *tài liệu giảng dạy Ô nhiễm môi trường*, Trường Đại học Tân Trào.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lâm Minh Triết, Lê Thanh Hải, 2006, *Giáo trình quản lý chất thải nguy hại*, NXB Xây dựng, Hà Nội.

[3] Đinh Xuân Thắng, 2007, *Giáo trình ô nhiễm không khí*, NXB Đại học Quốc gia TP HCM.

[4] Lê Văn Khoa, 2006, *Khoa học môi trường*, NXB Giáo dục Hà Nội.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, Bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6			2		4		6
7			2		4		6
8		1	1		4		6
9	1		1		4		6
10	2				4		6
11			2		4		6
12			2		4		6
13			2		4		6
14			2		4		6
15	1	1			4		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, Bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
<b>Tổng</b>	<b>14</b>	<b>2</b>	<b>14</b>		<b>60</b>		<b>90</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Sinh viên có đủ tài liệu học tập. Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; chuyên cần: 10%

11.2. Kiểm tra giữa kỳ (02 tiết, vào tuần 8 và tuần 15) do giảng viên tổ chức: 30%

11.3. Thi hết học phần (do phòng Khảo thí và ĐBCL tổ chức): 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi + đáp án
Tự luận	Câu 1 (thuộc tín chỉ 1): 5 điểm Câu 2 (thuộc tín chỉ 2): 5 điểm	60'	3	

**Trọng số:** Mục 11.1 chiếm 1/10; Mục 11.2 chiếm 3/10; Mục 11.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản

### **1. Thông tin về giảng viên**

#### **Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Giáp
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Sinh học.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính - Phòng QLKH&HTQT - Trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế - Trường Đại học Tân Trào, Km 6, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0974902999; Email: giapvannguyen@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Sinh học, Tài nguyên và môi trường.

#### **Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Cương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Trung học cao cấp, Tiến sỹ Khoa học Nông nghiệp.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính - Văn phòng khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp - Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0917541954 Email: nvcuongtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Giống cây trồng, Sinh lý thực vật, Tài nguyên và môi trường.

### **2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản
- Mã học phần: NL2.1.062.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Cơ sở khoa học môi trường.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 28 tiết
  - + Kiểm tra: 02 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết



- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Quản lý đất đai - Khoa học Môi trường

+ Khoa: Nông - Lâm - Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu của học phần

- Sau khi học xong học phần này, sinh viên có kiến thức, hiểu biết đầy đủ hơn về nguồn nước, khoáng sản, đặc biệt là nguồn nước và nguồn khoáng sản trên lãnh thổ Việt Nam. Đồng thời, sinh viên nắm được các nội dung của công tác quản lý nhà nước về 2 loại tài nguyên trên.

- Sinh viên có các kỹ năng liên quan đến đánh giá hiện trạng, vận dụng các công cụ để quản lý bền vững nguồn tài nguyên nước và khoáng sản.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về tài nguyên nước và tài nguyên khoáng sản, biết tra cứu những văn bản về quản lý tài nguyên nước và tài nguyên khoáng sản.
CDR 2	Đánh giá được trữ lượng và chất lượng tài nguyên nước và khoáng sản; Tham gia, thực hiện được công tác quản lý nhà nước về quản lý tài nguyên nước và khoáng sản.
<b>Về kỹ năng</b>	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Đánh giá được thực trạng và giải pháp cho công tác quản lý tài nguyên nước và khoáng sản.
CDR 4	Tham gia được công tác đánh giá trữ lượng, chất lượng tài nguyên nước và khoáng sản.
CDR 5	Biết tra cứu và vận dụng các văn bản của nhà nước để thực hiện công tác quản lý tài nguyên nước và khoáng sản.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập. Có khả năng tự tích lũy kiến thức để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.
CDR 7	Hình thành được kỹ năng làm việc nhóm trong công tác quản lý tài nguyên nước và khoáng sản nói riêng và trong học tập, nghiên cứu nói chung.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 9	Tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng			Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Chương 1. Tổng quan về tài nguyên nước và khoáng sản	1. Tổng quan tài nguyên nước	1	1	2	1		1		1	1
	2. Tổng quan tài nguyên khoáng sản	1	1	2	1		1		1	1
Chương 2. Tài nguyên nước ở Việt Nam	1. Tài nguyên nước mặt ở VN	2	2	1	2		1		1	1
	2. Tài nguyên nước ngầm ở VN	2	2	1	2		1		1	1
	3. Tài nguyên nước ở các vùng kinh tế của Việt Nam	1	1	2	2		1		1	1
Chương 3. Tài nguyên khoáng sản ở Việt Nam	1. Lịch sử khai thác khoáng sản và khái quát về tình hình công tác điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản ở VN	1	1	1	1		1			1
	2. Khoáng sản và phân bố tài nguyên khoáng sản ở Việt Nam	1	1	2	2		2		1	1
	3. Hoạt động tài nguyên khoáng sản ở Việt Nam	1	1	2	1	2	1	1	1	1
	4. Một số tồn tại trong khai thác khoáng sản ở Việt Nam	2	2	2	2	2	1	1	1	1
Chương 4. Những nội dung chính trong quản lý nhà nước về tài nguyên nước ở Việt Nam	1. Hệ thống văn bản pháp luật và các chính sách của nhà nước về tài nguyên nước của VN	1	1	2	2	2	2		1	1
	2. Nguyên tắc chung về quản lý tài nguyên nước.	1	1	1	1	2	1		1	1
	3. Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước và trách nhiệm quản lý về tài nguyên nước	1	1	1		2	1		1	1
	4. Các quy định về cấp phép và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước.	1	1	1		2	1		1	1
Chương 5. Những nội dung chính	1. Hệ thống văn bản pháp luật và các chính sách của nhà nước về tài nguyên khoáng sản của VN.	1	1	2	2	2	2		1	1

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng			Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
trong quản lý nhà nước về khoáng sản ở Việt Nam	2. Nguyên tắc hoạt động khoáng sản	1	1	1	1	2	1		1	1
	3. Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước và trách nhiệm quản lý về khoáng sản.	1	1	1		2	1		1	1
	4. Quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản	1	1			2				
	5. Giấy phép hoạt động khoáng sản; thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò & khai thác khoáng sản; thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản.	1	1	1		2	1		1	1

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần mô tả tổng quan về tài nguyên nước, tài nguyên nước ở Việt Nam, tài nguyên khoáng sản ở Việt Nam, nội dung chính trong quản lý nhà nước về tài nguyên nước, khoáng sản ở Việt Nam.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Tổng quan về tài nguyên nước và khoáng sản</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	1.1. Tổng quan tài nguyên nước 1.1.1. Nước trên trái đất 1.1.2. Phân bố tài nguyên nước trên trái đất 1.1.3. Tính chất của tài nguyên nước 1.1.4. Phương trình cân bằng nước 1.1.5. Tài nguyên nước mặt 1.1.6. Tài nguyên nước dưới đất 1.2. Tổng quan tài nguyên khoáng sản 1.2.1. Một số khái niệm về khoáng sản và hoạt động khoáng sản	4	Học học liệu số 1.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.2.2. Phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn 1.2.3. Phân loại tài nguyên khoáng sản 1.2.4. Nguồn gốc các mỏ khoáng sản 1.2.5. Các nguyên tắc thăm dò khoáng sản 1.2.6. Một số mỏ khoáng sản nổi tiếng trên thế giới				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết tổng quan về tài nguyên nước và khoáng sản.</li> <li>- Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.</li> <li>- Tìm kiếm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...</li> </ul>	8	Học và nghiên cứu các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 2. Tài nguyên nước ở Việt Nam</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	2.1. Tài nguyên nước mặt ở Việt Nam 2.1.1. Tài nguyên nước sông ở Việt Nam 2.1.2. Các nhóm sông ở Việt Nam 2.1.3. Các vùng lưu vực sông 2.1.4. Tài nguyên nước hồ đầm ở Việt Nam 2.2. Tài nguyên nước ngầm ở Việt Nam 2.2.1. Trữ lượng nước ngầm 2.2.2. Phân bố nước ngầm 2.3. Tài nguyên nước ở các vùng kinh tế của Việt Nam 2.3.1. Tài nguyên nước vùng trung du miền núi phía Bắc 2.3.2. Tài nguyên nước vùng đồng bằng sông Hồng 2.3.3. Tài nguyên nước vùng kinh tế Bắc Trung bộ 2.3.4. Tài nguyên nước vùng duyên hải miền Nam Trung bộ 2.3.5. Tài nguyên nước vùng kinh tế Tây Nguyên 2.3.6. Tài nguyên nước vùng Đông Nam bộ 2.3.7. Tài nguyên nước vùng đồng bằng sông Cửu Long		Học học liệu 1; Tham khảo học liệu số 2, 3		
Tự đọc, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết về tài nguyên nước ở Việt Nam.</li> <li>- Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học trên sách báo,</li> </ul>	10	Học và nghiên cứu các câu hỏi theo yêu cầu của GV về	Ở nhà, thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	internet.		những nội dung của bài học.		
	<b>Chương 3. Tài nguyên khoáng sản ở Việt Nam</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	3.1. Lịch sử khai thác khoáng sản ở VN 3.2. Khái quát về tình hình công tác điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản 3.3. Khoáng sản ở Việt Nam 3.4. Phân bố tài nguyên khoáng sản ở Việt Nam 3.5. Hoạt động tài nguyên khoáng sản ở Việt Nam 3.6. Một số tồn tại trong khai thác khoáng sản ở Việt Nam	5	Học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2, 3	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết về tài nguyên khoáng sản ở Việt Nam. - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...	10	Học và nghiên cứu các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Nội dung các nội dung thuộc tín chỉ 1 (chương 1, 2, 3).	1	Theo quy định	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 4. Những nội dung chính trong quản lý nhà nước về tài nguyên nước ở Việt Nam</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	4.1. Hệ thống văn bản pháp luật về quản lý tài nguyên nước của Việt Nam 4.2. Chính sách của nhà nước về tài nguyên nước 4.3. Nguyên tắc chung về quản lý tài nguyên nước 4.4. Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước 4.5. Trách nhiệm quản lý tài nguyên nước 4.6. Các quy định về cấp phép và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực TNN	7	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2,3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết về quản lý tài nguyên nước của Việt Nam - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Tìm kiếm các tài liệu, văn bản liên quan trên internet, sách báo,...	14	Học và nghiên cứu các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên về	Ở nhà, thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			những nội dung của bài học.		
	<b>Chương 5. Những nội dung chính trong quản lý nhà nước về khoáng sản ở Việt Nam</b>	7			
Lý thuyết	5.1. Hệ thống văn bản pháp luật quản lý tài nguyên khoáng sản của Việt Nam 5.2. Chính sách của nhà nước về khoáng sản 5.3. Nguyên tắc hoạt động khoáng sản 5.4. Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản 5.5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản 5.6. Quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản 5.7. Giấy phép hoạt động khoáng sản 5.8. Thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản. 5.9. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản	7	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2,3.		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết về phương pháp đánh giá tác động môi trường chiến lược</li> <li>- Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.</li> <li>- Tìm kiếm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...</li> </ul>	16	Học và nghiên cứu các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 2 (chương 4, 5)	1	Theo quy định	Lớp học	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Vũ Đăng Cang (2014), *Tài liệu giảng dạy Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản*, Trường Đại học Tân Trào

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Quốc hội (2010), *Luật khoáng sản*, Nhà xuất bản Hồng Đức.

[3] Quốc hội (2012), *Luật Tài nguyên nước*, Nhà xuất bản Hồng Đức.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	2				4		6
12	2				4		6
13	2				4		6
14	2				4		6
15	1	1			4		6
<b>Tổng:</b>	<b>28</b>	<b>2</b>			<b>60</b>		<b>90</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có máy chiếu projector và các điều kiện phục vụ giảng dạy khác.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có đầy đủ học liệu, nghiên cứu trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

**11.1.** Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; Đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; Đánh giá phần bài tập; Chuyên cần: 10%.

**11.2.** Kiểm tra giữa kỳ (02 tiết, vào tuần 8 và tuần 15 do giảng viên tổ chức):  
30%

**11.3.** Thi hết học phần (Do phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tổ chức):  
60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi + đáp án
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc chương 1, 2: 3 điểm Câu 2: Với nội dung thuộc chương 3, 4: 3 điểm Câu 3: Với nội dung thuộc chương 4, 5: 4 điểm	60'	03	

**Trọng số:** Mục 9.1 chiếm 1/10; Mục 9.2 chiếm 3/10; Mục 9.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Hệ thống thông tin đất

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Hoàng Thành Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, phòng Tổng hợp hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Tổng hợp hành chính, Trường Đại học Tân Trào. Km6, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0904015889 , Email: htlam.tnmt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa; bản đồ học; hệ thống thông tin đất...vv

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường, khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km6, xã Trung môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0916307222, Email: nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Thanh tra đất đai; giao đất thu hồi đất; hệ thống thông tin đất....vv

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Hệ thống thông tin đất
- Mã học phần: NL2.1.067.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Tự chọn
  - + Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 18 tiết
  - + Thực hành trên lớp: 10 tiết
  - + Kiểm tra: 2 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Quản lý đất đai - Khoa học môi trường

+ Khoa: Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong Người học hiểu được các bộ phận cấu thành của hệ thống thông tin đất, nội dung, vai trò, nhiệm vụ, các bước xây dựng một hệ thống thông tin đất; hiểu được một số hệ thống thông tin trong hệ thống thông tin đất, tính kinh tế của hệ thống thông tin đất.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
<b>Về kiến thức</b>	
CĐR 1	Hiểu những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin địa lý; xây dựng hệ thống thông tin đất; vận dụng để quản lý thông tin đất đai
CĐR 2	Hệ thống thông tin địa chính, vận dụng để tính toán kinh tế của hệ thống thông tin đất
<b>Về kỹ năng</b>	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Vận dụng kiến thức đã học về xây dựng được hệ thống thông tin đất
CĐR 4	Tính được tính kinh tế của hệ thống thông tin đất
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Biết cách hợp tác thực hiện các nhiệm vụ, có hành vi ứng xử đúng đắn trong xây dựng hệ thống thông tin đất
CĐR 6	Có tinh thần tự học, tự nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và xử lý khéo léo các tình huống trong quá trình thực hiện nhiệm vụ
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, phương pháp học tập khoa học, chủ động trong học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn
CĐR 8	Có khả năng tư duy độc lập, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực đào tạo
CĐR 9	Bố trí, quản lý quỹ thời gian cá nhân hợp lý, yêu nghề, trung thực trong báo cáo, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
		Kiến thức		Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
				Cứng		Mềm				
Chương	Kiến thức	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
Chương 1. Hệ thống thông tin địa lý	1.1. Hệ thống thông tin đất	2	1	2	1	2	1	2	1	2
	1.2. Đặc điểm của cơ sở dữ liệu đất đai trong hệ thống thông tin đất	2	1	2	1	2	1	2	1	2
	1.3. Đặc điểm, mục đích và nội dung của hệ thống thông tin đất	2	1	2	1	2	1	2	1	2
	1.4. Vai trò và nhiệm vụ của hệ thống thông tin đất đai	2	1	2	1	2	2	2	1	2
	1.5. Một số hệ thống thông tin trong hệ thống thông tin đất đai	2	1	2	1	2	2	2	1	2
	1.6. Các phép tính cụ thể của hệ thống thông tin đất	2	1	2	1	2	2	2	1	2
	1.7. Mối quan hệ giữa GIS và LIS	2	1	2	1	2	2	2	1	2
Chương 2. Xây dựng hệ thống thông tin đất	2.1. Cơ sở pháp lý, tính cấp thiết và mục tiêu xây dựng hệ thống thông tin đất	2	1	2	1	1	2	1	1	2
	2.2. Mục tiêu của việc xây dựng hệ thống thông tin đất	2	1	2	1	1	2	1	1	2
	2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống thông tin đất	2	1	2	1	1	2	1	1	2
	2.4. Điều tra, đánh giá hiện trạng hệ thống thông tin đất	2	1	2	1	1	2	1	1	2
	2.5. Yêu cầu khi xây dựng hệ thống thông tin đất đai	2	1	2	1	2	1	2	1	2
	2.6. Các bước xây dựng hệ thống thông tin đất	2	1	2	1	2	1	2	1	2
	2.7. Xây dựng nguồn nhân lực trong hệ thống thông tin đất	2	1	2	1	2	1	2	1	2
Chương 3. Quản lý thông tin đất đai	3.1. Giới thiệu	2	1	2	1	1	2	2	2	2
	3.2. Nguồn gốc của quản lý thông tin đất	2	1	2	1	1	2	2	2	2
	3.3. Khái niệm về quản lý thông tin đất	2	1	2	1	1	2	2	2	2
	3.4. Các mục đích của quản lý thông tin đất	2	1	2	1	1	2	2	2	2
	3.5. Đặc điểm của quản lý thông tin đất đai	2	1	2	1	1	2	2	2	2
	3.6. Nội dung của quản lý thông tin đất	2	1	2	1	2	1	2	1	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
		Kiến thức		Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
				Cứng		Mềm				
Chương	Kiến thức	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
	tin đất									
	3.7. Vai trò của quản lý thông tin đất	2	1	2	1	2	1	2	1	2
	3.8. So sánh việc quản lý thông tin đất bằng phương pháp thủ công và phương pháp tin học hóa	2	1	2	1	2	1	2	1	2
	3.9. Hệ thống thông tin đất và các nước thế giới thứ ba	2	1	2	1	2	1	2	1	2
Chương 4. Hệ thống thông tin địa chính	4.1. Khái niệm hệ thống thông tin địa chính	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	4.2. Mục đích của hệ thống thông tin địa chính	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	4.3. Nội dung của hệ thống thông tin địa chính	1	2	1	2	1	2	2	1	2
	4.4. Các tính chất của một hệ thống thông tin địa chính	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	4.5. Cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin địa chính	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	4.6. Mối quan hệ giữa hệ thống thông tin địa chính với các ngân hàng dữ liệu trong quản lý nhà nước	1	2	1	2	1	2	2	1	2
Chương 5. Tính kinh tế của hệ thống thông tin đất	5.1. Thông tin là một nguồn vốn	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	5.2. Giá trị của thông tin đất	1	2	1	2	1	2	2	1	2
	5.3. Phân tích chi phí và lãi	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	5.4. Sử dụng lãi	1	2	1	2	1	2	2	1	2
	5.5. Các chi phí	1	2	1	2	1	2	1	2	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị những kiến thức chung về hệ thống thông tin đất; xây dựng, quản lý hệ thống thông tin đất; hệ thống thông tin địa chính; tính kinh tế của hệ thống thông tin đất.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Hệ thống thông tin địa lý</b>	<b>5</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>1.1. Hệ thống thông tin đất</p> <p>1.1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.2. Các bộ phận cấu thành hệ thống thông tin đất</p> <p>1.2. Đặc điểm của cơ sở dữ liệu đất đai trong hệ thống thông tin đất</p> <p>1.3. Đặc điểm, mục đích và nội dung của hệ thống thông tin đất</p> <p>1.3.1. Đặc điểm của hệ thống thông tin đất</p> <p>1.3.2. Mục đích của hệ thống thông tin đất</p> <p>1.3.3. Nội dung hoạt động của hệ thống thông tin đất</p> <p>1.4. Vai trò và nhiệm vụ của hệ thống thông tin đất đai</p> <p>1.5. Một số hệ thống thông tin trong hệ thống thông tin đất đai</p> <p>1.5.1. Hệ thống thông tin địa lý</p> <p>1.5.2. hệ thống thông tin môi trường</p> <p>1.5.3. Hệ thống thông tin về cơ sở hạ tầng</p> <p>1.5.4. Hệ thống thông tin về kinh tế - xã hội</p> <p>1.5.5. Hệ thống thông tin địa chính</p> <p>1.5.6. Các công nghệ có liên quan</p> <p>1.6. Các phép tính cụ thể của hệ thống thông tin đất</p> <p>1.7. Mối quan hệ giữa GIS và LIS</p>	5	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.</li> <li>- Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...</li> </ul>	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực, chủ động trong học tập</li> <li>- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Đưa các vấn đề chưa hiểu cho lớp và GV giải đáp</li> </ul>	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2. Xây dựng hệ thống thông tin đất</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	<p>2.1. Cơ sở pháp lý, tính cấp thiết và mục tiêu xây dựng hệ thống thông tin đất</p> <p>2.1.1. Cơ sở pháp lý</p> <p>2.1.2. Tính cấp thiết của việc xây</p>	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>dựng hệ thống thông tin đất</p> <p>2.2. Mục tiêu của việc xây dựng hệ thống thông tin đất</p> <p>2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống thông tin đất</p> <p>2.4. Điều tra, đánh giá hiện trạng hệ thống thông tin đất</p> <p>2.5. Yêu cầu khi xây dựng hệ thống thông tin đất đai</p> <p>2.6. Các bước xây dựng hệ thống thông tin đất</p> <p>2.7. Xây dựng nguồn nhân lực trong hệ thống thông tin đất</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.</li> <li>- Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo...vv</li> </ul>	6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực, chủ động trong học tập</li> <li>- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Đưa các vấn đề chưa hiểu cho lớp và GV giải đáp</li> </ul>	Thư viên, ở nhà	
	<b>Chương 3. Quản lý thông tin đất đai</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	<p>3.1. Giới thiệu</p> <p>3.2. Nguồn gốc của quản lý thông tin đất</p> <p>3.3. Khái niệm về quản lý thông tin đất</p> <p>3.3.1. Chức năng của quản lý thông tin đất</p> <p>3.3.2. Các dạng thông tin được quản lý trong các hệ thống tin đất đai</p> <p>3.3.3. Các vấn đề của sự tin học hóa trong quản lý thông tin</p> <p>3.4. Các mục đích của quản lý thông tin đất</p> <p>3.5. Đặc điểm của quản lý thông tin đất đai</p> <p>3.6. Nội dung của quản lý thông tin đất</p> <p>3.6.1. Các bước hoạt động của quản lý thông tin đất</p> <p>3.6.2. Nội dung của quản lý thông tin đất</p> <p>3.7. Vai trò của quản lý thông tin đất</p> <p>3.8. So sánh việc quản lý thông tin đất bằng phương pháp thủ công và phương pháp tin học hóa</p> <p>3.9. Hệ thống thông tin đất và các</p>	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nước thế giới thứ ba				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo...vv	6	- Tích cực, chủ động trong học tập - Thực hiện các yêu cầu của GV. - Đưa các vấn đề chưa hiểu cho lớp và GV giải đáp	Thư viên, ở nhà	
	<b>Chương 4. Hệ thống thông tin địa chính</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm hệ thống thông tin địa chính 4.1.1. Tầm quan trọng của hệ thống thông tin địa chính 4.1.2. Khái niệm về hệ thống thông tin địa chính 4.2. Mục đích của hệ thống thông tin địa chính 4.3. Nội dung của hệ thống thông tin địa chính 4.4. Các tính chất của một hệ thống thông tin địa chính	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo...vv	8	- Tích cực, chủ động trong học tập - Thực hiện các yêu cầu của GV. - Đưa các vấn đề chưa hiểu cho lớp và GV giải đáp	Thư viên, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 1, 2, 3, 4	1	Theo quy định	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 4. Hệ thống thông tin địa chính</b>	<b>5</b>			
	4.5. Cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin địa chính 4.5.1. Thông tin đầu vào 4.5.2. Hệ thống phân lớp và chuẩn hóa dữ liệu trong hệ 4.5.3. Quá trình xây dựng cơ sở dữ liệu 4.6. Mối quan hệ giữa hệ thống thông tin địa chính với các ngân hàng dữ liệu trong quản lý nhà nước	2			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo...vv	4	- Tích cực, chủ động trong học tập - Thực hiện các yêu cầu của GV - Đưa các vấn đề chưa hiểu cho lớp và GV giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5. Tính kinh tế của hệ thống thông tin đất</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	5.1. Thông tin là một nguồn vốn 5.1.1. Tính chất để phân biệt thông tin với các hàng hóa khác 5.1.2. Vai trò của thông tin trong sự phát triển và quản lý các nguồn vốn 5.2. Giá trị của thông tin đất 5.3. Phân tích chi phí và lãi 5.4. Sử dụng lãi 5.5. Các chi phí	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo...vv	4	- Tích cực, chủ động trong học tập - Thực hiện các yêu cầu của giảng viên. - Đưa các vấn đề chưa hiểu cho lớp và GV giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Thực hành	Bài 1: Cài đặt phần mềm - khởi động và thoát khỏi chương trình, giới thiệu một vài chức năng cơ bản của phần mềm Famis	1	Phải có phần mềm, máy tính, tài liệu học tập	Phòng thực hành tin học	
Tự học, tự nghiên cứu	Sử dụng các phần mềm phục vụ cho xây dựng và quản lý thông tin đất	2	- Tích cực, chủ động trong học tập. - Thực hiện các yêu cầu của GV - Cài đặt thành thạo và biết cách sử dụng các phần mềm.	Thư viện, ở nhà	
Thực hành	Bài 2: Chuẩn hóa File dữ liệu và xây dựng dữ liệu không gian từ bản đồ số	1	Phải có phần mềm, máy tính, tài liệu học tập	Phòng thực hành tin học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành.		- Tích cực, chủ động trong học tập - Thực hiện các yêu cầu của GV - Biết cách sử	Thư viện, ở nhà	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			dụng các phần mềm.		
Thực hành	Bài 3: Xây dựng dữ liệu không gian từ số liệu đo, tự động tìm và sửa lỗi	2	- Tạo được file và định dạng file - Nhập dữ liệu vào hệ thống và chuẩn hóa	Phòng thực hành tin học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành.	4	- Tích cực, chủ động trong học tập - Thực hiện các yêu cầu của GV	Thư viện, ở nhà	
Thực hành	Bài 4: Tạo tâm thửa – xây dựng dữ liệu thuộc tính cho thửa đất	1	Tạo file dgn và định dạng file	Phòng thực hành tin học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành.	2	- Tích cực, chủ động trong học tập - Thực hiện các yêu cầu của GV	Thư viện, ở nhà	
Thực hành	Bài 5: Tìm kiếm – trích lục tài liệu địa chính	1	Tạo tâm thửa, đánh số thửa, nhập thông tin cho thửa đất, hiển thị nhãn	Phòng thực hành tin học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành.	2	- Tích cực, chủ động trong học tập - Thực hiện các yêu cầu của GV	Thư viện, ở nhà	
Thực hành	Bài 6: Trình bày bản đồ địa chính	1	Dựng bản đồ từ số liệu đã cho	Phòng thực hành tin học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành.	2	- Tích cực, chủ động trong học tập - Thực hiện các yêu cầu của GV	Thư viện, ở nhà	
Thực hành	Bài 7: Xử lý và khai thác số liệu	2	Tìm thửa, in tài liệu, tạo khung bản đồ	Phòng thực hành tin học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành.	4	- Tích cực, chủ động trong học tập - Thực hiện các yêu cầu của GV	Thư viện, ở nhà	
Thực hành	Bài 8: Tổng hợp các loại sổ và in ấn	1	Biết cách tổng hợp các loại sổ và in ấn tài liệu	Phòng thực hành tin học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành.	4	- Tích cực, chủ động trong học tập - Thực hiện các yêu cầu của GV	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc chương 5 và các bài thực hành	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ Môn trắc địa và gis viễn thám (2014), *Bài giảng Hệ thống thông tin đất*, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Đàm Xuân Hoàn-Nguyễn Khắc Thời-Nguyễn Trọng Tuyền (2005), *Giáo trình trắc địa*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10	1		2		4		6
11			2		4		6
12			2		4		6
13			2		4		6
14		1	2		6		9
15					4		6
<b>Tổng</b>	<b>18</b>	<b>2</b>	<b>10</b>		<b>60</b>		<b>90</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector, có đủ điều kiện thực hành.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có đầy đủ tài liệu học tập, nghiên cứu trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### **11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần**

**11.1.** Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; chuyên cần: 10%

**11.2.** Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ (02 tiết, vào tuần 9 và tuần 15 do giảng viên tổ chức): 30%

**11.3.** Điểm thành phần 3: Thi hết học phần (Do phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tổ chức): 60%

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Số lượng đề</b>
Tự luận	Câu 1 (thuộc tín chỉ 1): 5 điểm Câu 2 (thuộc tín chỉ 2): 5 điểm	60'	3

**Trọng số:** Mục 11.1 chiếm 1/10; Mục 11.2 chiếm 3/10; Mục 11.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

### **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Phương pháp nghiên cứu thống kê tài nguyên môi trường

#### **1. Thông tin về giảng viên**

##### **Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Trần Thị Nhung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Khoa học cây trồng
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Bộ môn Nông lâm nghiệp
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường ĐH Tân Trào, Km 6, Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0912909608; email: Nhungtq78@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Khuyến nông, Cây lương thực, Phương pháp nghiên cứu đồng ruộng.

##### **Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Vũ Đăng Cang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Khoa học cây trồng
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Tổ 10, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Nông Lâm nghiệp, Khoa Nông Lâm Ngư nghiệp – Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0913522197; email: vucangtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Chọn tạo giống cây trồng; Vi sinh vật học nông nghiệp; Phương pháp nghiên cứu khoa học.

#### **2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu thống kê tài nguyên môi trường
- Mã học phần: NL2.1.068.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bổ trợ
  - + Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, xác suất - thống kê.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 21 tiết
  - + Bài tập: 3 tiết, thực hành: 4 tiết
  - + Kiểm tra: 2 tiết

- + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn Quản lý đất đai - Khoa học môi trường
  - + Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu của học phần

- Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về phương pháp thí nghiệm; điều tra thu thập số liệu trong theo dõi và điều tra hiện trạng môi trường tài nguyên và tác động của các hoạt động cụ thể tới môi trường tài nguyên.

- Sinh viên ứng dụng các phần mềm có liên quan trong việc quản lý thông tin, xử lý số liệu, mô hình hóa và trình bày kết quả.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về phương pháp thí nghiệm; Các nội dung kiến thức về phân tích biến động, phân tích tương quan – hồi quy; kiến thức về điều tra, thống kê môi trường.
CDR 2	Hiểu được các mối liên hệ cơ bản, hệ thống trong việc thiết kế, thu thập, xử lý phân tích số liệu và đưa ra kết luận trong nghiên cứu thống kê về môi trường.
<b>Về kỹ năng</b>	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Biết thiết kế và thu thập được số liệu trong nghiên cứu thống kê môi trường
CDR 4	Biết lựa chọn phương pháp phân tích và xử lý số liệu phù hợp với loại hình thí nghiệm cụ thể về môi trường
CDR 5	Biết xây dựng và thực hiện một cuộc điều tra về môi trường trong thực tế.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập. Có khả năng tự tích lũy kiến thức để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.
CDR 7	Hình thành được kĩ năng làm việc nhóm trong nghiên cứu và học tập.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 9	Tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng			Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Chương 1: Phương pháp nghiên cứu trong nông nghiệp	1. Những vấn đề chung về phương pháp nghiên cứu khoa học.	2	2		1	1			1	1
	2. Các bước làm thí nghiệm.; Nguyên tắc cơ bản của làm thí nghiệm.	1	1	2	2	1	1			
	3. Phân tích sai khác trong kết quả nghiên cứu và nâng cao độ chính xác của thí nghiệm.	1	2		2	1	1		1	
	4. Thí nghiệm một nhân tố và đa nhân tố.	1	1	1	1	1	1		1	
	5. Một số khái niệm trong phân tích thống kê.	1	1	1	1					
Chương 2: Bố trí thí nghiệm đồng ruộng và thu thập số liệu	1. Kỹ thuật bố trí thí nghiệm đồng ruộng	1	1	2		2	1			
	2. Bố trí thí nghiệm một nhân tố và thí nghiệm hai nhân tố.	1	1	1	1	1	1		1	
Chương 3: Phân tích biến động	1. Ý nghĩa của phân tích biến động và hệ số biến động (phân tích phương sai).	1	1		2		1		1	
	2. Phân tích biến động cho thí nghiệm một nhân tố và thí nghiệm hai nhân tố.	1	1	1	2	2	1	1		
Chương 4: Phân tích tương quan và hồi quy	1. Phân tích tương quan	1			2		1		1	
	2. Phân tích hồi quy	1			2		1		1	
Chương 5: Trình bày kết quả nghiên cứu	1. Trình bày số liệu	1				1	1		1	
	2. Bố cục và nội dung luận văn khoa học	1	1			1	1		1	
	3. Bảo vệ luận văn	1					1		1	1

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG G	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng			Mềm			
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8	CD R 9
Chương 6: Xây dựng phương án cho một cuộc điều tra môi trường	1. Xác định mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng và đơn vị điều tra.	1	1	1		2	1	1	1	
	2. Thiết kế mẫu, phiếu điều tra và viết sổ tay hướng dẫn ghi phiếu.	1	1	2		2	1	1	1	1
	3. Kỹ thuật phỏng vấn; Tuyển chọn và tập huấn điều tra viên.	1			1	2	2	1	1	
	4. Tiến hành điều tra; Xử lý và tổng hợp số liệu mẫu và Suy rộng kết quả và đánh giá sai số mẫu	1	2	1	1	2	1	2	1	
	5. Xây dựng thời gian biểu thực hiện kế hoạch công việc điều tra và dự trù kinh phí.	1	2	1		2			1	

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: phương pháp nghiên cứu; bố trí thí nghiệm và thu thập số liệu; phân tích biến động; phân tích tương quan hồi quy; trình bày kết quả nghiên cứu; xây dựng phương án cho một cuộc điều tra, thống kê môi trường.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Phương pháp nghiên cứu</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	1.1. Những vấn đề về phương pháp nghiên cứu khoa học. 1.2. Các bước làm thí nghiệm. 1.3. Nguyên tắc cơ bản của làm thí nghiệm. 1.4. Phân tích sai khác trong kết quả nghiên cứu.	6	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.5. Nâng cao độ chính xác của số liệu. 1.6. Thí nghiệm một nhân tố và đa nhân tố. 1.7. Một số khái niệm trong phân tích thống kê.				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	12	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 2: Bố trí thí nghiệm và thu thập số liệu</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	2.1. Kỹ thuật bố trí thí nghiệm. 2.2. Bố trí thí nghiệm một nhân tố. 2.3. Bố trí thí nghiệm hai nhân tố.	2	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu 2, 3.	Trên lớp	
Thực hành	- Thiết kế thí nghiệm một nhân tố - Thiết kế thí nghiệm hai nhân tố	2	Học kỹ lý thuyết để vận dụng vào làm bài tập do giảng viên giao	Ngoài thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo...	8	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Phân tích biến động</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	3.1. Ý nghĩa của phân tích biến động và hệ số biến động (phân tích phương sai). 3.2. Phân tích biến động cho thí nghiệm một nhân tố. 3.3. Phân tích biến động cho thí nghiệm hai nhân tố.	3	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập về sai khác nhỏ nhất. - Tính hệ số biến động cho thí nghiệm một nhân tố. - Tính hệ số biến động cho thí nghiệm hai nhân tố.	3	Học kỹ lý thuyết để vận dụng vào làm bài tập do giảng viên giao	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo...	14	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc tín chỉ 1 (chương 1, 2, 3).	<b>1</b>	Theo quy chế	Trên lớp	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 4: Phân tích tương quan và hồi quy</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm tương quan 4.2. Phân tích tương quan tuyến tính đơn. 4.3. Vẽ đồ thị tương quan tuyến tính. 4.4. Phân tích hệ số tương quan tuyến tính đơn giản.	3	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo...	6	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Xây dựng phương án cho một cuộc điều tra môi trường</b>	<b>9</b>			
Lý thuyết	5.1. Xác định mục đích, yêu cầu và nội dung điều tra. 5.2. Xác định đối tượng và đơn vị điều tra. 5.3. Thiết kế mẫu. 5.4. Thiết kế phiếu điều tra và viết sổ tay hướng dẫn ghi phiếu. 5.5. Kỹ thuật phỏng vấn. 5.6. Tuyển chọn và tập huấn điều tra viên. 5.7. Tiến hành điều tra (thu thập thông tin) 5.8. Xử lý và tổng hợp số liệu mẫu. 5.9. Suy rộng kết quả và đánh giá sai số mẫu. 5.10. Xây dựng thời gian biểu thực hiện kế hoạch công việc điều tra và dự trù kinh phí.	7	Học học liệu số 1; Tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Thực hành	Điều tra môi trường tại một phường.	2	Học kỹ lý thuyết để vận dụng vào làm bài tập do giảng viên giao.	Ngoài thực tế	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến bài học trên internet, sách báo...	20	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 4, 5.	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Vũ Đăng Cang (2014), *Tài liệu giảng dạy phương pháp nghiên cứu và thống kê môi trường*, Trường Đại học Tân Trào.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Ngọc Oanh, Hoàng Văn Phụ (2012), *Giáo trình phương pháp thí nghiệm đồng ruộng*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập trên lớp	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5			2		4		6
6	2				4		6
7	1		1		4		6
8			2		4		6
9	1	1			4		6
10	2				4		6
11	2				4		6
12	2				4		6
13	2				4		6
14			2		4		6
15	1	1			4		6
<b>Tổng</b>	<b>21</b>	<b>2</b>	<b>7</b>		<b>60</b>		<b>90</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Sinh viên có đủ tài liệu học tập. Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; chuyên cần: 10%

11.2. Kiểm tra giữa kỳ (02 tiết, vào tuần 9 và tuần 15 do giảng viên tổ chức): 30%

11.3. Thi hết học phần (do phòng Khảo thí và ĐBCL tổ chức): 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi + đáp án
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc chương 1, 2,3: 5 điểm Câu 2: Với nội dung thuộc chương 4,5: 5 điểm	60'	03	

**Trọng số:** Mục 9.1 chiếm 1/10; Mục 9.2 chiếm 3/10; Mục 9.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Trắc địa ảnh và viễn thám

**1. Thông tin về giảng viên**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; thạc sĩ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; bộ môn Quản lí đất đai – Khoa học môi trường
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Quản lí đất đai – Khoa học môi trường, khoa Nông Lâm Ngư nghiệp – Trường Đại học Tân Trào, Km 6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0916.307.222 ; email:nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Đánh giá đất, phân bón, thổ nhưỡng

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Cương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; tiến sĩ Nông học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; bộ môn Nông lâm nghiệp
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Nông Lâm nghiệp, khoa Nông Lâm Ngư nghiệp – Trường Đại học Tân Trào, Km 6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0917541954 ; email: nvcuong@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Quy hoạch kinh tế - xã hội, giống cây trồng

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Trắc địa ảnh và viễn thám
- Mã học phần: NL2.1.069.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bổ trợ
  - + Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, trắc địa, bản đồ học
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 25 tiết
  - + Bài tập, thảo luận trên lớp: 03 tiết
  - + Kiểm tra: 2 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Quản lí đất đai – Khoa học môi trường,

+ Khoa: Nông Lâm Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu của học phần

Hiểu được những kiến thức về đo ảnh như: phương pháp, cơ sở toán học; những tính chất hình học cơ bản của phép đo trong chụp ảnh hàng không; nguyên lý nhìn và đo lập thể, đoán đọc và điều chỉnh ảnh vẽ; những khái niệm cơ bản về vệ tinh; lý thuyết phản xạ phổ của các đối tượng nghiên cứu.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu được những kiến thức về phương pháp đo ảnh, cơ sở toán học đo ảnh
CDR 2	Hiểu được tính chất hình học cơ bản của bản đồ trong chụp ảnh hàng không
CDR 3	Vận dụng được nguyên lý nhìn và đo lập thể; đoán đọc và điều chỉnh ảnh vẽ
CDR 4	Hiểu được khái niệm cơ bản về ảnh vệ tinh; phản xạ phổ.
<b>Về kỹ năng</b>	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân biệt được các phương pháp đo ảnh và cơ sở toán học cho từng phương pháp, biết vận dụng các tính chất để đo ảnh
CDR 6	Đo được ảnh lập thể và đoán đọc được ảnh, nhận diện được ảnh vệ tinh, phản xạ phổ
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Ứng xử linh hoạt trong quá trình tính toán, xử lý số liệu
CDR 8	Vận dụng sáng tạo kiến thức đã học để đo ảnh
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 9	Có trách nhiệm trong việc khai thác và sử dụng ảnh hàng không
CDR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, phương pháp học tập khoa học, chủ động trong học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ trong lĩnh vực bản đồ
CDR 11	Có khả năng tư duy độc lập, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực đào tạo
CDR 12	Bố trí, quản lý quỹ thời gian cá nhân hợp lý, yêu nghề, trung thực trong báo cáo, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao;

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
Cứng						Mềm							
Chương	Kiến thức	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chương 1: Khái niệm về phương pháp đo ảnh	1.5. Bản chất và nhiệm vụ của phương pháp đo ảnh	2	1	1	1	2	2	2	2	2	2	1	2
	1.6. Nguyên lý cơ bản của phương pháp đo ảnh	2	1	1	1	2	2	2	2	2	2	1	2
	1.3. Những đặc điểm và phạm vi ứng dụng của phương pháp đo ảnh	2	1	1	1	2	2	2	2	2	2	1	2
	1.4. Tóm tắt lịch sử phát triển của ngành trắc địa ảnh	2	1	1	1	2	2	2	2	2	2	1	2
	1.5. Sự phát triển của ngành trắc địa ở Việt Nam	2	1	1	1	2	2	2	2	2	2	1	2
Chương 2: Cơ sở toán học của phương pháp đo ảnh	2.1. Khái niệm về ảnh đo	2	1	1	1	2	2	2	2	2	2	1	2
	2.2. Khái niệm về phép chiếu	2	1	1	1	2	2	2	2	2	2	1	2
	2.3. Những yếu tố hình học cơ bản của ảnh đo	2	1	1	1	2	2	2	2	2	2	1	2
	2.4. Những tính chất và định lý cơ bản của phép chiếu xuyên tâm	2	1	1	1	2	2	2	2	2	2	1	2
	2.5. Các hệ thống tọa độ trong đo ảnh	2	1	1	1	2	2	2	2	2	2	1	2
Chương 3: Những tính chất hình học cơ bản của bản đồ trong chụp ảnh hàng không	3.1. Các loại ảnh đơn trong chụp ảnh hàng không	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2	1	2
	3.2. Những quan hệ tọa độ trên ảnh đơn	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2	1	2
	3.3. Tỷ lệ ảnh trên ảnh đơn	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2	1	2
	3.4. Khái niệm chung về biến dạng hình học trên ảnh đơn	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2	1	2
	3.5. Sự xô dịch vị trí điểm ảnh do ảnh	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2	1	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
Cứng						Mềm							
Chương	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
	nghiêng gây ra												
	3.6. Sự xô dịch vị trí điểm ảnh do địa hình gây ra	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2	1	2
	3.7. Tăng dày điểm không chế ảnh	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2	1	2
	3.8. Nấn ảnh	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2	1	2
Chương 4: Nguyên lý nhìn và đo lập thể	4.1. Mắt người và khả năng của mắt người	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	1	2
	4.2. Nguyên lý nhìn lập thể	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	1	2
	4.3. Nguyên lý đo lập thể	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	1	2
Chương 5: Đoán đọc và điều ảnh vẽ	5.1. Khái niệm về đoán đọc và điều vẽ ảnh	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	1	2
	5.2. Các chuẩn đoán đọc điều ảnh vẽ	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	1	2
	5.3. Cơ sở địa lý của đoán đọc điều vẽ ảnh	1	1	2	1	2	2	1	2	2	2	1	2
	5.4. Cơ sở sinh lý của đoán đọc điều vẽ ảnh	1	1	2	1	2	2	1	2	2	2	1	2
	5.5. Cơ sở chụp ảnh của đoán đọc điều vẽ ảnh	1	1	2	1	2	2	2	1	1	2	1	2
	5.6. Các phương pháp đoán đọc điều vẽ ảnh	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	1	2
	5.7. Giới thiệu công nghệ thành lập bản đồ bằng phương pháp ảnh đơn	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	1	2
Chương 6: Những khái niệm cơ bản về ảnh vệ tinh	6.1. Định nghĩa và phân loại viễn thám	1	1	1	2	2	2	2	1	1	2	1	2
	6.2. Bộ cảm và phân loại bộ cảm	1	1	1	2	2	2	2	1	1	2	1	2
	6.3. Các vệ tinh viễn thám	1	1	1	2	2	2	2	1	1	2	1	2
	6.4. Tư liệu sử dụng trong viễn thám vệ tinh	1	1	1	2	2	2	2	1	1	2	1	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương						Kiến thức		Cứng					
Chương	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
Chương 7: Lý thuyết phản xạ phổ của các đối tượng nghiên cứu	7.1. Bức xạ điện từ	1	1	1	2	2	2	2	1	1	2	1	2
	7.2. Đặc tính phản xạ phổ của đối tượng nghiên cứu	1	1	1	2	2	2	2	1	1	2	1	2
	7.3. Một số yếu tố chính ảnh hưởng tới khả năng phản xạ phổ của các đối tượng tự nhiên	1	1	1	2	2	2	2	1	1	2	1	2
	7.4. Đoán độ điều vẽ ảnh vệ tinh	1	1	1	2	2	2	2	1	1	2	1	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Giới thiệu các kiến thức cơ bản về đo ảnh như: phương pháp, cơ sở toán học; những tính chất hình học cơ bản của phép đo trong chụp ảnh hàng không; nguyên lý nhìn và đo lập thể, đoán đọc và điều chỉnh ảnh vẽ; những khái niệm cơ bản về vệ tinh; lý thuyết phản xạ phổ của các đối tượng nghiên cứu.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Khái niệm về phương pháp đo ảnh</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	1.7. Bản chất và nhiệm vụ của phương pháp đo ảnh 1.8. Nguyên lý cơ bản của phương pháp đo ảnh 1.9. Những đặc điểm và phạm vi ứng dụng của phương pháp đo ảnh 1.10. Tóm tắt lịch sử phát triển của ngành trắc địa ảnh 1.11. Sự phát triển của ngành trắc địa ở Việt Nam	2	Học học liệu số 1, tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	4	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 2: Cơ sở toán học của phương pháp đo ảnh</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm về ảnh đo	3	Học học liệu số 1,	Trên	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2. Khái niệm về phép chiếu 2.3. Những yếu tố hình học cơ bản của ảnh đo 2.4. Những tính chất và định lý cơ bản của phép chiếu xuyên tâm 2.5. Các hệ thống tọa độ trong đo ảnh		tham khảo học liệu số 2	lớp	
Bài tập	Xác định vị trí điểm trên đường thẳng trong không gian hình chiếu	1	Vận dụng lý thuyết, công thức để giải được bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	8	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 3: Những tính chất hình học cơ bản của bản đồ trong chụp ảnh hàng không</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	3.1. Các loại ảnh đơn trong chụp ảnh hàng không 3.2. Những quan hệ tọa độ trên ảnh đơn 3.3. Tỷ lệ ảnh trên ảnh đơn 3.4. Khái niệm chung về biến dạng hình học trên ảnh đơn 3.5. Sự xô dịch vị trí điểm ảnh do ảnh nghiêng gây ra 3.6. Sự xô dịch vị trí điểm ảnh do địa hình gây ra 3.7. Tầng dày điểm không chế ảnh 3.8. Nấn ảnh	5	Học học liệu số 1, tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Bài tập	- Tính sự xô dịch vị trí điểm ảnh do địa hình gây ra - Tính tỷ lệ ảnh	1	Vận dụng lý thuyết, công thức để giải được bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	12	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 4: Nguyên lý nhìn và đo lập thể</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	4.1. Mắt người và khả năng của mắt người 4.2. Nguyên lý nhìn lập thể	2	Học học liệu số 1, tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự học, tự	- Đọc các phần lý thuyết trước	6	Đưa ra những vấn	Ở nhà, thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.		đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	viện	
Kiểm tra	Nội dung: chương 1, 2, 3	1	Theo quy chế		
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 4: Nguyên lý nhìn và đo lập thể</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	4.3. Nguyên lý đo lập thể	2	Học học liệu số 1, tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	4	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
Thảo luận	- Tính lực nhìn không gian nhỏ nhất của mắt - Tính khoảng cách từ đáy nhìn đến điểm mô hình	1	Vận dụng lý thuyết, công thức để thảo luận	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	2	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 5: Đoán đọc và điều ảnh vẽ</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm về đoán đọc và điều vẽ ảnh 5.2. Các chuẩn đoán đọc điều ảnh vẽ 5.3. Cơ sở địa lý của đoán đọc điều vẽ ảnh 5.4. Cơ sở sinh lý của đoán đọc điều vẽ ảnh 5.5. Cơ sở chụp ảnh của đoán đọc điều vẽ ảnh 5.6. Các phương pháp đoán đọc điều vẽ ảnh 5.7. Giới thiệu công nghệ thành lập bản đồ bằng phương pháp ảnh đơn	5	Học học liệu số 1, tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	10	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 6: Những khái niệm cơ bản về ảnh vệ tinh</b>	3			
Lý thuyết	6.1. Định nghĩa và phân loại viễn thám 6.2. Bộ cảm và phân loại bộ cảm 6.3. Các vệ tinh viễn thám 6.4. Tư liệu sử dụng trong viễn thám vệ tinh	3	Học học liệu số 1, tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	6	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 7: Lý thuyết phản xạ phổ của các đối tượng nghiên cứu</b>	3			
Lý thuyết	7.1. Bức xạ điện từ 7.2. Đặc tính phản xạ phổ của đối tượng nghiên cứu 7.3. Một số yếu tố chính ảnh hưởng tới khả năng phản xạ phổ của các đối tượng tự nhiên 7.4. Đoán độ điều vẽ ảnh vệ tinh	3	Học học liệu số 1, tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	8	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Nội dung: chương 4, 5, 6, 7	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đàm Xuân Hoàn (2008), *Giáo trình Trắc địa ảnh viễn thám*, Nhà xuất bản trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Trọng San (2002), *Giáo trình đo đạc địa chính*, Trường Đại học Mỏ địa chất.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	1		1		4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	1		1		4		6
7	2				4		6
8	1	1			4		6
9	1			1	4		6
10	2				4		6
11	2				4		6
12	2				4		6
13	2				4		6
14	2				4		6
15	1	1			4		6
<b>Tổng</b>	<b>25</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>60</b>		<b>90</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

**11.1.** Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

**11.2.** Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ (02 tiết, vào tuần 8 và tuần 15 do giảng viên tổ chức): 30%

**11.3.** Điểm thành phần 3: Thi hết học phần (do Phòng Khảo thí và ĐBCL tổ chức): 60%

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Số lượng đề</b>
Tự luận	Câu 1 (thuộc tín chỉ 1): 3 điểm Câu 2 (thuộc tín chỉ 2): 3 điểm Câu 3 (thuộc tín chỉ 2): 4 điểm	60'	10

**Trọng số:** Mục 9.1 chiếm 1/10; Mục 9.2 chiếm 3/10; Mục 9.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Hệ thống thông tin bất động sản

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Hoàng Thành Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; thạc sĩ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, phòng Hành chính – Tổng hợp
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Hành chính – Tổng hợp, Trường Đại học Tân Trào. Km6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0904.015.889; Email: htlam.tnmt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa, bản đồ học, quản lý hành chính về đất đai, hệ thống thông tin bất động sản.

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; thạc sĩ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; bộ môn Quản lý đất đai-Khoa học môi trường
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0916.307.222; Email: nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Định giá đất và bất động sản, pháp luật đất đai, thanh tra đất đai, hệ thống thông tin bất động sản.

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Hệ thống thông tin bất động sản
- Mã học phần: NL2.1.070.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bổ trợ
  - + Điều kiện tiên quyết: Tin học, bản đồ học, trắc địa, GIS
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 23 tiết
  - + Bài tập trên lớp: 05 tiết
  - + Kiểm tra: 2 tiết

- + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Quản lý đất đai - Khoa học môi trường
  - + Khoa: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu được những kiến thức cơ bản nhất về hệ thống thông tin và hệ thống thông tin bất động sản; biết cách quản lý và xây dựng hệ thống thông tin bất động sản.

- Về kỹ năng:

Sinh viên có kỹ năng phân tích thiết kế hệ thống thông tin bất động sản và sử dụng các kiến thức đã học để xây dựng hệ thống thông tin.

- Về thái độ:

Có thái độ học tập nghiêm túc, yêu thích môn học. Giúp sinh viên rèn luyện cách thức suy nghĩ, làm việc độc lập để giải quyết vấn đề và cách phối hợp công việc giữa các thành viên trong nhóm.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR1	Hiểu được hệ thống thông tin và hệ thống thông tin bất động sản
CDR2	Hiểu được cách quản lý và cách xây dựng hệ thống thông tin bất động sản
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR3	Phân biệt được các nội dung trong hệ thống thông tin và hệ thống thông tin bất động sản
CDR4	Vận dụng để quản lý và xây dựng được hệ thống thông tin bất động sản
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR5	Vận dụng linh hoạt các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế khi xây dựng hệ thống thông tin bất động sản
CDR6	Có tinh thần tự học tự nghiên cứu, khéo léo trong xử lý tình huống phát sinh khi xây dựng hệ thống thông tin bất động sản
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động sáng tạo trong học tập
CDR8	Chủ động trau dồi kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

### 5. Ma trận chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
		Kiến thức		Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm			
Chương/ Bài	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
Chương 1: Khái niệm hệ thống thông tin	1.1. Thông tin	2	1	2	1	1	2	1	2
	1.2. Hệ thống	2	1	2	2	1	1	2	2
	1.3. Hệ thống thông tin	2	1	2	1	1	2	1	2
Chương 2: Hệ thống thông tin bất động sản	2.1. Khái niệm về hệ thống thông tin bất động sản	2	1	2	1	2	2	1	2
	2.2. Các bộ phận của hệ thống thông tin bất động sản	2	1	2	1	1	2	1	2
	2.3. Cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin bất động sản	2	1	2	1	1	2	1	2
Chương 3: Quản lý thông tin bất động sản	3.1. Khái niệm	1	2	1	2	2	1	2	2
	3.2. Thực trạng hệ thống đăng ký bất động sản và quá trình hình thành hệ thống thông tin bất động sản ở nước ta	1	2	1	2	2	1	2	2
	3.3. Quan hệ giữa hệ thống thông tin bất động sản và hệ thống thông tin đất	1	2	1	2	2	1	2	2
Chương 4: Xây dựng hệ thống thông tin bất động sản	4.1. Các giai đoạn phân tích và thiết kế hệ thống	1	2	1	2	2	1	2	2
	4.2. Mục tiêu xây dựng hệ thống thông tin bất động sản	1	2	1	2	2	1	2	2
	4.3. Phân tích hiện trạng hệ thống thông tin bất động sản	1	2	1	2	2	1	2	2
	4.4. Mô hình hóa hệ thống thông tin bất động sản	1	2	1	2	2	1	2	2
	4.5. Thực hiện, cài đặt hệ thống	1	2	1	2	2	1	2	2
Bài tập	Lập cơ sở các dữ liệu thông tin bất động sản.	1	2	1	2	2	2	2	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin; hệ thống thông tin bất động sản; quản lý thông tin bất động sản và xây dựng hệ thống thông tin bất động sản.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Khái niệm hệ thống</b>	<b>4</b>			



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>thông tin</b>				
Lý thuyết	1.1. Thông tin 1.2. Hệ thống 1.3. Hệ thống thông tin	4	Học học liệu số 1, 2, 3.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo.	8	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2: Hệ thống thông tin bất động sản</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm về hệ thống thông tin bất động sản 2.2. Các bộ phận của hệ thống thông tin bất động sản 2.3. Cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin bất động sản	5	Học học liệu số 1: Chương 2 (các mục 2.1-2.3); tham khảo học liệu số 2.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi do giảng viên đưa ra.	10	Trả lời được câu hỏi do giảng viên yêu cầu, đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Quản lý thông tin bất động sản</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm 3.2. Thực trạng hệ thống đăng ký bất động sản và quá trình hình thành hệ thống thông tin bất động sản ở nước ta 3.3. Quan hệ giữa hệ thống thông tin bất động sản và hệ thống thông tin đất	5	Học học liệu số 1: Chương 3 (các mục 3.1-3.13); tham khảo học liệu số 2, 3.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi do giảng viên đưa ra.	12	Trả lời được câu hỏi do giảng viên yêu cầu, đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 1, 2, 3	1	Theo quy chế	Trên lớp	
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 4: Xây dựng hệ thống thông tin bất động sản</b>	<b>14</b>			
Lý thuyết	4.1. Các giai đoạn phân tích và thiết kế hệ thống 4.2. Mục tiêu xây dựng hệ thống thông tin bất động sản 4.3. Phân tích hiện trạng hệ thống thông tin bất động sản 4.4. Mô hình hóa hệ thống thông tin bất động sản 4.5. Thực hiện, cài đặt hệ thống	9	Học học liệu số 1: Chương 4 (các mục 4.1-4.5); tham khảo học liệu số 2, 3.	Trên lớp	
Bài tập	Lập cơ sở các dữ liệu thông tin bất động sản.	5	Nghiên cứu tài liệu, trả lời được các yêu cầu do GV đưa ra.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến học phần trên internet, sách báo. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi do giảng viên đưa ra.	30	Trả lời được câu hỏi do giảng viên yêu cầu, đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 4	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đỗ Như Hiệp (2014), *Bài giảng Hệ thống thông tin bất động sản*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Quốc hội (2014), *Luật Kinh doanh bất động sản*, Nhà xuất bản Hồng Đức.

[3] Nguyễn Thế Huân (2009), *Giáo trình định giá đất và bất động sản khác*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	2				4		6
12	2				4		6
13			2		4		6
14			2		4		6
15		1	1		4		6
<b>Tổng</b>	<b>23</b>	<b>2</b>	<b>5</b>		<b>60</b>		<b>90</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector và các thiết bị dạy học khác.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có đầy đủ học liệu, đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

**11.1.** Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia xây dựng bài; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: 10%

**11.2.** Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ (2 tiết, vào tuần 8 và 15, do giảng viên tổ chức): 30%

**11.3.** Điểm thành phần 3: Thi hết học phần (do Phòng Khảo thí và ĐBCL tổ chức): 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1 (thuộc tín chỉ 1): 6 điểm Câu 2 (thuộc tín chỉ 2): 4 điểm	60'	3

**Trọng số:** Mục 11.1 chiếm 1/10; Mục 11.2 chiếm 3/10; Mục 11.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Hệ thống định vị toàn cầu

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Hoàng Thành Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, phòng Tổng hợp hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Tổng hợp hành chính, Trường Đại học Tân Trào. Km6, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0904015889 , Email: htlam.tnmt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa; bản đồ học...vv

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường, khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km6, xã Trung môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0916307222, Email: nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Thanh tra đất đai; giao đất thu hồi đất; bản đồ học....vv

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Hệ thống định vị toàn cầu
- Mã học phần: NL2.1.071.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bổ trợ
  - + Điều kiện tiên quyết: Trắc địa, Bản đồ học.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 24 tiết
  - + Thực hành trên lớp: 04 tiết
  - + Kiểm tra: 2 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Quản lý đất đai - Khoa học môi trường

+ Khoa: Nông - Lâm - Ngư nghiệp

### 3. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, Người học biết về lịch sử phát triển của môn học hệ thống định vị toàn cầu; Các bài toán định vị và các nguyên lý định vị vệ tinh; Các phương pháp quan sát vệ tinh nhân tạo; Các hệ tọa độ và hệ thống thời gian sử dụng trong định vị vệ tinh; Chuyển động của vệ tinh, các yếu tố quỹ đạo vệ tinh; Các nguyên nhân gây nhiễu quỹ đạo và các công thức tính toán tọa độ vệ tinh; khái quát được hệ thống định GPS, cấu trúc và những đặc điểm của hệ thống; Máy thu GPS và phân loại máy thu GPS; Các trị đo khoảng cách giả, trị đo pha sóng tải và các nguyên lý định vị dựa trên các trị đo đó; Các nguồn sai số trong định vị GNSS; thiết được các ứng dụng của GPS trong quan trắc địa động, trong trắc địa-bản đồ; nguyên tắc xử lý số liệu GPS và các phần mềm tương ứng.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	
CDR 1	+ Trình bày được lịch sử, nguyên lý hoạt động của hệ thống GPS và các phương pháp quan sát vệ tinh nhân tạo; + Phân tích được ý nghĩa và cách thiết lập các hệ thống tọa độ và hệ thống thời gian trong định vị GPS;
CDR 2	+ Phân tích được cơ sở khoa học về chuyển động của vệ tinh nhân tạo trong điều kiện lý tưởng và điều kiện thực tế;
CDR 3	+ So sánh, đánh giá được hệ thống GPS; trình bày được cấu trúc chung, tín hiệu, máy thu, trị đo, nguyên lý hoạt động; + Trình bày được các ứng dụng của GPS trong Trắc địa - Bản đồ
CDR 4	+ Vận dụng được nguyên tắc bình sai lưới không chế để lý giải về cơ sở khoa học của các bước trong bài toán bình sai lưới không chế;
CDR 5	+ Tính được tọa độ vệ tinh;
CDR 6	+ Bình sai được mạng lưới GNSS bằng phần mềm chuyên dùng
CDR 7	Ứng xử linh hoạt trong quá trình xử lý các số liệu GPS trong công tác trắc địa - bản đồ.
CDR 8	Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã được học ở học phần Hệ thống định vị toàn cầu để giải quyết các công việc thực tế.
CDR 9	Cẩn thận, trung thực; phối hợp tốt với các thành viên khác khi làm việc theo nhóm; tích cực học tập và tự học.

<b>Mã CD R</b>	
<b>CĐR 10</b>	Sinh viên có ý thức trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội, chấp hành pháp luật của Nhà nước

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
		Kiến thức				Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ	
						Cứng		Mềm			
Chương	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10
<b>Chương 1. Các kiến thức cơ bản</b>	1.1. Các hệ tọa độ thường dùng trong Trắc địa vệ tinh	2	1	1	1	2	1	1	2	1	2
	1.2. Các hệ thống thời gian	2	1	1	1	2	1	1	2	1	2
	1.3. Định luật Kepler	2	1	1	1	2	1	1	2	1	2
	1.4. Các phương pháp quan sát vệ tinh	2	1	1	1	2	1	1	2	1	2
<b>Chương 2. Hệ thống định vị toàn cầu</b>	2.1. Tổng quan lịch sử hình thành và phát triển của GPS	1	1	2	2	1	2	2	1	2	1
	2.2. Cấu trúc của hệ thống định vị toàn cầu	1	1	2	2	1	2	2	1	2	1
	2.3. Nguyên lý đo GPS	1	1	2	2	1	2	2	1	2	2
	2.4. Các sai số ảnh hưởng đến kết quả đo đạc bằng vệ tinh	1	2	2	2	1	2	2	1	2	1
<b>Chương 3. Sử dụng một số máy GPS thông dụng</b>	3.1. Máy GPS 76CSx Garmin	1	2	1	2	2	2	2	1	2	2
	3.2. Máy Garmin GPS eTrex	1	2	1	2	2	2	2	1	2	2
	Đo diện tích, chu vi và tính diện tích một lô đất trên thực địa.	1	1	1	2	2	2	2	1	2	2

Ghi chú: 0- Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

### 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên kiến về: Các kiến thức cơ bản về hệ tọa độ thường dùng trong Trắc địa vệ tinh, các hệ thống thời gian, định luật Kepler, các phương pháp quan sát vệ tinh; hệ thống định vị toàn cầu; sử dụng một số máy GPS thông dụng.

### 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Các kiến thức cơ bản</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	1.1. Các hệ tọa độ thường dùng trong Trắc địa vệ tinh 1.1.1. Hệ tọa độ sao 1.1.2. Hệ tọa độ trái đất 1.1.3. Hệ tọa độ địa phương 1.2. Các hệ thống thời gian 1.2.1. Giờ sao và ngày mặt trời 1.2.2. Giờ nguyên tử 1.3. Định luật Keppler 1.4. Các phương pháp quan sát vệ tinh 1.4.1. Phương pháp chụp ảnh trên nền trời sao 1.4.2. Đo khoảng cách laze đến vệ tinh nhân tạo 1.4.3. Đo khoảng cách điện tử đến vệ tinh nhân tạo 1.4.4. Phương pháp hiệu ứng Doppler vệ tinh	6	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2,3	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	12	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
<b>Chương 2. Hệ thống định vị toàn cầu</b>		<b>8</b>			
Lý thuyết	2.1. Tổng quan lịch sử hình thành và phát triển của GPS 2.2. Cấu trúc của hệ thống định vị toàn cầu 2.2.1. Phần vũ trụ 2.2.2. Phần điều khiển 2.2.3. Phần sử dụng 2.3. Nguyên lý đo GPS 2.3.1. Nguyên lý chung 2.3.2. Nguyên lý định vị tuyệt đối 2.4. Các sai số ảnh hưởng đến kết quả đo đạc bằng vệ tinh 2.4.1. Sai số do vệ tinh 2.4.2. Sai số liên quan đến sự truyền tín hiệu 2.4.3. Sai số liên quan đến máy thu	8	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2,3	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	18	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng	Ở nhà, thư viện	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...		viên giải đáp.		
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 1	1	Theo quy chế	Trên lớp	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 2. Hệ thống định vị toàn cầu (tiếp)</b>	4			
	2.5. Thiết kế lưới và ứng dụng của GPS 2.5.1. Nguyên tắc chọn điểm, thiết kế lưới GPS 2.5.2. Các ứng dụng của GPS	4			
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	8	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 3. Sử dụng một số máy GPS thông dụng</b>	10			
Lý thuyết	3.1. Máy GPS 76CSx Garmin 3.1.1. Các phím chức năng cơ bản của máy 3.1.2. Các màn hình chính trong máy 3.1.3. Cài đặt hệ tọa độ VN2000 cho máy GPS 76CSx Garmin 3.1.4. một số thao tác sử dụng thường gặp 3.2. Máy Garmin GPS eTrex 3.2.1. Các màn hình chính 3.2.2. Cài đặt hệ UTM, chọn đơn vị đo 3.2.3. Các thao tác thường sử dụng	6	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2,3	Trên lớp	
Thực hành	Đo điểm, chu vi và tính diện tích một lô đất trên thực địa.	4	Học và nghiên cứu tài liệu trước khi thực hành.	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến bài học trên internet, sách báo,...	22	Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc chương 2, 3	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đặng Nam Chính, Đỗ Ngọc Đường. Định vị vệ tinh (2012). NXB Khoa học và Kỹ thuật.

## 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Website: <https://www.gpsworld.com/>

[3] Đặng Nam Chính, Phan Văn Khuê. Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Đức Lộc (2015), *Giáo trình định vị toàn cầu GPS*. NXB Đại học Nông nghiệp.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Thực hành	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	2				4		6
12	2				4		6
13			2		4		6
14			2		4		6
15	1	1			4		6
<b>Tổng</b>	<b>24</b>	<b>2</b>	<b>4</b>		<b>60</b>		<b>90</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: phòng học có projector, có đủ điều kiện thực hành.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có đủ tài liệu học tập, đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

**11.1. Điểm thành phần 1:** Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

**11.2.** Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ (02 tiết, vào tuần 8 và tuần 13 do giảng viên tổ chức): 30%

**11.3.** Điểm thành phần 3: Thi hết học phần (do phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tổ chức): 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1 (thuộc tín chỉ 1): 5 điểm Câu 2 (thuộc tín chỉ 2): 5 điểm	60'	30

**Trọng số:** Mục 11.1 chiếm 1/10; Mục 11.2 chiếm 3/10; Mục 11.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO**

**LÃNH ĐẠO  
KHOA NÔNG LÂM NN**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Rèn nghề\* Công tác quản lý nhà nước về đất đai

### **1. Thông tin về giảng viên**

#### **Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Hoàng Thành Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, phòng Tổng hợp hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Tổng hợp hành chính, Trường Đại học Tân Trào. Km6, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0904015889 , Email: htlam.tnmt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa; Bản đồ học...vv

#### **Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường, khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km6, xã Trung môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0916307222, Email: nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Thanh tra đất đai; giao đất thu hồi đất; bản đồ học....vv

### **2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Rèn nghề\* Công tác quản lý nhà nước về đất đai
- Mã học phần: NL2.1.072.5
- Số tín chỉ: 05
- Loại học phần:
  - + Bất buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Sau khi đã học xong các học phần chuyên ngành.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 0
  - + Thực hành: 75 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 150 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần

+ Bộ môn: Quản lý đất đai - Khoa học môi trường

+ Khoa: Nông - Lâm - Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu được những kiến thức thực tế về nghiệp vụ và xử lý tình huống trong công tác quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn, có trách nhiệm và nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ.

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>VỀ KIẾN THỨC</b>	
CDR1	Hiểu được những kiến thức thực tế về nghiệp vụ và xử lý tình huống trong công tác quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương
CDR2	Vận dụng kiến thức đã học để viết bài thu hoạch các nội dung về quản lý đất đai: Công tác đo đạc lập bản đồ địa chính; lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; công tác thống kê, kiểm kê, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; công tác giao đất, thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất; công tác giải quyết, tranh chấp, khiếu nại tố cáo về đất đai; công tác quy hoạch sử dụng đất ...
<b>VỀ KỸ NĂNG</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR3	Thu thập được các tài liệu số liệu, chủ động tiếp thu, lĩnh hội các kiến thức và tự xử lý các tình huống trong thực tế về quản lý đất đai
CDR4	Viết được bài thu hoạch phản ánh được nội dung học tập
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR5	Ứng xử linh hoạt trong giao tiếp, khéo léo trong xử lý công việc,
CDR6	Vận dụng sáng tạo kiến thức đã học để lập luận những vấn đề phát sinh trong thực tiễn
<b>VỀ THÁI ĐỘ, NĂNG LỰC TỰ CHỦ</b>	
CDR8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động trong học tập, nghiên cứu lĩnh hội kiến thức từ thực tế
CDR8	Biết cách phối kết hợp và nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ

### 5. Ma trận chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ	
Nội dung	Kiến thức			Cứng		Mềm			
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8
1	Học tập về công tác quản lý nhà nước về đất đai tại cơ sở	2	2	2	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ	
Nội dung	Kiến thức			Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
2	Điều tra, thu thập số liệu, tài liệu về: Công tác đo đạc lập bản đồ địa chính; lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; công tác thống kê, kiểm kê, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; công tác giao đất, thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất; công tác giải quyết, tranh chấp, khiếu nại tố cáo về đất đai; công tác quy hoạch sử dụng đất ...	2	2	2	2	2	2	2	2
3	Viết bài thu hoạch	2	2	2	2	1	2	2	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung rèn nghề được thực hiện tại cơ sở, bám sát 15 nội dung quản lý nhà nước về đất đai để thực hiện, như:

- Công tác đo đạc lập bản đồ địa chính; lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;
- Công tác thống kê, kiểm kê, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Công tác giao đất, thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất;
- Công tác giải quyết, tranh chấp, khiếu nại tố cáo về đất đai;
- Công tác quy hoạch sử dụng đất ...

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Rèn nghề tại cơ sở	- Học tập về công tác quản lý nhà nước về đất đai tại cơ sở - Điều tra, thu thập số liệu, tài liệu về: Công tác đo đạc lập bản đồ địa chính; lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; công tác thống kê, kiểm kê, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; công tác giao đất, thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt	45	- Tích cực chủ động học tập, thu thập tài liệu, số liệu - Chuẩn bị đồ dùng học tập, biểu mẫu	Thực tế	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	bằng khi nhà nước thu hồi đất; công tác giải quyết, tranh chấp, khiếu nại tố cáo về đất đai; công tác quy hoạch sử dụng đất ...				
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu các tài liệu liên quan tới nội dung rèn nghề	90	Đọc, nghiên cứu tài liệu học tập, đưa ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên	Ở nhà, thư viện	
Thực hành	Viết bài thu hoạch	30	Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, số liệu và các vấn đề cần thiết có liên quan	Tại cơ sở rèn nghề hoặc trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu các tài liệu liên quan tới nội dung rèn nghề	60	Đưa ra các vấn đề cần làm rõ	Ở nhà, thư viện	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Thế Huấn (2009), *Giáo trình định giá đất và bất động sản khác*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

[2] Nguyễn Trọng San, Đào Quang Hiếu, Đinh Công Hòa (2002), *Giáo trình Trắc địa cơ sở\_Tập 1*. Nhà xuất bản Xây dựng.

[3] Đặng Nam Chinh, Vũ Đình Toàn, Lê Thị Thanh Tâm (2015), *Giáo trình Bình sai lưới*. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.

[4] Nguyễn Xuân Bắc, Vy Quốc Hải, Vy Quốc Hải, Bùi Thị Hồng Thắm, Đoàn Xuân Hùng (2014). *Giáo trình Thực tập trắc địa cơ sở*. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

[5] Nguyễn Bá Dũng, Đỗ Văn Dương, Đoàn Xuân Hùng. *Giáo trình Thực tập Thành lập bản đồ địa hình – địa chính* (2011). Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

[6] Nguyễn Đình Thi (2012) - *Bài giảng Quy hoạch sử dụng đất* - Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.

[7] Nguyễn Thị Lợi (2014), *Bài giảng Đăng ký thống kê đất đai*, Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[6] *Luật đất đai 2013*, Nhà xuất bản Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2014.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1			15		30		45
2			15		30		45
3			15		30		45
4			15		30		45
5			15		30		45
<b>Tổng</b>			<b>75</b>		<b>150</b>		<b>225</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức rèn nghề: Có đủ điều kiện rèn nghề.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi rèn nghề, tham gia đầy đủ thời gian thực tế tại cơ sở, chuẩn bị tốt các tài liệu, số liệu và thực hiện theo yêu cầu của giảng viên.

## 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

Sau khi đi thực tế sinh viên viết bài thu hoạch làm cơ sở đánh giá điểm học phần. Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm chuyên cần và điểm bài thu hoạch, tính theo thang điểm 10 và được làm tròn đến một chữ số thập phân.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Thuế nhà đất**

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính - Văn phòng khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào Km 6, Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0916307222; email: Nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Thổ nhưỡng, quy hoạch sử dụng đất, thanh tra đất đai, giao đất thu hồi đất.

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Hoàng Thành Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; thạc sỹ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, phòng Hành chính – Tổng hợp
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Hành chính – Tổng hợp, Trường Đại học Tân Trào. Km 6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0904.015.889; Email: htlam.tnmt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa, bản đồ học, định giá đất và bất động sản.

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Thuế nhà đất
- Mã học phần: NL2.1.140.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Thay thế
  - + Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đất đai
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 16 tiết
  - + Thực hành, bài tập: 14 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Quản lý đất đai - Khoa học Môi trường;

+ Khoa: Nông - Lâm Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên hiểu được cơ sở lý luận thuế, thuế bất động sản, phí và các loại lệ phí trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Sinh viên có khả năng tư duy và biết tính thuế bất động sản, phí và các loại lệ phí trong sử quản lý đất đai.

Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của môn học, thường xuyên tự học tập, nghiên cứu và vận dụng các kiến thức đã học vào trong thực tế.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR1	Hiểu được khái niệm, đặc trưng, phân loại thuế
CDR2	Hiểu được được nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, quyền hạn quản lý thuế
CDR3	Hiểu được các khoản thu từ đất, căn cứ tính tiền sử dụng đất, thu tiền sử dụng đất
CDR4	Hiểu được các loại thuế bất động sản ở Việt nam, phí và các loại lệ phí trong lĩnh vực quản lý đất đai.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR5	Biết cách xác định các khoản thu từ đất
CDR6	Biết xác định các đối tượng phải thu tiền sử dụng đất
CDR7	Biết tính tiền thuê đất, thuê mặt nước
CDR8	Biết xác định các đối tượng phải nộp, biết tính các loaijthuees, phí khi chuyển quyền sử dụng đất
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR9	Vận dụng kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế khi tính các loại thuế sử dụng đất
CDR10	Vận dụng sáng tạo kiến thức về thuế nhà đất vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động sáng tạo trong học tập
CDR12	Chủ động trau dồi kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

## 5. Ma trận chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ	
Cứng						Mềm							
Chương/ Bài	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
Chương 1: Tổng quan về thuế	1.1. Một số vấn đề chung về thuế	2	2	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2
	1.2. Quản lý thuế	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2
Chương 2: Khái quát chung về các khoản thu liên quan đến đất đai	2.1. Vai trò của các khoản thu từ đất đai	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	2.2. Các khoản thu từ đất đai	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	2.3. Mối quan hệ giữa các khoản thu từ đất đai	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 3: Thu tiền sử dụng đất	3.1. Khái niệm	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	2
	3.2. Đối tượng phải nộp tiền sử dụng đất	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	3.3. Căn cứ tính tiền sử dụng đất	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	3.4. Thu tiền sử dụng đất đối với các trường hợp cụ thể	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	3.5. Miễn giảm thuế sử dụng đất	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	3.6. Hồ sơ, trình tự thủ tục miễn giảm tiền sử dụng đất	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 4: Tiền thuê đất, thuê mặt nước	4.1. Trường hợp áp dụng	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	4.2. Đối tượng thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	4.3. Căn cứ tính tiền thuê đất, thuê mặt nước	1		1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	4.4. Cách xác định tiền thuê đất, thuê mặt nước	1		1	2	2	2	2	2	2	2	2	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ	
Chương/ Bài						Kiến thức		Cứng					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4			CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10
Chương 5: Thuế sử dụng đất nông nghiệp	5.1. Khái niệm	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2
	5.2. Người nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2
	5.3. Các loại đất chịu thuế sử dụng đất nông nghiệp	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2
	5.4. Các loại đất không chịu thuế sử dụng đất nông nghiệp	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	5.5. Căn cứ và cách tính thuế	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	5.6. Miễn giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 6. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	6.1. Đối tượng chịu thuế	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	6.2. Đối tượng không chịu thuế	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	6.3. Người nộp thuế	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	6.4. Căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	6.5. Miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 7. Các loại thuế, phí khi chuyển quyền sử dụng đất	7.1. Chuyển nhượng quyền sử dụng đất	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	7.2. Tặng cho	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	7.3. Các trường hợp miễn, giảm thuế chuyển quyền sử dụng đất	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	7.4. Trường hợp không phải nộp lệ phí trước bạ	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	7.5. Trường hợp không phải nộp thuế thu nhập cá nhân	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Thuế nhà đất nghiên cứu các vấn đề về: Lý luận của thuế, thuế tài nguyên, khái niệm về thuế nhà đất, đặc điểm thuế nhà đất, các loại phí và lệ phí trong quản lý đất đai.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Tổng quan về thuế</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	1.1. Một số vấn đề chung về thuế 1.2. Quản lý thuế	2	Học học liệu do giảng viên yêu cầu, tham khảo học liệu	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...	4	Đọc các học liệu và đưa ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 2: Khái quát chung về các khoản thu liên quan đến đất đai</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	2.1. Vai trò của các khoản thu từ đất đai 2.2. Các khoản thu từ đất đai 2.3. Mối quan hệ giữa các khoản thu từ đất đai	2	Học học liệu do giảng viên yêu cầu, tham khảo học liệu liên quan đến thuế nhà đất	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan đến trên internet, sách báo,...	4	Đọc các học liệu và đưa ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm 3.2. Đối tượng phải nộp tiền sử dụng đất 3.3. Căn cứ tính tiền sử dụng đất 3.4. Thu tiền sử dụng đất đối với các trường hợp cụ thể 3.5. Miễn giảm thuế sử dụng đất	2	Học học liệu do giảng viên yêu cầu, tham khảo học liệu liên quan đến thuế nhà đất	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.6. Hồ sơ, trình tự thủ tục miễn giảm tiền sử dụng đất				
Bài tập	Xác định tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích SDD, khi cấp GCNQSD Đ...	4	Nắm vững lý thuyết, làm bài tập theo hướng dẫn của GV	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan đến trên internet, sách báo,...	12	Đọc các học liệu và đưa ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4: Tiền thuê đất, thuê mặt nước</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	4.1. Trường hợp áp dụng 4.2. Đối tượng thu tiền thuê đất, thuê mặt nước 4.3. Căn cứ tính tiền thuê đất, thuê mặt nước 4.4. Cách xác định tiền thuê đất, thuê mặt nước	2	Học học liệu do giảng viên yêu cầu, tham khảo học liệu liên quan đến thuế nhà đất	Trên lớp	
	Kiểm tra 01 tiết thuộc TC 1	1			
Bài tập	Xác định tiền thuê đất, thuê mặt nước	2	Nắm vững lý thuyết, làm bài tập theo hướng dẫn của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	10	Đọc các học liệu và đưa ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 5: Thuế sử dụng đất nông nghiệp</b>	<b>1</b>			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm 5.2. Người nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp 5.3. Các loại đất chịu thuế sử dụng đất nông nghiệp 5.4. Các loại đất không chịu thuế sử dụng đất nông nghiệp 5.5. Căn cứ và cách tính thuế 5.6. Miễn giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp	1	Học học liệu do giảng viên yêu cầu, tham khảo học liệu liên quan đến thuế nhà đất	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan đến trên internet, sách báo,...	2	Đọc các học liệu và đưa ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	6.1. Đối tượng chịu thuế 6.2. Đối tượng không chịu thuế 6.3. Người nộp thuế 6.4. Căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế 6.5. Miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2	Học học liệu do giảng viên yêu cầu, tham khảo học liệu liên quan đến thuế nhà đất	Trên lớp	
Bài tập	<b>Xác định thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</b>	4	Nắm vững lý thuyết, làm bài tập theo hướng dẫn của GV	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan đến trên internet, sách báo,...		Học học liệu do giảng viên yêu cầu, tham khảo học liệu liên quan đến thuế nhà đất	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 7. Các loại thuế, phí khi chuyển quyền sử dụng đất</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	7.1. Chuyển nhượng quyền sử dụng đất 7.2. Tặng cho 7.3. Các trường hợp miễn, giảm thuế chuyển quyền sử dụng đất 7.4. Trường hợp không phải nộp lệ phí trước bạ 7.5. Trường hợp không phải nộp thuế thu nhập cá nhân	3	Học học liệu do giảng viên yêu cầu, tham khảo học liệu liên quan đến thuế nhà đất	Trên lớp	
Bài tập	Xác định các loại thuế, phí khi chuyển quyền sử dụng đất	4	Nắm vững lý thuyết, làm bài tập theo hướng dẫn của GV	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan đến trên internet, sách báo,...	16	Học học liệu do giảng viên yêu cầu, tham khảo học liệu liên quan đến thuế nhà đất	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1,2	1	Theo quy chế	Trên lớp	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Tài liệu bắt buộc

[1] ThS Nguyễn Thị Thu Hiền (2014), *tài liệu giảng dạy Thuế nhà đất*, Trường Đại học Tân Trào.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] *Luật đất đai 2013*, Nhà xuất bản Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam.

[3] *Nguyễn Quang Tuyền (2014), Tìm hiểu về Luật Đất đai năm 2013.*

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Bài tập, thực hành	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3			2		4		6
4			2		4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7			2		4		6
8		1	1		4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	2				4		6
12			2		4		6
13			2		4		6
14			2		4		6
15		1	1		4		6
<b>Tổng:</b>	<b>14</b>	<b>2</b>	<b>14</b>		<b>60</b>		<b>90</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần



- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có đầy đủ học liệu, đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### **11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần**

11.1. Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ (do giảng viên tổ chức): 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Thi hết học phần (Phòng khảo thí và đánh giá chất lượng tổ chức): 60% .

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Số lượng đề</b>
Tự luận	Câu 1 (thuộc tín chỉ 1): 5 điểm Câu 2 (thuộc tín chỉ 2): 5 điểm	60	3

**Trọng số:** Mục 11.1 chiếm 1/10; Mục 11.2 chiếm 3/10; Mục 11.3 chiếm 6/10.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Pháp luật xây dựng và nhà ở

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Đàm Thị Thanh Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 01254.038.038; Email: [thuynhotq@gmail.com](mailto:thuynhotq@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Định giá đất và bất động sản, Pháp luật đất đai, Thị trường bất động sản, Giao đất – thu hồi đất.

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0916.307.222; Email: [nguyenthuhien1970@gmail.com](mailto:nguyenthuhien1970@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Định giá đất và bất động sản, Pháp luật đất đai, Thanh tra đất đai.

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Pháp luật xây dựng và nhà ở
- Mã học phần: NL2.1.142.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc.
  - + Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lí thuyết trên lớp: 29
  - + Bài tập trên lớp: 0

- + Thảo luận: 0 tiết
- + Kiểm tra trên lớp: 01
- + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Quản lí đất đai – Khoa học môi trường
  - + Khoa: Nông lâm ngư nghiệp

### 3. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong Người học hiểu những kiến thức cơ bản về luật xây dựng và luật nhà ở, biết vận dụng các quy định về xây dựng và nhà ở để vận dụng vào công tác quản lí nhà nước về xây dựng và nhà ở.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR 1	Hiểu những kiến thức cơ bản về luật xây dựng
CDR 2	Hiểu những kiến thức cơ bản về luật nhà ở.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR 3	Biết vận dụng kiến thức đã học về xây dựng để giải quyết các vấn đề quản lí nhà nước về xây dựng
CDR 4	Biết vận dụng kiến thức đã học về nhà ở để giải quyết các vấn đề quản lí nhà nước về nhà ở
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR 5	Biết cách hợp tác thực hiện các nhiệm vụ, có hành vi ứng xử đúng đắn trong quan hệ pháp luật xây dựng và nhà ở.
CDR 6	Có tinh thần tự học, tự nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và xử lý khéo léo các tình huống trong quá trình thực hiện nhiệm vụ
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR 7	Có trách nhiệm trong công việc được giao.
CDR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, phương pháp học tập khoa học, chủ động trong học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn
CDR 9	Có khả năng tư duy độc lập, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực đào tạo
CDR 10	Bố trí, quản lí quỹ thời gian cá nhân hợp lý, yêu nghề, trung thực trong báo cáo, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
		Kiến thức		Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức			Cứng		Mềm		tự chủ			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10
Chương 1. Pháp luật về xây dựng	1.1. Những quy định chung của pháp luật về xây dựng	2	1	2	1	2	2	2	1	2	2
	1.2. Quản lý nhà nước về xây dựng	2	1	2	1	2	2	2	1	2	2
	1.3. Cấp giấy phép xây dựng	2	1	2	1	2	2	2	1	2	2
Chương 2. Pháp luật về nhà ở	2.1. Những quy định chung của pháp luật về nhà ở	1	2	1	2	2	2	1	2	2	2
	2.2. Quản lý nhà nước về nhà ở	1	2	1	2	2	2	1	2	2	2
	2.3. Sở hữu nhà ở	1	2	1	2	2	2	1	2	2	2
	2.4. Phát triển nhà ở	1	2	1	2	2	2	1	2	2	2
	2.5. Giao dịch về nhà ở	1	2	1	2	2	2	1	2	2	2
	2.6. Một số giao dịch về nhà ở	1	2	1	2	2	2	1	2	2	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về luật xây dựng và luật nhà ở.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Pháp luật về xây dựng</b>	<b>15</b>			
Lí thuyết và thảo luận	<b>1.1. Những quy định chung của pháp luật về xây dựng</b> 1.1.1. Khái niệm pháp luật về xây dựng 1.1.2. Các khái niệm liên quan trong lĩnh vực xây dựng 1.1.3. Các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động xây dựng 1.1.4. Điều kiện hành nghề và thực hiện hoạt động xây dựng 1.1.5. Hành vi nghiêm cấm trong hoạt động xây dựng <b>1.2. Quản lý nhà nước về xây dựng</b>	14	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Nội dung quản lí nhà nước về xây dựng 1.2.3. Pháp luật về quy hoạch xây dựng <b>1.3. Cấp giấy phép xây dựng</b> 1.3.1. Những quy định chung 1.3.3. Trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép xây dựng 1.3.4. Quyền, nghĩa vụ của người xin cấp giấy phép xây dựng 1.3.5. Hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng 1.3.6. Nội dung giấy phép xây dựng 1.3.7. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng 1.3.8. Nhận hồ sơ và xét cấp giấy phép xây dựng 1.3.9. Điều chỉnh giấy phép xây dựng				
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	30	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 2. Pháp luật về nhà ở</b>	<b>15</b>			
Lí thuyết và thảo luận	<b>2.1. Những quy định chung của pháp luật về nhà ở</b> 2.1.1. Khái niệm pháp luật về nhà ở 2.1.2. Nguyên tắc cơ bản của pháp luật về nhà ở 2.1.3. Những hành vi nghiêm cấm trong lĩnh vực nhà ở 2.2. Quản lí nhà nước về nhà ở 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Nội dung quản lí nhà nước về nhà ở 2.3. Sở hữu nhà ở 2.3.1. Sở hữu nhà ở là gì 2.3.2. Đối tượng được sở hữu nhà ở 2.3.3. Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở 2.3.4. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà ở 2.4. Phát triển nhà ở 2.4.1. Mục tiêu, yêu cầu 2.4.2. Hình thức phát triển nhà ở 2.4.3. Nội dung phát triển nhà ở 2.5. Giao dịch về nhà ở 2.5.1. Các hình thức giao dịch về nhà ở	8	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.5.2. Điều kiện của nhà ở tham gia giao dịch 2.5.3. Điều kiện của các bên tham gia giao dịch về nhà ở 2.5.4. Trình tự, thủ tục trong giao dịch về nhà ở 2.6. Một số giao dịch về nhà ở 2.6.1. Mua bán nhà ở 2.6.2. Cho thuê nhà ở 2.6.3. Tặng cho nhà ở 2.6.4. Thừa kế nhà ở 2.6.5. Đồi nhà ở				
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học.	30	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với GV	Ở nhà, thư viện	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lương Ngọc Hoán (2012) *Bài giảng Pháp luật Xây dựng và Nhà ở*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Quốc hội, Luật xây dựng 2014, ngày 18/6/2014

[3] Quốc hội, Luật nhà ở 2014, ngày 25/11/2014

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	2				4		6
12	2				4		6
13	2				4		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
14	2				4		6
15	2				4		6
<b>Tổng</b>	<b>29</b>	<b>01</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>90</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

**11.1.** Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

**11.2.** Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiêu luận, trọng số 30%;

**11.3.** Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1 (3 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2 (7 điểm)	60	03

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Thực tập nghề Thanh tra đất đai

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính - Văn phòng khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào Km 6, Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0916307222; email: Nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Thổ nhưỡng, quy hoạch sử dụng đất, thanh tra đất đai, giao đất thu hồi đất.

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Hoàng Thành Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; thạc sỹ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, phòng Hành chính – Tổng hợp
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Hành chính – Tổng hợp, Trường Đại học Tân Trào. Km 6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang
- Điện thoại: 0904.015.889; Email: htlam.tnmt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa, bản đồ học, quản lý hành chính về đất đai.

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Thực tập nghề Thanh tra đất đai
- Mã học phần: NL2.1.143.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
  - + Thay thế
  - + Điều kiện tiên quyết: Sau khi học xong khối kiến thức chuyên ngành
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 0 tiết
  - + Thực hành, bài tập: 45 tiết
  - + Kiểm tra: 0



- + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Quản lý đất đai - Khoa học Môi trường;
  - + Khoa: Nông - Lâm Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên hiểu được cách thức xử lý một tình huống về chấp đất đai, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo về đất đai và xử phạt vi phạm hành chính về đất đai tại cơ sở.

Sinh viên có khả năng tham gia, phối hợp cùng các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai và xử lý vi phạm hành chính về đất đai tại cơ sở.

Có thái độ học tập nghiêm túc, có khả năng tự học, tự nghiên cứu để không ngừng nâng cao hiểu biết cho bản thân, góp phần quản lý nguồn tài nguyên đất đai hiệu quả. Có hành vi ứng xử đúng trong quan hệ pháp luật đất đai.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
<b>Về kiến thức</b>	
CDR1	Hiểu được các cách tiếp nhận và phân loại hồ sơ
CDR2	Hiểu được trình tự, thủ tục giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, giải quyết tranh chấp đất đai
CDR3	Hiểu được những quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết tranh chấp đất đai để làm cơ sở giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, giải quyết tranh chấp đất đai
CDR4	Hiểu được được nguyên nhân dẫn đến tranh chấp đất đai thường xảy ra trong thực tế tại cơ sở
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CDR5	Phân tích được nguyên nhân dẫn đến tranh chấp đất đai thường xảy ra trong thực tế tại cơ sở
CDR6	Thụ lý hồ sơ khiếu nại, tố cáo về đất đai
CDR7	Tiếp nhận đơn thư tố cáo vi phạm pháp luật đất đai
CDR8	Thụ lý hồ sơ giải quyết tranh chấp đất đai
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CDR9	Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề trong công tác quản lý nhà nước về đất đai
CDR10	Phân tích được nguyên nhân dẫn đến tranh chấp đất đai để từ đó tham mưu cho các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức giải quyết tranh chấp đất đai, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CDR11	Nhận thức rõ vai trò của môn học trong nội dung quản lý nhà nước về đất đai.
CDR12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động sáng tạo trong học tập
CDR13	Chủ động trau dồi kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp, có hành vi ứng xử đúng trong quan hệ pháp luật đất đai.

### 5. Ma trận chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra													
		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Cứng						Mềm									
Chương/ Bài	Kiến thức	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14
<b>Bài 1:</b> Giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai	1: Tiếp nhận đơn khiếu nại của người khiếu nại	2	2	2			1					2	2	2	
	2: Thụ lý, giải quyết đơn thư KNTC	2	2	2			1					2	2	2	
<b>Bài 2:</b> Giải quyết tranh chấp đất đai giữa các hộ gia đình, cá nhân	1. Tiếp nhận, nghiên cứu đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai	2	2	2				1	1			2	2	2	
	2: Điều tra thực tế		2	2		2				2	2	2	2	2	
	3. Phân tích và đề ra cách giải quyết		2	2		2				2	2	2	2	2	
<b>Bài 3:</b> Công tác xử phạt vi phạm hành chính về đất đai	1. Tiếp nhận thông tin vi phạm pháp luật đất đai	1			1						2	2	2	2	
	2. Điều tra thực tế	2				1						2	2	2	
	3. Vận dụng kiến thức đã học, tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm					1						2	2	2	

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Thực tập cuối khóa Thanh tra đất đai gồm những nội dung sau:

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai;
- Công tác giải quyết tranh chấp đất đai
- Công tác xử phạt vi phạm hành chính về đất đai.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
Thực hành	<b>Bài 1:</b> Giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai	14	Tích cực chủ động tìm hiểu kiến thức chuẩn bị cho thực hành.	Thực tế	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên		
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu các tài liệu liên quan tới nội dung thực tập;	30	Đọc các học liệu đưa ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
Thực hành	<b>Bài 2:</b> Giải quyết tranh chấp đất đai giữa các hộ gia đình, cá nhân	14	Tích cực chủ động tìm hiểu kiến thức chuẩn bị cho thực tập. - Thực hiện các yêu cầu của giảng viên	Thực tế	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu các tài liệu liên quan tới nội dung thực tập;	30	Đọc các học liệu đưa ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
<b>Tín chỉ 3</b>		<b>15</b>			
Thực tập	<b>Bài 3:</b> Công tác xử phạt vi phạm hành chính về đất đai	5	Tích cực chủ động tìm hiểu kiến thức chuẩn bị cho thực tập. - Thực hiện các yêu cầu của giảng viên	Thực tế	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu các tài liệu liên quan tới nội dung thực tập;	30	Đọc các học liệu đưa ra các vấn đề cần làm rõ, để trao đổi với giảng viên.	Ở nhà, thư viện	
	Viết bài thu hoạch	10	Theo quy chế	Ở nhà, thư viện	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đỗ Thị Đức Hạnh, Hoàng Anh Đức (2011), *giáo trình Thanh tra đất đai*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] *Luật đất đai 2013 (2014)*, Nhà xuất bản Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam.

[3] *Nghị định 102/2014/NĐ-CP*, Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1			12		24		36
2			12		24		36
3			11		22		33
4			10		20		30
<b>Tổng</b>			<b>45</b>		<b>90</b>		<b>135</b>

### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có đầy đủ học liệu, đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm chuyên cần và điểm kết quả của quá trình thực tập nghề. Điểm học phần được tính theo thang điểm 10 và được làm tròn đến một chữ số thập phân.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Thực tập nghề Bản đồ địa chính

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Hoàng Thành Lâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Quản lý đất đai
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, phòng Tổng hợp hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Tổng hợp hành chính, Trường Đại học Tân Trào. Km6, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0904015889 , Email: htlam.tnmt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Trắc địa; Bản đồ học...vv

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ Khoa học đất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, bộ môn Quản lý đất đai – Khoa học môi trường, khoa Nông – Lâm – Ngư nghiệp
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Trường Đại học Tân Trào. Km6, xã Trung môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0916307222, Email: nguyenthuhien1970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Thanh tra đất đai; giao đất thu hồi đất; bản đồ học....vv

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Thực tập nghề Bản đồ địa chính
- Mã học phần: NL2.1.147.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đất đai, bản đồ địa chính.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp : 0
  - + Thực hành: 45 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu : 90 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần

+ Bộ môn: Quản lý đất đai - Khoa học môi trường

+ Khoa: Nông Lâm Ngư nghiệp.

### 3. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong Người học biết cách sử dụng máy toàn đạc điện tử, bố trí khu đo hợp lý, biết sử dụng phần mềm chuyên ngành để thành lập một mảnh bản đồ địa chính từ số liệu thực địa theo đúng quy định hiện hành; đồng thời Người học hình thành đức tính cẩn thận, trung thực, có tinh thần trách nhiệm trong công việc.

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
<b>Về kiến thức</b>	
CĐR 1	Hiểu cách sử dụng máy toàn đạc điện tử, bố trí khu đo vẽ chi tiết hợp lý.
CĐR 2	Hiểu cách sử dụng phần mềm chuyên ngành để thành lập một mảnh bản đồ địa chính từ số liệu đo đạc thực địa
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CĐR 3	Đo đạc chi tiết được số liệu thực địa của một khu vực
CĐR 4	Thành lập được một mảnh bản đồ địa chính theo đúng quy định hiện hành từ số liệu đo thực địa.
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CĐR 5	Xử lý tính toán số liệu đo một cách khoa học, linh hoạt
CĐR 6	Có tinh thần tự học, tự nghiên cứu, vận dụng sáng tạo kiến thức đã học để thực hiện nhiệm vụ
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CĐR 7	Có trách nhiệm trong việc sử dụng máy móc thiết bị
CĐR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, phương pháp học tập khoa học, chủ động trong học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn
CĐR 9	Có khả năng tư duy độc lập, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ
CĐR 10	Bố trí, quản lý quỹ thời gian cá nhân hợp lý, yêu nghề, trung thực trong báo cáo, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao.

### 5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra		
		Kiến thức	Kỹ năng	
Nội dung	Kiến thức		Cứng	Mềm

		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10
Chương 1: Nhận biết thiết bị đo và kiểm nghiệm	1.1. Kiểm tra sơ bộ khi nhận máy, dụng cụ đo	2	1	2	1	1	2	2	1	2	2
	1.2. Kiểm nghiệm và hiệu chỉnh máy và dụng cụ đo	2	1	2	1	2	2	2	2	1	2
Chương 2: Thiết kế đo đạc và bình sai lưới không chế đo vẽ	2.1. Các phương pháp thành lập lưới không chế đo vẽ	2	1	2	1	2	1	2	2	2	2
	2.2. Các quy định về thành lập lưới không chế đo vẽ thành lập bản đồ địa chính	2	1	2	1	2	1	2	1	2	2
	2.3. Lưới không chế đo vẽ thành lập bản đồ địa hình	2	1	2	1	2	1	2	2	2	2
	2.4. Đo đạc lưới không chế đo vẽ	2	1	2	1	2	2	2	2	1	2
	2.5. Bình sai lưới không chế đo vẽ	2	1	2	1	2	2	2	2	2	2
Chương 3: Thành lập bản đồ địa hình, địa chính	3.1. Bản đồ địa hình	1	2	1	2	2	1	2	2	2	2
	3.2. Bản đồ địa chính	1	2	1	2	1	2	2	2	1	2
	3.3. Những quy định trong đo vẽ chi tiết thành lập bản đồ	1	2	1	2	2	1	2	2	2	2
	3.4. Các phương pháp đo vẽ chi tiết thành lập bản đồ	1	2	1	2	2	2	2	2	1	2
	3.5. Xử lý số liệu đo vẽ chi tiết	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	3.6. Thành lập bản đồ gốc	1	2	1	2	2	2	2	1	2	2
	3.7. Đo vẽ chi tiết bằng máy toàn đạc điện tử	1	2	1	2	2	2	2	2	2	1
Chương 4: Ứng dụng phần mềm mới	4.1. Giới thiệu một số phần mềm ứng dụng trong biên tập bản đồ số	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	4.2. Quy trình công nghệ biên tập bản đồ địa chính,	1	2	1	2	1	2	2	2	1	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
		Kiến thức		Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
				Cứng		Mềm					
Nội dung	Kiến thức	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
trong công tác biên tập bản đồ số	bản đồ địa hình										

Ghi chú: 0- Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về đo đạc chi tiết thực địa để thành lập một mảnh bản đồ địa chính theo quy định tại Thông tư số 25 ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 1: Nhận biết thiết bị đo và kiểm nghiệm</b>	2			
Thực hành	1.1. Kiểm tra sơ bộ khi nhận máy, dụng cụ đo 1.2. Kiểm nghiệm và hiệu chỉnh máy và dụng cụ đo	2	- Học học liệu số 1, tham khảo học liệu 2 - Nắm vững phần lý thuyết liên quan. - Thực hành theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên.	Phòng thực hành, thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành. - Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...	4	- Tích cực, chủ động trong học tập - Đưa các vấn đề chưa hiểu để thảo luận và GV giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2: Thiết kế đo đạc và bình sai lưới khống chế đo vẽ</b>	3			
Thực hành	2.1. Các phương pháp thành lập lưới khống chế đo vẽ 2.2. Các quy định về thành lập lưới khống chế đo vẽ thành lập bản đồ địa chính	3	- Học học liệu số 1, tham khảo học liệu 2 - Nắm vững phần lý thuyết liên quan.	Phòng thực hành, thực địa	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.3. Lưới khống chế đo vẽ thành lập bản đồ địa hình 2.4. Đo đạc lưới khống chế đo vẽ 2.5. Bình sai lưới khống chế đo vẽ		- Thực hành theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành. - Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...	6	- Tích cực, chủ động trong học tập - Đưa các vấn đề chưa hiểu để thảo luận và GV giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Thành lập bản đồ địa hình, địa chính</b>	<b>25</b>			
Thực hành	3.1. Bản đồ địa hình 3.2. Bản đồ địa chính 3.3. Những quy định trong đo vẽ chi tiết thành lập bản đồ 3.4. Các phương pháp đo vẽ chi tiết thành lập bản đồ 3.5. Xử lý số liệu đo vẽ chi tiết 3.6. Thành lập bản đồ gốc 3.7. Đo vẽ chi tiết bằng máy toàn đạc điện tử	25	- Học học liệu số 1, tham khảo học liệu 2 - Nắm vững phần lý thuyết liên quan. - Thực hành theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên.	Phòng thực hành, thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành. - Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...	50	- Tích cực, chủ động trong học tập - Đưa các vấn đề chưa hiểu để thảo luận và GV giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4: Ứng dụng phần mềm mới trong công tác biên tập bản đồ số</b>	<b>15</b>			
Thực hành	4.1. Giới thiệu một số phần mềm ứng dụng trong biên tập bản đồ số 4.2. Quy trình công nghệ biên tập bản đồ địa chính, bản đồ địa hình	15	- Học học liệu số 1, tham khảo học liệu 2 - Nắm vững phần lý thuyết liên quan. - Thực hành theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên.	Phòng thực hành, thực địa	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi thực hành. - Nghiên cứu các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...	30	- Tích cực, chủ động trong học tập - Đưa các vấn đề chưa hiểu để thảo luận và GV giải đáp	Thư viện, ở nhà	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS Nguyễn Bá Dũng (2016), *Giáo trình đo vẽ bản đồ địa hình, địa chính*. NXB Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Tài nguyên và Môi trường (2014), *Thông tư số 25 ngày 19 tháng 5 năm 2014 về quy định bản đồ địa chính*.

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1			12		24		36
2			12		24		36
3			11		22		33
4			10		20		30
<b>Tổng</b>			<b>45</b>		<b>90</b>		<b>135</b>

## 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức thực tập: Đủ máy toàn đạc điện tử, máy vi tính và các phần mềm chuyên dụng.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi thực hành, tham gia đầy đủ, thực hiện theo yêu cầu của giảng viên.

## 11. Phương pháp và hình thức đánh giá học phần

Điểm học phần là điểm trung bình cộng của điểm chuyên cần và điểm kết quả

của quá trình thực tập nghề. Điểm học phần được tính theo thang điểm 10 và được làm tròn đến một chữ số thập phân.

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 2-Bóng chuyềnl(Học phần tự chọn)

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Thể dục thể thao trường Đại học Tân Trào tỉnh tuyên Quang
- Điện thoại: 0987941489                      - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Thể dục thể thao - Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0983844790                      - Email: dungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 – Bóng chuyềnl 1
- Mã học phần: TC2.1.004.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
  - + Tự chọn
  - + Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 04 tiết
  - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 41 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

+ Trung tâm: Thể dục thể thao.

### 3. Mục tiêu chung của học phần

Hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử quá trình phát triển môn bóng chuyên, nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản môn bóng chuyên.

Hiểu được lịch sử phát triển môn bóng chuyên, nắm được nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản môn bóng chuyên, thực hiện tương đối tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyên.

Hiểu được vai trò và tầm quan trọng của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

### 4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
<b>Về kiến thức</b>	
CĐR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về sự xuất hiện môn bóng chuyên trên thế giới, quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyên, quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyên ở Việt Nam, xu hướng phát triển bóng chuyên hiện đại và nguyên lý các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyên.
CĐR 2	Nắm vững những kiến thức về sự xuất hiện môn bóng chuyên trên thế giới, quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyên, quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyên ở Việt Nam, xu hướng phát triển bóng chuyên hiện đại và nguyên lý các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyên.
<b>Về kỹ năng</b>	
<b>Kỹ năng cứng</b>	
CĐR 3	Biết phân tích nguyên lý kỹ thuật để áp dụng vào tập luyện các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyên.
CĐR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật chuyên bóng cao tay, kỹ thuật chuyên bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng cao tay, kỹ thuật phát bóng thấp tay.
<b>Kỹ năng mềm</b>	
CĐR 5	Biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện.
<b>Về thái độ, năng lực tự chủ</b>	
CĐR6	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 7	Có khả năng tự học và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong học tập và tự nghiên cứu.

## 5. Ma trận kiến thức học phần và chuẩn đầu ra học phần.

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
Chương 1: Sơ lược lịch sử quá trình phát triển môn bóng chuyên	1.1 Sự xuất hiện môn bóng chuyên trên thế giới	2	2	2	2	1	2	2
	1.2 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyên	2	2	2	2	2	2	2
	1.3 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyên Việt Nam	1	2	2	2	2	2	2
	1.4 Xu hướng phát triển bóng chuyên hiện đại	1	2	2	2	1	2	2
Chương 2: Kỹ thuật bóng chuyên	2.1 Phân loại kỹ thuật di chuyển trong môn bóng chuyên.	2	2	2	1	2	2	2
	2.2 Nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản.	2	2	2	2	2	2	2
	2.3 Kỹ thuật chuyên bóng cao tay	2	2	2	2	2	2	2
	2.4 Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay.	2	2	2	2	2	2	2
	2.5 Kỹ thuật phát bóng cao tay.	2	2	2	2	2	2	2
	2.6 Kỹ thuật phát bóng thấp tay	2	2	2	2	2	2	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

- Lịch sử và quá trình phát triển môn bóng chuyên.
- Nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản môn bóng chuyên.
- Kỹ thuật các động tác môn bóng chuyên.

## 7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 1: Sơ lược lịch sử quá</b>	<b>4</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>trình phát triển môn bóng chuyền</b>				
Lý thuyết	<p>1. Sơ lược nguồn gốc ra đời và lịch sử phát triển môn bóng chuyền.</p> <p>1.1 Sự xuất hiện môn bóng chuyền trên thế giới</p> <p>1.2 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền</p> <p>1.3 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền Việt Nam</p> <p>1.4 Xu hướng phát triển bóng chuyền hiện đại</p>	4	Học học liệu số [1]: chương 1(các mục 1.1-1.4)	Giảng đường trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>1. Sơ lược nguồn gốc ra đời và lịch sử phát triển môn bóng chuyền.</p> <p>1.1 Sự xuất hiện môn bóng chuyền trên thế giới</p> <p>1.2 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền</p> <p>1.3 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền Việt Nam</p> <p>1.4 Xu hướng phát triển bóng chuyền hiện đại</p>	8	<p>Học học liệu số [1]: chương 1(các mục 1.1-1.4)</p> <p>Nắm được nguồn gốc ra đời, lịch sử phát triển môn bóng chuyền và quá trình phát triển môn bóng chuyền tại Việt Nam.</p>	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường trường Đại học Tân Trào.	
	<b>Chương 2: Kỹ thuật bóng chuyền</b>	<b>41</b>			
Giảng dạy ngoài sân bãi.	<p>2. Kỹ thuật môn bóng chuyền.</p> <p>2.1 Phân loại kỹ thuật di chuyển trong môn bóng chuyền.</p> <p>2.2 Nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản.</p> <p>2.3 Kỹ thuật chuyền bóng cao tay</p> <p>2.4 Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay.</p> <p>2.5 Kỹ thuật phát bóng cao tay.</p> <p>2.6 Kỹ thuật phát bóng thấp tay</p> <p>Kiểm tra</p>	41	Học học liệu số [1]: chương 2 (mục 2.1-2.7)	Sân bóng chuyền trường Đại học Tân Trào.	
Tự học,	2. Kỹ thuật môn bóng chuyền.	82	Học học liệu số	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	2.1 Phân loại kỹ thuật di chuyển trong môn bóng chuyền. 2.2 Nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản. 2.3 Kỹ thuật chuyền bóng cao tay 2.4 Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay. 2.5 Kỹ thuật phát bóng cao tay. 2.6 Kỹ thuật phát bóng thấp tay		[1] ( Chương 1 và chương 2)  Tự giác tích cực chủ động tham khảo tài liệu chăm chỉ trong tập luyện kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền.	viện, ở nhà, tại sân bóng chuyền trường Đại học Tân Trào.	

## 8. Tài liệu học tập

### 8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Viết Minh – Hồ Đắc Sơn (2010) *Giáo trình bóng chuyền*, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm, nơi xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Đồng Văn Triệu - Trương Anh Tuấn (2015) *Giáo trình lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[2] Nguyễn Văn Phúc - Nguyễn Đại Dương - Đàm Trung Kiên (2012) *Các bài tập thể lực trong Điền kinh*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[3]. Đặng Đức Thao - Phạm Vĩnh Thông (1999), *Thể dục và phương pháp dạy học*, Nhà xuất bản giáo dục.

[4]. Vũ Đào Hùng - Nguyễn Mậu Loan (1998), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất*, Nhà xuất bản giáo dục

## 9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				6		9
2	1		2		2	4	9
3			3			6	9
4			3			6	9
5			3			6	9
6			3			6	9
7			3			6	9



Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
8			3			6	9
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3			6	9
14		1	2			6	9
15			3			6	9
<b>Tổng</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>40</b>		<b>8</b>	<b>82</b>	<b>135</b>

#### 10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

#### 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2016*

**TỔ SOẠN THẢO  
TỔ TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

**ThS. Trần Thị Bình**

**TS. Nguyễn Văn Cương**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**